PHÁP BẢO

Kính thưa quý đạo hữu,

Tài liệu này bao gồm nội dung: Lời Đức Phật dạy; lời các Tổ dạy; tổng hợp các bài pháp CỐT TỦY, RỐT RÁO của thầy Nguyễn Nhân tại chùa Thiền Tông Tân Diệu, Long An, chuyên dạy giác ngộ giải thoát và một số bài viết sưu tầm được mà chúng tôi thấy có ý nghĩa đối với người muốn giác ngộ giải thoát.

Tài liệu này chỉ tặng chứ không bán, dành gửi đến quý bạn hữu duyên mong muốn giác ngộ và giải thoát về quê xưa của mình là Phật giới!

KẾT CẤU TÀI LIỆU

LỜI NÓI ĐẦU

PHẦN I: TÁNH PHẬT, TÁNH NGƯỜI VÀ KHO LƯU NGHIỆP -TÀNG THỨC

PHẦN II: QUY LUẬT NHÂN QUẢ VÀ NGUYÊN NHÂN

PHẦN III: THẾ NÀO LÀ ĐIỆN TỪ QUANG, ĐIỆN TỪ ÂM DƯƠNG. DIỆU DỤNG CỦA CHÚNG?

PHẦN IV: CÔNG ĐỨC LÀ GÌ, PHƯỚC ĐỨC LÀ GÌ?

PHẦN V: HOA TIÊU, TRUNG TÂM VẬN HÀNH LUÂN HỒI VÀ ĐƯỜNG VỀ, ĐƯỜNG VỀ LÀ TỰ MÌNH ĐI?

PHẦN VI: TRUNG ẤM THÂN

PHẦN VII: PHẬT GIỚI, TAM GIỚI. QUY TRÌNH KHAI THIÊN LẬP ĐỊA

PHẦN VIII: VÔ MINH, GIÁC NGỘ

PHẦN IX: PHỤ LỤC (HỎI ĐÁP, BÀI SƯU TẦM, THƠ KỆ)

PHẦN IX: PHỤ LỤC
(HỎI ĐÁP, SƯU TẦM, THƠ KỆ)

A.HỎI ĐÁP

1

☆● TÂM BÌNH LÀ ĐẠO, HẠNH TRỰC KHÔNG CẦN TU THIỀN. MUỐN TRỞ VỀ CỘI NGUỒN CỦA SANH MẠNG - PHẬT GIỚI THÌ PHẢI BIẾT CÔNG THỨC MỚI VỀ ĐƯỢC

- HỎI: THƯA BÁC! TÂM BÌNH THƯỜNG LÀ ĐẠO, NGHĨA LÀ SAO VẬY Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Câu này là Đức Phật trả lời cho một vị trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm. Một vị hỏi Đức Phật: "Kính bạch Đức Thế Tôn! Con làm sao con tu?".

Thì Đức Phật mới nói: "Tâm Bình là tu rồi". Thì trong Kinh nó dịch là Tâm Bình thường là Đạo.

Vậy Tâm Bình là cái gì? Tức nhiên là nó không phát khởi một cái gì, nếu phát khởi thì nó của Tánh Người. Thì Ổng dùng cái chữ "Tâm Bình là Đạo".

Lục Tổ Huệ Năng có nói là: Tâm Bình là Đạo, Hạnh trực không cần tu thiền. Cái Hạnh mình nó Trực không cần phải tu, cái Tâm mình Bình cũng không cần tu.

Lục Tổ Huệ Năng có nhắc lại cái này, mà Ổng nhắc lại theo dạng Bát Nhã vì Ổng không được quyền nói rõ cái chuyện này ra. Thành ra cái Tâm Bình nó có nằm ở trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, do Đức Phật dạy một vị tỳ kheo hỏi Đức Phật, làm sao con tu, Ổng nói Tâm Bình là tu rồi!

Còn mình ở đây cái gì? Hỏi làm sao tu? Thanh Tịnh là tu rồi, phải không? Có khác gì đâu.

Nó chỉ đổi danh từ thôi, chứ ở đây đâu có dạy cái gì. Có nghĩa là cái Tánh Phật của mình nó Thanh Tịnh: "Thấy, Nghe, Nói, Biết" nó Thanh Tịnh, có vậy thôi.

Mà sở dĩ nó vô đây nó bị Tánh Người quay, thì nó chạy theo. Bây giờ muốn trở về Phật Giới phải làm sao?

Phải biết Công Thức Đi Về. Mà hồi đó, người ta không hiểu cái Công Đức là cái gì? Nên người ta dạy vậy. Rồi người ta cứ tưởng Công Đức là làm cái này, cái kia... nên nó sai.

Giờ Thiền Tông ra đời để phân biệt:

- Công Đức, phước Đức và ác đức, nó rõ ràng 3 vế.

+ Phước Đức Dương thì lên các cõi trời.

+ Phước Đức âm thì ở Trái Đất.

+ Còn Ác Đức thì xuống, đi sâu vào trái đất, có vậy thôi.

+ Công Đức không sử dụng trong thế giới này được mà đưa trở về, ra thế giới khác.

Thế giới khác là gì? Là thế giới CHƯ PHẬT. Công Đức sử dụng trong thế giới Chư Phật. Mình phải hiểu cái nguyên tắc này thì mới hiểu được thế giới Chư Phật.

Chứ ở đây Đạo Phật không nói nhiều, mà sở dĩ nói nhiều tại vì nhiều người hỏi mới phải nói đủ thứ chuyện ra. Chứ sự thật ra, chỉ học cái Công Thức này rồi hành chứ có tu gì đâu.

Có nghĩa là Đạo Phật giúp cho mình ăn no, ở không, chứ không có làm gì hết, bỏ chút thời gian giúp người ta Giác Ngộ và Giải Thoát thôi. Chứ không phải đi cầu, đi lạy ai cái gì hết.

Nếu tu các pháp môn khác phải cầu, phải lạy, phải ngồi thiền, phải niệm... Ở đây khỏi làm gì hết, cho đi chơi thoải mái, anh muốn đi du lịch thì đi. Nhưng mà anh tới chỗ du lịch đó, anh làm sao anh có Công Đức thì thôi.

Ví dụ mình đi du lịch Suối Tiên, muốn có Công Đức thì mình đem mấy quyển sách vô cho người ta đọc hiểu cũng có Công Đức vậy. Chứ đâu phải đi vô khu du lịch mà không có.

Tất cả đi đâu cũng có Công đức hết chứ không phải không! Nhưng tùy theo cách mình tạo.

Ví dụ mình đem 10 cuốn sách Trần Nhân Tông nè, thấy ông đó cúng nhiều quá đem cho người ta, tôi cho ông mượn nè. Ổng coi rồi, ổng đọc hết cuốn sách đó, biểu ổng cúng, ổng không dám cúng, là mình giúp người ta rồi, là mình có Công Đức.

Còn các pháp môn khác làm đủ chuyện hết: phóng sanh, cầu an, cầu siêu, hộ niệm... gì đó, làm tùm lum hết, làm tối ngày. Còn cái này không cho làm gì hết, đi chơi nhưng mà có Công Đức. Con đi chơi miết mà có Công Đức.

Con đi chơi du lịch bỏ theo túi vài quyển sách đem cho người ta, biết đâu 5 người, có 1 người hiểu con có một phần Công Đức, chứ đâu có gì đâu khó khăn. Đi chơi vẫn có Công Đức, đi làm Công Đức vẫn có Công Đức.

Còn bên pháp môn kia không được, bên kia phải niêm mật đó, phải ngồi thiền, tụng kinh, niệm phật... tùm lum tùm la. Còn cái này, người ta không có xài, không cho làm bất cứ cái gì hết, không cho tu, không cho niệm,

không cho nhớ, không có lạy ai... thì khỏe quá!

2

☆● THẾ NÀO LÀ THƯỜNG ĐỊNH - ĐỊNH CHÂN NHƯ?

■ MỘT LỜI NÓI RA VỀ THIỀN TÔNG, MƯỜI NGƯỜI NGHE NÓ KHÁC, MỘT NGƯỜI NGHE NÓ KHÁC.

- LỤC TỔ CÓ DẠY: "NGOÀI LÌA TƯỚNG LÀ THIỀN, TRONG KHÔNG LOẠN LÀ ĐỊNH, NGOÀI THIỀN TRONG ĐỊNH GỌI LÀ THIỀN ĐỊNH". XIN THẦY GIẢI THÍCH Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Có nghĩa là: ĐỊNH LÀ NÓ DỪNG, loạn là nó sai, nhưng mà nên nhớ là nếu mà ĐỊNH TỰ NHIÊN THÌ ĐÓ LÀ ĐỊNH CHÂN NHƯ ĐÓ. CHÂN NHƯ LÀ CÁI GÌ? LÀ THẤY, NGHE, NÓI, BIẾT THANH TỊNH, ĐÓ LÀ ĐỊNH CHÂN NHƯ.

Còn anh mà Thanh Tịnh dụng công là cái ĐỊNH CỦA PHÀM PHU, CỦA A LA HÁN đó. Lục Tổ đã giải thích rõ nhưng mà tại vì sau này mấy cái người giải thích lại họ không có hiểu nên dịch nó sai, chứ Lục Tổ đã Kiến Tánh rồi đâu có dạy sai.

Nhưng mà cũng nên nhớ là Lục Tổ dạy cho PHÀM PHU LỤC TỔ DẠY KHÁC, DẠY CHO ĐỆ TỬ, LỤC TỔ DẠY KHÁC. Ông có 6 đệ tử, ổng dạy mỗi ông mỗi kiểu, chứ không phải 6 ông dạy đều như nhau đâu, đó mình phải hiểu như vậy.

Giống như ở đây cái người bình thường đến hỏi về Thiền Tông tôi nói khác, còn mấy người Phật Gia tôi

nói khác, Thiền gia tôi nói khác chứ không lẽ... cái ông không biết gì, hỏi thiền thì tôi cũng nói vậy, nhưng tôi nói CHUYỆN KHÔNG ĐÚNG, ĐỂ CHI? ĐỂ DẪN NGƯỜI TA ĐI LÊN RỒI TỪ TỪ TÔI MỚI CHUẨN LẠI.

Chứ còn đã người ta Thiền gia hỏi mà trả lời theo kiểu KHÔNG BIẾT LÀ SAO? Mình phải lựa lời, kêu là tùy từng trường hợp mà giúp người ta.

Bởi vậy một lời nói ra về Thiền Tông, MƯỜI NGƯỜI NGHE NÓ KHÁC, MỘT NGƯỜI NGHE NÓ KHÁC. Một người mà NGỘ SÂU TÔI NÓI KHÁC. Ngộ sâu thì người ta phải hiểu sâu.

Hỏi như thế nào thì theo đó mà trả lời, tùy theo sự ngộ của mỗi người mà trả lời. Trả lời theo trình độ chứ đâu phải ai cũng giống như ai. Đó phải hiểu như thế!

3

☆● THẾ NÀO THƯỜNG ĐỊNH?

■ THẾ NÀO LÀ THÀNH PHẬT BẰNG THÂN TỨ ĐẠI, THÀNH PHẬT BẰNG TRUNG ẤM THÂN?

Đức Phật dùng chữ THƯỜNG ĐỊNH TRONG KINH THỦ LĂNG NGHIÊM là để hình dung hết thảy sự rốt ráo kiên cố. Bởi vì tất cả vạn sự, vạn pháp cho dù là thế gian hay xuất thế gian đều có biến hóa, thay đổi và hư hoại.

Ngay đến cả thế giới Tây Phương Cực lạc cũng không thoát khỏi định luật thành, trụ, hoại, diệt này. Chỉ có Phật Tánh hay nói cách khác là Bản Tánh Chân Tâm của chính mình mới là rốt ráo, kiên cố bởi vì Tự Tánh là Bất Biến còn vạn pháp là Tùy duyên. Mà Bất biến là Chân,

Tùy duyên là huyễn hóa.

Nếu chúng ta luôn sống trong TÁNH THẤY, BIẾT thì tất cả những hiện tượng vạn pháp sẽ không làm động tâm chúng ta được. Bởi vì Định nầy rất kiên cố, vững chắc không lay động tâm hồn của chúng ta khi ta phải đối diện với tất cả hiện tượng vạn pháp trong thế gian, cho nên chúng ta sẽ không bị vô minh, phiền não đau khổ quấy phá nữa.

Do đó nếu chúng ta đạt được Thường Định thì sẽ đạt được cứu cánh bậc nhất, nghĩa là phương tiện thắng diệu để đưa ta tới chỗ Giải Thoát Giác Ngộ mà không có phương tiện nào sánh kịp. THƯỜNG ĐỊNH TRONG TÁNH THẤY BIẾT là cái Định rốt ráo bền chắc, là Tự Tánh Thanh Tịnh Bản Nhiên, là Bản Lai Diện Mục, là Chơn Tâm, là Phật Tri Kiến đã có sẵn trong tất cả chúng ta. Cái Định này không hề dời đổi, không hề có tán loạn và cũng không phải do công phu tu tập mà có.

Vì do chúng ta có tâm phân biệt, duyên theo trần cảnh mà QUÊN MẤT CHÍNH MÌNH mà phiền não phát sinh rồi chuốc lấy quả báo luân hồi, sinh sinh diệt diệt. Do đó THƯỜNG ĐỊNH là Chơn Tâm sẵn có của tất cả chúng ta và Chư Phật, nó bao la trùm khắp cả vũ trụ nên gọi là "TRÙM KHẮP".

Cái tâm ấy thường trong sáng, không trụ vào đâu nên gọi là "THƯỜNG ĐỊNH". Cái tâm này không bị thời gian thay đổi, hay không gian chuyển dời, xưa sao nay vậy, bao giờ cũng vẫn Thường như thế, ở nơi Chư Phật không thêm và ở nơi chúng sinh cũng không bớt, Như Như Bất Động nên gọi là "NHƯ LAI".

Như vậy khi sống được trong chỗ Thường Định thì

tất cả vũ trụ, nhân sinh, hết thảy muôn pháp, nhân quả trước sau đều thấy rõ THƯỜNG ĐỊNH giúp chúng ta có được Tuệ Giác mà phá trừ tất cả những dục vọng, đánh tan phiền não khổ đau, tiêu trừ những vô minh đen tối và sau cùng đạt đến Cứu Cánh Tối Thượng là Diệu Giác Như Lai tức là Thành Phật.

Khác với các vị A La Hán là Niết Bàn của họ chỉ là Hóa Thành tức là nơi tạm nghỉ và họ muốn thành Phật thì phải tiếp tục tinh tấn tu hành theo Bồ Tát đạo mới viên thành Phật Đạo. Ở đây Niết Bàn của Như Lai chính là Bảo Sở Chân Thật tức là sự Thanh Tịnh, tịch diệt hoàn toàn viên mãn của Chư Phật.

Phật và chúng ta là ĐỒNG MỘT THỂ TÁNH CHƠN TÂM, nhưng Chư Phật thì đã hoàn toàn Giác Ngộ được Thể Tánh ấy. Ngược lại, chúng ta vì mê lầm che mất Thể Tánh Chơn Tâm nên suốt đời sống trong điên đảo khổ đau và phải chịu trầm luân trong biển sanh tử luân hồi.

Nhưng Chơn Tâm vẫn theo sát chúng ta trong biển trầm luân này, không bao giờ mất. Khi ngộ được Chơn Tâm thì chúng ta sẽ thành Phật. Do đó ngộ được Chơn Tâm như người thức giấc mộng, còn không ngộ được Chơn Tâm như người còn ngủ chiêm bao.

Đức Phật có chỉ dạy cho chúng ta cách ngộ được Chơn Tâm của chính mình trong lời dạy ẩn ý ở trong một số bộ kinh Đại Thừa. Chúng ta vì không ngộ được Chơn Tâm nên phải trôi nổi trong biển sinh tử luân hồi, gánh chịu biết bao phiền não khổ đau, đời đời kiếp kiếp. Còn Chư Phật có được thần thông tự tại, trí tuệ vô ngại, tự do Giải Thoát và vĩnh viễn thoát ly sinh tử luân hồi.

Trên đây là đề cập đến con đường thành Phật bằng

thân tứ đại.

Ngày nay Huyền Ký Đức Phật truyền theo dòng Thiền Tông đã chỉ cho chúng ta CON ĐƯỜNG THÀNH PHẬT BẰNG TRUNG ẤM THÂN. CÓ NGHĨA LÀ TRỞ VỀ CỘI NGUỒN CỦA CHÍNH MÌNH CŨNG LÀ NƠI MƯỜI PHƯƠNG CHƯ PHẬT SỐNG, TRỞ VỀ BẰNG CÔNG THỨC, BẰNG TRUNG ẤM THÂN.

Người nào muốn thoát khỏi Quy luật sanh tử luân hồi ở thế gian này thì mời vào tham khảo trang thientong.com nhé.

4

☆● PHẬT LÀ GÌ, HIỂU THÊM VỀ CHỮ PHẬT VÀ TRÍ VÔ SƯ

● THEO THIỀN TÔNG TU TRUNG ĐẠO LÀ TU NHƯ THẾ NÀO?

- Nói về Phật Nhân.

Phật hay Phật đà là người đã thành tựu Giác Ngộ, hay còn gọi là bậc Giác Ngộ đọc là Boddhi (theo phiên âm Latinh giọng miền bắc Ấn Độ) và đọc là Bồ Đề (trong các bản dịch Hán Việt), ý nói là sự tỉnh ra (gọi là Giác và đồng nhận ra (gọi là Ngộ) Bản Tánh Thật Thụ (Bồ Đề Tánh) của Chư Pháp. Nghĩa là nhận ra Bản Chất cùng những quy luật tổng hàm cốt lõi thật sự (Chân Tánh) của vạn vật (gọi là Chư Pháp).

Quá trình Giác Ngộ là việc khai mở Trí Tuệ tột cùng (Bát Nhã Ba La Mật) đắc ứng thành Trí Huệ nhằm giúp ta tự điều phục Ái Lực (lực cuốn hút âm dương hay con gọi là lực hấp dẫn) bám víu, lôi kéo của vạn vật cùng dính mắc lẫn nhau theo 5 tướng (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành,

Thức) bởi do 6 căn (Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý) cấu nhiễm theo 6 trần (Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp) mà sinh ra muôn cớ sự.

Trí Tuệ phát ra khi chúng ta biết Định Tâm (thường định) gọi là Thiền. Thiền mọi lúc, mọi nơi, đi, đứng, nằm, ngồi đều là thiền, ở nhà, ở cơ quan, ngay cả trong lúc ăn cơm, mặc áo, nói chuyện cũng thiền. Khi con người làm chủ được tâm của mình, giữ cho tâm luôn an nhiên tự tại, không chạy theo bên ngoài, bằng cách sống trong Chánh Niệm, xa lìa sự quyến rũ của Lục Trần để giúp cho thân, khẩu, ý được Thanh Tịnh thì đây mới gọi là Thiền. Nhờ vậy Trí huệ mới thường vận dụng đến tột cùng mới tự mình Giác Ngộ, Giải Thoát. Không ai khác ngoài TA, TỰ TA GIẢI THOÁT TA, tức Thật sự Giải Thoát. Chân lý Giác Ngộ chỉ có như vậy thôi, không có gì khác hơn.

- Phật Tánh là gì? Là một nguyên tử sáng, là một hạt vi trần.

+ PHẬT LÀ TRÙM KHẮP MỌI NƠI. CÀN KHÔN VŨ TRỤ ĐI ĐẾN ĐÂU THÌ PHẬT ĐI ĐẾN ĐÓ, KHÔNG BIÊN GIỚI

- CHÂN TÁNH THEO PHẬT KHẮP NƠI MÀ HÀNH.

- TRONG TÁNH PHẬT CHỈ RÕ RÀNH.

- CÁI THẤY THANH TỊNH KHÔNG SANH ĐIỀU GÌ. CÁI NGHE THANH TỊNH MỘT KHI.

- KHI BIẾT CHỈ BẾT VẬY THÌ MÀ THÔI.

+ Tánh là cái vỏ bọc bằng Điện Từ Quang, bọc cái Ý, trong Ý có Thấy, Nghe, Nói, Biết Tự Nhiên Thanh Tịnh,

là sự sống cho muôn loài vạn vật. Tánh này ở trong Bể Phật nên Đức Phật gọi là Phật Tánh.

- PHẬT LÀ GÌ? KIẾN TÁNH LÀ PHẬT.

- KIẾN TÁNH NẰM Ở ĐÂU?

Lúc dụng xuất hiện ở 6 nơi:

1. Tại Ý không nhiễm.
2. Ở mắt nhìn thấy.
3. Ở mũi ngửi mùi.
4. Ở tay cầm nắm.
5. Ở chân đi đứng.
6. Ở lưỡi nếm vị.

● Thấy khắp thì nhỏ như hạt vi trần, người biết thì đó là Phật, còn người không biết thì lại là Ma.

- Người học Thiền Tông là phải biết quay về sống với Căn Bản Trí, nghĩa là Trí Vô Phân Biệt vốn đã có sẵn trong tất cả chúng ta, mà Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát là đại biểu cho Căn Bản Trí này. Trí này giúp ta đừng nhìn Tất cả các sự vật, sự việc bằng hiện tượng của nó, mà phải nhìn thấu triệt về Bản Thể, về Chân Lý của vạn pháp.

Vì thế lời nói đầu tiên của Đức Phật khi Ngài vừa thành đạo dưới cội Bồ Đề và cũng là tinh yếu của Phật Giáo là: "Thật kỳ diệu thay trong tất cả mỗi con người, ai ai cũng đều có Phật Tánh như nhau". Phật Tánh chính là Tự Tánh Thanh Tịnh Bản Nhiên Trong Sáng, do đó nếu con người sống với cái Tự Tánh Thanh Tịnh này, tức là họ đang sống với Căn Bản Trí, với Vô Sư Trí của họ, nghĩa là họ không còn tâm phân biệt đối đãi nhị nguyên.

Khi họ chạy theo cái bên ngoài là họ đã tự làm mất cái Tánh Trong sáng Thanh Tịnh Tự Nhiên của mình, tức Căn Bản Trí đã biến mất thay vào đó là phàm phu trí hay còn gọi là hậu đắc trí tức phân biệt trí. Cái trí này vốn không có sẵn trong ta mà do sự tác động của 6 căn, 6 trần, 6 thức mà tạo thành nên mới gọi là hậu đắc, tức là nó có được sau, nó khác với Căn Bản Trí, là cái trí vô phân biệt vốn đã có sẵn từ vô thủy đến vô chung lúc nào cũng Thanh Tịnh. Khi tâm có sự phân biệt là con người có khổ, vì đó là cái trí của phàm nhân, luôn chạy theo tham dục, phiền não của vô minh nên khó mà nhận ra Chân Lý.

Vì họ nhận thức Thấy, Biết có hai tức là đối đãi cho nên chính đối đãi này là nguyên nhân gây ra tang thương cho con người. Do đó muốn hết khổ thì họ phải dùng Cây Kiếm Trí Tuệ Văn Thù buông xuống những vọng thức mê lầm để quay trở về với Trí Vô Phân Biệt, tức là sống với Tự Tánh Thanh Tịnh trong sáng của mình.

Muốn như vậy chúng ta phải "hồi đầu thị ngạn", tức quay lại chính mình mà BIẾT BUÔNG, DẦN DẦN CHÚNG TA SẼ THỂ NHẬP TỰ TÁNH. ĐÂY CŨNG CHÍNH LÀ TU TRUNG ĐẠO CỦA THIỀN TÔNG. TRUNG ĐẠO TỨC LÀ DẸP BỎ HAI BÊN, HAI BÊN TỨC LÀ ĐỐI ĐÃI PHẢI QUẤY, HƠN THUA, THIỆN ÁC, ĐÚNG SAI..V..V...

+ TRUNG ĐẠO CHÍNH LÀ CHỮ "BUÔNG" TRONG THIỀN TÔNG.

■ NGHĨA LÀ CHÚNG TA KHÔNG ĐI BẰNG CON ĐƯỜNG ÂM DƯƠNG, MÀ CHÚNG TA ĐI VỀ BẰNG ĐIỆN TỪ QUANG, BẰNG CÔNG ĐỨC.

● VẠN PHÁP GIAI KHÔNG, DUYÊN SANH NHƯ HUYỄN.

Phải luôn sống trong thiền tư duy để thấu hiểu rằng Vạn Pháp là vô sở đắc, tức là tất cả mọi vật thể trong thế gian này không có gì là được cả. Tại sao? Bởi vì trong thế gian này không có cái gì là thật có cả. Vạn pháp trong thế giới hữu hình này chẳng qua là kết quả của duyên khởi, tức là ngày nay nếu duyên kết là có, ngày mai duyên tan là mất, là hoại. Vì thế mới có câu: "Vạn pháp giai không, duyên sanh như huyễn" là vậy.

Thế giới vũ trụ kể cả con người cũng là giả huyễn, là hư vọng, thì lục căn, lục trần, lục thức đều là hư huyễn, là ảo ảnh, là sương mai, là điện chớp, là phù du mà thôi. Có ai bắt được làn khói đâu.

Con người vì bị vô minh che lấp nên nghĩ rằng cái gì trong đời này cũng thật, cũng bền chắc, nên cố tạo tác giữ gìn để tạo ra nghiệp. Đến khi xuôi tay nhắm mắt mới biết tất cả cũng như làn khói lam chiều mà thôi.

Khi biết được như thế thì con người sẽ không còn bám giữ tức là phá được chấp ngã và chấp pháp rồi. Khi thực hành được như vậy thì bên trong không hề bị dao động, bên ngoài không bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi, thăng trầm của tạo hóa. Được như thế thì tâm chắc chắn sẽ Thanh Tịnh, tức là chúng ta đang sống với Chơn Tâm Phật Tánh, sống với ông Phật của chính mình vậy.

Nếu bạn là một người tu hành chân chánh, tâm địa Thanh Tịnh, chẳng có một chút tâm mong cầu đối với hết thảy pháp trong thế gian này, cũng chẳng phan duyên, mà ngày mai bạn bị đói chết, bị lạnh chết thì tất cả Thần Hộ Pháp đều sẽ bị cách chức và bị tra hỏi đấy.

Thế nên nói ngày nay cả người xuất gia lẫn người tại gia đều chẳng chịu tin mình sẽ thành Phật, gặp bất cứ chuyện gì trong tâm cứ luôn lo được lo mất, cho nên vẫn cứ phan duyên mà không dám buông bỏ. Nếu chúng ta thật sự muốn buông thì trong tâm không nên lo được, lo mất nữa mà nên chuyên tâm thực hành nhiều hơn, mọi chuyện đến đi đều là thuận theo tự nhiên vậy.

Một khi đã hiểu rõ luật nhân quả thì hãy nên học cách thuận pháp tùy duyên, thuận theo tự nhiên chính là một hạnh phúc, dù có chuyện gì xảy ra cũng chẳng sao. Tuyệt đối sẽ không cùng đường.

■ THỰC HIỆN ĐƯỢC 3 ĐIỀU NÀY, SẼ THÀNH PHẬT NGAY TỨC KHẮC.

1- HAM MUỐN TRỞ VỀ CỘI NGUỒN CỦA MÌNH THẬT MÃNH LIỆT. SỐNG ĐƯỢC VỚI CĂN BẢN TRÍ, VÔ SƯ TRÍ.

2- TẠO CÔNG ĐỨC TRONG SÁNG.

3- NẮM VỮNG CÔNG THỨC HOA TIÊU.

Có được 3 điều này, Khi thân hoại mạng chung bạn không muốn TRỞ VỀ NGUỒN CỘI CỦA CHÍNH BẠN CŨNG KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC.

5

☆● TRUNG ĐẠO THEO THIỀN TÔNG LÀ GÌ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Trung đạo là:

Thay vì người ta tu theo vô hình hay hữu hình, nó tu giữa cái phần vô hình và hữu hình này gọi là Trung Đạo.

- HỎI: THIỀN TÔNG CÓ PHẢI LÀ CHỖ TRUNG

ĐẠO KHÔNG Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Không, trung đạo nó khác.

Có nghĩa là người ta tu phải quấy hơn thua, nó không tu phải quấy hơn thua mà nó tu TRUNG ĐẠO, MÀ CÁI TRUNG ĐẠO NÀY LÀ CÁI GÌ?

Nó không dính vào vật chất, cũng không dính vào phi vật chất người ta gọi là Trung Đạo. Mà cái này giảng sau cùng nó đi vô Thiền Tông. CÁI TRUNG ĐẠO LÀ THIỀN TÔNG ĐÓ.

Nó dẹp bỏ 2 bên mà, 2 bên là phải quấy hơn thua, còn cái KHÔNG PHẢI QUẤY HƠN THUA LÀ CÁI GÌ?

Là BUÔNG, NGƯỜI NÀO TU BUÔNG LÀ TRUNG ĐẠO, đó là Thiền Tông chớ không có gì lạ. TRUNG ĐẠO trong Thiền Tông là chữ BUÔNG chớ không có gì lạ.

6

☆● LỜI GIẢI ĐÁP CHO CÂU HỎI "CON ĂN CHAY ĐƯỢC 6 THÁNG NHƯNG GIỜ MUỐN ĂN MẶN" DƯỚI ĐÂY CŨNG LÀ LỜI GIẢI ĐÁP CHO CÂU HỎI: "TU THIỀN TÔNG CÓ PHẢI ĂN CHAY KHÔNG?"

● TRONG BÀI KỆ TÁNH PHẬT, ĐỨC PHẬT CÓ DẠY: "CÁC CON ĐỪNG CÓ TƯ NGHÌ", TƯ NGHÌ NGHĨA LÀ GÌ Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-CHỮ TƯ NGHÌ LÀ ĐỪNG CÓ SUY NGHĨ, theo đó mà Trực Nhân, đã nói là TRỰC NHẬN CHÂN TÂM NGỘ TỨC THÌ, ĐỪNG CÓ SUY NGHĨ, suy nghĩ là sai

rồi, suy nghĩ là của tánh người.

Tánh Phật nó như vậy đừng có suy nghĩ. TÁNH THẤY THANH TỊNH LÀ ĐÂY NIẾT BÀN. Đã nói Thanh Tịnh mà suy nghĩ là nó sai.

MUỐN LÌA SỨC HÚT THẾ GIAN.
CHỈ CẦN THÔI DỨT NIẾT BÀN HIỆN RA.
CÁC CON NGHE LỜI CỦA TA.
TU THEO ĐẠO PHẬT LÀ RA LUÂN HỒI.
AI LÀM NHƯ VẬY ĐƯỢC RỒI.
LUÂN HỒI SANH TỬ LÀ THÔI TÌM MÌNH.
CÁC ÔNG ĐỪNG CÓ LẶNG THINH.
NGỒI ĐÓ VÔ ÍCH KHÔNG TÌM RA CHI.
NGHE LỜI TA DẠY MỘT KHI.
THỰC HIỆN CHO ĐƯỢC TÂM THÌ AN VUI.
NHƯ LAI ĐỂ LẠI NIỀM VUI.
CHO NGƯỜI THANH TỊNH YÊN VUI NIẾT BÀN.
TỨC KHẮC HẾT KHỔ HẾT NAN.
NHƯ LAI CHỈ DẠY CÓ ĐÀNG NÀY THÔI.
CÁC ÔNG TÌM KIẾM ĐƯỢC RỒI.
ĐÂY LÀ ĐƯỜNG KHỔ XA RỜI NHÀ XƯA.
DÙ CHO NGỒI TỊNH SÁNG TRƯA.
KHÔNG BIẾT ĐƯỜNG ĐẾN CHỖ XƯA NHÀ MÌNH

Có nghĩa là ổng dạy đừng có Suy Nghĩ gì cả, chỉ có như vậy thôi, Biết vậy thôi, đừng có tưởng tượng, đừng có ngồi làm chi cho nó mệt.

- HỎI: CON TU THEO THIỀN TÔNG VÀ ĂN

CHAY ĐƯỢC 6 THÁNG, KHÔNG HIỂU SAO BÂY GIỜ CON LẠI THÈM ĂN MẶN THÌ CÓ ẢNH HƯỞNG GÌ ĐẾN TU THIỀN TÔNG HAY KHÔNG? THƯA THẦY.

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Muốn ăn cái gì thì ăn chứ ai rầy mình, mà nên nhớ là tu theo Thiền Tông 100 người sẽ bị kéo lôi lại hết 95 người. Khó mà, đừng có vô, tưởng đâu Thiền Tông vô dễ, khó chứ không dễ đâu, bởi vì mình sống thế giới vật lý, không có thể nào mà thoát ra nổi đâu.

Ông Phật hồi đó ổng nói ra mà nó còn chửi. Bây giờ văn minh cỡ này mà nói ra nó vẫn còn chửi đó, chửi thẳng tay luôn.

+ Đức Phật dạy là Thiền Tông KHÔNG KHUYÊN AI TU, đừng có tu. Không có nghe là ổng đuổi, ổng đuổi thẳng luôn đó, nhưng mà ai mà chạy trở lại thì được nha. HOÀN TOÀN THIỀN TÔNG KHÔNG KHUYẾN KHÍCH AI TU, LÀ BỞI VÌ NÓ KHÓ CỰC KỲ, LÀ BỞI VÌ MÌNH ĐANG SỐNG TRONG THẾ GIỚI VẬT LÝ MÀ.

Tôi đảm bảo là Thiền Tông mới vô đầu, ai mà nhanh vào là bị thối lui hết. Bởi vậy tôi nói những ông vào Thiền Tông mười mấy năm về trước rất đông, mà giờ tìm mấy ông hồi trước đâu mất hết rồi. 100, 200 người chỉ còn được 1 hoặc 2 người thôi, mà vô đây, đeo vậy rồi mà vẫn còn gây lộn đó.

Chưa chắc gì giờ chót có đi theo được? Nó khó cực kỳ lắm. Ông Phật ổng nói trước chớ đâu phải không đâu.

☆● THẬT RA CON NGƯỜI ĂN THỊT ĐỘNG VẬT

LÀ VI PHẠM PHÉP TẮC TỰ NHIÊN. NAY TA ĂN CHÚNG, SAU CHÚNG LẠI ĂN TA. NHẸ HƠN THÌ TRẢ QUẢ Ở CÁI THÂN BỆNH TẬT. THẾ GIAN NHÂN QUẢ VAY TRẢ, TRẢ VAY CỨ THẾ TUẦN HOÀN MÃI.

7

☆● LỤC TỔ HUỆ NĂNG CŨNG LÀ TỔ, PHẬT HOÀNG TRẦN NHÂN TÔNG CŨNG LÀ TỔ, NGÀI HUỆ NĂNG THÌ SỢ NHÂN QUẢ NÊN KHI SỐNG VỚI ĐOÀN THỢ SĂN NGÀI CHỈ ĂN RAU KHÔNG DÁM ĂN THỊT, ĐỨC VUA TRẦN NHÂN TÔNG NGÀI CŨNG BIẾT NHÂN QUẢ NHƯNG TẠI SAO NGÀI CẦM GƯƠM GIẾT NGƯỜI MÀ KHÔNG SỢ NHÂN QUẢ Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Ông Lục Tổ không phải là vua, ông Trần Nhân Tông là vua. Một ông vua ngộ đạo khác, một ông bình thường ngộ đạo khác.

Lục Tổ ngồi tịch 24 tiếng quấn điện từ vào cái nhục thân để lại rồi ổng chết. Còn ông vua ổng có gì đâu, nhưng mà ổng biết lên rừng thiêng nước độc rồi ổng chết. Ông này ổng chết vì cái gì? Ổng chết vì rừng thiêng nước độc, mang tính vật lý. Bảo về triều đình ổng không về, ta chết ở đây. Ổng nói ta hiểu rồi, ở đâu cũng vậy thôi.

Ông Trần Nhân Tông 45 tuổi đi tu, 51 tuổi chết, chỉ có 6 năm thôi. Có nghĩa là ổng để lại cái gì đó cho người ta biết rồi ổng đi, ổng chết vì rừng thiêng nước độc.

Thế giới vật lý nó là vậy, chứ không phải ổng có thần

thông gì hết, chết bằng vật lý, phải hiểu nguyên tắc này. Mà bây giờ người ta thờ người ta nói sai rồi nhang đèn đủ thứ. Thiền Tông không có đốt nhang, đốt nhang thì thành thánh rồi.

Họ biến ông Trần Nhân Tông thành Thánh thành ra họ mới đốt nhang.

8

☆● TÁC DỤNG CỦA HUYỀN KÝ ĐỨC PHẬT TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG VÀ LỜI THIỀN SƯ NI ĐỨC THẢO DẠY.

■ HUYỀN KÝ CÓ PHẢI LÀ TINH HOA ĐẠO PHẬT?

Ông Lòng Ánh Quang hỏi:

– Kính bạch Đức Thế Tôn: Tập Huyền Ký khi công bố ra có tác dụng gì, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

– Này ông Lòng Ánh Quang, Tập Huyền Ký này khi được công bố ra, có 3 tác dụng:

1. Một: Mê tín được giảm 50%.

2. Hai: Dị đoan được xóa sạch.

3. Ba: Những lời dạy của Như Lai được chuẩn hóa lại đúng với lời dạy của Như Lai.

Vì sao phải chuẩn hóa lại đạo của Như Lai?

– Vì đạo của Như Lai đến thời kỳ Mạt pháp, những người tu theo đạo của Như Lai không ai hành đúng cả, mà họ vì danh và tiền, đem các đạo Trời, đạo Tiên và đạo Thần vào đạo của Như Lai như:

1/- Đạo Trời, là của những vị lập ra Tu viện, để dạy những người tu lên cõi Trời ở, hưởng sung sướng, mà các môn đồ của Như Lai lại đem vào chùa.

2/- Đạo Tiên, là của những vị lập ra Thiền viện để dạy những người tu được thành Tiên, hưởng sung sướng, mà các môn đồ của Như Lai lại đem vào chùa.

3/- Đạo Thần, là của những vị lập ra Đình để cúng, mà các môn đồ của Như Lai lại đem vào chùa cúng.

4/- Thậm chí, Cô Hồn là loài còn đi xin thức ăn cúng của loài Người, thế mà các môn đồ của Như Lai lại đem vào chùa thờ, để dụ những người mê tín đến lạy và cúng tiền.

Nói đến việc làm sai của các môn đồ của Như Lai thì không thể nói hết được. Vì vậy, Như Lai phải nhờ Long Nữ ở Đất Rồng cho đệ tử đến đời Mạt Thượng pháp công bố ra để chuẩn hóa lại.

Pháp môn Thiền Tông học này, khi chuẩn hóa lại thì cứu được rất nhiều người không bị nhân quả của trái đất này. Còn người tu nào mà không nghe, thì phải chịu nhân quả đi vào làm loài thực vật!

● TINH HOA ĐẠO PHẬT LÀ TINH HOA CỦA NHÂN LOẠI LÀ NHƯ THẾ NÀO XIN BÁC GIẢI THÍCH RÕ Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Tinh Hoa Nhân Loại đó là Đạo Phật nó giải thích được:

+Từ hữu hình,

+ Vô hình,

+ Quy Luật Nhân Quả Luân Hồi

+ Và đồng thời hủy diệt Trái Đất này đi theo tuần tự của nó.

Bây giờ không có cái Đạo nào mà giải thích được cái Càn Khôn Vũ Trụ, duy nhất chỉ có Thiền Tông mới giải thích được cái Càn Khôn Vũ Trụ này và chưa có cái Đạo nào mà giải thích được cái Tam Giới. Thiền Tông giải thích được cái Tam Giới.

+ Thiền Tông mới giải thích tại làm sao có nhân quả và tại làm sao có luân hồi, muốn thoát ra ngoài Quy Luật Nhân Quả Luân Hồi phải bằng cái Công Thức gì.

+ Thiền Tông mới giải thích được tất cả những cái Công Thức, gọi là 12 Công Thức Luân Hồi và 1 Công Thức trở về Phật Giới là 13.

+ Mười ba cái điểm này thành ra Đạo Phật được xếp vào Tinh Hoa của Nhân Loại là các điểm này. Nhưng mà cái này là do Thiền Tông nói lại thôi, còn vấn đề tất cả những vị mà tổ chức về Lễ Vesak đó, thì cái này mình cũng không dám can thiệp vào.

Là vì người ta tổ chức theo kiểu quốc tế mà, một tiếng nói người ta thế giới người ta nghe, còn mình ở đây chỉ có bổn phận công bố Huyền Ký ra và giải thích tất cả những gì mà Đức Phật muốn nói về Thế Giới này, cũng như muốn thoát ra quy luật cái Thế Giới này.

Vì thế mà trong Đạo Phật nó có nói là giải quyết được cái Sanh Tử Luân Hồi, diệt được cái Sanh Tử Luân Hồi. Mà muốn diệt được Sanh Tử Luân Hồi phải đi ra ngoài Thế Giới Vật Lý thì mới thoát được, chứ ở trong Trái Đất hoặc Tam Giới này hoàn toàn dù ở đâu cũng phải là Sanh – Lão – Bệnh – Tử hết, Trời cũng Sanh – Lão – Bệnh – Tử mà Người cũng vậy, Thú cũng vậy. Trời thì

thời gian nó dài hơn, nó Sanh – Lão – Bệnh – Tử cũng dài hơn nhưng mà nó không thoát được cái này.

Vì thế mà Đạo Phật Thiền Tông mới giải thích được, chỉ cái Công Thức trở ra ngoài cái quy luật này, thoát ra ngoài cái quy luật Nhân Quả Luân Hồi. Đạo Phật Thiền Tông nó hay là hay cái chỗ đó. Thành ra thế giới các nhà trí thức, các nhà vật lý học người ta khen Đạo Phật có cái Tinh Hoa Nhân Loại là ý này nè,

Chứ không phải là cúng, tụng, cầu, xin là Tinh Hoa Nhân Loại đâu, phải hiểu chỗ này. Vì các nhà khoa học, nhà vật lý học người ta muốn khen cái gì là phải có bằng chứng cụ thể, mà người ta đã nhìn thấy được cái Thiền Tông giải được cái này người ta mới khen vậy thôi.

● **THIỀN SƯ NI ĐỨC THẢO DẠY:**

- Tu theo đạo Phật đầu tiên là Giác Ngộ nếu không biết Công Thức này, tu vì danh và tiền, thì tu để vào hầm lửa lớn!

(Kinh Diệu Pháp Liên Hoa)

- Mục đích sau cùng tu theo Đạo Phật là Giải Thoát, người tu theo đạo Phật mà không thực hiện đúng, thì tự mở con đường vào nương sống với loài thực vật!

(Kinh Nhân Quả)

- Tu theo Đạo Phật là để trở về Nguồn Cội của mỗi người là Phật Giới. Người tu mà hành bất cứ nghề gì đều mở cửa địa ngục để vào sống!

(Kinh Nhân Quả)

Bùa, phép là một cái nghề
Tu theo Đạo Phật hành nghề làm chi

Tu theo Phật phải hiểu thì
Nhân quả khủng khiếp ham chi tu tiền!

Thiền Tông là Nhất Tự Thiền
Đưa người Thanh Tịnh, về miền Quê Xưa
Thiền tông không quản sớm trưa
Một đời Giải Thoát, Quê Xưa phải về!

Thiền Tông là tu chữ Không
Không dính, không mắc, cũng không chấp gì
Thiền Tông phải biết tánh người
Mười sáu thứ tánh, phải cho thật rành

Nếu muốn Giải Thoát phải Buông
Nhận ra Tánh Phật sống liền với "Y"
Người tu là giữ Tánh Không
Không chửi, không rủa, cũng không ham tiền

Tiền bạc là thứ xích xiềng
Cột người tu Phật, ham tiền hám danh!
Thiền Tông, không đua, không tranh
Chỉ ham Giải Thoát, không tranh chức quyền

Thiền Tông, chỉ tu chữ Thiền
Tu Thiền một chữ, đưa liền về Quê!
Tu Phật, nếu biết thì tu

Không biết, nói lếu là tu kiếm tiền

Thiền Tông không tu vì tiền
Tiền bạc là thứ xích xiềng kéo ta!
Tu Phật, là đạo Thích Ca
Dạy cho nhân loại thoát ra luân hồi

Thiền Tông ta tu chữ "thôi"
"Thôi" đi tất cả, luân hồi thả ta!
Long Nữ, chính hiệu là ta
Vâng lời Đức Phật, phổ ra Thiền này

Thiền Tông công bố tại đây
Người nào hiểu được nương đây mà về!
Thiền Tông phổ biến thật Chân
Thầy bùa, thầy cúng, cho là Ma Vương

Thiền Tông, Đức Phật chủ trương
Đưa người Giải Thoát, không vương hồng trần!
Tu Phật là để thoát trần
Nói lếu, nói láo, vướng trần phải đi

Thiền Tông không phải ngóng trông
Mà phải ham muốn, thoát trần mà thôi!
Thiền Tông công bố "Nước Rồng"
Các thầy "tê" chửi là dòng Ma Vương

Thiền Tông phải thật khiêm nhường
Để thoát qua được, tai ương thầy "tờ"

MỘT CÂU NÓI TUYỆT MẬT và BỐN CÂU KỆ CỦA THIỀN SƯ NI ĐỨC THẢO LẬP LẠI LỜI TUYỆT MẬT CỦA ĐỨC PHẬT LÀM ĐẢO LỘN NGƯỜI DỤNG CÔNG TU HÀNH:

- Ở trong trái đất này người nào dụng công tu vẫn còn trong luân hồi sanh tử.

Muốn không luân hồi phải thôi.
Thôi đi tất cả luân hồi bỏ ta.
Đây là tuyệt mật Thích Ca.
Dạy cho nhân loại để về quê xưa.

Người tu mà kiến chấp to
Đó là thánh nhập, nên cho mình tài
Thiền Tông, giúp người ra ngoài
Trở về Phật Giới, sống ngoài âm dương!

Tu Thiền để biết vô thường
Sanh lão bệnh tử, là đường tử sanh
Thiền tông phải hiểu cho rành
Thế giới luân chuyển, nên sanh luân hồi!

Thiền Tông chỉ tu chữ "Thôi"
"Thôi" đi tất cả, luân hồi bỏ ta
Thiền Tông là của Thích Ca

Giúp người tu Phật, vượt ra luân hồi!

NHỮNG LỜI NÓI VÀNG NGỌC CỦA THIỀN SƯ NI ĐỨC THẢO:

Tôi vâng lời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trắng ra những gì có mặt ở trên trái đất này:

1. Ở trên trái đất này, là nơi ngũ thú tạp cư: Thần, người, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục và thực vật. Loài nào cũng có nhiệm vụ riêng của loài đó. Chúng ta tu theo Phật phải hiểu nhiệm vụ của mỗi loài, thì chúng ta tu mới không bị sai, còn không hiểu là chúng ta tu mù.

3. Loài người là Đẳng cấp cao nhất ở trái đất này, ai cũng có Phật Tánh, không cầu xin lạy ai chi cho mất công.

4. Người nào thích cầu xin và lạy lục người khác, đồng nghĩa người này chưa nhận ra Phật Tánh của chính mình, chưa lấy "Trí Tuệ làm sự nghiệp".

5. Người tu sống trong thời kỳ văn minh nguyên tử phải thấu hiểu những điều sau:

+ Hiểu và hành động phải bằng đầu óc sáng suốt và khoa học.

+ Nghe việc gì, phải dùng trí tuệ xem xét kỹ mới tin, đừng tin mù quáng.

+ Loài người là đẳng cấp cao nhất ở trái đất này, không lạy lục, cầu xin ai ở đây cả, sẽ làm mất đi giá trị con người.

+ Các hiện tượng lạ, linh thiêng ở đây đều do loài thánh làm ra để lừa người mê muội.

+ Con người muốn tin điều gì, thì phải dùng trí tuệ sáng suốt để tin, đừng nên chấp

6. Người nào thực hiện được các phần nói trên mới đúng là người tu theo Đạo Phật.

9

☆● BÀI PHÁP CHÂN THẬT VÀ ĐẦY ĐỦ NHẤT. "NHẤT NHƠN THÀNH ĐẠO CỬU HUYỀN THĂNG" LÀ NHƯ THẾ NÀO Ạ?

- HỎI: CON ĐỌC TRONG SÁCH CÓ CÂU LÀ: "KHI NGƯỜI NÀO NHẬN ĐƯỢC PHÁP MÔN THIỀN TÔNG THÌ CỬU HUYỀN THĂNG". THĂNG Ở ĐÂY LÀ NHƯ THẾ NÀO, Ý THỨ HAI LÀ THĂNG ĐI VỀ ĐÂU? CON CÓ NGHE LÀ NGHIỆP CỦA MỖI NGƯỜI LÀ TỰ GÁNH. XIN THẦY CHỈ RÕ CHO CON, CON CHƯA HIỂU RÕ CÂU NÀY Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Chữ Thăng là lên, Cửu Huyền là 9 đời ông bà cha mẹ, ông cố, ông sơ... ông gì đó, 9 đời. Chữ Thăng là lên chứ không phải là thành Phật.

Có nghĩa là con tu mà con đạt được BÍ MẬT THIỀN TÔNG thì cả hệ thống Tổ Tiên nhà con đều được ảnh hưởng. Nói thật nhen, con mà đạt được BÍ MẬT THIỀN TÔNG, Cửu huyền nhà con mà có ai sanh trong cái tầng thấp đó, nhờ Công Đức của con mới đi lên được.

Nhưng mà cũng tùy theo, chứ không phải người nào cũng lên được, có nhiều người nó nặng quá không lên được. Người nào nhẹ thì nó lên, chữ THĂNG là chữ LÊN, từ cõi thấp nó đi lên chứ không phải thành Phật nhen. Từ các loài cô hồn, ngạ quỷ, súc sanh trở lên, địa ngục không được.

CỬU HUYỀN là 9 đời ông bà mình ông nội (ngoại)

ông cố, ông sơ.... ông bà mình 9 đời.

■ THĂNG NHƯ VẬY LÀ TRỞ VỀ DÒNG TỘC HAY LÊN CÕI NÀO Ạ?

-Trở lại làm người, bỏ cái kiếp ngạ quỷ, bỏ cái kiếp súc sanh để trở lên vào dòng tộc trở lại làm người. Nhưng mà người ta không có hiểu đâu, chỉ có Đức Phật có Phật Nhãn mới nhìn thấy được cái này.

Thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn đều không thấy được. Thì cái này là lời Đức Phật: "NHẤT NHƠN THÀNH ĐẠO CỬU HUYỀN THĂNG".

Chữ THÀNH ĐẠO ở đây là cái gì? Không phải thành A La Hán đâu mà THÀNH PHẬT đó.

Ai thành Phật? Đạo Phật Thiền Tông 100 người truyền thiền, 95 người thối lui, còn có 5 người đi tiếp. Trong 5 người này nè, ai mà thành Phật thì độ Cửu huyền đó "NHẤT NHƠN THÀNH ĐẠO CỬU HUYỀN THĂNG".

Về Phật Giới rồi thì tất nhiên nó có cái lực. Ông A mà về Phật Giới được rồi là nhìn thấy hết tất cả dòng tộc của mình, thì bắt đầu người ta độ đó, độ 9 đời của mình.

Nhưng mà nhớ là THÀNH ĐẠO Ở ĐÂY LÀ TRỞ VỀ PHẬT GIỚI chứ không phải thành Bồ Tát, thành A La Hán đâu nhen. Người nào mà thành Phật người ta có cái lực này. Phật Nhãn người ta mở ra, người ta tìm lại 9 đời người ta, ông nội, ông cố, ông sơ.... người có công ơn đó, người ta độ cho trở lại vào dòng tộc làm người, rồi nương theo cái này học để Giải Thoát.

Bởi vậy cái Thiền Tông này ra đời không tồn tại quá 100 năm đâu. Từ 50 đến 70 năm là hết rồi, sau này không

ai dám tu mà. Vì sao vậy ?

Vì khi mà vật chất nó lên cao quá thì cái này phải dẹp. Vì tu cái này là KHÔNG DÍNH VẬT CHẤT, mình tu cái này là mình phải BỎ VẬT CHẤT MÀ, nên nó không thể tồn tại là vậy.

Tại vì cái thời kỳ này Đức Phật bảo phải phổ biến ra chứ Đức Phật biết chứ sao không biết.

Rất ít cái người tu theo pháp môn này, vì ai tu cũng muốn chứng đắc không, bảo Buông, tu để Trở Về Phật Giới thì không làm được. Mà nên nhớ công bố Huyền Ký ra thì chỉ có người Việt Nam biết thôi, chứ người Trung Quốc không biết, người Mỹ, người Pháp, người Ấn... các nước khác không biết.

Người ta cứ chui đầu vào trong tin tưởng Thần, Thánh, Ngọc Hoàng Thượng Đế gì đó. Giờ mình học Thiền Tông rồi mình mới hiểu, tại sao người ta lập ra cái Đạo. Đức Phật có dạy rằng con người sống ở trái đất này phải có đạo, còn không có đạo là con người sẽ bị điên, thành ra bắt buộc phải lập ra đạo để người ta đưa cái Tưởng vào an trú. Hiện tại vui, sau khi chết cũng vui.

Mà nên nhớ là chỉ có Đạo Phật mới dạy Giải Thoát, còn tất cả các đạo kia không có ai dạy Giải Thoát cả. Đạo Thiên Chúa tu đúng sau khi chết lên Thiên Đàng ở. Thiên là Trời, đàng là đường, đường lên trời, nó nằm ở hành tinh ở vòng hoàn đạo 2.

Còn Đạo Phật thì vãng sanh về nước Cực Lạc, về nước hưởng sung sướng cực kỳ trong cảnh Thanh Tịnh, có Giải Thoát không? Không.

Mà chỉ có Đạo Phật Thiền Tông mới nói đến chữ

GIẢI THOÁT thôi.

Rồi Đạo Tiên thì sao? Tiên Lý Thái Bạch tu để lên Bồng Lai Tiên Cảnh ở.

Rồi Đạo Thần cũng vậy, chết làm Thần. Rồi Đạo Thánh, chết phong Thánh. Có Giải Thoát đâu, có nghĩa là không ai dám dạy chữ GIẢI THOÁT.

Kể cả Đạo Phật tu 5 pháp môn kia hoàn toàn không dám rớ đến chữ GIẢI THOÁT, mà chỉ có Thiền Tông mới dạy GIẢI THOÁT. Phải hiểu cái nguyên tắc đó.

Thành ra Phước của mình là nhận được pháp môn này. Thiền Tông công bố ra rồi, ai nghe được thì nghe, còn không nghe được thì thôi.

Thời gian rồi nó đóng lại, rồi nó chuyển qua thế giới vật lý tiếp. Mình phải hiểu cái nguyên tắc đó.

Thành ra nó khó cực kỳ chứ không phải dễ đâu. Ai ban đầu tưởng Thiền Tông tu dễ, chứ sự thật tu không có nổi. Trừ trường hợp mình có nghề nghiệp riêng mình sống thì tu được chứ bám vào cái chùa là hoàn toàn không tu Giải Thoát được. Bám vô đó là gieo nhân quả rồi.

10

☆● LỤC ẤN ĐƯỜNG LÀ 6 LỖ TRƯỚC TRÁN, MONG BÁC CHỈ CHO CHÚNG CON BIẾT VỊ TRÍ CÁC LỖ NÀY. NGƯỜI ĐỜI HAY GỌI CON MẮT THỨ BA, VẬY THÌ THIÊN MỤC LÀ MẮT THỨ MẤY TRONG 6 LỖ ĐÓ Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Bây giờ nè, Thần, Thánh, Tiên, Ngạ quỷ nó nằm ở 10 lỗ hút âm. Nó hút vô trên đỉnh đầu, 2 bên thái dương, đằng sau và 2 bên thùy chẩm... và nó phát ra trước ấn

đường mà để thấy đó, thì gọi là con mắt thứ 3.

6 cái lỗ trong đó có ông Phật nè, ông Thần, ông Thánh, ông Tiên và ngạ quỷ. Mà ngạ quỷ này nó có nhiều cái loại, nó chiếm tới 2 lỗ lận. Ngạ quỷ thiện nó ở lỗ khác, ngạ quỷ ác nó ở lỗ khác, cũng bằng con mắt thứ 3 này.

Con mắt thứ 3 là do người ta gọi, con mắt thứ 3 này nó có 6 lỗ. Trong đó nó có 1 cái lỗ để cho cái Tánh Phật của mình Thấy. Nếu cái Tánh Phật mình thấy không nổi, thì 1 Kim Thân Phật mới ẩn vào trong cái thùy chẩm này nè, nó nhập vô trong cái Tánh Phật của mình rồi nó phát ra nó mới mạnh. Đó, thì các Tánh nó phát qua cái lục lỗ này. Đó, thì nó hơi tế nhị, khó hiểu lắm.

Khi nào con được cái gì con nói bác sẽ chỉ cho con. Chứ bây giờ tổng quát không có nói được.

Con người ta khôn dại, mê tín, dị đoan là do cái này nè, do 6 cái lỗ này. Bởi vậy vì sao con thấy cái tượng Phật này nó linh, ông Thánh ổng thấy nên nó linh.

Ông Phật thì "Ô, không phải", Phật là gì? Là sáng suốt, ông Phật thì sáng suốt không thấy gì hết.

Còn ông Tiên thì nhàn hạ, có nghĩa là theo cái gì thì thấy theo cái đó. Khó là khó cái chỗ này. Nhưng mà muốn giải mã cái gì, con thấy cái gì con nói đi, chú sẽ giải thích cho con, thì hiểu được.

Còn nếu mà không hiểu cái này thì giải thích cái đạo nó sai. Vì thế mà người ta không hiểu người ta mới tu, vì không hiểu mới tu. Tu là...

Bởi vì thế bác mới nói TU LÀ BỊ NHÂN QUẢ, mà câu này chưa có ai dám nói mà câu này bác phát ra đã 1 tuần lễ rồi đó.

Nhiều người muốn mời tới chùa. Tại sao tôi dám nói tu là bị nhân quả? Giờ con suy nghĩ đi, Giáo Lý có dám ra không?

Đây là tôi chỉ nói 1 phần nhỏ thôi, Giáo Lý mà nó ra được tôi nói trắng bóc ra hết. Giáo Lý ra rồi, con mà đã đọc cái Giáo Lý rồi có biểu lạy cũng không lạy, có biểu cúng cũng không cúng. Rồi sao?

Bây giờ mới nghe sơ sơ mà còn bỏ, còn nếu mà con nghe Giáo Lý rồi, dẹp hết. Ông Thượng Đế ở đâu, tôi biết nhà ổng ở đâu luôn đó! Chính vậy!

Chính ông Phật Thích Ca tôi còn biết ổng ở đâu luôn đó, tôi biết hết. Con mà gọi là trí tuệ sáng suốt rồi thì hoàn toàn không mê tín dị đoan nữa. Mà dân Việt Nam mình không mê tín dị đoan rồi thì sao đây, còn cái gì nữa không? Còn ai tu nữa không? Cái câu này rất đơn giản vậy mà nó cực kỳ khó.

11

☆● TU THIỀN TÔNG KHÔNG CÓ Ở CHUNG VỚI AI ĐƯỢC HẾT ĐÓ TỐT HƠN HẾT LÀ Ở MỘT MÌNH.

- HỎI: CON Ở CÙNG CON CHÁU, NHƯNG CHỈ CÓ MỘT MÌNH CON TU THIỀN TÔNG, NHƯ VẬY CÓ ẢNH HƯỞNG GÌ ĐẾN ĐƯỜNG TU CỦA CON KHÔNG Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Nó không ảnh hưởng gì với điều kiện ĐỪNG CÓ CHẤP, ĐỪNG CÓ SÂN, ĐỪNG CÓ SI, nó nói gì thì nói, nó làm cái gì thì làm, kệ nó.

Bởi vì cái Thiền Tông này là KHÔNG Ở CHUNG VỚI AI ĐƯỢC HẾT ĐÓ. Ở chung với điều kiện 2 người đồng tình tu thì được.

Thiền Tông này 1 người tu thì 9 người ghét. Nhưng mà người ta ghét kệ người ta, mình âm thầm mình tu thôi, tìm Công Đức về thôi, ngày xưa ông Phật nói cái này còn bị chửi.

Thời này người ta nói bằng khoa học đàng hoàng vẫn bị chửi, tại thế gian nó vậy, tại người ta âm nên mới chửi thôi, mình đừng có buồn người ta.

12

☆● TÓM TẮT Ý NGHĨA NỘI DUNG CHÍNH MỘT SỐ BỘ KINH ĐỨC PHẬT DẠY.

☆ HỎI: CON KHÔNG CÓ ĐIỀU KIỆN ĐỌC KINH, XIN BÁC TÓM TẮT MỘT SỐ Ý NGHĨA CỦA CÁC BỘ KINH CHÍNH ĐỨC PHẬT DẠY, CÓ ĐƯỢC KHÔNG Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Hướng dẫn xem kinh vật lý thì Thiền Tông không có nhiệm vụ này, mà chỉ có nhiệm vụ hướng dẫn những gì Chân Thật nơi trái đất này.

+ Kinh Thủ Lăng Nghiêm thì phân tích các hiện tượng vật chất ở thế giới này.

+ Kinh A Di Đà thì nói về Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang là cái Tánh Phật của mình đó. Cái Tánh Phật của mình sống hoài, sáng hoài, là cái kinh A Di Đà nói cái này nè.

+ Kinh Trường Bộ, Trường A Hàm là nói về 37 pháp quán và cái nhân quả ở trái đất này. Trường Bộ và Trường A Hàm mà ta gọi là kinh nguyên thủy là nói về 37 pháp quán, trong đó có pháp quán thành công nhất là pháp quán Tứ Diệu Đế và nói về nhân quả ở trái đất này.

+ Kinh Lăng Già nói về núi Lăng Già. Tại sao kinh Lăng Già lấy núi Lăng Già? Tất cả những vị Bồ Tát ngày xưa muốn Kiến Tánh phải đến cái núi Lăng Già học thì mới Kiến Tánh được. Vì thế mà trong kinh có nói: "Hạo hạo Lăng Già Nguyệt, Đông Phong Độ Hải Chu". Ý là muốn nói vượt qua biển Sanh Tử thì phải đến núi Lăng Già học. Ý là vượt sanh tử luân hồi là bộ kinh Lăng Già đó.

+ Kinh Địa Tạng là chỉ cho cái tánh con người của mình, cái kho của mình đó. Địa là đất, Tạng là cái kho, là chỉ cho cái tánh con người mình đó. Mình muốn độ mình không? Muốn độ con người ở dưới địa ngục không, độ ba cái THAM SÂN SI ở trong con người mình đó,

mình ĐỘ NÓ HẾT LÀ MÌNH THÀNH PHẬT LIỀN. Muốn thành Phật thì độ cho nó hết đi, là thành Phật liền. Muốn thành Phật, thành Trời cũng là kinh Địa Tạng này, nó nằm ở cái tánh con người ở cái thân tứ đại này nè, tứ đại này gọi là Địa Tạng.

+ Kinh Đại Bát Niết Bàn Đức Phật khẳng định là: "Ai cũng có Phật Tánh. Ta đã thành Phật rồi, các ông cũng sẽ thành Phật".

+ Kinh Kim Cang "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nghiệt kiến tướng, phi tướng tức kiến Như Lai". Tất cả những hình ảnh trên thế gian này đều là giả dối, gặp Phật giết Phật, gặp ma giết ma. Kinh Kim Cang chú ý chỗ này.

+ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa là chỉ cho con người "Ngộ nhập Phật Tri Kiến". Kinh Diệu Pháp Liên Hoa là chỉ cho con người mở được Phật Nhãn. Diệu là màu nhiệm, pháp là cái pháp môn, Liên Hoa là cành Hoa sen. Vì thế mà Thiền Tông mới lấy cành hoa sen làm biểu tượng của Thiền Tông, là lấy trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

13

☆● BỒ TÁT ĐỊA TẠNG CÓ THẬT KHÔNG? NẾU CÓ THÌ ĐỊA TẠNG Ở ĐÂU TRONG TAM GIỚI, CÔNG VIỆC CỦA ĐỊA TẠNG LÀ GÌ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Bây giờ muốn hiểu Địa Tạng Bồ Tát là cái gì phải hiểu:

+ BỒ TÁT LÀ NGƯỜI CÓ NĂNG LỰC GỌI LÀ CÁI NĂNG LỰC GAN mới thành Bồ Tát. Còn bây giờ, nói về Địa Tạng. Địa là đất, tạng là kho "Kho Đất". Ám chỉ cho cái gì là thân mình. Đã thân con người mình, không phải là thân tứ đại là thân đất thì là cái gì chứ.

Địa ngục vị không thì chắc chắn thành Phật. Có nghĩa là cái đất này mà không có cái gì ở trong đó. Vì thế mà bảo "Buông" trong KHO TÀNG THỨC CỦA CON NGƯỜI MÌNH KHÔNG CÓ CÁI GÌ HẾT THÌ CHẮC CHẮN LÀ THÀNH PHẬT. Có chắc chắn mình thành Phật được, nhưng mà PHẢI BIẾT ĐƯỢC LÀ MÌNH PHẢI CÓ CÔNG ĐỨC mới về được.

Ý ông Phật muốn dạy "địa ngục vị không bất thể thành Phật, tu chứng bồ đề". Có nghĩa là "địa ngục phải không", nếu mà không thì không cách nào thành Bồ Đề được hết, địa ngục còn thì không cách nào thành được đâu.

Đây là ẩn dụ cho một con người, buông hết không có gì hết. Nhưng mà buông thì buông mà phải hốt Công Đức đi, chứ không phải là Buông mà Buông Công Đức thì chết chới với luôn đó.

Cái này Kinh Địa Tạng là ẩn dụ thôi chứ không phải là thật đâu. Có ông Bồ Tát nào dám "địa ngục vị không thệ bất thành Phật?". Có ông Bồ Tát nào dám xuống địa ngục mà KHÔNG hết không? Làm gì có cái chuyện KHÔNG hết được.

Đây là nói về chuyện cá nhân mình thôi, mình mà không dính dáng gì ở thế gian này thì có Công Đức chắc chắn về Phật giới thành Phật rồi. Câu này ở trong Kinh địa tạng nói vậy thôi. Tại người ta không có hiểu, lập ra cái ông Địa Tạng tụng kinh xuống dưới địa ngục. Địa ngục ở đâu trong trái đất này mà kiếm.

Có nghĩa là, ở trong trái đất này có địa ngục chứ không phải không. Nhưng đây là nói về tần số âm của Trung ấm thân, mang tần số Trung ấm thân âm nặng quá nó lún xuống trái đất này gọi là địa ngục. Giống như mình, người mà nặng quá xuống bùn lún có vậy thôi.

14

☆● THẾ NÀO LÀ NGƯỜI THIỆN TRI THỨC?

- HỎI: TRONG KINH ĐỊA TẠNG CÓ VIẾT "NGƯỜI THIỆN TRI THỨC CÓ SỨC RẤT KHỎE MẠNH, CÓ THỂ TRỪ ĐƯỢC SỰ ĐỘC HẠI, CÓ THỂ ĐƯA NGƯỜI LẠC ĐƯỜNG RA KHỎI CON ĐƯỜNG NGUY HIỂM". VẬY CHO CON HỎI NGƯỜI THIỆN TRI THỨC ĐÓ LÀ AI, XIN THẦY GIẢI THÍCH CHO CON Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Thiện là giúp cho mình an vui, đó gọi là thiện. Tri là hiểu, cái thức hiểu biết giúp mình an vui, người đó gọi là Thiện Tri Thức.

Cái người mà giúp mình tạo phước thì không phải là Thiện Tri Thức đâu. Có nghĩa là con người giúp mình Giác Ngộ Giải Thoát thì mới được xem là Thiện Tri Thức.

■ KHI CON NGHE SÁCH THIỀN TÔNG, CON THẤY RẤT THÍCH CON MUỐN NGHE HOÀI, KHÔNG CHÁN, CON THẤY TÂM THỨC CON RẤT NHẸ NHÀNG VÀ THOẢI MÁI. HIỆN TƯỢNG NHƯ VẬY LÀ SAO Ạ?

- Ngày xưa mình huân tập những quyển kinh kia, tất cả các kinh vật lý mình huân vào, có hai trường hợp huân, gọi là nhập thế và xuất thế.

Dù nhập hay xuất gì thì nó cũng nằm trong nhân quả hết. Còn bây giờ nghe cái này, nó đưa vào, thì nó phá cái xuất thế, nhập thế, thành ra con người nó nhẹ nhàng.

Ai đọc được cái kinh Thiền Tông mà cảm nhận được điều này, nghe được cái này, chính con người đó cảm ngộ được Thiền Tông, nghe được cái này cảm ngộ liền. Nên nhớ tùy theo quyển kinh, mỗi cuốn nói một kiểu, như Kinh Thủ Lăng Nghiêm, phân tích con người đến

vạn vật, kể cả Tánh Thấy luôn.

Kết cục cuối cùng Đức Phật chỉ nói "Tánh Thấy, không Thấy chỗ xưa Phật truyền". Đức Phật chỉ nói chỗ này thôi, không nói cái gì khác.

Về sau các vị thầy cắt bớt rất nhiều, cắt bớt khoảng tám mươi phần trăm. Để chi? Nếu nói bằng sự thật, không ai tu, không ai vào chùa.

Trong diễn đàn ba có nói về cúng dường, có chùa nào dám đưa quyển Kinh Tứ Thập Nhị Chương vào giảng về cúng dường không? Nếu cúng dường như các chùa hiện nay, thì phải bỏ quyển kinh này.

Cái chùa nào, gõ mõ tụng kinh, có dám đưa quyển Kinh Kim Cang vào giảng không? Lấy sắc cầu ta, nhìn ông Phật mà cầu ổng đó, là Ma rồi đó, ai dám.

Những quyển kinh nói rất rõ, tại người ta không dám khai thác, may là không dám cắt cái này... Nếu mà cắt cái này cũng thua luôn, mấy thầy giảng kinh cắt bỏ bớt để có lợi, mục đích để kiếm tiền.

Bây giờ nói kiểu này làm sao đây, ai dám cúng dường nữa, mình phải hiểu và thông cảm. Các quyển kinh đã dịch, cắt tám mươi phần trăm, còn hai mươi phần trăm không dám nói sự thật .

■ TẠI SAO CÔNG ĐỨC LẠI LÀ ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRỞ VỀ PHẬT GIỚI?

- Thế giới vật lý, Công Đức là lực dương, không nằm ở thế giới vật lý âm Dương này được. Thế giới vật lý âm dương là ở trái đất, Âm là ở trái đất, Dương là ra ngoài trái đất, lên các cõi trời, Công Đức không ở trong này.

Thành ra bắt buộc tạo Công Đức mới đi ra, mình phải hiểu nguyên tắc thế giới vật lý này.

Một phước đức âm ở đây, hai phước đức dương lên các cõi trời. Công Đức không xài ở đây, người nào mang cái này bắt buộc phải đi ra thế giới khác.

Thần không chấp nhận ở trong này, phải ra 1 thế giới khác, thế giới khác ở đâu? Phải ra ngoài tam giới mới có thế giới khác. Đó chính là Phật Giới. Công Đức chỉ sử dụng ở Phật Giới, chứ không sử dụng ở thế giới vật lý này được.

15

■ TRONG KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA LÀ KINH NÓI VỀ TRUYỀN DẠY PHÁP MÔN THIỀN TÔNG. TRONG 28 PHẨM CỦA KINH, CÁC PHẨM CÓ NÓI VỀ CÁC VỊ BỒ TÁT NHƯ LÀ BỒ TÁT QUÁN ÂM, BỒ TÁT DƯỢC VƯƠNG, BỒ TÁT THƯỜNG BẤT KINH, BỒ TÁT DIỆU ÂM, BỒ TÁT PHỔ HIỀN. BÁC CHO CON HỎI LÀ CÁC VỊ BỒ TÁT NÀY CÓ VAI TRÒ GÌ TRONG PHÁP MÔN THIỀN TÔNG NÀY Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Trong các Bồ Tát này có vị Bồ Tát gọi là Thường Bất Khinh chứ không phải Bất Kính. Thường Bất Khinh, tất cả những vị Bồ Tát này, mỗi người nó có 1 cái vai trò. Mà Tiền Thân Phật Thích Ca là ai? Là Bồ Tát Thường Bất Khinh đó, hồi đó ông tu cái Hạnh Bồ Tát, ông thường nói cái câu này. Gặp người nào ổng cũng nói câu này: "Tôi không dám khinh các Ngài. Các Ngài rồi đây sẽ thành Phật."

Người ta chửi ông. Nói ổng khùng. Người nào cũng vậy, nhưng mỗi người ta độ một cái câu. Riêng ông Thường Bất Khinh là tiền thân của ông Thích Ca. Ông có nói câu đó đó: "Tôi không dám khinh các Ngài. Các Ngài rồi đây sẽ thành Phật".

Đó, Bồ Tát là có nhiệm vụ này thôi. Còn mấy ông kia cũng vậy thôi, người nào cũng vậy thôi, nhưng mà mỗi người nói mỗi sở trường riêng. Mà cũng có nghĩa chánh là con có Tánh Phật thì con sẽ được thành Phật.

Con mà có nói cái gì thì cũng phải nói cái căn bản ai cũng có cái Tánh Phật hết, nếu mà làm đúng thì sẽ được thành Phật. Giống như trong cái quặng này có vàng, biết đào lên lấy vàng, có vậy thôi. Còn không biết cứ xới hoài, thấy vàng bỏ luôn. Bởi vì trong cái quặng vàng đó. Quặng vàng, nó cũng dính bùn đất. Nó đâu biết được.

Người nào biết nhìn thấy, nhìn thấy người ta mới biết đó là vàng.

Đó là như vậy đó, nhiệm vụ của Bồ Tát là vậy thôi. Có nghĩa là chuẩn bị nói cho người ta biết đó, nhưng thành Phật không có đơn giản đâu, qua bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp mới được thành Phật. Chứ không phải muốn vô là vô liền đâu.

16

☆● CÂU CHUYỆN NI SƯ THÍCH NỮ DIỆU L ...HUYỀN VI THIỀN TÔNG.

- HỎI: THƯA BÁC, TRƯỚC ĐÂY CON CÓ NGHE TRONG CUỐN "CÁC CÂU HỎI VỀ THIỀN TÔNG" CÓ CÂU CHUYỆN VỀ SƯ CÔ THÍCH NỮ DIỆU L,

Ni sư này khi mất về báo mộng cho gia đình và sư trụ trì nơi chùa cô ấy tu biết là cô ấy chưa siêu thoát, thì sư trụ trì mới tìm đến một vị Hòa thượng có Đức Hạnh. Vị hòa thượng này trước điện thờ của Đức Đạt Ma Sư Tổ đã khai thị cho vong linh của sư cô.

Sau đó sư cô về báo cho gia đình biết là mình đã được rơi vào Bể Tánh Thanh Tịnh Phật Tánh. Xin bác cho con hỏi về những cái thắc mắc này:

- Thứ nhất, sư cô lúc còn sống chưa có tu tập về Thiền Tông, đồng nghĩa khi còn sống cô ấy cũng chưa tạo được Công Đức.

- Thứ hai, vào thời điểm đó là năm 1958 chưa công bố Huyền Ký, nhưng tại sao vị họa thượng có Đức Hạnh ấy đã có thể khai thị được những vấn đề Cơ Bản trong Thiền Tông.

Xin bác giải thích cho con 2 cái điểm này ạ.

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Bây giờ nói cho con nghe nè, hồi Lục Tổ Huệ Năng đó, công bố Huyền Ký chưa mà ổng biết. Có nghĩa là rơi vào Bể Tánh là như thế này nè, tức là rơi vào cái Tánh Thấy cá nhân của mình đó, THẤY BẰNG TÁNH PHẬT THANH TỊNH CỦA MÌNH.

Cái này nó nằm trong các vị tổ. Vị Tổ nghe được cái này và nhận được cái Tánh Chân Thật này của mình đó. Vì thế mà ông Ma Ha Ca Diếp lần đầu tiên thấy cái nầy cho nên ổng mới làm vị Tổ đầu tiên.

Còn vị hòa thượng khai thị cho cô Liên đó, khi đó cổ ở trạng thái Trung Ấm Thân, mà vị Hòa Thượng này phải có năng lực mạnh lắm chứ không giỡn đâu, cô Liên này mới nhận được, tức khắc được đầu thai vào làm người để mà tiếp tục..

Lúc đó cổ là bao nhiêu, đến khi công bố Huyền Ký cổ là bao nhiêu, 29 tuổi, ông Chánh Huệ Phong độ cổ trước khi Huyền Ký công bố ra luôn. Mà cái này không có nói được bởi vì nó không hình, không dáng.

Cái ngày chưa công bố Huyền Ký, cổ có đến chùa, cổ đọc quyển sách thứ 5 cổ khóc, cổ đến cái chùa này ông Chánh Huệ Phong giúp cổ về Phật Giới, chỉ cách cho cổ làm, bởi vì Huyền Ký chưa công bố thì ông Phong có nhiệm vụ này để đưa cái người này đi, qua việc này để tạo Công Đức, bằng cách gì, bằng cách nói rằng Huyền Ký chuẩn bị công bố ra....

Bây giờ tôi nói thật, không phải ai tôi cũng nói. Tôi báo cho biết rằng thời gian sắp tới Huyền Ký - Pháp môn thứ 6 sẽ được công bố ra, báo cho tất cả những người nhận được Phật Tánh biết.

Cái trường hợp này nó hy hữu, để chi? Để có 1 cái người chứng minh bằng sự thật, để cho nhiều người biết đến.

Cũng như vừa rồi có cái ông ở Long Xuyên, trước khi ổng mất có những cái dấu hiệu báo cho mình biết là ông đã đi về Phật Giới. Con ổng báo cho biết. Rồi 1 cụ ở ngoài Bắc chín mươi mấy tuổi.

Có người đi đàng hoàng, không phải chùa này nói mà là chỗ khác nói thì mới đúng, còn chùa này nói là tuyên truyền, không đúng. Thích Nữ Diệu L đã đến đây lúc 29 tuổi, sau đó thỉnh thoảng bà có đến.

Tôi đảm bảo không thể nói cho ai nghe cái chỗ này. Hôm nay con hỏi tôi nói cho nghe thôi. Đúng ra là hoàn toàn không được quyền nói cái chuyện này.

Nói cho con biết vậy thôi, cái này nó có nhưng mà không thể nói được. Nói ra cái dòng Thiền mất liền, chỉ nói ẩn dụ, nói mé mé cho biết vậy thôi, lúc đó viết cái quyển đó vào năm 2006, nay là mười mấy năm rồi, tới cái quyển số năm là bà có mặt ở trên trái đất trở lại làm loài người luôn, lúc đó 29 tuổi.

Cũng như thời Lục Tổ chưa công bố cái này nhưng mà Lục Tổ vẫn biết, thì cũng như ông Hòa thượng tại sao ổng hiểu cái này. Đi trong cái Thiền Tông này rất nhiều người ủng hộ mà người ta không xuất hiện.

Nói thật với con từ lúc in sách, bán sách và đồng thời xin phép chính quyền đều có người ủng hộ hết. Nếu không có những người ủng hộ này thì hoàn toàn không làm được, Huyền Ký không thể nào công bố được.

Chú không có khả năng luôn đó, chạy đủ thứ nơi. Rồi từ đây sắp tới sẽ có nhiều hiện tượng nó xảy ra, chỉ nói cho hiểu vậy thôi.

Biết rằng Thiền Tông ra đời là nó phá vật lý, không ai trên trái đất này chấp nhận cái Thiền Tông này, chỉ có người không tu mới chấp nhận. Như tụi con không có tu, tụi con là Phật Tử ăn theo thôi, không tu mới chấp nhận, tất cả người tu hoàn toàn không ai chấp nhận cái này hết.

Người tu mà chấp nhận cái này hy hữu lắm. Vì thế mà trường hợp cô Thích Nữ Diệu L, đầu tiên quyển sách ra tôi chỉ nói sơ qua cái câu chuyện này để cho người ta biết tới là Thiền Tông chuẩn bị ra đời, lúc đó chỉ nói Tu theo pháp môn nào để thành Phật thôi chứ chưa đề cập

đến 2 chữ Thiền Tông.

Đến quyển Huyền Ký còn chưa dám nói đến chữ Giác Ngộ và Giải Thoát. Chữ Giác Ngộ và Giải Thoát thì chỉ nói trên miệng, trả lời ở đây rồi lưu lại thôi.

■ CÂU CHUYỆN NI SƯ THÍCH NỮ DIỆU L.

Năm 1956, tại huyện Bình Chánh, ngoại thành thành phố Sài Gòn (nay là TP. Hồ chí Minh) có 1 cô gái tên Trần Thị L... Cô rất đẹp và thích đi chùa. Năm 19 tuổi, cô xin gia đình đi tu, cô được sư phụ đặt cho pháp danh Thích Nữ Diệu L....

Năm 23 tuổi, sư cô ấu phát nguyện thọ giới Tỳ kheo ni, Tỳ kheo ni có 300 giới, trong đó có giới xuất gia.

- Xuất gia đầu là thế tục gia.

- Xuất gia thứ hai là phiền não gia.

- Xuất gia thứ ba là Tam giới gia.

Sư phụ cô hỏi :

-Các giới xuất gia này con có thực hiện được hay không?

Sư cô L... trả lời:

- Bạch sư phụ, con thực hiện được.

Sư phụ cô hỏi tiếp:

- Con thực hiện được, vậy con có lời nguyện gì không?

Sư cô L... thưa:

- Con xin phát nguyện, sau khi bỏ xác thân con xin hiến xác cho ngành Y Khoa thế giới.

Lời phát nguyện cao cả của sư cô L...được nhiều người biết vì vậy sư phụ cô báo cho trường Đại học y

khoa Sài Gòn, trường đại học chấp nhận và có giấy cảm ơn đặc biệt.

Không ngờ, năm cô 25 tuổi, sư cô ấy bị tai nạn lưu thông, chấn thương sọ não và chết tại bệnh viện. Cô chết, sư phụ và gia đình cô báo với trường Đại học Y Khoa đến nhận xác, xác cô liền được đưa đến phòng bảo quản.

Nguyên tắc bảo quản xác là thi thể người chết phải được bỏ hết quần áo ra. Khi thi thể cô vừa bỏ hết quần áo bất ngờ có mấy cậu sinh viên trầm trồ thốt lên:

- Ồ, cô gái đẹp quá, đẹp hơn hoa hậu, xem chỗ nào cũng đẹp, nếu cô còn sống....

Xác cô đã được đưa đến chỗ nhận, gia đình và sư phụ cô ra về, coi như việc đã xong. Không ngờ đêm đó gia đình và sư phụ cô đều nằm mộng thấy cô về khẩn thiết xin đem xác cô về chôn cất.

Gia đình và sư phụ cô xem như là giấc mộng, không để ý đến. Nhưng liên tiếp 3 đêm đều mộng thấy như vậy. Gia đình và sư phụ cô tìm đến vị hòa thượng có "Tha tâm thông" để hỏi cớ sự về việc nằm mộng của mình.

Vị hòa thượng ấy hỏi sư cô Thích Nữ Diệu L...

- Chùa cô tu theo pháp môn gì?

Sư phụ cô Thích Nữ Diệu L...trả lời:

- Chùa chúng tôi ngày đêm chỉ tụng kinh Phổ Môn và Di Đà chứ không tu gì khác.

Vị hòa thượng ấy biết và nói:

- Tu theo đạo Giác Ngộ và Giải Thoát, không biết lối tu mà có lời đại phát nguyện hiến xác như vậy thì họa chứ không phải là phúc đâu. Nếu để tình trạng này kéo

dài hoài, thì sư cô ấy chắc chắn không trở vào Dòng tộc được mà phải vào loài Cô Hồn, nhưng loài Cô Hồn này chuyên đi quậy phá thiên hạ.

Gia đình và sư phụ sư cô Thích Nữ Diệu L...cầu xin vị hòa thượng ấy có phương cách nào giúp đỡ sư cô L...

Vị hòa thượng ấy bảo:

- Chùa sư cô có thờ vị Tổ Thiền Tông là Ngài Bồ Đề Đạt Ma không?

Su phụ sư cô L...thưa có.

Vị hòa thượng ấy nói tiếp:

- Sáng mai, sư cô và gia đình lập bài vị sư cô ấy nơi bàn thờ Tổ Thiền Tông là Ngài Bồ Đề Đạt Ma, tôi đến để hóa giải cho.

Sư phụ sư cô Diệu l...và gia đình thực hiện đúng như lời chỉ dạy của vị hòa thượng có Đức hạnh ấy.

Ngày hôm sau, vị hòa thượng ấy đến rước linh vị của sư cô Thích Nữ Diệu L...làm lễ Đức Phật và Tổ Bồ Đề Đạt Ma, có lời dạy như sau:

- Này sư cô Thích Nữ Diệu L....trong nhà Phật có 3 cái đại bố thí:

1/ Thứ nhất: Bố Thí Pháp:

- Nếu ai phát nguyện như vậy, người đó phải đạt được "Yếu chỉ Phật ngôn" mới dám phát nguyện, để cho người nghe họ hiểu và hành theo lời của Đức Phật dạy, nếu ai không biết rõ lời dạy của Đức Phật mà phát nguyện như vậy thì gọi là "Thượng mạn ngôn"!

2/ Thứ hai: Bố thí ngoại tài:

- Vị nào phải có tài vật dư dã mới dám phát nguyện.

Nếu người nghèo mà phát nguyện như vậy thì gọi là "Đại vọng nguyện tham".

3/ Thứ ba: Bố thí nội tài:

- Vị nào tu hành ít nhất phải đạt được "Yếu Chỉ Bát Nhã Tâm Kinh" mới phát nguyện được, khi chết hiến xác cho người khác mới làm lợi ích cho người khác được.

Sư cô tu không biết 3 pháp môn bố thí, sư cô chưa học, chưa biết mà phát nguyện lớn như vậy, tức sư cô vướng vào lỗi "Đại vọng bố thí".

Người tu theo Đạo phật phải hiểu 2 phần:

1/ Mục đích tu theo Đạo Phật là Giác Ngộ và Giải Thoát, sư cô lại không biết.

2/ 12 con đường luân hồi đi đâu, sư cô cũng không biết.

Thế mà sư cô dám phát đại nguyện bố thí như vậy.

Cho nên sư cô chết bất ngờ, không rời xác thân để đi theo con đường luân hồi, nên mới quyến luyến xác thân mình như vậy.

Sư cô muốn không còn quyến luyến xác thân mình nữa, thì hãy nghe ta dạy mấy phần như sau:

1/ Ở thế giới nhân quả vật lý Âm Dương này, bất cứ ai cũng phải tuân theo quy luật này, dù làm Vua cõi Người, làm Chúa cõi Trời cũng vậy.

2/ Vì không biết sự thật nơi trái đất này, nên sư cô cứ quyến luyến xác thân của mình.

Vị hòa thượng ấy nghiêm nghị nói lớn tiếng :

- Này sư cô Thích Nữ Diệu L .... Sư cô hãy nhanh chóng trở lại dòng tộc.

Xin trưởng dòng tộc cho đầu thai lại làm người, để kịp đón nhận pháp môn Như Lai Thanh Tịnh Thiền mà Như Lai truyền theo dòng Thiền Tông sắp phổ biến và công bố ra rồi đó.

Vị hòa thượng nói tiếp:

- Nếu sư cô nghe lời ta dạy, tức khắc phải vào dòng tộc bằng tinh thần quyết chí cao.

Để cho sư phụ sư cô và gia đình biết, sư cô nên bay quanh nhang đèn 3 vòng, đèn sẽ tắt và nhang cháy sáng rực lên.

Vị hòa thượng vừa dứt lời, tức khắc đèn bị tắt còn 3 cây nhang cháy sáng rực lên.

Kể từ đó sư phụ sư cô và gia đình không còn nằm mộng thấy sư cô Thích Nữ Diệu L...về báo mộng nữa.

Cả gia đình sư cô Diệu L... và sư phụ cô hết lời chân thành cảm ơn vị hòa thượng có tha tâm thông này.

17

☆● TU THIỀN TÔNG, TU NHƯ THẾ NÀO CHO ĐÚNG Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Người tu Thiền Tông cứ học theo Phật Hoàng Trần Nhân Tông: "Đói đến thì ăn, mệt thì ngủ". Chỉ vậy thôi!

Người ta lầm, người ta cứ nghĩ tu Đạo Phật là phải có TƯỚNG TU, người ta ghép mình vô chữ "TU", hoàn toàn Thiền Tông không cho tu theo TƯỚNG, mà chỉ TU CÁI KHÔNG TU. Người tu Thiền Tông phải hiểu cái này thì mới hiểu Thiền Tông được, còn không hiểu ngồi đó tưởng tượng ra thì làm sao mà đúng?

Tưởng Tượng thì hoàn toàn bị sai hết. Cứ về cố gắng đọc lại 12 quyển sách chùa Thiền Tông Tân diệu xuất bản ra mục đích chỉ sự thật nơi Trái Đất này từ con người, vạn vật, Tam Giới, Phật Giới, Quy Luật Nhân Quả Luân Hồi ..v..v..

Chùa Thiền Tông Tân Diệu có cái nhiệm vụ này, nó không nằm ngoài cái này. Chứ nếu bây giờ muốn về Phật Giới anh chỉ cần ham muốn thật mãnh liệt, có Công Đức và anh biết Đường Về là xong rồi, không cần luật lệ, không cần ai đưa, cúng, tụng cho mình hết, không cần ngày tháng, tự tôi, tôi đi được

Nhưng mình nên nhớ là có Công Đức thì Chư Phật sẽ đến giúp mình. Bởi vì mình không thấy thì mới vậy chứ bây giờ nói muốn đi về phải đưa 1 ông thầy tụng, rồi bà thầy tụng, không có cái chuyện đó đâu, xin lỗi ổng bả còn chưa lo cho ổng bả nổi mà lo cho mình, ông Phật còn không lo được mà làm sao.

Bởi vậy Đạo Phật Thiền Tông ra đời để chuẩn lại hết tất cả những gì mà Đức Phật dạy mấy ngàn năm về trước, về sau này nó sai nhiều quá phải chỉnh lại. Bây giờ tại sao mà cái đời Mạt Pháp này Đạo Phật nó biến dạng vì thế mà Huyền Ký mới xuất hiện để chỉnh lại, có vậy thôi, mà danh từ chuyên môn gọi là chuẩn hóa, có vậy thôi.

Ra đời để mà nói cho đúng lại, nói đúng lại cái Tinh Hoa Đạo Phật. Chứ Tinh Hoa Đạo Phật không phải làm chuyện mơ hồ. Đạo Phật nếu mà nói Đạo Phật là về tâm linh là sai, Đạo Phật là khoa học chứ không phải là tâm linh.

Mà Đạo Phật có quyền giải thích tâm linh là cái gì?

Lý do gì có mặt ở đây? Rồi nhân quả luân hồi như thế nào? Đạo Phật Thiền Tông nói thật rõ cái này.

18

☆● KHUYÊN LÀ TU THIỀN TÔNG PHẢI HIỂU CƠ BẢN DÒNG CHẢY MẠCH NGUỒN THIỀN TÔNG, XUẤT PHÁT TỪ NƠI NÀO, KẾT THÚC TỪ NƠI NÀO, NẮM VỮNG CÁI NÀY THÌ MÌNH TU THIỀN TÔNG MỚI KHÔNG BỊ THỐI LUI VÌ MÌNH QUÁ ÂM.

- Con tu Thiền Tông mà con không hiểu DÒNG CHẢY MẠCH NGUỒN THIỀN TÔNG con nghe người ta nói con thối chí liền. Chính cái DÒNG CHẢY MẠCH NGUỒN THIỀN TÔNG LÀ NÓ QUYẾT ĐỊNH CHO CÁI ĐẠO NÀY NÈ.

Con mà không hiểu cái này dù có sám hối hay đọc kinh An Vị Phật gì đó thì cũng không ăn thua. Qua cái Dòng Chảy Mạch Nguồn Thiền Tông, con phải nắm vững cái này hoặc là con đọc cái quyển sách số 8 về 36 vị Tổ Thiền Tông, phải nắm vững cái này. Vì thế mà hiện giờ các đạo ở trên trái đất không ai hiểu được cái này nên mới chê Thiền Tông. Đây là cái cơ bản rõ ràng.

Mà bây giờ tôi thấy người lớn, người nhỏ đều không hiểu cái này, còn con mà nắm vững cái này rồi là cái Âm của con nó từ từ nó lợt đi thì cái Dương nó sáng ra thì con sẽ theo được cái này.

Mà nếu con làm Công Đức sáng nữa thì con về được. Con có sáng mà con không Công Đức thì con không về được. Đó con phải để ý cái chỗ này.

Vì thế mà vì sao 100 người tu theo Đạo Phật chửi cái

Thiền Tông, vì người ta không hiểu cái Cơ Bản, không biết Cơ Bản ông Phật dạy cái gì, dạy Công Thức như thế nào, rồi nói Thiền Tông là của ông này, ông kia là vì họ không có hiểu. Con suy nghĩ xem, trên trái đất này Đạo Phật chưa có cái pháp môn nào lý luận vững chắc như cái Thiền Tông, nó có cái tổ chức bài bản, được chứng minh qua khoa học đàng hoàng chứ không có mơ hồ mà người ta không có hiểu, người ta chê người ta nói này, nói kia, là tại vì người ta âm quá. Cái loài âm nó dựa quá thì phải chịu thôi, mình cũng đâu có dám cãi.

Vì thế mà khuyên rằng tu Thiền Tông phải hiểu cái CĂN BẢN DÒNG CHẢY MẠCH NGUỒN THIỀN TÔNG, XUẤT PHÁT TỪ NƠI NÀO, KẾT THÚC Ở NƠI NÀO?

Trên con đường đi nó độ được ai, nó giúp được ai, nó phá được cái Vô Minh như thế nào, phải hiểu cái này thì mới tu Thiền Tông được, còn tu Thiền Tông mà không hiểu Cơ Bản thì thôi chớ, hiểu rồi thì làm sao có chuyện nói tầm bậy được.

19

☆● GIAN NAN NGƯỜI CÔNG BỐ HUYỀN KÝ.

+ GIÁO LÝ ĐẠO PHẬT THIỀN TÔNG LÀ CÁI GÌ? LÀ NÓ TRÙM LUÔN CẢ CÀN KHÔN VŨ TRỤ MÀ.

+ THIỀN TÔNG PHỔ BIẾN PHẢI LÀ CHỨNG MINH BẰNG VẬT CHẤT.

- HỎI: DẠ, CON CHÀO VIỆN CHỦ. CON LÀ LẦN ĐẦU TIÊN ĐẾN CHÙA THIỀN TÔNG, CŨNG DO MỘT CÁI DUYÊN LÀ TRONG THỜI GIAN BỊ

BỆNH, CON NẰM Ở NHÀ, CON LÊN TRÊN MẠNG CON ĐỌC, CON THẤY CHÙA THIỀN TÔNG.

Và trong mấy tháng con đọc thì con có hiểu ra một số điều. Khi con đọc cái quyển Huyền Ký của Đức Phật, con có 2 câu hỏi liên quan đến quyển Huyền Ký. Con cố gắng sắp xếp lắm con mới đến được chùa để hỏi chú. Con xin phép được hỏi:

- Sau khi nhận được quyển Huyền Ký của ni sư thì chú đi khắp trong Nam ngoài Bắc, chú đi hết tất cả các chùa, chú đi đến rất là nhiều thiền phái liên quan đến thiền, đến chùa thiền.

+ Câu hỏi của con muốn đặt ra là:

- Chú có đi đến những cái chùa tu có liên quan đến Thiền phái Trúc Lâm hay không? Tại vì theo như con đọc thì con thấy Phật Hoàng Trần Nhân Tông là vị Tổ thứ nhất ở Việt Nam nhận được quyển Huyền Ký và Ngài tu thành Phật.

Thì con cũng đã lên núi Yên Tử 1 lần rồi và cái sự huyền diệu con cũng nhìn thấy, nhưng con không nói về vấn đề đó. Con chỉ hỏi chú là nếu cái Thiền Tông mà được truyền trong Bí Mật, nó khó trao như vậy, sao chú không nghĩ là nếu nó được truyền trong hệ phái Trúc Lâm Yên Tử thì nó sẽ đúng theo cái dòng thiền hơn là mình tự đứng ra mình truyền. Đó là câu hỏi thứ nhất của con ạ.

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Giờ để nói về vua Trần Nhân Tông, nối tiếp dòng thiền thì là Tổ thứ 34 của dòng Thiền Tông. Nhưng mà nên nhớ 1 điều là cái thời vua Trần Nhân Tông, con

người đang sống trong thời kỳ đồ đồng, hơn nữa là vua Trần Nhân Tông không có cái nhiệm vụ này, không có nhiệm vụ nói cái công bố. Mà nhiệm vụ nói cái công bố này là do Long Nữ ở Đất Rồng mới nói được.

Tôi nói thật, núi Yên Tử hồi đó, vào năm 1979 tôi có ra đó, tôi trèo lên, lúc đó hoang sơ lắm, không có cái gì. Chùa Đồng vẫn còn, bây giờ chùa Đồng nó mất rồi.

Mới vừa rồi, có 1 vị gọi là con cháu của vua Trần Nhân Tông mới lập ra một cái chùa lấy cái nơi này. Nhưng mà ổng giải thích là ổng không hiểu vì sao vua Trần Nhân Tông ngộ đạo. Ông Trần Nhân Tông ngộ đạo, ngộ đạo cái gì ổng cũng không hiểu.

Ổng chỉ cất lên, rồi xây cái tháp thờ kinh Diệu Pháp Liên Hoa của thầy Thích Trí Tịnh, 10.000 quyển gì đó để thờ. Tuy ổng không hiểu Trần Nhân Tông ngộ cái gì mà là vẫn dán danh hiệu ổng là Phật Hoàng, là Tổ Thiền Tông, là đúng gì đó. Là tại vì không có nghiên cứu kỹ.

Tôi nói thật, vào năm 1968 đó, tức nhiên tôi đã nhận cái tập Huyền Ký này 10 năm rồi. Ông Thích Thanh Từ ở trên núi lớn Vũng Tàu tuyên bố khôi phục Thiền Tông và tổ chức rất lớn, tôi có ra tôi dự. Nhưng hoàn toàn... ổng ngồi thiền ổng thấy vậy thôi chứ sự thật tôi không dám nói. Lúc đó tôi mới 30 tuổi thôi.

Vì thế mà vừa rồi có cái câu chuyện cư sĩ Phúc Ân ở Láng Hạ Hà Nội, con có coi cái diễn đàn đó không? Ổng nói là chú dám chê ông Thích Thanh Từ là không hiểu Thiền Tông. Chú xác nhận là đúng.

Tôi nói hòa thượng Thích Thanh Từ chỉ đọc được cái Thiền Tông mà chỉ đọc được cái bìa chứ chưa có hiểu cái ruột, thì gọi là mới hiểu có 1 phần. Mà tôi chứng

minh rằng hòa thượng không biết

Vì thế mà ông Phúc Ân, ổng tâm phục, khẩu phục tôi luôn đó. Tôi nói thiệt, hòa thượng Thanh Từ giảng cái gì tôi đều túc trực ra. Khi mà tôi không ra được thì tôi nhờ 1 người ra thu âm hộ. Cái băng chỉ có 10.000 đồng một băng thôi nhen mà tôi trả 40.000 đồng một băng.

Hòa Thượng Thanh Từ giảng bao nhiêu tôi thu lại hết, bởi vì tôi đi ra còn tốn nhiều hơn nữa, mà vì tôi kẹt, tôi không có đi được.

Đó, tại làm sao cái Thiền Tông này không được phổ biến? Là tại vì không có nhiệm vụ, mà nhiệm vụ này là của Long Nữ. Mà công bố ngày nào? Mới ngày 14/5/2017 đến nay chỉ mới có hơn 1 năm thôi.

Còn 10 mấy năm trước là tôi viết sách, viết sách là để tôi dẫn người ta đi vào Thiền Tông thôi. Con nói như vậy thì cũng rất tốt. Giờ chú nói cho con nghe thế này:

Tất cả Đạo Phật có 6 pháp môn tu, ở Việt Nam có chùa nào hiểu được pháp môn thứ 6 không, duy nhất chỉ có ông Thanh Từ thôi, không có ông thứ 2 biết.

Đạo Phật là đạo Giác Ngộ và Giải Thoát, có ai dám tuyên bố tôi dạy Giác Ngộ và Giải Thoát không ?

Chỉ trừ chùa Thiền Tông dám treo cái bảng này, có nghĩa là cái lực người ta như thế nào người ta mới dám. Cái bảng này treo trước giải phóng, sau giải phóng tôi chỉnh lại. Cái bảng này treo 14 năm rồi.

Vì thế hôm trước Giáo hội bảo tôi đập cái chữ Thiền Tông tôi đập liền, tôi đập tôi treo cái bảng khác, cũng Thiền Tông mà tôi treo bảng khác.

Vì cái dòng Thiền Tông, Đức Phật bảo đi theo dòng

Thiền Tông đến Long Nữ dạy mới được. Về Đạo Phật, ai cũng biết là Phật có ngũ nhãn, 5 con mắt, còn mình ở đây chỉ có 1 con thôi, làm sao hiểu cái này.

Tất cả ở đây ai hiểu được cấu tạo 5 con mắt như thế nào? Cấu tạo như thế nào thì thấy được cõi trời. Thấy được vô hình rồi sanh diệt, rồi Càn khôn vũ trụ. Chỉ có 1 vị Phật. Vị Phật là Toàn Năng, Toàn Giác mới có cái cấu trúc này, ai mà giải mã được cái cấu trúc này thì mới hiểu cái Đạo Phật được. Còn nếu không hiểu thì chỉ mò mà thôi.

Cái ngày đó Thiền sư ni Đức Thảo giao lại cho tôi toàn bộ 4 quyển sách chứ không phải 3 quyển mà tôi nói đâu, trong đó thiếu cái quyển Giáo Lý Đạo Phật Thiền Tông. Chính cái Đạo Phật Thiền Tông này, Huyền Ký muốn viết ra thì phải từ trong Giáo Lý mà viết ra. Đây là cái Gốc của Đạo Phật.

Viết ra kể cả tiểu thừa, trung thừa, đại thừa...kể cả các tôn giáo khác luôn, nhưng mà mình không muốn đề cập tới.

GIÁO LÝ ĐẠO PHẬT THIỀN TÔNG LÀ CÁI GÌ? LÀ NÓ TRÙM LUÔN CẢ CÀN KHÔN VŨ TRỤ MÀ.

Còn tất cả các pháp môn khác hay các đạo khác chỉ là ở 1 cái cõi nào thôi. Ví dụ như đạo Thiên chúa cao lắm thì chỉ là cõi Trời thôi.

Mà nên nhớ là trời là gì? Trong 45 hành tinh có sự sống, trong 39 hành tinh ở cõi trời thì ổng có chỉ 1 cái hành tinh thôi. Đó, thì làm sao mà hiểu được. Thành ra con hỏi như vậy cũng rất hay.

Tôi cũng không biết tại sao bà Long Nữ bả giao cho

tôi, tôi phải nói ra. Tôi nói ra và tôi cho hỏi tự do. Hỏi bất cứ cái gì, khoa học, hữu hình, vô hình, Giải Thoát... tôi nói hết cho nghe. Trong Huyền Ký đã nói rất rõ chứ không phải không.

Không phải tôi tài gì mà là tôi học. Học cái này không phải 1 năm, 2 năm đâu. Bao nhiêu? 60 năm trời, nghiên cứu, đi hỏi hết mấy ông thầy luôn mà.

Tôi nói thiệt, hồi xưa mà Đức Tăng Thống Thích Tịnh Khiết, ai sống vào thời đó thì biết. Một vị Tăng thống GHPGVN, tôi đến tôi hỏi ổng. Tăng thống thì tất nhiên là cao nhất rồi. Về chính trị thì Tổng thống là cao nhất. Về tôn giáo thì Tăng thống là cao nhất rồi, mà tôi hỏi ổng, ổng không có hiểu.

Ông Thích Tâm Châu, tôi từng là đệ tử của ổng, lúc đó tôi còn nhỏ mà, ổng bảo cái gì tôi làm cái nấy. Để chi? Tôi lấy lòng ổng để tôi hỏi ổng thôi. Sau cùng thì cũng trớt quớt thôi.

Ông Thích Tâm Châu là cái gì? Viện trưởng viện hóa đạo, là con người dạy đạo cho cả 1 quốc gia, lớn lắm chứ không phải nhỏ đâu, vậy mà ổng còn không hiểu.

Thì thôi vậy, cứ nghe Huyền Ký nói vậy thì chắc chắn là cái chùa Tân Diệu này sẽ phổ biến Huyền Ký ra đúng mấy mươi năm sau. Thì lúc đó, nói đúng ra trong lúc thời chiến tranh tôi cũng lo làm ăn chứ đâu phải ôm mấy quyển sách này hoài đâu. Rảnh lúc nào là tôi đi lúc đó, chùa nào tôi cũng đến, tôi hỏi mà không có ai hiểu.

Thì cũng nói cho con biết là ông Trần Nhân Tông ổng không có nhiệm vụ phổ biến cái này, thì hoàn toàn không có làm được. Mà hơn nữa ổng có phổ biến thì vào thời đó đâu có phương tiện gì đâu mà phổ biến.

THIỀN TÔNG PHỔ BIẾN PHẢI LÀ CHỨNG MINH BẰNG VẬT CHẤT.

Hồi đó nói điện từ, vua Trần Nhân Tông đâu có biết, đốt đèn bằng cây mù u thôi thì làm sao nói chuyện điện từ. Điện từ chỉ mới có một trăm mấy chục năm nay thôi. Mà từ thời Trần Nhân Tông đến nay là bảy trăm ba mươi mấy năm rồi, làm sao ổng có nhiệm vụ, mà nói ra cái này thì phải chứng minh bằng cụ thể.

20

☆● BẢN GỐC TẬP HUYỀN KÝ... NHỮNG SỰ HY SINH, MẤT MÁT VÌ SỰ RA ĐỜI CỦA HUYỀN KÝ MÀ CHÚNG TA CHƯA ĐƯỢC BIẾT ĐẾN.

- HỎI: CHỨNG MINH HUYỀN KÝ CỦA ĐỨC PHẬT TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG LÀ THẬT MÀ VIỆN CHỦ ĐANG NẮM GIỮ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Phật tử bảo tôi chứng minh tập Huyền Ký này, tôi rất xót thương cho 3 người bạn, cũng vì tập Huyền Ký này mà 3 người bạn của tôi bị mất mạng. Tôi xin kể:

Năm 1958 tôi nhận tập Huyền Ký xong, không biết tin này do ai phát ra, chính quyền thời đó biết được nên có truy lùng tập Huyền Ký này xem trong đó nói gì. Sự việc này tôi không hề biết.

Ngày 12/2/1959, tôi và 3 người bạn từ Hậu Nghĩa xuống bến xe ở Chợ Lớn. Tôi lên xe buýt đi về Thị Nghè, còn 3 người bạn tôi lên xe taxi đi về Hòa Hưng.

Khi xe taxi vừa lăn bánh thì các mật vụ ra lệnh cho xe taxi phải dừng lại, 3 người bạn tôi được đưa lên xe rip đưa về catina. Sau 4 ngày 3 người bạn tôi được thả ra,

người nào cũng bị hỏi cung về tập Huyền Ký này, sau đó người nào cũng bị thổ huyết mà chết.

Tôi nghe được tin này nên tập Huyền Ký tôi phải đốt bỏ. Trước khi đốt bỏ, tôi cố gắng học cho thuộc lòng tập Huyền Ký này.

Hôm nay, Phật tử hỏi về bản gốc tập Huyền Ký này, tôi hết sức ngậm ngùi và nhớ lại 3 người bạn cùng học chung trường với tôi. Cũng vì tập Huyền Ký này mà các bạn tôi chết thế tôi.

Tôi cũng xin kể về số phận của tôi:

- Khi tôi nhận được tập Huyền Ký 3 tuần lễ, từ xã Tân Mỹ tôi đi xe đò về Chợ Lớn, tôi mới vừa ra ngã tư Tân Mỹ, tôi bị lính của trung úy Tô Văn Hiến làm huyện trưởng huyện Đức Hòa bắt tôi lên xe rip đưa về huyện Chợ Rẫy. Khi tôi vừa xuống xe rip. chú ba tôi là Nguyễn Văn Chánh thấy tôi, có hỏi tôi như sau:

- Sao con đi xe rip của ông huyện trưởng.

Tôi trả lời:

- Con bị ông huyện trưởng bắt.

Chú ba Nguyễn Văn Chánh hỏi tôi:

- Con làm gì mà bị ông Hiến bắt ?

Tôi trả lời:

- Con tự nhiên bị ông Hiến bắt chứ con có làm gì đâu.

Chú ba Nguyễn Văn Chánh hỏi trung úy Tô Văn Hiến:

- Ê, Hiến, cháu tao phạm tội gì mà mày bắt nó?

Trung úy Tô Văn Hiến trả lời với chú Ba tôi:

- Ủa, thằng này là cháu của chú hả?

Chú ba Nguyễn Văn Chánh trả lời với trung úy Tô

Văn Hiến:

- Nó là cháu tao, nó còn đi học, nhà nó ở Thị Nghè.

Nhờ vậy mà trung úy Tô Văn Hiến huyện trưởng Đức Hòa mới thả tôi ra và tôi thoát nạn ở tù mà không lý do. Cũng xin nói cho Phật tử biết, năm 1959 là thời mật vụ của Ngô Đình Diệm hoạt động rất mạnh. Bác sĩ Nguyễn Kim Tuyết có nói với các mật vụ của ông như sau:

-Thà bắt lầm, giết lầm chứ đừng thả lầm.

Vì lý do trên nên bản gốc tập Huyền Ký này tôi không trưng bày bản gốc được. Vì vậy trước khi viết 10 quyển sách ra tôi có khuyên độc giả nên sử dụng TRÍ SÁNG SUỐT để đọc, thấy thuận lý mới tin, đừng vội tin liền, mong Phật Tử thông cảm cho.

- HỎI: NHỮNG LỜI TUYỆT MẬT CỦA ĐỨC PHẬT ĐỂ LẠI CHO HẬU THẾ, TÁC GIẢ SƯU TẦM Ở ĐÂU, SAO KHÔNG AI BIẾT ĐƯỢC BẢN GỐC NÀY HAY ĐÓ CHỈ LÀ Ý CỦA TÁC GIẢ VIẾT RA. NẾU CÓ BẢN GỐC THÌ TÁC GIẢ CÓ THỂ CÔNG BỐ CÔNG KHAI ĐƯỢC KHÔNG?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Bản gốc của pháp môn Thiền Tông Học này nó nằm trong tập Huyền Ký của Đức Phật truyền theo dòng Thiền Tông. Dòng Thiền Tông Học này nó giết chết 2 vị Tổ đời thứ 28 và đời thứ 29. Còn 3 người nữa chúng tôi đã có nếu khi nãy ở câu hỏi thứ 14.

Chúng tôi cũng đã có nêu trong cuộc đời ngộ đạo của 36 vị Tổ, sau này nó giết chết 3 người bình thường mà chúng tôi đã nêu ra.

21

☆● NGƯỜI NẮM GIỮ GIÁO LÝ - HUYỀN KÝ ĐÃ THẬT LÀ TRÍ TUỆ, GIÁO LÝ - HUYỀN KÝ CỦA ĐỨC PHẬT THÍCH CA MỚI ĐƯỢC CÔNG BỐ RA - CỬA ĐÃ MỞ, KHÔNG THỂ ĐÓNG LẠI ĐƯỢC.

-Thưa bác, sáng nay con đến sớm con có nhờ các anh em bên kỹ thuật chép lại một cái video clip mà con sưu tầm trên mạng, vậy con xin phát cái đó trước khi hỏi, được không à?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Được, con cho phát trước đi.

*** ĐOẠN VIDEO ĐƯỢC PHÁT:**

- Nói đến cái chỗ Long An, tất nhiên đây là 1 vấn đề lớn, cuộc hội nghị này chúng tôi sẽ trình với hòa thượng chủ tịch, trình với phiên họp Ban thường trực sẽ được diễn ra vào giữa tháng 7 tây lịch, đây là vấn đề chư tôn đức đang bức xúc và cũng là sự bức xúc chung của tín đồ Phật Giáo khi nghe về cuộn băng bài viết được xuất bản.

Thực ra, nếu chúng ta làm việc một cách nghiêm túc thì chẳng có gì chúng ta đặt nặng về nó.

- Nếu anh chấp nhận theo quy định của chúng tôi, hiến chương và các quy định của Giáo hội thì anh sẽ là thành viên của chúng tôi, còn nếu anh cho chúng tôi là không đúng, cho giáo lý chúng tôi là không được thì anh không cần thiết phải gia nhập với chúng tôi.

Bởi vì, ở đây ta không tranh luận là đúng hay sai, không tranh luận đúng với sai trong vấn đề này. MỖI NGƯỜI CÓ MỘT CÁI QUYỀN NHẬN THỨC CỦA

MÌNH NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC XÚC PHẠM ĐẾN NGƯỜI KHÁC THEO ĐIỀU 5 LUẬT TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO.

Những điều nghiêm cấm trong luật tôn giáo đó là xúc phạm đến DANH DỰ, NHÂN PHẨM VÀ ĐẾN TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI KHÁC.

Đây là điều NGHIÊM CẤM. Anh cảm thấy chúng tôi không phù hợp thì anh khỏi cần gia nhập. Lúc bấy giờ nhà nước cho anh hoạt động hay không đó là chuyện của nhà nước, không liên quan đến chúng ta

---

Hôm nay cung thỉnh quý vị về đây, mời quý vị trong Ban tôn giáo của tỉnh, thành phố và ông Nguyễn Thanh Xuân, chuyên viên Ban tổ chức chính phủ về để lắng nghe, phát biểu ý kiến về hoạt động của Tp. Hồ chí Minh, Long An, Tiền Giang. Trong này có cái ông cư sĩ Nguyễn Công Nhân, ông này ổng tham gia Chùa Tân Diệu. Đề nghị Ban trị sự Long An về xem lại, và hôm nay có ban tôn giáo tỉnh Long An về trình bày với tỉnh ủy, ủy ban xem lại cái chùa Tân Diệu này và xem lại cái ông Nguyễn Công Nhân này như thế nào. Không thể để cái việc này nó xảy ra kéo dài được.

-THƯA BÁC, CON XIN HỎI:

ĐẠO PHẬT LÀ ĐẠO GIÁC NGỘ VÀ GIẢI THOÁT, TẠI SAO BÁC CÔNG BỐ CUỐN HUYỀN KÝ CỦA ĐỨC PHẬT ĐƯỢC BÍ MẬT TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG DẠY PHÁP MÔN THANH TỊNH THIỀN CỦA NHƯ LAI ĐỂ CHO MỌI NGƯỜI BIẾT

GIÁC NGỘ VÀ GIẢI THOÁT, THÌ CÁC VỊ TRONG GHPGVN LẠI CHỬI VÀ KHÔNG CHO BÁC ĐƯỢC TIẾP TỤC CÔNG BỐ Ạ.

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Bây giờ vấn đề là cái quyển Huyền Ký này nè, tôi cũng biết là khi xuất bản ra thì rất nhiều người chống đối, tôi biết trước chứ sao không. Là vì Thiền sư ni Đức Thảo đã dạy tôi là con công bố cái này ra rất nguy hiểm, con công bố ra là cả một hệ thống Giáo hội chống đối luôn, con có chịu nổi cái sức chống đối này không?

Tôi mới nói là: "Mẹ cứ đưa đây", nhưng mà tôi không có công bố liền đâu, hỏi chứ "Chừng nào con công bố?". "80 tuổi con công bố, nếu con sống đến 80 tuổi con sẽ công bố".

Là vì sao? Là vì luật pháp ở đâu cũng vậy, cái người già rồi người ta cho là nói tầm bậy, người ta không có chấp.

Vì thế mà tôi phải lợi dụng cái này, 80 tuổi tôi công bố. Vì thế mà tôi vừa công bố ra tất cả đều bảo tôi là tâm thần hoang tưởng, bảo tôi bịa đặt.

Nhưng mà người ta không ngó tới tôi là vì tôi lớn tuổi rồi. Cái câu chuyện này nó chứng minh là:

Ông Phạm Văn Thừng - trưởng ban tôn giáo của tỉnh Long An khi họp có đứng ra nói 1 câu này nè, các ông nên nhớ ông Nguyễn Công Nhân này là 80 tuổi đó, ông mà nói nặng lỡ ổng chết tại đây là mấy ông ở tù đó. Có nghĩa là cái thế của tui là cái thế đứng vào trong cái thế tuổi già, đây là cái thế thứ nhất.

Còn cái thế thứ hai là trước khi tôi công bố, lúc tôi 68

tuổi tôi bắt đầu tôi viết, 12 năm sau tôi mới công bố ra là đúng tôi 80 tuổi. Tôi viết là tôi đã tính hết rồi.

Tôi buộc Nhà xuất bản Tôn Giáo anh phải tham gia vào cái chuyện này. Là vì sao? Là vì anh là nhà xuất bản chuyên nghiệp về Tôn giáo, anh thấy đúng anh mới cho xuất bản.

Tôi còn sợ là không biết có an toàn không, tôi mới nhờ nhà xuất bản Hồng Đức là nhà xuất bản văn học và luật. Tôi mới hỏi xuất bản cái này có được không, nói được, cái này thoải mái chứ có cái gì đâu.

Vì thế mà tôi căn cứ vào bên Tôn Giáo và bên Luật xuất bản cái này, vừa xuất bản cái này ra thì trong quyển Giáo Lý Đức Phật có dạy: "Khi con xuất bản cái quyển Huyền Ký này ra tức khắc con phải xin công bố liền".

Mà nên nhớ công bố là phải công bố bằng chánh quyền và Giáo Hội cho phép nhen, con phải làm cho nhanh, để mấy ổng trở tay không kịp. Nếu mà con chậm một cái nó đọc được cái Huyền Ký, nó hiểu được là nó cấm con liền. Vì thế mà thời gian tôi xuất bản và công bố chỉ có 3 tháng thôi là xong xuôi.

Sáu tháng sau Giáo hội mới biết là cái quyển này nó phá cái thế giới vật lý, thành ra mới ra lệnh cấm. Cấm gì nữa, nó đã ra rồi, giống như cửa đã mở, đã ra khỏi cửa, anh muốn cấm anh có đóng cửa lại được không?

Giáo hội Phật Giáo chống đối rất đúng. Là vì sao? Cái này ông Phật biết trước, cái thời kỳ đồ đồng không dạy được, mà cái thời kỳ văn minh cũng không dạy được, mà phải chọn cái sơ hở của người ta, sở hở của mấy ông vật lý này. "Ổng cho phép con phải làm liền, con mà chần chờ là con chết".

Mà tôi nói thật, tôi chỉ cần trễ 1 ngày là cái quyển Huyền Ký không công bố được. Khi mà cái ngày chủ nhật, ngày 14/05/2017, 8h sáng tôi công bố, 7h điện bảo tôi phải dừng. Tôi nói, muốn ngừng thì đưa giấy đây tôi ngừng, muốn ngừng thì phải có giấy, anh ra lệnh thì anh phải có giấy, mà tôi hỏi ngày chủ nhật đâu có ai làm việc đâu mà có giấy.

Tôi gài vô trong cái thế, mấy ổng không thể bắt tôi được. Vì thế, xin lỗi chứ GHPGTW nói rất là đúng, là vì cái này chỉ phổ biến cho người tri thức và người khoa học, còn người dính vào cúng tụng, lạy lục, cầu xin không thể nào nghe nổi cái này, không chấp nhận nổi cái này. Tôi nói thật, tôi lừa, tôi đá trái banh rất ngoạn mục, đá vô gốc thành luôn.

Nếu nói mấy ổng cho mình là đúng thì tại sao tôi công bố Huyền Ký đã hơn 2 năm rồi, tôi mời tất cả những người trong Giáo Hội và tất cả quý thầy có học vấn cao đến đây đối chất cùng tôi, nếu cái này giả hoặc tôi không trả lời được thuận lý thì tôi dẹp, chùa đóng cửa. Tôi đồng ý liền.

Mà hơn hai năm rồi có ai đến đâu. Ông đòi ĐÓNG CỬA, TÔI ĐÃ RA KHỎI CỬA RỒI, ÔNG ĐỪNG CÓ ĐÓNG, MẮC CÔNG LẮM.

Tôi đã ra rồi, đây là tôi lừa mấy ổng luôn đó. Nếu tôi không lừa thì Huyền Ký không bao giờ ra được. Cái quyển HUYỀN KÝ NÀY NÓ PHÁ VẬT LÝ, NÓ CHUẨN HÓA TOÀN BỘ CÁI THẾ GIỚI NÀY.

Mới 60% mà còn chịu không có nổi, nếu tôi nói 100% thì sao đây?

Bởi vậy Chùa Tân Diệu, trên thế giới chưa có chùa

nào DÁM GIẢI THÍCH CÕI VÔ HÌNH, MÀ CHÙA TÂN DIỆU DÁM GIẢI THÍCH CÕI VÔ HÌNH. Đây là cái cái QUYẾT ĐỊNH TẤT CẢ CÁC TÍN NGƯỠNG ĐÓ. Tôi không nói về tôn giáo hoặc đạo giáo mà tôi nói về tín ngưỡng.

Khám phá được cái này là tín ngưỡng không còn sai nữa. Nhưng mà nên nhớ là thế giới vật lý này chỉ có 10% là có bộ óc khoa học thôi, còn bao nhiêu thì cũng là bộ óc cúng, tụng, lạy thôi. Cho nên dù cho quyển Huyền Ký có ra nhưng mà các chùa vẫn sống được, 10 người thì chỉ có 1 người bỏ mà thôi, ăn thua gì đâu.

Tôi nói thật, tôi lừa cả Giáo Hội, tại sao mười mấy năm mà tôi không đề cập đến vấn đề này, đợi công bố ra rồi bắt đầu tôi mới nói, nói ra ổng mới phát hiện, phát hiện 6 tháng sau là tôi đã chạy xa quá rồi.

Bởi vì tôi biết quyển Huyền Ký mà công bố ra là không ai chịu nổi đâu. Nếu người tu mà chuyên cúng, tụng, lạy là chịu không nổi. Nói đúng ra thi thôi tôi cũng xin lỗi mấy ông. Tôi lừa mấy ông vậy thôi, tôi cũng ăn năn rồi đó.

22

☆ CÓ MỘT ĐOẠN TRONG CUỐN GIÁO LÝ CÓ NÓI ĐẾN ĐOẠN NÀY: "SAU NÀY SẼ CÓ NGƯỜI ĂN CẮP GIÁO LÝ ĐẠO PHẬT THIỀN TÔNG VÀ TỰ XƯNG LÀ ĐƯỢC THÍCH CA VĂN GIAO NHIỆM VỤ". TRONG CUỐN GIÁO LÝ CÁI VỊ PHẬT GIA ĐÓ CÓ ĐỌC PHỚT QUA THẤY CÓ NÓI TRƯỚC NHƯ VẬY, THÌ THẦY CÓ BIẾT TRƯỚC RỒI MÀ TẠI SAO THẦY VẪN ĐỂ NGƯỜI TA ĂN CẮP GIÁO LÝ CỦA MÌNH VÀ TỰ XƯNG

LÀ BẢN QUYỀN TRƯỚC KHI CHÙA TÂN DIỆU CÔNG BỐ RA.

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Cái phần này thì trong giáo lý có nói thế này nè: Khi mà cái Thiền Tông này công bố ra thì sẽ có những người này, người này ăn cắp, người ta ăn cắp không phải vì người ta ghét cái Thiền Tông này đâu. Là vì người ta muốn phổ biến trước cái Thiền Tông này, nhưng mà không được, nhen.

Tất cả những người ăn cắp không phải là ghét Thiền Tông mà là họ muốn cho Thiền Tông chạy trước. Tôi biết không thể bánh xe mà nó chạy trước cái xe được. Bánh xe nó phải chạy sau cái xe, người ta không có hiểu, người ta làm, tôi biết tôi cũng làm thinh chứ nói sao bây giờ.

Tất cả những gì bí mật Đức Phật dạy đều nằm trong giáo lý hết. Nhưng mà biết thì để chứ không nói. Còn bây giờ anh em phản ứng thì đó là quyền của anh em, chứ tôi không phản ứng.

Tại vì Đức Phật đã nói trước rồi, tất cả của quý sẽ có người ăn cắp. Ông Phật ổng nói thì mình phải chịu thôi.

Tôi đã nắm cái quyển giáo lý sáu mươi mấy năm không lẽ tôi không hiểu cái này, nhưng mà nói làm sao bây giờ, mà nếu mình nói thì nó sẽ khác. Thà là mưa thì cứ để cho hết mưa thì tự nhiên nó tạnh, chứ đang mưa mà cứ chặn thì làm sao mà hết mưa được. Thế giới vật lý nó là vậy, không thể nào cản bất cứ cái gì của nhân quả thế giới này được hết.

23

☆● BÁC XÁC NHẬN CHO CON LÀ, GIÁO LÝ NGƯỜI NÀO MÀ CÔNG BỐ LÀ NGƯỜI ĐÓ ĐIÊN ĐÓ, KHÔNG BÌNH THƯỜNG ĐÂU. VÌ SAO?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

+ Giáo Lý không được quyền công bố, Giáo Lý là nó bổ túc cho pháp môn thứ 6, là nó dạy tuần tự cho pháp môn thứ 6, chớ không phải công bố.

- HỎI: CON CÓ NGHE NÓI LÀ, 1 LẦN BÁC CÓ NÓI LÀ 1 NGƯỜI KHÔNG CÓ NHIỆM VỤ MÀ TỰ CÔNG BỐ QUYỂN GIÁO LÝ ĐẠO PHẬT THIỀN TÔNG THÌ SẼ BỊ 2 PHẦN:

- Phần thứ nhất là nơi ở không có ánh sáng.

- Phần thứ 2 là chết bất đắc kỳ tử.

Vậy thưa Bác, người này có cách nào để cứu họ được không ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Có, cái này dễ, cái cứu này rất dễ. Mình nên nhớ 1 điều thế này nè:

Ông Phật là có 6 pháp môn tu, 5 pháp môn đầu là Đức Phật dạy thời Thượng Pháp tức cái thời Đức Phật còn tại thế, rồi tới thời kỳ Trung Pháp là đi theo các quyển kinh của Đức Phật dạy gọi là Trung Pháp, hoàn toàn không có 1 cái gì hết, học theo đại thừa có 12 quyển kinh, rồi Tịnh Độ có 2. Rồi Mật Chú nó lấy trong các kinh.

Còn cái pháp môn thứ 6 nó được công bố ra là đời Mạt Pháp mới được công bố cái này, gọi là Giáo Lý.

- Đầu tiên thời Thượng Pháp là do 1 vị Phật nói.

- Thời Trung Pháp là theo các quyển kinh.

- Thời Mạt Pháp tu theo Giáo Lý.

Vì thế mà người ta muốn đưa cái Giáo Lý này ra thì người ta phải công bố cái pháp môn thứ 6 trước. Pháp môn thứ 6 có nghĩa là đã công bố ra rồi hoàn toàn không còn công bố bất cứ cái gì nữa hết.

Nếu anh công bố cái này là anh làm sai, mà sai với cái nhân quả của bậc Thánh chớ không phải nhỏ đâu. Bởi vì Thánh nó chấp nhận cho công bố Huyền Ký, chỉ công bố 1 lần thôi và hợp đồng giữa Thánh và ông Thích Ca tui cho ông về 5% thôi nghe, chớ không về hơn 5%. Còn người nào mà nghiêm túc lắm thì tui cho thêm chớ không cho hơn, không kém.

Vì thế mà người nào mà đứng ra công bố cái này là mình thách thức nhân quả của loài Thánh đó chớ không phải nhân quả của vật lý trái đất, thì con nghĩ nguy hiểm sẽ như thế nào? Thì bây giờ con muốn thoát khỏi quy luật của cái này thì con phải nhào vô Thánh giúp đỡ, phải Thánh chúa thế giới chớ còn Thánh mà lang thang không có làm gì được hết.

Muốn thoát cái này thì phải làm đệ tử của Thánh chúa Thế Giới. Mà nên nhớ là Thánh chúa Thế Giới là không có cái thời gian để trở về Phật Giới đâu.

Đó muốn thoát ra khỏi cái quy luật này thì cái câu hỏi của con đó, chú phải phân tích hết cho con, con mới hiểu được. Duy nhất chỉ có Thánh Chúa Thế Giới mới giúp con được thôi, ngoài ra không ai giúp được.

Không cứu được cái này thì con đi 3 con đường: hầm lửa lớn, thực vật và nhẹ thì bị địa ngục 18. Không có đường nào thoát khỏi cái này.

Thì câu này tụi con phải CHÚ Ý CHO KỸ, không phải đơn giản.

Giáo Lý không được quyền công bố, Giáo Lý là nó bổ túc cho pháp môn thứ 6, là nó dạy tuần tự cho pháp môn thứ 6, chớ không phải công bố. Cái này là cái pháp môn dạy chớ không phải pháp môn công bố.

Công bố là công bố pháp môn thứ 6, nó nằm trong cái dạng của Huyền ký. Huyền ký là lời nói đặc biệt của Đức Phật. Mà Huyền ký nói giờ con đọc hết Huyền ký con cũng không có hiểu gì đâu. Nhưng khi con đọc cái quyển Huyền Ký này mà con không hiểu thì cái người công bố Huyền Ký sẽ giải thích cho con.

Chớ sự thật Thiền Tông nó ra đời, nghe nó rất dễ thì người ta theo, nhưng mà những cái lắt léo nó không hiểu nên người ta chết vì cái lắt léo của Thiền Tông này.

Bác xác nhận cho con là, GIÁO LÝ NGƯỜI NÀO MÀ CÔNG BỐ LÀ NGƯỜI ĐÓ ĐIÊN ĐÓ, KHÔNG BÌNH THƯỜNG ĐÂU. VÌ SAO?

Vì Đạo Phật là công bố pháp môn thứ 6, còn cái Giáo Lý này gọi là giấy học để đi theo cái pháp môn thứ 6 này, nó bổ túc chớ không phải được công bố.

Giáo lý làm sao có đủ tư cách mà công bố cái này. Vì vào trong thế gian này nó rất nguy hiểm, mà nó xử bằng luật Thánh đó chớ không phải bằng luật nhân quả thế gian này đâu.

24

☆● CÓ NGƯỜI HỎI TẠI SAO PHÁP MÔN THIỀN TÔNG HAY NHƯ VẬY MÀ NÓ TỒN TẠI CHỈ TRONG MỘT THỜI GIAN NGẮN RỒI

KHÔNG CÒN?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Đây là thế giới vật lý, Thiền Tông phá vật lý nên thời gian tồn tại sẽ không dài. Tồn tại hay không là do những người bị mất quyền lợi khi Thiền Tông ra đời họ có cho tiếp tục nữa hay không?

Đức Phật đã nói là thời gian phổ biến Thiền Tông không dài được, là tại vì sao? Là tại vì nó phá vật lý, nó nằm trong quy luật vật lý nên nó vậy.

Người ta tu vật lý người ta không chấp nhận cái này, nên họ tìm cách họ phá. Ông Phật ổng nói tự nhiên nó là vậy.

Lâu hay mau là do mình. Ban quản trị gan thì tiếp tục, còn không gan thì thôi. Trong trái đất này tiền tài, danh lợi, địa vị là trên hết, không ai muốn Giải Thoát.

Còn Thiền Tông này là Giải Thoát đi ra. Muốn tu Giải Thoát là học gương vua Trần Nhân Tông, Ngài bỏ Ngai Vàng lên núi làm bạn với thú kìa để nghe khỉ, nghe vượn kêu đó, có ai gan giống như Ngài không?

Cũng như Thái Tử Tất Đạt Đa vợ đẹp con xinh trong hoàng cung chạy ra gốc Bồ Đề ngồi, rồi lê chân từ chỗ này qua chỗ kia đi kiếm ăn hàng ngày. Cái gương Đức Phật và Phật Hoàng Trần Nhân Tông mình nghe mình rất cảm động. Mình có thể khóc luôn vì sự hy sinh này.

Chưa có một ông nào dám làm như vậy. Mình con người bình thường mà không dám BUÔNG, trong khi Đức Phật và Phật Hoàng là thái tử và vua mà dám làm điều này.

Mình thấy vậy chứ sự thật nó cực kỳ khó đối với con

người bình thường, siêu phàm, siêu thánh mới làm được chớ không phải đâu. Nhưng muốn Giải Thoát phải học gương các Ngài. Buông được thì mới Giải Thoát được.

Chỉ vậy thôi, không thể khác được.

25

☆● THƯA BÁC! CON TÊN TRẦN HOÀI NAM, CƯ NGỤ TẠI THỦ ĐỨC TPHCM. CHO CON HỎI:

KHI HUYỀN KÝ ĐƯỢC CÔNG BỐ RA TỨC PHÁP MÔN THỨ 6 LÀ THIỀN TÔNG CHÍNH THỨC ĐƯỢC PHỔ BIẾN RA, VẬY 5 PHÁP MÔN TRƯỚC CỦA ĐỨC PHẬT CÒN GIÁ TRỊ GÌ NỮA KHÔNG Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Vẫn còn giá trị.

Giờ Con suy nghĩ đi, bây giờ thí dụ con có cái nhà cũ, con bỏ, con cất cái nhà mới, nhà cũ của con còn giá trị không? Nhà của con vẫn còn của con chứ sao không còn giá trị được.

Giá trị hay không là để ở đó làm cái gì, đó là cái kỷ niệm của ngày xưa, vẫn còn giá trị. Đâu phải ai cũng chuyển qua Thiền Tông hết đâu.

Thiền Tông là Giải Thoát, người ta không muốn tu Giải Thoát thì người ta tu pháp môn vật lý thôi. Giờ tôi không muốn Giải Thoát, tôi muốn lên trời, muốn lên nước Cực Lạc. Vẫn còn giá trị chứ, ai phá đâu.

Rồi giờ tôi muốn tu thành này, thành kia. Thì ở đây thành 37 pháp quán nguyên thủy đó, ai muốn tu gì thì tu.

Có nghĩa cái này là pháp môn thứ 6 ra để bổ túc cho Đạo Phật có đầy đủ 6 pháp môn tu. 5 pháp môn tu kia

vẫn còn giá trị bình thường. Vì đáp ứng cho cái tưởng của con người. Ai muốn tưởng gì thì tưởng.

Tôi muốn tưởng về Phật Giới tôi tu Thiền Tông. Tôi muốn tưởng lên Cực lạc tôi tu niệm Phật. Tôi muốn tưởng làm Thần tôi tu đạo Thần, niệm chú. Đâu có sao đâu, vẫn còn giá trị bình thường. không có gì mất hết.

-HỎI: TẠI SAO CÁC ĐẠO KHÁC KỂ CẢ 5 PHÁP MÔN CỦA ĐỨC PHẬT DẠY TRƯỚC THIỀN TÔNG, CHO PHÉP MỜI GỌI HOẶC KHUYẾN DỤ CHO NHIỀU NGƯỜI THAM GIA TU CÀNG NHIỀU CÀNG TỐT. RIÊNG PHÁP MÔN THIỀN TÔNG TUYỆT ĐỐI KHÔNG KHUYẾN KHÍCH, MỜI RỦ MÀ ĐỂ NGƯỜI TA TỰ NGUYỆN VÀ TỰ HIỂU?

- Là vì pháp môn thứ 6 này nè là pháp môn đi bằng hỏa tiễn, chứ không phải đi bằng máy bay, nó bắn lên về Phật Giới đó, nếu mà không tới Phật Giới thì nó lạc đi đâu? Đi vào hầm lửa lớn đó.

Vì thế mà người ta khuyên đừng có tu theo Thiền Tông này nè, còn mấy pháp môn kia giống như đi dưới đường, nếu không được thì đi trở lại, nếu đi xe có hư thì cũng trở lại được. Mà đi Thiền Tông này đi bằng hỏa tiễn, đi xuyên Tam Giới luôn đó.

Con qua nổi Tam Giới không? Qua nổi Tam giới thì về tới, còn không qua nổi thì sao? Con rớt xuống hầm lửa lớn, nó nặng quá nó rớt xuống hầm lửa lớn.

Vì thế người ta khuyên đừng có nên, mà chỉ người nào gan dạ nhất thì nên tu, còn không gan dạ đừng có tu.

Vì Đức Phật ổng nói là 1.000 người thì hoặc may tu

có 1 người thôi. Vì thế mà nó cực kỳ khó, cực kỳ nguy hiểm.

Vì thế mà Đức Phật khuyên đừng tu Thiền Tông là lý do này, rất nguy hiểm chỗ này.

-HỎI: TRONG KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA CÓ PHẨM: "ÔNG TRƯỞNG GIẢ KHUYẾN DỤ CÁC CON ĐANG MÊ CHƠI CHẠY RA NHÀ LỬA SẮP CHÁY VÀ SẬP BẰNG CÁC MÓN QUÀ, KHI CÁC CON HAM QUÀ CHẠY RA ĐỂ NHẬN QUÀ, TỚI NGÃ BA ĐƯỜNG THÌ ÔNG TRƯỞNG GIẢ CHO XE TRÂU VÀ XE NAI". VẬY CHO CHÁU XIN HỎI: "NHÀ LỬA LÀ NHÀ NÀO? Ở ĐÂU? TẠI SAO SẮP CHÁY Ạ?".

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Nhà lửa trong kinh nói sao?

Tam giới vô an, du như hỏa trạch. Tam Giới là nhà lửa, không an giống như trong lò lửa đó.

Đó là gọi nhà lửa là Tam Giới.

- HỎI: NGÃ BA ĐƯỜNG LÀ NGÃ BA NÀY DẪN ĐI ĐÂU Ạ?

- Ngã 3 này đi ra chứ gì?

Nơi đây ngã rẻ 2 đường. Kẻ theo lục đạo, người về vô sanh. Là đâu?

+ Một cái đường con đến rồi 2 cái ngã đi.

+ Một đường đưa đi lục đạo luân hồi.

+ Một đường đưa về Phật Giới.

Biết không?

Đó, thì con muốn đi đâu thì đi, trong nhà lửa chạy ra

là một ngã đó, ngã 3, con muốn về Phật Giới không? Về Phật Giới là về Vô Sanh, còn đi theo lục đạo thì đi theo luân hồi.

Giờ con muốn đi đâu? Người ta chỉ ngã 3 rồi đó, rồi con muốn đi đâu thì con đi.

Con muốn đi lục đạo thì đi, con muốn đi Vô Sanh thì đi. Đi đâu cũng có Công Thức Riêng của nó.

- HỎI: KHI RA TỚI NGÃ BA THÌ ÔNG TRƯỞNG GIẢ CHO XE TRÂU VÀ XE NAI, THÌ Ý LÀ NGHĨA SAO BÁC?

- Bây giờ con Trâu là Trâu đen chứ gì?

Là nói về cõi âm dương này nè, con Nai là màu vàng, là ở đâu? Là Phật Giới đó.

Con Nai vàng phải không? Người ta nói con nai vàng ngơ ngác phải không, tới đây không biết đi đâu? Chính con nai là đường về Phật Giới.

Con trâu đen là âm đó, ở thế giới âm dương này nè.

Muốn đi đâu thì đi, muốn theo cỡi nai. Vì thế mà con nai nó bay, còn con trâu nó đâu có bay.

Vì thế mà tới ngày Noel người ta thường thường gửi con tuần lộc, con tuần lộc nó giống con nai, nó bay về trời, còn về Phật Giới thì nó bay ra khỏi Tam Giới.

-HỎI: THEO MỘT SỐ TÀI LIỆU NGÀY ĐỨC PHẬT NHẬP NIẾT BÀN KHOẢNG TRUNG TUẦN THÁNG 2 ÂM LỊCH CÁCH ĐÂY TRÊN 2565 NĂM. VẬY LIỆU KHI ĐÓ TRÁI ĐẤT CÓ QUAY GẦN ĐẾN TRUNG TÂM VẬN HÀNH LUÂN HỒI KHÔNG Ạ?

- Bây giờ nè 1 Vị Phật hay con người mình về Phật

Giới thì trái đất nó quay 365 ngày....

Thí dụ như Nam Diêm Phù Đề mình quay đúng 365 ngày, nó đi quay ngang TRUNG TÂM VẬN HÀNH LUÂN HỒI 24 tiếng, 2 tiếng bắt đầu vô nó mới che được cái ánh sáng Mặt Trời. Còn ở trong này nó là 20 tiếng, muốn về là phải chui vô cái này về nè.

Từ Trái Đất về Phật Giới là 1 tiếng đồng hồ, 1 giây đi là 1.200.000 cây số. Nếu mà mới vô thì không cần đi nhanh, đi từ từ 2-3 tiếng về cũng được, đi du lịch luôn.

Còn gần cuối thì phải đi cho nhanh. Còn nếu không đi vô được thì phải đợi 365 ngày sau nó mới trở lại đó. Thì Con suy nghĩ đi.

Vì thế mà nếu có người mà họ mất đi rồi, Trái Đất vô Trung tâm vận hành luân hồi luôn rồi. Ông Phật sinh hoạt cũng không kịp nữa thì phải đi cho nhanh.

Ví dụ nó mới đi vô được 5 tiếng thì Ông Phật sinh hoạt xong rồi ổng mới dẫn tới. Ổng vô đó, Ổng chỉ luôn, cứ dẫn vô đi rồi mới chỉ đường.

Vì thế mà cái về Phật Giới này nè, con phải hiểu được cái nguyên tắc của nó, con mới về được. Mà do 1 Vị Phật dẫn đi, còn nếu mà trái đất nó gần xong rồi mà con vừa tới, còn 1 tiếng nữa mãn. Ổng không dám dẫn vô, nếu dẫn vô là nó thiêu con luôn đó.

- HỎI: DẠ KHÔNG, CÁI Ý CON MUỐN HỎI CÁI NÀY NÈ: ĐỨC PHẬT LÀ NGƯỜI TOÀN NĂNG TOÀN GIÁC THÌ CHẮC CHẮN ĐỨC PHẬT SẼ BIẾT LÀ CÁI NGÀY ĐÓ TRÁI ĐẤT SẼ QUAY TỚI TRUNG TÂM VẬN HÀNH LUÂN HỒI. VẬY ĐỨC PHẬT PHẢI CHỌN NGÀY, CHỌN GIỜ ĐỂ ĐỨC

PHẬT NHẬP NIẾT BÀN PHẢI KHÔNG BÁC?

- Cái này là con hỏi tầm bậy!

Phật nhập Niết Bàn, ổng muốn nhập Niết Bàn là đâu phải ổng tự về được đâu. Mà phải ông Nhiên Đăng rước Thích Ca về. Ông Thích Ca về Ông Nhiên Đăng phải rước về.

Ổng ở đây ổng dạy đạo cũng như ông thầy giáo thôi, chứ ổng làm sao biết ngày giờ ấy... Ổng là con người còn phàm phu mà làm sao, con người tứ đại mà làm sao biết ngày giờ.

Khi mà Ổng muốn về thì ông Nhiên Đăng phải rước ổng đi. Bởi vậy tuổi thọ của ổng, tại sao 80 tuổi mới tịch.

Ổng tịch là gì? Là ổng đã hẹn với ông kia trước rồi, giờ tôi rồi đó, tôi mãn, tôi về đó. Ờ thì chờ ngày đó tịch, Ta đi rước, rước về. Thì vô Tầng Bình Lưu tôi mới rước.

Chính ông Nhiên Đăng vô rước ông Thích Ca về, chứ đâu biết đường đâu, trừ khi có 1 người ở trong Phật Giới phân thân vô thì mới được quyền rước người trong này ra.

Chứ người trong này đâu có biết, đâu có thấy được TRUNG TÂM VẬN HÀNH LUÂN HỒI đâu mà biết, mà chỉ có người ở ngoài mới biết. Cũng giống như con đứng ngoài hành tinh mới thấy hành tinh, chứ con đứng trong hành tinh làm sao thấy hành tinh.

Con đâu có biết được đâu. Còn người ngoài Tam Giới thì người ta mới sắp xếp thấy được cái guồng máy của cái Tam Giới này nó làm việc, rồi người ta mới phân thân vô.

Một vị Phật dòm vô, giống như ở ngoài kia dòm vô

Tam Giới này như trái banh thôi. Dòm vô cái nhà nó thấy hết, rồi sắp xếp chương trình đi vô để rước.

Ở trong này thành Phật cũng không về được, phải đợi ông kia vô rước về. Vì thế mà Phật Oai âm Dương thành Phật rồi thì chính mấy ông Phật này phải dẫn về, chứ không phải ở trong này ra được đâu.

Giống như con đi định cư nước nào đó, đầu tiên làm sao con biết đường đi, chỉ có người nào ở đây, đi ra rồi trở lại rước con thì được.

Chứ còn bây giờ cho con đi nước nào đó, biểu con đi, con đi được không? Phải đi 1 lần mới được.

Chừng nào con đi 1 lần rồi kỳ sau con biết đường rồi thì mới được.

-HỎI: TRONG BÀI DẶN DÒ ĐƯỜNG VỀ PHẬT GIỚI CÔNG ĐỨC VÀ PHƯỚC ĐỨC BẰNG NHAU, CON XIN HỎI CÁI Ý SỐ 1 LÀ TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHÁT RA ĐƯỢC PHÁP TRẦN, KHI TRUNG ẤM THÂN TẠM THỜI BAY THEO HOA TIÊU GIẢ MỘT ĐOẠN. NẾU HOA TIÊU GIẢ NÀY NÓ KHÔNG DẪN MÌNH BAY LÊN MÀ DẪN MÌNH BAY NGANG HOẶC BAY XUỐNG THÌ SAO THƯA BÁC?

- Bởi vậy mình phải học đường về Phật Giới cho rõ, nó dẫn mình đi trật.

Thí dụ nếu bay ngang thì nó thấy cỏ cây hoa lá hoài, bay lên thì từ từ nó xa nó mất, còn bay xuống thì biết rồi, bay xuống là chết rồi.

Bởi vậy con phải học cho hiểu đường về Phật Giới cho rõ ràng, mình thấy vậy mình nói là bậy rồi, mình

đi theo tầm bậy rồi, thì dừng lại liền. Khi mình dừng lại liền thì nó không biết, nó đi luôn là giả rồi, mình phát hiện giả là tự động nó biến mất.

Bởi vậy muốn về Phật Giới phải học con đường trở về Phật Giới cho thật rõ, cho thật hiểu. Còn không hiểu thì bị lầm mấy ông Thánh này nè.

- HỎI: CON XIN HỎI Ý SỐ 2. THƯA BÁC! KHI VỊ PHẬT GIẢ BIẾT VỊ PHẬT GIA PHÁT HIỆN THÌ VỊ PHẬT GIẢ NÀY BIẾN MẤT, KHI ĐÓ TẠI SAO TA PHẢI ĐỨNG TẠI CHỖ CHỜ VỊ GIẢ THỨ 2 XUẤT HIỆN, NẾU KHÔNG CHỜ MÀ TA CỨ ĐIỀU KHIỂN TRUNG ẤM THÂN BAY TIẾP TỤC RA NGOÀI TRÁI ĐẤT CÓ ĐƯỢC KHÔNG?

- Được! Với điều kiện con phải sáng suốt.

Bởi vì nguyên tắc người này vừa biến thì người khác phải hiện ra, nguyên tắc thử nó là vậy. Còn nếu mà con ở một thời gian mà không được thì tự con đi thôi.

Nhưng mà nên nhớ rằng đi thì bay bay, bay ra giống như con... bởi vì Nguyên tắc nó như thế này nè, nó thuộc về nhân quả thì mình không điều khiển được. Thí dụ như cái bong bóng khi mình thả ra thì nó bay lên, chứ đâu bay ngang được.

Nó bay ngang trừ khi gió nó thổi thôi, thì cái Trung Ấm Thân con điều khiển nó tới đó, con đừng có hướng nó đi đâu hết, mà tự động nó đi đâu kệ nó, thì nó phải hút ra ngoài sức hút để nó đi ra mà, đi ra cái Tầng Bình Lưu mà, phải chú ý cái này.

Còn nó đi mà mình thấy mình đi theo, đi theo cái Hoa Tiêu mà dẫn đi thì phải coi chừng nó, xem nó có đi ra

khỏi đồi núi không hay đi mà cứ thấy đồi núi hoài là biết giả rồi. Khi đi ra, giống như cái bong bóng mà nó thả thì nó đi ra ngoài trái đất, chứ không phải bay theo trái đất được.

Nó bay ra ngoài sức hút vật lý của trái đất. Phải chú ý chỗ này.

-HỎI: THƯA BÁC! CON KHÔNG CÓ ĐIỀU KIỆN HỌC VÀ HIỂU BIẾT NHIỀU VỀ CÁC BỘ KINH CỦA PHẬT DẠY. VẬY BÁC DẠY CHO CHÁU MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA BỘ KINH ĐỂ CHÁU HIỂU BIẾT THÊM ĐƯỢC KHÔNG BÁC? NHƯ KINH KIM CANG...

Thầy Nguyễn Nhân chia sẻ:

-Bây giờ cái phần này thì chùa Thiền Tông Tân Diệu không có phụ trách cái này. Muốn hiểu kinh nào, thì bây giờ đã nói là kinh Đại Thừa nó có 12 quyển kinh đó, thì con muốn coi kinh nào thì con coi, chứ không hướng dẫn con coi kinh được.

Mà muốn hướng dẫn thì coi quyển Giáo Lý Đạo Phật Khoa Học Thiền Tông thì được. Hướng dẫn cái này.

Mà đợi chừng nào quyển Giáo Lý Đạo Phật khoa học Thiền Tông ra đời thì người ta tặng cho, chứ không có bán. Nhà nước cho xuất bản người ta tặng cho 1 quyển.

Hiểu hết, từ hữu hình đến vô hình, hiểu hết. Không có sót một chút nào hết. Chứ còn hướng dẫn xem kinh vật lý thì Thiền Tông không có nhiệm vụ này.

Mà có nhiệm vụ phổ biến Chân thật nơi trái đất này bằng cái quyển kinh Giáo Lý Đạo Phật khoa học vật lý Thiền Tông Việt Nam bằng quyển sách này nè.

Đợi đi, chừng nào có người ta kêu tặng cho.

-HỎI: THƯA BÁC! CON NHÌN THẤY CÁI TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN CỦA VIỆT NAM, SAO NA NÁ GIỐNG BẢN ĐỒ TAM GIỚI. MẶT KHÁC THEO CÁC NHÀ KHẢO CỔ HỌC, TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN RA ĐỜI VÀO THỜI KỲ ĐỒ ĐỒNG, THỜI KỲ CÁC VUA HÙNG.

VẬY CÓ LIÊN QUAN GÌ VỀ TRỐNG ĐỒNG VÀ BẢN ĐỒ TAM GIỚI KHI THỜI KỲ ĐỒ ĐỒNG THÁI TỬ TẤT ĐẠT ĐA ĐÃ TỪNG ĐẾN NƯỚC VĂN LANG KHÔNG, THƯA BÁC?

- Cái Trống Đồng này nè, nó khai quật không phải là mới đây đâu mà nó là tiền thân của ông Phật trước. Có nghĩa là 10 ngàn năm về trước, cái Trống Đồng này khai quật ở Đông Sơn.

Nó không phải là ở cái thời gian này đâu mà là cái thời gian của ông Phật trước, ông Phật Ca Diếp trước đó. Nó lấy, nó vẽ trong cái bản đồ Tam Giới mà của cái Huyền Ký của thời kỳ trước, thời ông Phật trước công bố ra.

Thì cái Trống Đồng Đông Sơn nó khám phá ra ở huyện Đông Sơn ở ngoài Hà Nội. Mình phải hiểu cái này, chứ không phải mới vẽ ở đây.

Thì bây giờ trong thời gian này thì sẽ có những người làm cái này rất lớn rồi sau đó thì mấy trăm năm nữa trái đất này bị tiêu diệt, thì nó lăn lộn lại 10 ngàn năm sau, thì người ta sẽ khai quật lại, mà không biết, lúc trước nó ở Đông Sơn, mà thời kỳ này nó làm ở đâu thì mình không biết. Mình lấy cái Trống Đồng này hồi thời kỳ của ông Ca Diếp đó, thì bây giờ mai mốt lấy từ của ông

Thích Ca này nè.

10 ngàn năm sau, thì nó tương tự, có nhiều khi những người làm cái này nè, nó không có hiểu được cái Tam giới, chứ sự thật đó là cái tam giới của nó đó. Nhưng mà cái Trống Đồng Đông Sơn này, nó chủ yếu ở cái thời kỳ người nguyên thủy, cái người đầu tiên của trái đất đó.

Nó hình dung, có nhiều khi cái trình độ của người ta...

Nếu trường hợp mà cái trống đồng Đông Sơn mà nó lấy được cái bản đồ tam giới như hiện giờ, nó thành lập một cái Trống Đồng thì rất hay, nhưng mà chắc chắn cái thời buổi này nó sẽ lấy cái này nó làm Trống Đồng, rồi nó chôn, để cho đến 10 ngàn năm sau nó sẽ xuất hiện lại.

-HỎI: DẠ THƯA BÁC! CON NHÌN THẤY TRONG CÁI VÒNG 1 CỦA TRỐNG ĐỒNG CÓ HÌNH TƯỢNG CỦA 4 ÔNG NGỒI ĐÚC TRỐNG, THEO NHẬN ĐỊNH CỦA CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU. VẬY LIỆU HÌNH TƯỢNG NÀY CÓ PHẢI NÓI VỀ 4 ÔNG TRỜI TỨ THIÊN VƯƠNG ĐANG ĐIỀU KHIỂN VÀ VẬN HÀNH TAM GIỚI KHÔNG BÁC?

- Cái này nói đúng ra 4 ông này là 4 ông trời Tứ Thiên Vương đó, ổng tạo trái đất này giống như ổng tạo đồ chơi cho mình, chứ không phải điều khiển mà đang thực hiện tạo Thiên.

4 ông này gọi là tạo Thiên lập Địa. Là ổng lập Địa đó.

Còn cái tạo Thiên là khi nào ổng vẽ ra một cái Ban bệ, có cuộc họp đàng hoàng gọi là tạo Thiên. Còn bây giờ 4 ông này nè gọi là lập Địa.

Vì thế mà trong văn học Việt Nam thường nói có câu

là Tạo Thiên Lập Địa, là nói chỗ này nè. Là nói ông trời Tứ Thiên Vương lập một cuộc họp, tổng hợp của các vị chúa ở các nơi trong Tam giới và đồng thời 10 vị Phật ở Phật Giới vào, gọi là Tạo Thiên Lập Địa.

-HỎI: THƯA BÁC! CON NGHE TRONG ĐẠO PHẬT CÓ NÓI ĐẾN TỪ ĐIÊN ĐẢO. KÍNH XIN BÁC GIẢI RÕ NGHĨA TỪ ĐIÊN ĐẢO MÀ TRONG ĐẠO PHẬT DÙNG VÀ NGƯỜI NHƯ NÀO GỌI LÀ ĐIÊN ĐẢO.

- Chữ Điên là nó không có đúng, còn chữ Đảo là nó xiên qua, xiên lại. Ví dụ: con đi mà say rượu, người ta nói con điên đảo, điên tức là đi không có vững gọi là điên đảo.

Còn mình tin bất cứ thứ gì trên thế giới này mà tin không đúng thì gọi là tin điên đảo. Đảo là đảo qua đảo lại, điên là đi không đúng đường.

Chữ Điên Đảo là áp dụng cho cái chuyện này.

- HỎI: VẬY NGƯỜI HỌC ĐẠO PHẬT NHƯ THẾ NÀO ĐỂ THOÁT RA SỰ ĐIÊN ĐẢO NÀY Ạ?

- Nếu mà học thì Phật Giáo không có học mà chỉ hành thôi. Chỉ cần chấm dứt cái "Tưởng" thì hết điên đảo liền.

Hiểu không? Chỉ cần chấm dứt cái Tưởng điên đảo mất liền, khỏi cần học, khỏi cần hành gì hết trọi.

Anh điên đảo là do anh Tưởng. Anh tưởng rượu ngon quá anh vô anh uống đã rồi đi ra ngoài, anh đi không nổi.

Anh đi không nổi là anh điên đảo đó, tại anh tưởng cái rượu nó ngon. Tại anh tưởng cái Đạo này nó giỏi, anh vô anh học, rồi con người chỉ đường này, đường kia thì con

làm tầm bậy thì cái này là điên đảo.

Muốn trị điên đảo đừng tưởng, tức khắc điên đảo mất liền.

-HỎI: THƯA BÁC! TRONG NHÂN GIAN CÓ CÂU: LƯỚI TRỜI LỒNG LỘNG TUY THƯA NHƯNG KHÓ LỌT. BÁC CÓ THỂ GIẢI THÍCH THEO QUAN ĐIỂM CỦA THIỀN TÔNG ĐƯỢC KHÔNG Ạ? NHỮNG NGƯỜI GIAN XẢO, VU KHỐNG, KHÔNG NÓI CÓ, TRƠ TRẼN, LẬT LỌNG. NHỮNG NGƯỜI ĐẠO VĂN ĂN CẮP TINH HOA CỦA NGƯỜI KHÁC, LIỆU CÓ THOÁT ĐƯỢC LƯỚI NÀY ĐƯỢC KHÔNG BÁC?

Thầy Nguyễn Nhân chia sẻ:

- Lưới trời là cái gì biết không? Là Quy luật nhân quả.

Lưới trời là quy luật nhân quả vật lý âm dương, là cái này, anh không thoát được.

Anh làm cái gì thì làm, anh cũng còn nằm trong quy luật nhân quả vật lý âm dương. Đó là lưới trời lồng lộng, không thể thoát ra cái quy luật này được. Đó là giải thích cái lưới trời lồng lộng. Đó là cái quy luật nhân quả luân hồi.

Rồi còn gì nữa?

- NHỮNG NGƯỜI GIAN XẢO, VU KHỐNG, KHÔNG NÓI CÓ, TRƠ TRẼN, LẬT LỌNG. NHỮNG NGƯỜI ĐẠO VĂN ĂN CẮP TINH HOA CỦA NGƯỜI KHÁC, LIỆU CÓ THOÁT LƯỚI NÀY ĐƯỢC KHÔNG?

-Sao mà thoát được, đã trong thế giới nhân quả vật lý, đã là nhân quả thì con nằm trong cái chùm của nó rồi.

Anh làm cái gì thì phải theo quy luật của nó, không thoát ra được cái này. Đâu có ai thoát ra được cái quy luật nhân quả luân hồi của trái đất này đâu.

+ Muốn thoát ra được thì con phải đi đâu? Về Phật Giới nó mới khỏi, còn không thì con phải chui vô mấy ông Thánh đó, nhờ mấy ông Thánh che chở con.

Vì ông Thánh là cái nơi không bị nhân quả, con phải vô đó thì mới thoát được cái quy luật này.

Muốn thoát nhân quả có 2 con đường:

1.Vô Thánh, vì thế mà A La Hán tu trở thành Thánh A La Hán, chui vô cái lồng, bên ngoài nó không bị tác động của vật lý âm dương này.

2. Con phải về Phật Giới thì mới thoát được.

Mà đa số những người vi phạm luật nhân quả rồi thì khó mà chui vô được 2 chỗ này lắm.

Tuy là vô Thánh, mà ổng kiểm tra:

+ Ủa! Sao mày chui vô đây?

+ Tại ở ngoài tôi lừa người ta.

+ Ôi! không được, mày lừa người ta, mày ra đi, đi ra mấy thằng lang thang đó, chứ ở đây tao không chứa những người mất trật tự này.

Còn không thì phải tạo Công đức chạy cho nhanh, tạo Công Đức chạy về bển đi, nó không có cái chuyện này.

-HỎI: NHÂN GIAN CÓ CÂU: "GẦN MỰC THÌ ĐEN, GẦN ĐÈN THÌ SÁNG". THEO QUAN ĐIỂM CỦA THIỀN TÔNG, THÌ CÂU NÓI NÀY NHƯ THẾ NÀO Ạ? NẾU CON SỐNG TRONG MÔI TRƯỜNG CÙNG VỚI NGƯỜI SUỐT NGÀY CẦU XIN, LẠY

LỤC HAY RÊN RỈ, THAN THỞ, KHÔNG TỰ LÀM CHỦ ĐỜI MÌNH, LÀM VIỆC GÌ CŨNG CẦU XIN, VẬY LIỆU CON CÓ BỊ ẢNH HƯỞNG GÌ KHÔNG?

- Giờ nói cho con nghe nè, con đi ngang chỗ mà ống khói đen, ống khói đen ra hoài, con mặc áo trắng đó, con có dính không?

Làm sao con thoát không bị liên lụy. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

Gần mực thì sớm muộn gì nó cũng dính vô cái áo trắng con hà. Còn gần đèn, đen riết thì nó cũng thành trắng.

Còn bây giờ tất cả những cái gì ở thế gian này, con gần đâu thì nhiễm đó. Nguyên tắc cái thế giới này là như thế đó.

Bây giờ ông nào giỏi thì nói: tôi không đánh bài đi ha, qua Lasvegas ở đó 1 tháng đi, coi có đánh không? Đi ra ngoài nó nóng khủng khiếp lắm, vô trong cái nhà nó mát rượi hà, máy nó chạy, cờ bạc bắt buộc phải đánh chứ không cách nào không đánh.

Tại sao thằng Mỹ nó chơi cái này? Thành phố tiểu bang của nó, nó nóng còn hơn là sa mạc Sa Ha Ra nữa. Ở đó không ai ở được hết, nó lên đó nó cất cái sòng bài, tất cả nhà nó đều trang bị máy lạnh hết. Ở ngoài không chịu nổi.

Vì thế mà gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Ở gần mấy thằng uống rượu, tôi bảo đảm tôi kiêng chừng 3 ngày, ngày thứ 4 cũng phải uống.

Vô cái khu chuyên môn đánh bài, con không chịu nổi thì con dọn đi. Không có cách nào con thoát khỏi cái quy

luật này.

Đó là cái quy luật tự nhiên của thế giới vật lý này. Vô người ta ăn chơi, con phải ăn chơi. Người ta uống rượu con phải uống rượu.

Thầy tu thì kiếm chỗ nào, cái chỗ nào mà người ta không có chơi tứ đổ tường đó, thầy tu là nó đứng ở giữa, tứ đổ tường 4 cái gốc tường, con phải nhập vô 1 cái, chớ không thể nào thoát được đâu.

Phải hiểu gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Gần đâu dính đó.

26

☆● NGHIỆP HOA BÁO LÀ GÌ?

- KÍNH BẠCH ĐỨC THẾ TÔN! NGƯỜI TU THEO ĐẠO CỦA ĐỨC THẾ TÔN LÀM GÌ MÀ KHI CHẾT ĐI BỊ LÀM LOÀI HOA BÁO. KÍNH XIN ĐỨC THẾ TÔN DẠY CON? Ông Thường Quang Chánh hỏi.

-Này ông Thường Quang Chánh! Mục đích dạy đạo của Như Lai là dạy con người Giác Ngộ và Giải Thoát, các môn đồ của Như Lai người nào không biết 2 phần này mà đi dạy người khác, tức là lừa người để lấy tiền thì chắc chắn người này khi chết bị làm loài Hoa Báo để trả nợ cho người mà người đó lường gạt. Đây là Quy Luật Nhân Quả nơi trái đất này. Có 3 trường hợp như sau:

1. Thiền sư là người phải biết Giác Ngộ Giải Thoát là gì, nếu không biết mà ham danh và tiền rồi tự xưng mình là thiền sư đi đây, đi đó dạy người khác, ngồi đó để người khác lạy và cúng tiền cho mình mà còn ngụy biện là ngồi đó cho người khác lạy mình, là để người lạy đốn

cây cờ ngã mạn, môn đồ này sau khi chết chắc chắn 100 % vào làm loài Hoa báo vài tỷ năm.

Khi gần chết người này tập sống như loài thực vật một thời gian rất dài.

2/ Giảng sư là người phải rành Giác Ngộ cũng như Giải Thoát. Không biết Giác Ngộ cũng như Giải Thoát cũng vì ham danh và mê tiền, bỏ tiền ra mua danh giảng sư đi đây, đó dạy người khác nên không đúng chút nào, vì bằng cấp giả làm sao dạy đúng được. Môn đồ này sau khi chết cũng phải làm loài Hoa báo.

Đạo của Như Lai là Đạo Giác Ngộ Giải Thoát. Thờ Như Lai mà thờ Thần nhập tượng để linh thiêng. Môn đồ này của Như Lai bày ra đủ chuyện để lấy tiền người khác. Môn đồ này sau khi chết cũng vào làm loài Hoa báo.

Ông Thường Quang Chánh thưa hỏi Đức Phật thêm:

-Kính bạch Đức Thế Tôn! Ba trường hợp của Như Lai, môn đồ nào cũng vào làm Hoa báo, không có nghiệp nào khác sao, kính xin Đức Thế Tôn dạy con.

Đức Phật dạy:

-Ở trái đất này sanh ra nhân quả có 7 con đường để đi.

1/ Người nào làm phước thiện Dương, ham muốn được vãng sanh lên các nước Trời hay nước Cực Lạc, người này sau khi chết chắc chắn sẽ được lên các nước trời hay nước Cực Lạc sinh sống.

2/ Người nào làm phước thiện âm, ham muốn đời sau được làm người giàu sang, sau khi chết chắc chắn được làm người giàu sang.

3/ Người nào khi còn sống giành giựt của người khác

sau khi chết chắc chắn vào loài ngạ quỷ sống cũng gọi là cô hồn.

4/ Người nào khi còn sống tự gieo nhân quả với nhau, sau khi chết ở dòng tộc được phân bổ làm người trong dòng tộc để trả nhân quả với nhau.

5/ Người nào khi còn sống ham giết loài súc sanh, sau khi chết đầu thai vào làm loài súc sanh để trả nhân quả vì mang nghiệp sát hại súc sanh.

6/ Người nào khi còn sống mà gây trọng tội, sau khi chết bị quả báo làm loài địa ngục.

7/ Người nào khi còn sống lợi dụng Đạo của Như Lai lường gạt những người ngu khờ dại dột như 3 trường hợp nói trên thì phải làm loài hoa báo để trả nghiệp chớ không có con đường nào khác.

(*Trích sách Thiền Tông "Những câu hỏi Thiền Tông" của Thiền Tông sư, soạn giả Nguyễn Nhân*)

■ KHI MỘT NGƯỜI LÀM HOA BÁO TÁNH PHẬT SẼ NGỰ Ở ĐÂU VÀ KHI CON NGƯỜI CHẶT NHỮNG CÁI CÂY NÀY, HỌ CÓ NHÂN QUẢ GÌ KHÔNG?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Mình phải biết thực vật là thức ăn để nuôi muôn loài, mình ăn nó là cái nhiệm vụ của nó, còn anh làm Hoa báo là chuyện khác. Ví dụ như bây giờ anh lừa gạt người ta 1 triệu đồng, 1 bó rau muống có 500 đ thì bây giờ anh tính đi, phải bao nhiêu bó rau mới hết 1 triệu.

Còn nếu mà đẳng cấp cao, cái ông đó ổng trồng cái cây giá trị bao nhiêu đó thì trả đúng giá trị của cái cây. Ví dụ rau muống có 1.000 đ /bó đi còn cái cây này 10

triệu đồng, thì có nghĩa là anh vào trong cái cây này nè cũng là trung ấm thân vô, nhưng mà cái cây nó không có cái nhãn mà nó chỉ có cái giác, chỉ Biết thôi.

Vì thế mà ai trồng cây mình để ý nè, nếu để trước cửa nhà, mình ra vô mình mân mê nó hoài nó rất tươi nha, còn bỏ xó nó thì nó không có tươi, nó biết. Nó có Tánh Giác, chứ nó không có con mắt, ai rờ nó nó biết. Cũng giống như người mù vậy, không thấy đường mà biết. Đi vào làm cái loài thực vật này là do cái nhân quả.

Nhưng mà nên nhớ là:

- Tại sao THỰC VẬT NÓ NHIỀU?

Đức Phật có dạy:

■ VỪA MÁI ĐỘNG ĐÃ NHÂN QUẢ RỒI. MÌNH NÊN NHỚ CÁI CHỖ NÀY. Bởi vậy vì sao Đức Phật dạy MỘT KIẾP MẤT THÂN NGƯỜI KHÓ TRỞ LẠI.

Anh muốn trở lại làm người không có dễ, bởi vậy mình coi trong cái quyển số 9, ông Thích Ca ổng đi vòng vòng, ổng nói ổng lừa người ta mấy mươi năm, ổng làm hoa báo mấy tỷ năm, vô cái cây mấy tỷ năm, cái cây nó chỉ biết Biết vậy thôi.

■ DẠ THƯA BÁC, TRONG KINH ĐỨC PHẬT DẠY TRẢ NHÂN QUẢ BẰNG HOA BÁO LÀ TRẢ LÀM SAO Ạ?

- Bây giờ trả hoa báo là như vầy nè, khi con mất rồi đó, con mà trả nhân quả bằng hoa báo thì khi mất con không ở đâu được hết, ông Thần quản lý con dẫn con "Con ở gốc cây này nha", cái cây to mới ở được, còn cây nhỏ không ở được.

Ông Thần ổng thấy cái ông A này nè hồi đó con lừa

gạt ổng 10 đ thì khi ổng đang ăn cái cây nào đó có gía trị 10 đ thì con phải nhập vô cái cây này, tự nhiên ổng ăn nó tăng cái hương vị ngon lên, nghĩa là con đã trả nợ ổng 10 đ rồi đó. Mà thí dụ con lừa ổng 1 triệu đồng thì ổng ăn làm sao đủ 1 triệu thì thôi, con đã trả cho ổng xong.

Chỉ là từ cây trái hoa lá thôi nhen, nhớ là không vô thịt cá mà chỉ là cây trái hoa lá thôi thì gọi là Hoa báo, hay gọi là Hoa nấm đó, thì mình trả cho ai đó khi người ta ăn mình phải nhập vô, có 2 cái danh từ này

Cũng 1 loại cây đó nếu trong gia đình có 2 người ăn mà cái người nào được trả nhân quả thì cái người đó ăn rất ngon, còn cái người kia bình thường. Đó mình phải hiểu là như vậy.

27

☆● BẢY BÔNG SEN DƯỚI CHÂN ĐỨC PHẬT CÓ Ý NGHĨA GÌ?

HỎI: KHI ĐỨC PHẬT RA ĐỜI BẢY BƯỚC TRÊN BẢY BÔNG SEN, ANH NÀY CÓ NGƯỜI BẠN GIẢI THÍCH 7 BÔNG SEN ĐÓ LÀ TƯỢNG TRƯNG CHO 7 PHƯƠNG, ĐÓ LÀ ĐÔNG, TÂY, NAM, BẮC, TRÊN, DƯỚI VÀ PHƯƠNG GIỮA, CÓ ĐÚNG KHÔNG, THƯA THẦY?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Không có đúng, bảy bông sen ở đây có nghĩa là "Ta bước vào Quy luật nhân quả luân hồi, trong đó có cái gì? SANH, LÃO, BỆNH, TỬ, HỌC TẬP, GIÁC, NGỘ, GIẢI THOÁT LÀ BẢY".

Giải Thoát sau cùng là Giải Thoát bằng cái gì? Là cái BÔNG SEN mà ông Ma Ha Ca Diếp đã Ngộ Đạo, Ngộ

Đạo bằng cái gì? Ngộ bằng CÀNH SEN.

Một vị Phật bước vào thế giới nhân quả luân hồi này đi trên Hoa Sen 7 bước là SANH, LÃO, BỆNH, TỬ, HỌC TẬP, GIÁC NGỘ, GIẢI THOÁT, Bảy bông sen là ý này. GIẢI THOÁT BẰNG CÀNH SEN.

28

☆● Ý NGHĨA HÌNH TỔ ĐẠT MA QUẢY MỘT CHIẾC GIÀY.

- KÍNH THƯA BÁC, TỔ BỒ ĐỀ ĐẠT MA QUẢY "1 CHIẾC GIÀY" LÀ Ý NGHĨA GÌ, THƯA BÁC?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Hình hay Tượng của Tổ Bồ Đề Đạt Ma có 3 Hình hay Tượng khác nhau, mỗi một Hình hayTượng đều có riêng một ý. Muốn tìm hiểu về Tổ Bồ Đề Đạt Ma, thì phải hiểu nguyên cuộc đời của Ngài.

Theo lịch sử Thiền Tông Phật Giáo, Ngài là 1 vị Thái Tử con Vua của nước Ấn Độ. Khi Ngài Ngộ Thiền Tông, được Tổ Bát Nhã Đa La là vị Tổ Thiền Tông đời thứ 27, truyền "Bí Mật Thiền Tông" cho Ngài và công nhận Ngài là Tổ vị đời thứ 28, nối tiếp Dòng Thiền Tông.

Trong tập Huyền Ký của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có nêu đích danh Ngài: Có nhiệm vụ dẫn Nguồn Thiền Tông về Phương Đông.

Vị Tổ Thiền Tông đời thứ 27 có trình cho Đức Vua Bồ Đề Anh Đa là cha của Tổ Bồ Đề Đạt Ma biết.

Khi Tổ Bồ Đề Đạt Ma được truyền Bí Mật rồi, cha Ngài mới đề cử Ngài nhận 2 nhiệm vụ:

1/- Là Sứ Giả: Đem toàn bộ kinh sách của Đức Phật

dạy 6 Pháp Môn về Phương Đông, để truyền bá cho người Phương Đông.

2/- Có nhiệm vụ truyền Tổ vị Thiền Tông đời thứ 29 cho người Phương Đông.

-Để nhiệm vụ của Ngài hoàn thành viên mãn, Đức Vua mới trợ giúp cho Ngài như sau:

+Cung cấp cho Ngài chiếc Thuyền Rồng.

+Đề cử 12 vị, từng là Sứ Giả thường xuyên đến nước Trung Hoa đi theo Ngài, có nhiệm vụ là dịch toàn bộ Kinh của Đức Phật dạy, từ tiếng Ấn Độ sang tiếng Trung Hoa, để người Trung Hoa hiểu được lời của Đức Phật dạy.

Đến đây, người nào muốn tìm hiểu Tổ:

+ Quảy 1 chiếc giày.

+ Quảy 1 cái bị.

+ Gánh 2 cái bao.

Thì phải hiểu như sau:

- Khi Ngài Lư Huệ Năng nhận Tổ vị đời thứ 33, khi Tổ Huệ Năng được 74 tuổi, Ngài vâng lời Đức Phật ghi trong Huyền Ký là phải Công Bố toàn tập Huyền Ký này ra, để cho tất cả ai muốn biết tu Giác Ngộ và Giải Thoát biết, thì phải tu theo Pháp Môn "Như Lai Thanh Tịnh Thiền".

Để cho nhiều người biết rõ tu Pháp Môn Như Lai Thanh Tịnh Thiền là tu làm sao? Chỉ có một con đường là phải Công Bố Pháp Môn này ra cho đại chúng biết. Đồng nghĩa, Pháp Môn Như Lai Thanh Tịnh Thiền này không còn là Bí Mật nữa.

Cũng vì lẽ đó, mà từ Tổ thứ 33 này, Pháp Môn Thiền Tông không còn được truyền nữa, nên chấm dứt truyền Y Bát và Bí Mật Thiền Tông từ đây.

- Đức Lục Tổ Huệ Năng có dạy các môn đồ của Ngài: Để nhớ công ơn của Tổ Bồ Đề Đạt Ma, đem Pháp Môn Như Lai Thanh Tịnh Thiền từ nước Ấn Độ sang nước Trung Hoa, các đệ tử mỗi người vẽ lại công lao của Tổ bằng 1 hình ảnh nói lên công lao ấy, người nào tham dự vẽ ảnh phải ghi, chú thích rõ ràng về bức ảnh do mình vẽ ra.

Trong buổi lễ trình ảnh này, có tất cả là 12 bức, có 3 bức ảnh được chấm giải đạt là của 3 người:

1/- Ông Pháp Đạt, vẽ bức ảnh Tổ Bồ Đề Đạt Ma gánh 1 cái gánh có 2 cái bao ở 2 đầu gánh.

Ông chú thích là Tổ gánh, gánh Kinh từ nước Ấn Độ sang nước Trung Hoa.

2/- Ông Chí Thường, vẽ bức ảnh Tổ quảy 1 cái bị.

Ông chú thích là Tổ quảy cái bị Kinh từ nước Ấn Độ sang nước Trung Hoa.

3/- Ông Thần Hội, vẽ bức ảnh Tổ quảy 1 chiếc giày trở về "Quê Hương cũ của Tổ" và có chú thích 8 câu như sau :

Thiền Tông là "Nhất Tự Thiền"
Đưa người thanh tịnh về Miền Quê Xưa.
Thiền Tông Phật dạy ngày xưa
Chỉ tu Nhất Tự, Quê Xưa hiện liền!
Lòng người bị đảo nên điên!
Ngày đêm cầu lạy, nên điên muôn đời!

Thiền Tông "Nhất Tự Thiền" thời
Đưa người Thanh Tịnh về nơi Quê Nhà!

Ba hình ảnh này được lưu truyền theo Dòng Thiền Tông cho đến ngày nay. Vì vậy, khi bước vào Điện Tổ Thiền Tông nào, thấy 1 trong 3 hình hay tượng nói trên, thì quý vị biết Chùa đó cám ơn Tổ Bồ Đề Đạt Ma ở góc độ nào.

29

☆● TẠI SAO ĐỨC PHẬT CÙNG HAI TỔ MA HA CA DIẾP VÀ BỒ ĐỀ ĐẠT MA ĐỂ TÓC?

- NÊN NHỚ: Các vị Giác Ngộ dạy Đạo Giác Ngộ Giải Thoát Để tóc hay Cạo đầu là đều có mục đích riêng của mình. Là tùy vào từng Giai Đọan, là tùy vào đặc điểm dạy đạo mà ĐỂ TÓC HAY CẠO ĐẦU, CÁC NGÀI KHÔNG DÍNH MẮC VÀO ĐIỀU NÀY.

- HỎI: KÍNH THƯA ĐỨC VUA CHO THẦN HỎI 4 CÂU:

1/ MUỐN TU THÀNH PHẬT PHẢI TU LÀM SAO?

2/ ĐỨC PHẬT SAO KHÔNG CẠO ĐẦU MÀ CÁC ĐỆ TỬ CỦA NGÀI CẠO ĐẦU.

3/ ĐẶC BIỆT HUYỀN KÝ TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG DẠY CÁI GÌ?

4/ TẠI SAO NGƯỜI TU THEO PHÁP MÔN THIỀN TÔNG KHÔNG PHẢI LẠY PHẬT?

+ Cụ Phan Văn Quý 72 tuổi ở Hải Dương hỏi:

Đức vua Trần Nhân Tông trả lời:

- Câu 1:

Người muốn tu thành Phật phải tìm hiểu 10 phần dưới

đây:

1/ Tánh Phật của mình là gì?

2/ Tánh người có mấy thứ?

3/ Tại sao có luân hồi?

4/ Nhân quả do đâu mà có?

5/ Muốn thoát ra ngoài nhân quả luân hồi phải làm sao?

6/ Thần có nhiệm vụ gì trên trái đất này?

7/ Người sống trên trái đất này là để làm gì?

8/ Đức Phật dạy đạo có mấy pháp môn?

9/ Tu sao Giải Thoát?

10/ Tu sao còn luân hồi?

Người tu theo Đạo Phật chỉ cần hiểu rõ 10 phần nói trên sẽ có 4 cái lợi:

1/ Không mê tín dị đoan.

2/ Không làm nô lệ cho ai.

3/ Không bị ai lừa mình.

4/ Không bị người khác chê cười mình là khờ dại.

Người muốn thành Phật là phải thấu hiểu 14 phần nói trên, còn người không hiểu thì tu 1000 năm cũng không Giải Thoát được.

- Câu 2:

ĐỨC PHẬT KHÔNG CẠO ĐẦU LÀ CÓ NGUYÊN DO NHƯ SAU:

Đức Phật muốn trở về Phật Giới nên Tánh Phật mượn thân tứ đại của con người có sao phải để vậy. Tìm đường trở về Phật Giới là được. Vì vậy ĐỨC PHẬT PHẢI ĐỂ

TÓC.

-Người tu mà cạo đầu là có nguyên do như sau:

+Người tu theo Đạo Phật muốn làm thầy nên phải cạo đầu. Để chi vậy? Để cho người chung quanh biết mình là thầy tu.

- Câu 3:

ĐẶC BIỆT TẬP HUYỀN KÝ CỦA ĐỨC PHẬT TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG CÓ 6 PHẦN:

1/ Phần 1: Phân tích sự thật nơi Trái đất.

2/ Phần 2: Lý do có sự luân hồi ở trái đất này?

3/ Phần 3: Dạy con người tại sao có nhân quả?

4/ Phần 4: Dạy con người CÔNG THỨC GIẢI THOÁT.

5/ Phần 5: Nhiệm vụ của loài Thần, loài thánh.

6/ Phần 6: Nhiệm vụ của loài Người.

■ Đặc biệt tập Huyền Ký của Đức Phật dạy 3 phần chính:

1/ Chuẩn hóa lại lời dạy Đức Phật cho đúng.

2/ Phá các tà tông, lợi dụng Đạo Phật để bày ra.

3/ Dạy rõ Con Đường Trở Về Phật Giới.

- Câu 4:

NGƯỜI TU THEO PHÁP MÔN THIỀN TÔNG KHÔNG CẦN LẠY PHẬT LÀ CÓ 2 NGUYÊN DO:

1/ Phật có Tánh Phật, con người cũng có Tánh Phật, không lẽ mang Tánh Phật đi lạy Tánh Phật.

2/ Phật Thích Ca đã trở về Phật Giới đâu có ở trái đất này đâu mà lạy Ngài.

Ở trái đất này là do Thần làm chủ, thánh ăn theo, vì vậy bất cứ nơi nào thờ phụng đều là thờ thần, thánh, không lẽ mang Tánh Phật đi lạy ông Thần, ông Thánh. Do đó người tu theo Đạo Phật chân chánh không lạy bất cứ ai trên trái đất này.

Nếu có lạy Phật mình phải Kiến Tánh, lạy Đức Phật cảm ơn Ngài thì Ngài mới chấp nhận.

(Trích "Đức vua Trần Nhân Tông dạy con cách giữ nước")

■ TRONG DIỄN ĐÀN CÓ NHẮC ĐẾN CÂU LÀ: "ĐỨC PHẬT, TỔ MA HA CA DIẾP VÀ TỔ BỒ ĐỀ ĐẠT MA ĐỂ TÓC, CÒN CÁC VỊ TỔ CÒN LẠI THÌ CẠO ĐẦU, TẠI SAO LẠI NHƯ VẬY, XIN THẦY CHỈ CHO CON Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Tôi nói thật lúc đầu Đức Phật Thích Ca để tóc chứ không phải không, là vì Đức Phật cạo đầu để tu vật lý, để làm thầy dạy đạo, dạy mấy ông kia. Khi mà Đức Phật chuyển qua tu Thiền Tông, Đức Phật để tóc lại. Phải hiểu cái nguyên tắc nó là vậy.

Muốn tu, muốn dạy người Giải Thoát thì thế gian có gì phải để yên cho người ta, đừng có xâm phạm vô, đó ý Đức Phật là vậy. Còn Tổ Ma Ha Ca Diếp là dẫn Mạch Nguồn Thiền Tông, pháp này là pháp ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ. Cho nên Tổ phải để tóc, có cái gì để yên cái nấy, không xưng làm thầy.

Mình tu cạo đầu, mặc áo vàng chỉ là để làm ông thầy, làm ông thầy dạy vật lý. Có cái danh như vậy thì làm sao mà thoát ra được cái quy luật vật lý này.

Còn muốn làm Tổ là không có xài vật lý, trong đây có 2 ông Tổ là Tổ thứ nhất và Tổ thứ 28, còn các vị sau đều cạo đầu hết.

Các vị Tổ còn lại cạo đầu hết là để làm thầy mà, các vị này phải ở trong tướng làm thầy.

NÊN NHỚ: Các vị Giác Ngộ dạy Đạo Giác Ngộ Giải Thoát Để tóc hay Cạo đầu là đều có mục đích riêng của mình. Là tùy vào từng Giai Đọan, là tùy vào đặc điểm dạy đạo mà ĐỂ TÓC HAY CẠO ĐẦU, CÁC NGÀI KHÔNG DÍNH MẮC VÀO ĐIỀU NÀY.

+ Đức Phật dạy trong Tứ Y Pháp:

- Y Nghĩa bất Y ngữ. Đạt ý quên lời. Ai mà thực hiện được như vậy thì mới hiểu được lời Thầy Nhân.

30

☆● ĐỨC PHẬT NGỒI THIỀN ĐỂ LÀM GÌ?

- HỎI: NGÀY XƯA CON TU THEO PHÁP MÔN PHÁP HOA VÀ NGỒI THIỀN HÀNG NGÀY TỪ 3 TIẾNG ĐẾN 6 TIẾNG 1 NGÀY. HÔM NAY CON TU THEO PHÁP MÔN THIỀN TÔNG, NHƯ VẬY CON CÓ NÊN NGỒI THIỀN VÀ TỤNG KINH NỮA HAY KHÔNG Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Cái này là tự mình quyết định chứ. Hồi xưa đó, di chuyển bằng tàu, giờ di chuyển bằng máy bay. Vậy hỏi giờ còn đi xuống tàu nữa không? Giờ sao được. Có nghĩa là tùy theo mình.

Kinh Pháp Hoa hay bất cứ kinh gì gọi là kinh vật lý, tu để chi? Mình tu là luôn có 2 người giám sát mình:

+ Một là Ông Thần.

+ Hai là Cô Hồn.

Còn mình tu đây là tu Thiền Tông không có 2 ông nào, không có ông nào kể cả Ông Phật cũng không có giám sát luôn. Mà chỉ có tạo Công Đức, ông Phật ổng biết, ổng nhào vô, ổng kiếm ổng kéo mình về thôi. Chứ hoàn toàn không tu.

Còn cái vấn đề mình tu, mình cúng mình tụng, cái đó là chuyện của mình.

Bởi vì ngày xưa Đức Phật, Ổng vẫn tu chứ không phải không, ỔNG VẪN NGỒI THIỀN chứ không phải không, nhưng hỏi để làm gì? Ổng nói, Ta đi mệt, Ta NGỒI THIỀN CHO NÓ KHỎE. Chứ đâu phải Ta ngồi thiền để thành Phật.

Ta là Phật rồi mà còn ngồi cái gì nữa. Bây giờ ổng đã nhận được cái Tánh Thanh Tịnh rồi thì không tu.

Mà ngồi thiền để ĐIỀU THÂN TÂM, kêu là THÂN TÁNH CHO NÓ ỔN ĐỊNH, VẬY THÔI. Thế giới vật lý luôn cuốn hút này phải làm cái gì?

Cái thân này là cái thân vật lý PHẢI NGỒI CHO NÓ ỔN ĐỊNH. Giống như mình mang thân tứ đại phải ăn, đói phải la lên phải ăn, cho nó ổn định vậy thôi, chứ tu cái gì. Đó là cái luật bình thường của nó.

31

☆● BẢN CHẤT CỦA NGỒI THIỀN ĐẠT ĐẠO LÀ GÌ?

● HỎI: THƯA SOẠN GIẢ, VÌ SAO ĐẠO PHẬT KHOA HỌC THIỀN TÔNG LẠI KHÔNG TỔ CHỨC NGỒI THIỀN Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Bây giờ đó, tổ chức ngồi Thiền là cái gì? Trong 36 vị Tổ Thiền Tông có ông Tổ thứ 33 là Tổ Huệ Năng cấm triệt để không cho ngồi Thiền. Vì thế giới này ngồi Thiền là gì?

Ngồi Thiền là mơ mộng muốn thành này thành kia, ai cho mình thành? Thì có 10 cái ông Thánh lang thang ổng cho mình thành đó, ai dám không?

Vì thế mà tôi nói là trong con người trên cái đầu người ta có 10 cái lỗ hút âm, mà mình ham muốn cái gì nó hút vô liền, nó hút vô rồi bởi vậy tại sao giờ có nhiều người xưng Ngọc Hoàng là cái chỗ này nè, cái chỗ ngồi Thiền này. Có ông trèo lên núi ngồi Thiền nói "Nay tôi đắc đạo rồi, tôi là Ngọc Hoàng Thượng Đế, tôi là ông Thích Ca Giáng Trần" là cái chỗ này.

Vì thế mà ông Lục Tổ Huệ Năng mới nói rõ là đừng có ngồi Thiền, ngồi Thiền là chết đó. 10 cái lỗ hút âm nó hút vô đó, hút cái gì thì xưng cái nấy. Vì thế mà Đạo này xưng này xưng kia là do cái này. Vì thế mà tuyệt đối Thiền Tông không cho ngồi Thiền, anh ngồi Thiền nó dính vô cái này liền, dính vô cái mơ tưởng của anh nè. Vì thế mà Chùa Thiền Tông Tân Diệu không tổ chức ngồi Thiền là vậy.

(*Giải Đáp Đạo Phật Khoa Học Thiền Tông ngày 10/5/2020 tại chùa Thiền Tông Tân Diệu Long An, nơi chuyên dạy Giác Ngộ Giải Thoát*)

32

☆● HOA ƯU ĐÀM LÀ HOA GÌ?

- HỎI: THƯA THẦY, NGƯỜI TA NÓI RẰNG HOA ƯU ĐÀM RẤT HIẾM GẶP Ở THẾ GIAN NÀY, MẤY

NGÀN NĂM MỚI NỞ MỘT LẦN, MÀ NGƯỜI CÓ PHƯỚC LỚN MỚI GẶP HOA ƯU ĐÀM NỞ. HOA ƯU ĐÀM LÀ HOA GÌ Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Cái này tôi đã từng nói nhiều lần rồi, hoa gì nở? HOA KHAI KIẾN PHẬT NGỘ VÔ SANH. Hoa Ưu Đàm là Hoa Sen, nhưng mà muốn nở người ta phải Kiến Bằng Tánh Phật mới nở được, chiếu cái làn sóng Điện Từ Quang vô nó mới nở, còn điện từ âm dương thì nó không có nở.

Nó phóng ra cái Điện Từ Quang thì Hoa Ưu Đàm mới nở được. Vì thế mà con căn cứ cái này nè "Hoa Khai Kiến Phật Ngộ Vô Sanh".

THẤY BẰNG TÁNH PHẬT THÌ MỚI NGỘ ĐƯỢC CÁI KHÔNG SANH, KHÔNG SANH LÀ CÁI GÌ? LÀ VỀ PHẬT GIỚI ĐÓ THÌ MỚI KHÔNG SANH, còn ở đây, ở đâu cũng sanh tử hết đó.

Về Phật Giới nó đâu có sanh đâu mà nó định hình ra một Kim Thân Phật và một Ngôi Nhà Pháp Thân làm thành 1 vị Phật thì khỏi sanh. Còn ở đây cha mẹ phải sanh, còn ở kia nó là định hình, nó sử dụng ĐỊNH HÌNH chứ nó không sử dụng chữ SANH.

Còn lên cõi A Di Đà thì sản sanh ra một vị tiên, vô trong cái hoa sen ẩn trong đó. Tiên nữ mà vô trong đó rồi đó, cái bụng của tiên nữ mà nó đủ vóc hình rồi thì nó đem ra cái Cửu Phẩm Liên Hoa để trong đó đúng thời gian nó sẽ sanh ra 1 tiên con.

Vì thế mà trong kinh A Di Đà thường nói câu như thế này nè: "Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu". Nghĩa là

chín phẩm tầng sen là cha mẹ của tui. Sanh ra từ hoa sen nhưng mà phải vào trong bụng mẹ Tiên trước để nó định hình vóc dáng 1 vị Tiên, rồi mới đưa vào hoa sen đúng thời gian mới sanh ra 1 Tiên con.

Vì thế mà trong cái phim tàu đó, có Na Tra róc thịt trả lại cho cha mẹ, nói là hoa sen nở ra tui, giờ tui róc thịt trả lại ông bà. Cái gốc là tiên mẹ bằng thân điện từ. Để thành 1 tiên nữ là phải đưa vô trong cái hoa sen.

Trong cái cửu phẩm này nè, là vô đó coi cái phước của anh nằm ở đâu trong chín tầng bậc này nè, phước như thế nào thì mới đẻ vào cái tầng bậc đó. Cửu Phẩm Liên Hoa Vi Phụ Mẫu là cái chỗ này.

-HỎI: THƯA THẦY CHỮ "ƯU" LÀ GÌ VÀ CHỮ "ĐÀM" LÀ GÌ Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân chia sẻ:

-Chữ Ưu là ưu việt, mình nhìn cái Hoa Sen mà Hoa Sen nó nở là Ưu Việt, rồi từ cái Hoa Sen nở mình mới có cái bài nói về Hoa Sen này là chữ Đàm, Đàm là tiếng nói.

Nếu mà không có cái này thì làm sao mình hiểu được bài pháp sự thật về Hoa Sen này. Ưu là Ưu Việt, nhìn một cái là Hoa Sen nở, Đàm là tiếng nói.

☆ PHẬT THÍCH CA KIẾM THIỀN BẰNG BÔNG SEN, BẰNG TÁNH THẤY, THẦY NÓI ĐỨC PHẬT DI LẶC SAU NÀY SẼ KIẾM THIỀN BẰNG NỤ CƯỜI. CHO CON HỎI Ý NGHĨA KIẾM THIỀN BẰNG NỤ CƯỜI LÀ SAO Ạ?

- Cười kiếm thiền nó khác với cái cười của mình ở đây. Cười ở đây là cười bằng điện từ âm dương. Cười

mà phát ra ánh sáng Điện Từ Quang cũng giống như nhìn thấy bông sen bằng ánh sáng Điện Từ Quang vậy, nó mới phá vỡ cái vô minh được.

Cái con mắt con nhìn sen và miệng cười cũng vậy thôi. Cái miệng con cười thế cho cái hoa sen chứ có gì lạ đâu, đưa cành sen cũng thấy mà miệng con cười cũng thấy, nhưng mà Thấy Bằng Điện Từ Quang. Khi con cười mà ông Di Lặc ổng cảm nhận được cái gì thì ổng mới chứng nhận cho con, còn không thì thôi.

Thấy cười bình thường vậy nhưng mà trong đó có cái làn sóng Điện Từ Quang, cười mà ổng cảm thấy được, ông nghe tiếng cười ổng biết được. Còn cái cười bình thường thì chỉ biết cười thôi chứ không có hiểu cái này.

Một vị Phật Toàn Năng, Toàn Giác thì người ta hiểu được cái này, cảm nhận được làn sóng điện này. Còn cái Hoa Sen mà nó nhận được làn sóng điện này nó sẽ nở ra, Hoa Sen búp nó nở ra liền. Còn cái cười của ông Di Lặc nó nhận được làn sóng điện này nó kích động, tiếng cười lớn hơn chút nữa, thì có khác nào Hoa Sen nở không.

Hoa sen búp nở, còn khi con mỉm miệng cười mà ổng cười lớn lên là biết rồi. Thì nó kích động mà, kích động bằng cái làn Điện Từ Quang. Đi sâu vào chi tiết cái kiểm thiền nó là vậy đó, chứ không phải cười là ngộ đạo, không phải vậy.

☆ DẠ THƯA BÁC, NHỮNG NGƯỜI MÀ LÊN CÕI TRỜI DI ĐÀ ĐỂ HỌC VỀ THIỀN TÔNG, NẾU MÀ TẠO PHƯỚC ĐỨC ĐỂ LÊN CÕI DI ĐÀ THÌ Ở TRÊN ĐÓ HỌ CŨNG HỌC VỀ THIỀN TÔNG. BAO NHIÊU NGƯỜI Ở ĐÂY - NGŨ THÚ TẠP CƯ, HỌ CŨNG PHẢI QUAY TRỞ LẠI LÀM NGƯỜI,

HỌ CÓ NHÂN DUYÊN HỌ MỚI HỌC ĐƯỢC PHÁP MÔN THIỀN TÔNG. VẬY SỰ KHÁC NHAU GIỮA NGƯỜI (1 TRONG 5 LOÀI TRỞ LẠI LÀM NGƯỜI) Ở TRÁI ĐẤT CỦA MÌNH VỚI DÂN CƯ Ở MIỀN CỰC LẠC, NGƯỜI CÓ NHÂN DUYÊN ĐỂ HỌC ĐƯỢC THIỀN TÔNG, THÌ CÁI KHÁC NHAU GIỮA NGƯỜI Ở CÕI DI ĐÀ VÀ NGƯỜI Ở ĐỊA CẦU CỦA MINH, ĐIỂM KHÁC NHAU CƠ BẢN NHẤT LÀ CÁI GÌ, MÀ CÁI CHUNG CỦA HỌ LÀ ĐỀU HỌC ĐƯỢC PHÁP MÔN THIỀN TÔNG, TRONG KHI CÁC CÕI TRỜI HỮU SẮC KHÁC NẾU KHÔNG CÓ CÔNG ĐỨC THÌ HOÀN TOÀN KHÔNG HỌC ĐƯỢC?

- Con nhớ là ở cõi A Di Đà đó, lên trển giống y như là con được cấp cái bằng cấp vậy, Phật A Di Đà xác nhận con là người có bằng cấp, tôi đem về. Vì thế Bồ Tát cầm xuống đây trình diện trái đất này nè, trình diện Thần chủ thế giới đó, tôi đã ngộ đạo trên trời, ở cõi Di Đà rồi đó, ông làm ơn cho ưu tiên người này nhập thai người mẹ vào cái nước công bố Huyền Ký, nó lại khác, còn cái vụ mà cái người ở trái đất này mà họ vào học Thiền Tông được là họ phải có Công Đức trước, thì vừa nghe cái này nó hút vô.

Cái người ở đây thì tự động nghe, do Công Đức của mình nó hút vô, còn cái kia là do cái bằng cấp của ông A Di Đà ổng cấp sẵn cho, người này ở trên A Di Đà đã đậu rồi đó. Bây giờ xuống đây để hợp thức hóa Công Thức để về thôi. Hai cái, ở trên kia là phước đức được cấp bằng cấp, còn ở đây Công Đức được hút vào để nhận, đó, nó khác nhau là ở chỗ này, chứ không phải ai cũng

giống nhau.

Vì thế mà, nên nhớ là con mà con lên được nước Cực Lạc con sống là phước đức con rất lớn con mới vô được. Bởi vậy chú mới nói nếu con muốn sống trên không gian là phước đức con phải rất nhiều con mới sống trên không gian được.

Còn ở đây thì phước đức con cỡ nào con cũng chỉ sống ở nhà lầu 9, 10 tầng thôi. Phước đức ở không gian nó khác, phước đức ở trái đất nó khác. Ở đây con cao lắm là tăng tầng chỉ lên tới 100 thôi chứ không thể lên được trăm mốt đâu, còn cái kia là không gian, còn đây là phước đức âm của trái đất. Nếu nó còn dính vào trái đất thì gọi là phước đức âm. Hai cái này nó khác nhau chứ không có giống.

(*Trích giải đáp Đạo Phật khoa học vật lý Thiền Tông tại chùa Tân Diệu Long An ngày 14/2/2021*)

33

☆● GỐC CỦA CON NGƯỜI LÀ GÌ, GỐC CỦA QUỐC GIA LÀ GÌ, GỐC CỦA VŨ TRỤ LÀ GÌ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Bây giờ đó, trong cái Càn khôn vũ trụ này, trong một cái Tam giới nó tổ chức như vậy đó. Ông Phật dùng Phật Nhãn mà tìm cái đầu tiên cũng không được thì Đức Phật mới nói một câu thế này: "Con người, vạn vật và vũ trụ là vô thủy và cũng vô chung".

Nghĩa là không có cái đầu mà cũng không có cái đuôi mà nó là như vậy đó, ở trong cái quy luật vật lý thì nó phải theo cái quy luật vật lý, đi ra ngoài thì nó cũng phải theo quy luật Phật Giới thôi. Còn chữ "Vũ trụ" gọi là

trùm khắp không biên giới.

Thì cái câu này chính Đức Phật không trả lời được. Có nhiều người họ tự xưng họ lập ra cái Càn khôn vũ trụ thì mình suy nghĩ đi, hiện giờ cái đầu óc của mình là đầu óc khoa học, mình xem người đó nói có đúng hay không? Đó, mình phải hiểu vậy đó.

Một vị Phật là một vị Toàn Năng Toàn Giác mà không tìm được cái nguyên nhân của nó, thì bây giờ cái người phàm phu mà tự xưng mình là lập ra Càn khôn vũ trụ mình thấy như thế nào? Bây giờ, tại sao Đức Phật mới cho công bố cái pháp môn này vào cái thời kỳ nguyên tử? Là con người ta văn minh tột đỉnh rồi đó, người ta hiểu được, nhìn được trong không gian có hình ảnh thì ông Phật mới công bố ra. Ông cũng nói nhưng mà cái Thiền Tông này ra đời chỉ có một phần triệu người đồng ý thôi, còn bao nhiêu người không đồng ý. Người ta không đồng ý mà mình hỏi người ta: ông không đồng ý vậy chứ trả lời câu này sao? Ông không nói được.

Đó, vì thế mà, cái này không nói được, là do cái Tánh Người, cái Tánh Người nó bị chặn lại, Tánh Người 16 thứ. Do cái lòng tham thì nó mới vậy thôi.

Còn bây giờ hỏi về cái nguồn gốc, bây giờ mình suy nghĩ đi, tất cả trên Trái đất này bao nhiêu đạo có ông nào dám nói như ông Thích Ca không? Đó, bây giờ ông Thích Ca gọi là Toàn Năng Toàn Giác. Mà trên thế giới này lập Đạo, ông Thích Ca là ổng dạy sáu pháp môn thôi, không có một cái ông nào mà dạy hai pháp môn chứ đừng nói sáu, mà duy nhất chỉ có ông Thích Ca dám dạy Quy Luật Luân Hồi và Quy Luật Thoát Ra Ngoài Quy Luật này. Đó, duy nhất vậy.

Mình là con người có cái đầu óc trí tuệ thì phải nên suy xét lời ông Thích Ca dạy có đúng không. Ông Thích Ca, mỗi lần ông nói là ông nói: "Ta nói các ông đừng có tin vội, suy xét đúng hãy tin, còn không hiểu mà tin Ta là mấy ông chửi Ta". Đây là một cái lời dân chủ hết mức.

Thì thôi, bây giờ mình sử dụng cái đầu khoa học để mình suy xét những cái chuyện gì mà nó có trên Trái đất này. Chính ông Phật Thích Ca đưa ra cái pháp này mà ông cũng khiêm nhường, ông nói "thấy đúng mới tin, không đúng đừng tin".

34

☆● BÀI KỆ THIỀN CÓ CÂU: "MẠCH PHẬT HIỆN Ở NƯỚC TA. Ở NƠI ĐẤT TỐT TRÊN NHÀ BỐN CON. NHỮNG AI ĐẠI PHÚC "BIẾT CÒN". NHẬN RA MẠCH ẤY LÀ CON PHẬT ĐÀ". XIN THẦY GIẢI THÍCH CÁC CÂU KỆ NÀY CHO CON HIỂU Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Có nghĩa là AI NHẬN ĐƯỢC CÁI NÀY, AI HIỂU ĐƯỢC THIỀN TÔNG, THÌ NGƯỜI ĐÓ CHÍNH LÀ CON CỦA PHẬT ĐÓ. Tất cả người vô Thiền Tông thì BẮT ĐẦU HỌC ĐƯỜNG VỀ PHẬT GIỚI, THIỀN TÔNG CHỈ DUY NHẤT CHỈ CÓ CÁI NÀY THÔI, chớ không có gì khác.

+ "MẠCH PHẬT HIỆN Ở NƯỚC TA" là biết rồi, Thiền Tông đang ở nước này nè.

+ "Ở TRÊN ĐẤT TỐT TRÊN NHÀ BỐN CON", "NHÀ BỐN CON" LÀ GÌ?

Là Long, Lân, Quy, Phụng, ở trên đất tốt là ở trên Đất

Rồng đó. Đất Rồng ở đâu? Cái chùa này nó nằm ở Đất Rồng nè.

+ "NHỮNG AI ĐẠI PHÚC BIẾT CÒN". BIẾT CÒN LÀ GÌ? LÀ BIẾT MÌNH CÓ CÁI PHẬT TÁNH ĐÓ.

"NHẬN RA MẠCH ẤY LÀ CON PHẬT ĐÀ". CON PHẬT ĐÀ LÀ CÁI GÌ?

Những ai mà nhận ra mình CÓ PHẬT TÁNH LÀ CON PHẬT ĐÀ đó, còn ai mà không biết mình có Phật Tánh, thì đừng xưng Phật Tử. Nên nhớ là KHÔNG BIẾT PHẬT TÁNH, HOÀN TOÀN ĐỪNG XƯNG PHẬT TỬ.

PHẬT TỬ LÀ CON PHẬT, LÀ PHẢI BIẾT CÁI TÁNH PHẬT ĐÀ NÀY.

Còn không biết là xưng cái gì? Là con thầy chứ không phải là con Phật. Đi quy y ông nào thì là con của thầy chứ không phải là con Phật. Con thầy.

35

- HỎI: TRUYỀN ĐĂNG TỤC DIỆN SAO ĐỂ KHÔNG BỊ SAI Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Truyền là nối tiếp nhau, Đăng là cái đèn, Tục là liên tục.

Bây giờ muốn cái này thí dụ cái Pháp Ông Thích Ca nè, ổng dạy về Giác Ngộ và Giải Thoát thì người thứ nhất biết, thu lại nói cho người thứ 2, người thứ 2 nói cho người thứ 3 biết, gọi là liên tục cái giáo pháp này.

Cái Đăng này nói là cái Giáo Pháp Sáng. Vì thế mà nhiều ông thầy ổng nói là Hoa Đăng đó, là nói về cái Pháp Sáng của Đức Phật.

Hoa Đăng là cái Pháp Sáng, nhưng mà muốn ấy… phải liên tục, bằng cái đuốc của Như Lai, bằng cái lời của Ông Phật nói, phải được truyền đi. Truyền Đăng Tục Diện phải liên tục bao nhiêu đời.

Bây giờ là 2.563 năm rồi, nó phải liên tục cái này, mà ở trong vật lý người ta gọi là TRUYỀN TÂM ẤN.

Nó sai ở chỗ "Ấn" đó. Truyền tâm tục diện được, Truyền Đăng Tục Diện được, chứ còn truyền tâm ấn là sai.

TRUYỀN ĐĂNG TỤC DIỆN PHẢI LIÊN TỤC MỚI ĐƯỢC. BỞI VÌ ĐÂY LÀ CHÁNH PHÁP MÀ.

Thành ra mình phải hiểu cái thế giới này, còn người ta không hiểu rồi bắt đầu sử dụng sai, bởi vậy dịch nó bậy. Bởi vậy Tôi nói khi mà vua Võ Tắc Thiên cho in chép ra 600 quyển, mỗi ông dịch một kiểu nó sai, nhưng mà lúc đó cũng không sửa được đâu.

Bắt đầu đưa ra …Vì thế mà giáo pháp Đức Phật bắt đầu vào thời kỳ mạt pháp bị sai rất nhiều. Bởi vậy Tôi dám tuyên bố là tất cả vị thầy dịch kinh sai 80%.Tất cả 12 bộ kinh Đại Thừa hoàn toàn sai 80% hết .

Đã sai vậy rồi mà còn mấy ông phiên dịch nữa, đã sai còn dịch sai nữa, nó sai bét luôn. Vì thế mà, từ khi mà…bởi vậy Thiền Tông, Đức Phật cho Long Nữ làm sao phải phục hồi lại cái này.

Vì 24 tuổi trước khi ổng đi tu ổng phải đi gặp Long Nữ trước ổng giao. Bây giờ tôi giao con nè 8 quyển sách này nè, làm ơn giữ dùm đi, học cho thuộc đi, Kiến Tánh đi rồi nó vô trong cái tàng thức của con đó.

Rồi chừng nữa con nghe tới cái này tự nhiên con nhớ

lại, con viết ra hết. Thành ra Tôi đã nói rõ ràng trong cái chủ nhật vừa rồi đó.

KHI MỘT NGƯỜI KIẾN TÁNH RỒI DÙ CÓ LUÂN HỒI ĐI ĐÂU NỮA KHI NGHE THIỀN TÔNG TỰ NHIÊN PHÁT LẠI HẾT. Đó phải hiểu cái nguyên tắc này.

36

☆● ĐĂNG DANH HAY ĐĂNG PHÁP? CẨN THẬN ĐIỀU NÀY!

- HỎI: NHỮNG NGƯỜI HAY CHIA SẺ SÁCH, VĂN, THƠ, KỆ TRÊN MẠNG, NHỮNG NGƯỜI NÀY CÓ CÔNG ĐỨC KHÔNG Ạ, XIN THẦY GIẢI THÍCH?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Tùy theo. Nếu chia sẻ mà vì cái chấp ngã thì không Công Đức. Mà nhiệt tình giúp người ta thì lại có.

Đừng có chấp ngã, ha.

Đa số, nói đúng ra cái chia sẻ trên này nó lạc hết 80% về danh. 80% về danh chớ không có ít. Còn 20% thì tùy theo.

Muốn lựa cái nào thì lựa, muốn lựa cái 20 hay 80 là tùy mình.

Bây giờ ai cấm cái này, người ta nói cho mình biết thôi, rồi tự mình. Mình chia sẻ rất tốt nhưng mà với điều kiện đừng chấp, cố gắng đừng chấp.

Nói nhiệt tình quá, thành ra nó lộ cái hình, lộ cái hình tham.

37

■ THEO THÔNG LỆ NGƯỜI CẤT MÓNG XÂY NHÀ THÌ PHẢI CÚNG KHAI MÓNG. NAY CHÚNG CON THEO THIỀN TÔNG THÌ PHẢI LÀM SAO Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Hồi xưa mình cúng khai móng, giờ mình khai mấy ông thợ, mấy ông làm ơn ăn cho no rồi làm cho kỹ cho tôi, cho mấy ổng ăn cho no đi, trả tiền hậu đi là ổng làm rất tốt.

Thế giới của con người là lo cho con người đi. Tứ đại xử lý bằng tứ đại. Lo cho mấy ông thợ tốt đi là mấy ổng làm tốt thôi.

38

☆● THIỀN TÔNG CHẤP NHẬN TÂM Ở BA THỜI QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI, VỊ LAI NHƯNG MÀ XÀI ĐÚNG LÚC. NGUỒN GỐC CON NGƯỜI (QUÁ KHỨ), PHẬT NHÂN (HIỆN TẠI), PHẬT QUẢ (VỊ LAI).

● TU TÂM LÀ GÌ? TÂM LÀ TIM THÌ LÀM SAO MÀ TU Ạ?

☆● CHÙA ĐỒNG TRÊN NÚI YÊN TỬ PHẬT HOÀNG TRẦN NHÂN TÔNG CẤT RA ĐỂ LÀM GÌ Ạ?

● CŨNG CÓ MỘT SỐ THẦY HIỂU ĐƯỢC CHÁNH PHÁP CỦA NHƯ LAI, NHƯNG CÁC THẦY KHÔNG DÁM NHẬN ĐỂ TU THEO, PHẢI KHÔNG Ạ?

● TỨ ĐẠI GIAI KHÔNG NGHĨA LÀ SAO Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Nghĩa là ĐẤT, NƯỚC, GIÓ, LỬA mình nó không thật, nó duyên hợp, nó tạo ra con người mình, nhưng Thiền Tông không nói vậy, nói khác, Thiền Tông nói TỨ VÔ SỞ QUÝ chứ không phải GIAI KHÔNG.

Tứ đại giai không là của mấy ông Tiểu Thừa, nó không thật, duyên hợp mới có, cái này là lý luận. Thiền Tông lại nói TỨ ĐẠI CON NGƯỜI LÀ TỨ SỞ QUÝ.

Cái thân con người này nó rất là quý, anh muốn tu THÀNH PHẬT LÀ NHỜ CÓ THÂN TỨ ĐẠI NÀY. Không có cái thân tứ đại này anh không thể TU THÀNH PHẬT ĐƯỢC.

● QUÁ KHỨ TÂM BẤT KHẢ ĐẮC, HIỆN TẠI TÂM BẤT KHẢ ĐẮC. VỊ LAI TÂM BẤT KHẢ ĐẮC. TÂM KHÔNG CÓ THÌ LẤY GÌ MÀ ĐẮC HẢ THẦY?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Đây là nói đến 3 thời Quá khứ, hiện tại, vị lai. Cái tâm bên Tiểu Thừa người ta cho cái Biết của con người là cái Tâm.

Thiền Tông thì nói cái Tâm là Trái Tim đó, trái tim bơm máu hoạt động nuôi toàn bộ cơ thể thì cơ thể này mới sống được, người Trung Quốc nói là Tâm, còn mình nói là Tim. Bây giờ nói qua nhà máy điện cho dễ hiểu nè, cái nhà máy phát điện nó quay nó mới phát ra điện, tất cả các hệ thống dây điện nó mới sử dụng được.

Còn bây giờ người ta không có hiểu. Vì thế mà nói đến 3 thời Tâm Quá khứ không được, hiện tại không được, vị lai không được tức không đắc đó, các vị bên Tiểu Thừa không có hiểu, mà Đại Thừa cũng không giải

ra được. Thiền Tông chấp nhận có hết chứ không phải không, nhưng mà xài đúng lúc. Cái này con hỏi là Tiểu Thừa thôi, chứ Thiền Tông nó khác.

Nói về Tu Tâm thì chỉ có bên Tiểu Thừa nói thôi, nói về khoa học thì tu tâm cũng đúng, cái tâm con hư, con đem đi sửa, tu được. Còn Thiền Tông KHÔNG CÓ TU bất cứ cái gì hết, chỉ HỌC CÔNG THỨC VÀ HÀNH CHO ĐÚNG THÔI.

Còn tu tâm là của mấy ông Tiểu thừa, Đại Thừa tu, của mấy ông bác sĩ tu, tim mà đập nhanh quá nó cho uống thuốc cho chậm lại, gọi là sửa. Thiền Tông không phải như vậy.

Thiền Tông tôi có Công Đức rồi mà tim đập chậm thì tôi để cho chết, tôi về luôn, không cho "sửa". Vì thế mà tim có đập nhanh hay chậm cũng mặc kệ, có mấy ông Thiền Sư ổng ngồi ổng tịch luôn.

Đó mình phải hiểu nguyên tắc của nó, tại sao Tiểu Thừa nó nói vậy, Đại Thừa nó nói vậy, Thiền Tông nó nói vậy. Thiền Tông không xài bất cứ thứ gì hết, TỚI SỐ LÀ ANH ĐI, CHƯA TỚI THÌ THÔI.

● CŨNG CÓ MỘT SỐ THẦY HIỂU ĐƯỢC CHÁNH PHÁP CỦA NHƯ LAI, NHƯNG CÁC THẦY KHÔNG DÁM NHẬN ĐỂ TU THEO, PHẢI KHÔNG Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Thế giới này là THẾ GIỚI VẬT CHẤT, NÓ KHÔNG DÁM NHẬN CÁI NÀY ĐÂU. Cái này là BỎ mà, BỎ VẬT CHẤT AI DÁM VÔ CÁI NÀY. Cất cái chùa để TU GIÁC NGỘ hoàn toàn không ai dám.

GIÁC NGỘ LÀ HIỂU BIẾT, mà hiểu biết rồi thì không còn có ai lại nghe hết trọi. Ai cũng có PHẬT TÁNH phải không? Anh cũng có, tôi cũng có Phật Tánh Thấy, Nghe, Nói, Biết lại nghe để làm gì.

Đó mình đã hiểu rồi thì chùa sẽ không còn ai đến nghe và sẽ bị đóng cửa. Hồi xưa mình không hiểu PHẬT TÁNH LÀ CÁI GÌ? Giờ học BIẾT rồi về TẬP SỐNG VỚI PHẬT TÁNH LÀ RA LUÂN HỒI. Giống như mình biết chữ rồi không đi học nữa.

- Vì thế mà HUYỀN KÝ này không thể giao cho mấy ông thầy được. Mấy ổng đốt liền.

Tôi nhớ hồi tôi xuất bản quyển số 1, có cái ông đó ổng mua 1000 cuốn ổng đem về đốt luôn, tôi xuất bản có 5000 mà ông mua một lượt 1000 luôn, ổng làm tôi chới với luôn đó. Sau tôi lấy tiền ổng tôi in 10.000 quyển, ông lại ổng mua thêm, tôi biết mặt ổng tôi không bán, tôi nói thẳng vào mặt ổng "ông đốt sách này, 1.000.000 ông Phật ra đời ông cũng không Giải Thoát được đâu. Tôi cảnh cáo ổng vậy đó.

● CHÙA ĐỒNG TRÊN NÚI YÊN TỬ PHẬT HOÀNG TRẦN NHÂN TÔNG CẤT RA ĐỂ LÀM GÌ Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Ai có coi lịch sử Phật Hoàng Trần Nhân Tông không? Phật Hoàng Trần Nhân Tông cất ra để trả lời câu hỏi của quan biệt giá Triệu Nhật Trường khi ông này hỏi Đức Vua ngộ Đạo như thế nào? Vua Trần Nhân Tông hẹn ông 1 năm sau lên ổng sẽ trả lời cho biết.

Một năm sau đúng lời hẹn ông quan đó đến gặp Phật

Hoàng. Phật Hoàng cho ông vào ngồi trong chùa Đồng, sau ổng lạnh quá, ổng không chịu nổi nữa, ổng đi ra. Phật Hoàng mới bảo ổng: "Khanh hãy diễn tả lại cái lạnh cho Trẫm nghe".

Ổng bảo: "Con không thể diễn tả được". Phật Hoàng bảo: "Thì cũng giống như việc Trẫm rơi vào Bể Tánh Thanh Tịnh Phật Tánh của chính mình vậy, cũng không thể nào diễn tả được, uống nước nóng lạnh tự biết".

Chùa Đồng ngày nay đã được xây rộng ra thêm để đốt nhang, đã làm sai mục đích, không còn như ban đầu nữa.

39

☆● TỨ VÔ SỞ ÚY, TỨ SỞ ÚY LÀ GÌ?

- HỎI: DẠ THẦY CHO CON HỎI TỨ VÔ SỞ UÝ LÀ SAO Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Cái này là không có gì hơn cái này, 4 cái thứ trong thân của mình:

+ Đất, Nước, Gió, Lửa - đó là cái Chơn Như của thế giới này.

4 cái này nó quan trọng, 4 cái thứ này nó mới đẻ ra cái pháp môn Tứ Niệm Xứ. Từ cái Vô Sở Uý này nó đẻ ra pháp môn Tứ Niệm Xứ.

Đây là nói về sự hiểu biết của thế giới vật chất này thôi chứ không có gì lạ. Mà bây giờ cái quan trọng nhất là Cái pháp môn Thiền Tông là nó chỉ rõ từng cái CHÂN THẬT: CON NGƯỜI, TÁNH CON NGƯỜI.

HÌNH THÀNH CON NGƯỜI, TÁNH CON NGƯỜI CHỪNG NÀO TAN RA?

TRÁI ĐẤT HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO, TAN RÃ NHƯ THẾ NÀO?

Đúng cái Thiền Tông nó mới nói. Gọi là Đạo Phật Thiền Tông nó có dạy 12 căn bản này, chứ hoàn toàn các pháp môn khác không có dạy.

40

☆● THẤT BẢO TRONG MỖI CON NGƯỜI LÀ GÌ?

■ NGƯỜI TU THEO THIỀN TÔNG phải hiểu căn bản như sau thì mới biết "THẤT BẢO" được:

1/ Bảo thứ nhất: ĐẤT là nói tất cả chất cứng trong người.

2/ Bảo thứ hai: NƯỚC, nói tất cả chất lỏng và ướt trong người.

3/ Bảo thứ ba: KHÔNG KHÍ và hơi thở.

4/ Bảo thứ tư: HƠI ẤM trong người.

5/ Bảo thứ năm: TÁNH của con người.

6/ Bảo thứ sáu: ĐIỆN TỪ QUANG bao bọc Phật Tánh của người.

7/ Bảo thứ bảy: ĐIỆN TỪ ÂM DƯƠNG bao bọc sắc thân và tánh người trong mỗi cá nhân.

- Giải thích 3 bảo sau:

+ Bảo thứ 5: Tánh của con người nó tự nhiên có 16 thứ và Tánh Phật có 4 thứ và Điện Từ Quang.

+ Bảo thứ 6: Điện Từ Quang, bao bọc vỏ bọc Tánh Phật làm sự sống.

+Bảo thứ 7: Điện từ Âm Dương, điện từ này nó có các bổn phận chính như sau:

1- Điện từ Âm, hút cứng vật chất lại, tức hút tứ đại dính với nhau.

2- Điện từ Dương, nó có bổn phận đẩy các thứ chung quanh không cho va chạm với nhau.

+ Chúng ta nhìn thấy rõ việc làm của điện từ Âm Dương này nơi các hành tinh như sau:

+ Điện từ Âm:

- Hút tứ đại của các hành tinh dính cứng với nhau.

+ Điện từ Dương:

- Đẩy các hành tinh chung quanh không cho va chạm với nhau.

- Nhờ lực hút và lực đẩy này nên các hành tinh mới xoay tròn và luân chuyển được, tạo thành thời tiết và thời gian.

■ BẢY THỨ TRÊN KHI KHÔNG CÒN DUYÊN ĐỂ TÁI HỢP Ở THẾ GIAN NÀY NỮA THÌ GỌI LÀ THẤT BẢO.

(Trích sách Thiền Tông "Tu Theo Pháp môn nào để Giác Ngộ và Giải Thoát" của Soạn giả Nguyễn Nhân).

41

☆● TẠI SAO NGƯỜI TU THEO THIỀN TÔNG THÌ NGƯỜI ĐỜI CHO LÀ KẺ VÔ TÂM, VÔ TÌNH, VÔ CẢM, VÔ DỤNG, KHÔNG CÓ ÍCH Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Tu Thiền Tông là người ta buông mà còn cái gì nữa.

Đã "Buông" 16 Tánh Người nó đứng cứng rồi. Thì cái vô tình, vô cảm, thương yêu giận ghét nó nằm trong cái Tưởng, mà Buông rồi cái tưởng nó mất rồi thì làm

sao phát ra cái kia? Thì không vô tình là cái gì?

Có nghĩa là ví dụ con tu Thiền Tông mà ai nói gì con cũng làm thinh rồi sao? Thì người ta nói con vô tình, nhưng người ta đâu có biết con là tu Thiền Tông, tu "Buông" đâu.

Vì thế mà Đức Phật có dạy: "Tuy tu thì tu nhưng mà lúc nào sử dụng Tánh Người thì sử dụng, lúc nào sử dụng Tánh Phật là sử dụng". Bắt buộc bởi vậy tu Thiền Tông phải sử dụng Tánh Người đúng lúc đúng thời và sử dụng vừa phải thôi.

(*Trích Giải đáp Thiền Tông ngày 17/11/2019 tại chùa Thiền Tông Tân Diệu Long An, nơi chuyên dạy Giác Ngộ Giải Thoát*)

42

☆● CỐT TỦY THIỀN TÔNG LÀ GÌ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Một vị Phật ra đời nói rằng: Ai cũng có Phật Tánh, vô đây mượn thân người tạo nghiệp. Bây giờ Thiền Tông ra đời, dạy cho ta biết rằng, ai cũng có Tánh Phật, lo tạo Công Đức về, đừng có ham mê vật chất nữa.

Thiền Tông gọi là giải phóng con người theo qui luật luân hồi, chỉ rõ rằng không nên ở trái đất này nữa, đi về thôi. Vô đây mấy chục tỷ năm rồi, thôi về.

Thiền Tông nhắc cho người ta biết rằng, ai cũng có Phật Tánh, đừng có làm nô lệ cho ai hết, đừng có nghe con người ở thế gian này nói. Con người ở thế gian này nó lừa gạt.

Thiền Tông nói ai cũng có Phật Tánh, làm ơn tôi chỉ Công Thức về, đó gọi là Cốt Tủy Thiền Tông, có vậy

thôi.

Ai cũng có Phật Tánh mà sao đi đâu cũng lạy. Đã có Phật Tánh mà vô lạy cái miễu, ai cũng có Phật Tánh mà đi vô lạy ông Phật xi măng là sao? Bởi vậy Thiền Tông vô nhắc lại rằng, mình phải sống bằng thực tế, phải nhớ mấy chục tỷ năm trước vào đây MANG THÂN NHƯ THẾ NÀO?

MANG THÂN TÁNH PHẬT vô đây mượn thân Người, 16 thứ Tánh người nó dẫn đi, thì bây giờ, cách mạng Thiền Tông bảo là lấy lại Tánh Phật đi rồi trở về, chứ không lạy hay cầu xin ai hết.

Bây giờ, vị Phật ra đời rồi, Thiền Tông chỉ đường rồi, cố gắng về, đừng có cầu mong ai trong trái đất này hết. Cốt Tủy Thiền Tông nó là như vậy đó.

43

☆● TU MUỐN KHÔNG SAI THÌ PHẢI DÙNG TRÍ TUỆ BÁT NHÃ BA LA MẬT.

- HỎI: TÔI LÀ THÍCH NỮ HUỆ THÁI, QUÊ Ở BẾN TRE, HÔM NAY CÓ 11 CÂU HỎI, KÍNH XIN TRƯỞNG BAN TRẢ LỜI CHO TÔI BIẾT: "Ở TRÁI ĐẤT NÀY MÌNH TU NHƯ THẾ NÀO MỚI KHÔNG BỊ SAI, MỚI KHÔNG BỊ NGƯỜI KHÁC LỪA MÌNH"?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Mình tu muốn không bị sai thì:

+ Thứ nhất mình phải hiểu Quy Luật trái đất này, nếu mà mình không hiểu Quy Luật trái đất này thì mình tu hoàn toàn sai, gọi là Tu Mù đó.

+ PHẢI HIỂU: Trái đất này nó được tạo ra như thế nào? Ai sống ở đây và sống như thế nào, việc làm ở tại

trái đất này như thế nào?

Hiểu được thì mới không sai.

- Còn nếu nghe người ta nói rồi theo mà không có căn cứ thì chắc chắn tu hoàn toàn bị sai.

+ MUỐN TU KHÔNG BỊ SAI THÌ ĐỨC PHẬT CÓ DẠY: "HÃY SỬ DỤNG TRÍ TUỆ BÁT NHÃ BA LA MẬT CỦA MÌNH".

Mà muốn không sai thì phải tìm cái quyển Huyền Ký và Giáo Lý của Đạo Phật thì tu hoàn toàn mới đúng, còn nếu mà không tiếp cận được 2 cái quyển này thì 99% là tu sai.

B. BÀI SƯU TẦM

44

☆● DÙNG TRÍ TUỆ BÁT NHÃ ĐỂ NHẬN RA PHÁP THÂN THANH TỊNH CỦA CHÍNH MÌNH.

☆ TRÍ TUỆ PHẬT (TÂM KINH)

Trong 56 ức 7000 vạn dân trên thế giới hiện nay, chỉ có cực kỳ ít người đạt đến sanh mạng chân lý tối cao. Chúng ta tôn xưng là PHẬT. Nơi mà các Ngài sống chúng ta tạm thời gọi là Bể Tánh Thanh Tịnh.

Đại đa số còn lại nhận lầm sanh mạng thực tướng, chúng sanh sống trong thế giới điên đảo mộng tưởng, thế giới mà họ đang sinh sống chúng ta tạm thời gọi là thế giới vô minh. Những người bình phàm sống ở đây họ có cái ta chủ quan. Họ sống bất cứ nơi nào cũng giống như một cây kim rơi vào trong thùng nước, vĩnh viễn chấp tự ngã, không chịu dung nạp vào trong nước. Có TA tức là có phía ĐỐI ĐÃI bên ngoài, tốt xấu, quý tiện, đúng sai, phải quấy, thiện ác.... có TA ắt là có NGƯƠI.

Xuyên qua công cụ nhận thức của mình, NHÃN, NHĨ, TỶ, THIỆT, THÂN, Ý tiếp thụ thế giới bên ngoài những tư liệu học được từ SẮC, THANH, HƯƠNG, VỊ, XÚC, PHÁP. Do đó những tư liệu này thâm nhập vào trong thế giới nội tâm của họ, sau khi đưa tin vào trong bộ não, trước hết cất vào trung tâm tư liệu và tiến hành so sánh, dùng tư liệu vốn có và tư liệu mới đem ra so sánh, thêm vào cái cảm biến của mình, cảm tình, tiêu chuẩn, phân tích, suy lí, quyết đoán, cuối cùng phát ra chỉ lệnh hành động.

Những thứ phản ứng phát ra từ nội tâm này cùng tác dụng hành vi cũng từ đó mà tạo thành kết quả. Vì bên ngoài mà thế giới nội tâm biến hóa gọi là THỌ, TƯỞNG, HÀNH, THỨC. Ngoài thế giới nội tâm ra, tất cả thế giới bên ngoài bao gồm nhục thân của mình ta gọi là SẮC. SẮC ở thế giới bên ngoài và THỌ, TƯỞNG, HÀNH, THỨC của thế giới nội tâm hợp lại gọi là NGŨ UẨN. Chúng sanh ở nơi có Ngã, có Đối Tượng trong thế giới tương đối, do đó mới có lớn nhỏ, có đẹp xấu... có tâm phân biệt thuận nghịch.

Họ ở nơi đã làm cho chính mình độc lập, thái độ sinh hoạt đối lập với bên ngoài, chúng ta gọi đó là sống trong Sắc Cảnh.

- THẾ NÀO LÀ "KHÔNG" - những Bậc Giác Ngộ sống nơi Bể Tánh Thanh Tịnh, thái độ các Ngài sống không giống như ta, các Ngài sống trong bất cứ không gian nào đều vô ngã, đem chính mình dung nhập vào không gian đó. Các Ngài sống ở bất cứ thời gian nào, đều vô ngã, đem chính mình dung nhập vào thời gian đó.

Khi Các Ngài Sanh, Lão, Bệnh, Tử: Ta tức là "Sanh", ta tức là "Lão", Ta tức là "Bệnh", Ta tức là "Tử". Các Ngài đã vô ngã tiêu mất chính mình, đối với tất cả biến hóa ở thế giới bên ngoài, các Ngài đều chân thành, đối mặt chấp nhận, tiếp nhận vui vẻ, cẩn thận thưởng thức từng khoảng thời gian và không gian. Thái độ mà các Ngài sống ở thế giới này cũng giống như một hạt muối bỏ vào trong thùng nước, muối vào trong nước đem chính mình hóa thành ức vạn phân tử. Chính mình tuy là tiêu mất, nhưng mỗi bộ phận của nước đều có vị mặn. Trong khoảng không của thùng nước không còn tìm thấy chính mình nữa mà cùng tất cả hợp lại thành một.

● Ngài giống như VÔ LƯỢNG QUANG bao phủ tất cả không gian.

● Ngài giống như VÔ LƯỢNG THỌ bao phủ tất cả THỜI GIAN.

Cảnh giới, thái độ sinh hoạt này của Ngài, chúng ta gọi đó là "KHÔNG".

- THẾ NÀO LÀ SẮC VÀ KHÔNG:

Nếu thế giới là một dãy thảo nguyên, mỗi người là một cây cỏ nhỏ, bạn tự cho mình là một cây cỏ nhỏ, chính bạn đang sống ở Sắc Cảnh của thế giới vô minh, "Tôi là một cây cỏ nhỏ".

Nếu bạn cho rằng mình là bản thân của thảo nguyên, thế là bạn đang sống trong khung cảnh của Bể Tánh Thanh Tịnh, "Tôi chính là thảo nguyên".

Nếu thế giới là một cái biển lớn, mỗi người là một giọt nước biển, bạn tự cho rằng mình là "Một giọt nước biển" là bạn đang sống trong thế giới vô minh "Tôi là

giọt nước biển trong biển lớn".

Nếu bạn cho rằng mình là bản thân của biển lớn, thế là bạn đang sống ở "KHÔNG CẢNH (BỂ TÁNH THANH TỊNH)". "Tôi tức là biển lớn".

KHÔNG CẢNH VÀ SẮC CẢNH này kỳ thực là đồng thời gian, đồng không gian, "Thật ồn quá", "Thật thanh tịnh".... chỉ là trong cùng một hoàn cảnh nhưng thái độ của con người Bất Đồng, nên cảnh giới sống cũng không giống nhau, "Nóng quá", "Bình thường"..... cho nên Đức Phật nói: "Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc".

Một người sống ở bất cứ thời gian, không gian nào nên giống như hạt muối bỏ vào thùng nước vậy. Một hạt muối khi bỏ vào thùng nước có ta, có nước, "Tôi là một hạt muối", sau khi nó dung nạp vào nước, vô ngã tiêu mất chính mình, vô ngã đem chính mình dung nạp vào mỗi bộ phận của thời gian, không gian, "Mỗi bộ phận của nước đều có tôi". "Tôi chính là nước". Đem chính mình dung nạp vào thùng nước, thì bạn có cả một thùng nước. Đem chính mình dung nạp vào thời gian, không gian, bạn đã có tất cả Thời gian, Không gian.

Đại đa số con người đều luôn đeo bám quá khứ, kì vọng ở tương lai mà KHÔNG SỐNG TRONG HIỆN TẠI. Nên là một người dung nhập trong hiện tại, đừng làm người đeo bám quá khứ và nô lệ kì vọng ở vị lai. Nên giống như một chiếc thuyền trôi theo thời gian và không gian "NƯỚC CHẢY ĐẾN ĐÂU, THUYỀN TRÔI ĐẾN ĐÓ. THUYỀN TRÔI ĐẾN ĐÂU, NGƯỜI THEO ĐẾN ĐÓ. NGƯỜI ĐI ĐẾN ĐÂU, TÂM ĐI ĐẾN ĐÓ".

Bao hàm tất cả Không Gian cho nên Vô cùng, Vô tận.

Bao hàm tất cả Thời Gian, cho nên Vô Thủy, Vô chung.

Các Ngài dùng quan điểm Vô Ngã mà lãnh ngộ được rõ ràng tất cả trong vũ trụ đều là NHẤT THỂ. Không có bất cứ vật nào có thể độc lập ngoài vũ trụ, tất cả vật chất, danh lợi của thế gian ngoại tại cùng với thân tâm cảm thọ của thế giới nội tại cũng đều là tùy thời, tùy chốn mà lưu chuyển bất định.

Con người nên đem chính mình hóa thành vô ngã tùy thời, tùy chốn cùng thời gian, không gian HÒA THÀNH NHẤT THỂ, toàn bộ quan niệm Thể Tánh và Thực tiễn gọi là "KHÔNG", do đó không còn cái gọi là Khổ nạn, vận không may. Chỉ là do cái nhìn lệch lạc của tự thân phát ra mà sanh ra đau khổ.

Đức Phật nói với Ngài Xá Lợi Phất rằng: "Này Xá Lợi Phất! Nếu chúng ta dùng quan niệm của mình để nhìn tất cả đối tượng ngoài tự thân, kỳ thật những ĐỐI TƯỢNG NÀY CŨNG ĐỒNG THỜI LÀ BẢN THỂ, BẢN THỂ ĐỒNG THỜI LÀ ĐỐI TƯỢNG. Bởi vì KHÔNG CÓ BẤT CỨ VẬT GÌ CÓ THỂ ĐỘC LẬP Ở BÊN NGOÀI BẢN THỂ, bao gồm chính ông và phần tâm linh của ông, bao gồm những cảm thọ phát xuất từ phần tâm thức của ông. Tất cả những thứ này đều nằm trong Bản Thể. BảnThể này chúng ta tạm thời gọi nó là "KHÔNG".

Tất cả đối tượng mà ông nhìn thấy, chúng ta gọi nó là "SẮC", nói như vậy là ông biết "KHÔNG" và "SẮC" vốn chẳng phải là hai, "SẮC TỨC THỊ KHÔNG, KHÔNG TỨC THỊ SẮC" chẳng hề sai biệt. Cảm thọ, tri giác, phán đoán, ý thức của con người, quan niệm.... tất cả tác dụng của tinh thần cũng vậy đều bao hàm trong cái "KHÔNG" này.

Xá Lợi Phất à! Tất cả sự vật, tất cả cảm tưởng đều do ông đứng ở lập trường của mình mới sanh ra đó. Cái gọi là sanh tử, đẹp xấu, nhiều ít.... đều lấy lập trường của ông để nhìn mới có thứ cảm thọ này. Do đó ông không nên có lập trường, mà nên không theo bất cứ quan điểm nào để nhìn sự vật: "Khi ta thấy hoa, ta tức là hoa", "Khi ta thấy bướm, ta tức là bướm". Ở bất cứ nơi nào, lúc nào cũng vô ngã đem chính mình hòa nhập cùng mọi thời gian, không gian, "Thân ta ở trong nước, ta tức là nước", "Ta ở trong bể cá, ta tức là cá". Đem chính mình hóa thành ức vạn phân tử dung nhập vào trong mọi thời gian, không gian ông ở. Khi đó không còn có TA, cũng không có những đối tượng như VŨ TRỤ, PHÁP TƯỚNG, THỜI GIAN, KHÔNG GIAN này nữa.

Cũng giống như một hạt muối bỏ vào trong thùng nước vậy, muối tiêu mất rồi nhưng mỗi bộ phận trong nước đều có vị mặn, vào chỗ không có muối, cũng không có nước, cảnh giới hoàn toàn dung nhập, cũng không có cái gọi là CẢM THỌ CỦA TỰ THÂN, TRI GIÁC PHÁN ĐOÁN, Ý THỨC nữa. Không theo lập trường của mình, không dùng Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Thức của mình để xem xét thì sẽ không sanh ra những thứ giác quan Thấy, Nghe, ngửi, nếm, xúc chạm, tất cả những tư liệu cảm thọ sai lệch. Không đứng ở nơi Sanh để nhìn Tử, không đứng ở nơi Không để tưởng đến Có, không có các quan điểm sai lệch thì sẽ không sanh ra các loại phân biệt tâm.

Không có Nhân cũng không có sự hình thành của Nhân. Không có Quả cũng không có sự hình thành của Quả. Ý nghĩa của sanh mạng ở chỗ hoàn toàn Dung Nhập

ở quá trình, chứ không phải ở mục đích. Hiểu được như vậy sẽ không còn bị Lão - Tử trói buộc. Khi thấu hiểu được bản chất của sanh mạng là sanh sanh không ngừng, sanh tử giao nhau biến chuyển Du nhập vào quá trình Sanh sẽ không còn có vấn đề Sanh, Lão, Bệnh, tử, sẽ không có cái gọi là "Khổ, Tập, Diệt, Đạo" nữa.

Có thể hiểu được lý này xem ra rất thông minh, kỳ thật làm gì có chỗ nào thông minh chứ. Cái lý này rất rõ ràng, bày ra đó vậy mà, chỉ do con người mê mờ không nhìn thấy. Có thể thực hành Đạo Lý này xem ra như được chỗ cao thâm. Sự thật làm gì có được cái chi, đạo lý này vốn là như vậy mà, chỉ do con người không hiểu để mà dùng. BẬC GIÁC NGỘ HIỂU RÕ NHỮNG ĐIỀU NÀY. THẤY RÕ BỔN NGUYÊN CỦA SỰ VẬT MỘT CÁCH THẤU TRIỆT. Tâm của các Ngài hoàn toàn sáng suốt, không bị quan niệm sai lầm, lệch lạc trói buộc nữa. Buông bỏ Tự Ngã, buông bỏ tâm sanh phân biệt. Do đó các Ngài không còn lo sợ, khát vọng và huyễn tưởng nữa, không còn sống trong quan niệm điên đảo, sai lầm, vì Các Ngài biết được những quan niệm sai lầm này là do con người đứng ở LẬP TRƯỜNG TỰ TƯ CỦA CHÍNH MÌNH MÀ SANH RA. Vì vậy tâm của các Ngài như hồ NƯỚC ĐỤC TỪ TỪ LẮNG XUỐNG CHO ĐẾN TRONG VẮT, LẮNG ĐỌNG. ĐÂY CHÍNH LÀ CẢNH GIỚI GIÁC NGỘ TỐI CAO.

Chúng ta cần phải BUÔNG xuống những cái nhìn sai lệch và huyễn ảo được phát ra từ thân tâm mà đạt đến "KHÔNG". Cho nên chúng ta nên biết Trí Tuệ đạt đến "KHÔNG CẢNH" là phương pháp vĩ đại, là phương pháp đại triệt, đại ngộ, là phương pháp tối cao vô thượng.

Nó có thể tiêu trừ tất cả những cái nhìn sai lệch mà sanh ra vọng tưởng và đau khổ.

PHƯƠNG PHÁP NÀY LÀ CHÂN THẬT CÓ THỂ THỰC HÀNH. MỌI NGƯỜI ĐỀU CÓ THỂ ÁP DỤNG NHÂN ĐÓ MÀ ĐẠT ĐẾN "KHÔNG CẢNH". SỐNG ĐƯỢC AN NHIÊN TỰ TẠI Ở THẾ GIAN NÀY.

Ngoài ra sau khi mạng chung muốn Giải Thoát thì ta phải biết:

1. TẠO CÔNG ĐỨC TRONG SÁNG.

2. NẮM VỮNG CÔNG THỨC HOA TIÊU.

☆☆☆

☆● THƯA BÁC, TRONG SÁCH CON ĐỌC CÓ CÂU: "HÃY SỬ DỤNG TRÍ TUỆ BÁT NHÃ ĐỂ NHẬN RA PHÁP THÂN THANH TỊNH CỦA CHÍNH MÌNH. XIN BÁC GIẢI THÍCH CÂU NÀY CHO CON HIỂU Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Trí Tuệ là cái hiểu biết trong sáng, Bát Nhã là trùm khắp, là lớn. Trí Tuệ Bát Nhã gọi là Trí Tuệ cao, Trí Tuệ lớn. Trí Tuệ vượt ra khỏi không và có, là Trí Tuệ đi trên cái con đường âm dương.

Trí Tuệ đi trong âm dương là trí tuệ phàm phu, là trí tuệ đi trong phân biệt phải trái, đúng sai. Phải trái, đúng sai là trí phàm phu. Trí Tuệ Bát Nhã là Trí Tuệ đi ngoài cái phải trái.... cái phân biệt này, đi trên cái phân biệt phải trái, đúng sai.... thì mới nhận ra BẢN LAI DIỆN MỤC CỦA MÌNH.

Trí Tuệ Bát Nhã là Trí Tuệ Điện Từ Quang. Đó, phải hiểu cái này.

45

☆● VÌ SAO LOÀI NGƯỜI SỢ? VÌ SAO LOÀI NGƯỜI KHÔNG MUỐN GIẢI THOÁT?

■ VÌ SAO CON NGƯỜI THÍCH CẦU NGUYỆN THƯỢNG ĐẾ?

■ NGƯỜI MUỐN GIÚP CHO NGƯỜI KHÁC GIẢI THOÁT PHẢI NẮM VỮNG 2 NGUYÊN LÝ NÀO?

Ngài Xá Lợi Phật lại trình thưa hỏi thêm:

- Kính bạch Đức Thế Tôn: Như con đã "Kiến tánh" của con rồi, nên con nhìn thấy những gì có trong Bể Tánh Thanh Tịnh. Sau này, con hết duyên sống nơi Thế giới loài Người, vào sống trong Bể Tánh Thanh Tịnh dễ dàng. Hiện con đang sống nơi Thế giới loài Người, con muốn giúp cho người khác Giải Thoát. Vậy, người đó như thế nào con mới giúp được họ, kính xin Đức Thế Tôn dạy con?

Đức Phật dạy Ngài Xá Lợi Phất:

- Này ông Xá Lợi Phất, loài Người đang sống do sự cuốn hút Nhân quả và luân chuyển theo qui luật Vật lý Âm Dương, nên khó có người tu theo pháp môn Thanh Tịnh Thiền này. Nếu ông muốn giúp cho người khác tu theo pháp môn Thanh Tịnh Thiến này để Giải Thoát, thì ông hãy quan sát và nói chuyện với người đó, coi họ có muốn Giải Thoát hay không, nếu họ muốn thì tìm cách giúp họ. Ông nên nhớ một điều là, giúp họ từ từ chứ không nói thẳng pháp môn này, khi nào họ nhận được 2 phần sau đây thật rõ ràng thì ông mới dạy trực tiếp giúp họ. Như Lai cũng nói cho ông biết: 100 người ông giúp

họ, chỉ có từ 5 hay 10 người thực hành theo được mà thôi, trong số đông người này họa may có 1 người nhận được.

Vì sao vậy?

- Vì loài Người "bị 4 cái bệnh nặng" như sau:

1- "Bệnh Tưởng tượng".

2- "Bệnh thích làm nô lệ" cho người khác.

3- "Bệnh ham Thần quyền và sợ Thần linh".

4- "Bệnh không dám nhận mình có tánh Phật".

Trên đây là 4 phần mà loài Người sống nơi Thế giới Nhân quả Vật lý Âm Dương này, nên khó có người thực hiện được.

Như Lai dạy ông và đại chúng rõ:

-Xung quanh đây, Nhà thờ, Đền, Miếu rất nhiều. Từ sáng cho đến tối, người người tấp nập tới lui để cầu xin những Vị ấy, nhưng có ai cầu xin được điều gì không, mà chỉ nghe những ông Thầy bịa ra những chuyện linh thiên huyền bí, dụ người khờ khạo đến nghe để họ cúng tiền. Người nào hiểu hai phần nguyên lý sau đây thì mới dạy họ pháp tu Giải thoát này:

1/ Một: Tu mà dụng công, thì có kết quả theo vòng luân hồi của Vật lý.

2/ Hai: Trực nhận 1 trong 2 tánh:

Thấy hay Nghe của mình và hằng sống với 1 trong 2 Tánh ấy, khi thuần thục sẽ thấy được Tánh Thanh Tịnh của chính mình, nhờ thấy Tánh Thanh Tịnh này, mà mình mới nhìn thấy được Màn trong suốt ngăn cách giữa Phật Giới và Thế giới loài Người cũng như trong 1

Tam giới. Vị nào thấy được như vậy, mà biết tạo ra Công Đức nữa, thì mới thoát ra ngoài Thế giới Nhân quả Vật lý Âm Dương này được.

Ngài Xá Lợi Phất lại thưa hỏi:

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Pháp môn Giải Thoát này cực kỳ khó, con không biết phải làm sao giúp cho người khác được, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy:

- Này ông Xá Lợi Phất và đại chúng! Pháp môn Giải Thoát này cực kỳ khó, nên khi Như Lai vừa nói ra có rất nhiều người bỏ đi. Nên Như Lai có dạy ông Ma Ha Ca Diếp:

- Ông có nhiệm vụ dẫn "Mạch Nguồn Thiền Thanh Tịnh" để truyền lại cho ông A Nan Đà, để ông A Nan Đà truyền cho người kế tiếp. Pháp môn Giải Thoát này không được phép dạy chỗ đông người, người nào thật sự muốn Giải Thoát tìm cách giúp họ. Pháp môn Giải Thoát này, phải đợi đến đời Mạt Thượng pháp, ở tại "Đất Rồng" mới có người phổ biến ra, vào thời kỳ đó sẽ có rất nhiều người biết pháp môn này, nên Giải Thoát mới có nhiều người thực hiện được.

Đức Phật dạy thêm về Giải Thoát:

- Loài Người không ai dám nhận Tánh Phật của mình, mà lại thích:

1- Cầu xin người khác.

2- Làm tôi tớ cho người khác.

3- Lạy lục người khác.

Vì loài Người thích 3 phần nói trên, nên trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Như Lai có ví con người giống

như anh chàng cùng tử vậy! Anh chàng ta rất giàu, không biết thụ hưởng, lại đi làm thuê cho người khác. Anh chàng này quá khờ khạo như vậy, nên pháp môn Giải Thoát này, phải đợi khi nào loài Người văn minh lên cao, họ có đầy đủ kiến thức về Nhân sinh và Vũ trụ, thì họ mới chấp nhận pháp môn Giải Thoát này.

■ VÌ SAO CON NGƯỜI THÍCH CẦU NGUYỆN THƯỢNG ĐẾ?

- Con người tin rằng Thượng Đế là:

+ Người tạo ra càn khôn vũ trụ, trái đất và muôn loài vạn vật.

+ Ban phước, giáng họa.

+ Rước họ lên nước Thượng Đế sống đời đời sau khi họ mất đi.

(*Trích Quyển 7 – Đức Phật Dạy Tu Thiền Tông của soạn giả Nguyễn Nhân*)

46

● ĐỨC PHẬT DẠY: TỰ TÁNH CỦA TẤT CẢ CÁC PHÁP LÀ TATHAGATE (NHƯ LAI).

- Vạn sự, vạn vật đều đến từ Như Vậy, do đó Hoa Sen từ Như Vậy mà sanh ra, thầy Anirudha từ như vậy mà sanh ra, tất cả các thầy đều từ như vậy mà sanh ra, mọi người ai cũng vậy, A Nan cũng vậy, vũ trụ cũng vậy, đều từ như vậy mà sanh ra.

- Đã từ Như Vậy sanh ra, rồi sau đó lại trở về với Như Vậy, cho nên mới gọi đó là ĐI NHƯ VẬY.

- Tất cả các pháp không từ một nơi nào sanh ra, cũng không từ một nơi nào biến mất. HẾT THẢY CÁC PHÁP THƯỜNG TRỤ, TỪ XƯA ĐẾN NAY NÓ LÀ NHƯ

VẬY.

- Nếu chúng ta bị bệnh ví dụ như đau đầu chẳng hạn, chúng ta nghĩ cơn đau đầu này là một phần của "Tathagate", cơn đau đó cũng có thể sẽ chấm dứt. Nguyên nhân là khi chúng ta đem một nửa sức lực đối kháng với lại cơn đau, còn một nửa kia để trị lành cơn đau, hai phần sức mạnh này làm tổn hại tâm trí chúng ta còn hơn cả cơn đau đầu.

- Nếu chúng ta tiếp nhận cơn đau đầu này, và bản thân chúng ta biết rằng tất cả các pháp đều từ Như Vậy sanh ra thì sẽ không còn Sự Đối Kháng nữa. Như vậy thì TẤT CẢ SỨC MẠNH CỦA CHÚNG TA ĐỀU CÓ THỂ TẬP TRUNG VÀO VIỆC CHỮA LÀNH CƠN ĐAU.

- Buddha ơi! CHÂN ĐẾ VÔ HÌNH TRONG SANH MẠNG của Ngài lại trở nên đơn giản và dễ hiểu như vậy, khiến cho những tâm hồn đáng thương của chúng con cũng có thể nhìn là hiểu ngay.

● Đức Phật dạy: Này ANAN! TỤ HỘI chính là biểu hiện của sự CHIA LY. Sự SANH chính là biểu hiện của sự TỬ. Tất cả các pháp đều nằm trong sự VÔ THƯỜNG, trong sự ĐỐI ĐÃI của thế gian.

- CON HÃY CỐ GẮNG NỖ LỰC NHIỀU HƠN NỮA ĐỂ CÓ THỂ VƯỢT RA KHỎI DÒNG SANH TỬ NÀY. Chứng được GIẢI THOÁT CỦA NỘI TÂM. Trưởng thành từ trong mỗi lần đau khổ. Ta biết những điều này con CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC.

● HÃY NHỚ CHO KỸ:

- CHÚNG TA CÓ MẶT Ở ĐÂY ĐỂ TÌM VỀ CỘI NGUỒN CỦA SANH MẠNG.

- THẾ GIAN NÀY LUÔN ĐẦY ẮP NHỮNG KHỔ ĐAU, BI THƯƠNG, THẾ GIAN LẠI KHÔNG PHẢI LÀ NƠI ĐỂ DỪNG CHÂN CỦA KHỔ ĐAU, THẾ GIAN NÀY LẠI LÀ NƠI NUÔI DƯỠNG, CƯ TRÚ CỦA BẬC GIÁC NGỘ, NHƯNG BẬC GIÁC NGỘ CẦN PHẢI BIẾT TỈNH THỨC.

- Vô Minh sanh ra đau khổ, ưu sầu và vọng niệm, nóng giận, tham lam, ngã mạn, tự phụ, ganh ghét đều là do Vô Minh sanh khởi. Ảo tưởng thì dẫn dắt con người vào đường xấu.

- Giữ vững Lý Trung Đạo, không nghiên bên này hay bên kia. Chuyên chú vào TRUNG ĐẠO, CŨNG LÀ CHỮ "BUÔNG" trong Thiền Tông.

THÌ MỌI PHIỀN NÃO SẼ TIÊU TAN.

- Tuy làm 2 tướng nhưng SỐNG VÀ CHẾT không có sự khác biệt, NÓ LÀ MỘT THỂ. Chúng ta bị nhận thức sai lầm làm cho chướng ngại, một khi dẹp trừ được tất cả mọi chướng ngại, thì TOÀN BỘ SANH MẠNG CỦA CHÚNG TA SẼ HOÀN TOÀN ĐỘC LẬP, Không ỷ lại, không vướng mắc. GIỚI ĐỊNH TUỆ CỦA TỰ TÁNH CŨNG LÀ TAM VÔ (VÔ NIỆM, VÔ TRỤ, VÔ TƯỚNG) CỦA THIỀN TÔNG CÁI THẤY, NGHE BIẾT CHÂN THẬT CÓ THỂ PHÁ TRỪ NHỮNG NHẬN THỨC SAI LẦM.

- Đêm dài thăm thẳm đối với người mất ngủ.

- Đường dài xa xăm đối với kẻ mỏi chân và đối với người sống TRONG LẦM MÊ, KHÔNG BIẾT CHÁNH PHÁP GIÁC NGỘ GIẢI THOÁT LÀ GÌ. VẬY THÌ SUỐT CUỘC ĐỜI CỦA HỌ CHỈ TOÀN LÀ KHỔ ĐAU, BẤT HẠNH.

- Bất cứ loại tri thức nào dù các con tự đọc, hoặc là nghe chư vị trí giải giảng giải, thậm chí là những lời mà ta nói ra đều không nên vội vàng tin, phải dùng Trí Tuệ của mình phán xét lấy, sau đó chứng nghiệm nó. Cuộc sống của các con, các con cần phải nắm chắc ở trong lòng bàn tay, đừng nên Ỷ LẠI VÀO AI KHÁC.

- MÀ HÃY NƯƠNG VÀO CHÍNH MÌNH. HÃY THẮP NGỌN ĐÈN ĐƯỢC ĐỐT TỪ CHÁNH PHÁP GIÁC NGỘ GIẢI THOÁT.

+ Đó là HUYỀN KÝ - PHÁP MÔN THỨ 6 - NHẤT TỰ THIỀN BUÔNG- DỪNG - THÔI - DỨT - THIỀN TÔNG. ĐỨC PHẬT ĐÃ DẠY CHO TA CÔNG THỨC ĐƯỜNG TRỞ VỀ CỘI NGUỒN CỦA SANH MẠNG, ĐÓ LÀ NƠI MƯỜI PHƯƠNG CHƯ PHẬT SỐNG - PHẬT GIỚI.

- THẬT MAY MẮN THAY!

- THẬT HANH PHÚC THAY!

- THẬT AN LẠC THAY!

● HUYỀN KÝ RA ĐỜI!

47

● CÂU CHUYỆN KHI ĐỨC PHẬT BỊ NHỔ NƯỚC BỌT VÀO MẶT

Một hôm, Đức Phật đang ngồi nói chuyện với các môn đồ ở bên dưới một cái cây to thì đột nhiên có một người đàn ông đi tới và nhổ nước bọt vào mặt Ngài. Song trái lại với mọi dự đoán, Đức Phật vẫn ngồi điềm tĩnh, Ngài chỉ lau mặt và hỏi lại người đàn ông một câu: "Tiếp theo là gì nào?".

Trong khi đó, các môn đồ của Ngài thì rất tức giận.

Môn đồ gần gũi nhất với Đức Phật là Ananda nói: "Thế này là quá lắm. Chúng ta không thể tha thứ cho hành động vô lễ này. Cần phải trừng trị hắn, nếu không những kẻ khác sẽ lại bắt chước điều đó".

Nhưng Đức Phật đã trấn an Ananda: "Ngươi hãy im lặng đi. Anh ta không khiến ta thấy phiền, nhưng ngươi thì có. Anh ta là một người mới, là người ta không quen biết.

Hẳn anh ta đã nghe người khác nói gì đó về ta, rằng ta là một người đạo đức giả, một người nguy hiểm, khiến người ta đi chệch hướng, một kẻ xấu xa. Và có thể trong đầu anh ta đã hình thành một định kiến về ta. Anh ta không nhổ nước bọt vào ta, mà vào hình ảnh mà anh ta nghĩ ra trong đầu.

Anh ta nhổ nước bọt vào hình ảnh đó vì anh ta không hiểu ta. Nếu suy nghĩ kỹ, ngươi sẽ thấy người đàn ông đáng thương này hẳn là có điều gì đó muốn nói, đây là cách anh ta bày tỏ điều đó. Nhổ nước bọt là cách để anh ta nói điều gì đó.

Có những lúc, khi ta thấy bất lực với ngôn từ, ta sẽ dùng hành động để biểu đạt. Ta có thể hiểu được anh ta. Vì thế, ta mới hỏi anh ta rằng "Tiếp theo là gì nào?".

Ta cảm thấy rất thất vọng, không phải vì anh ta, mà vì các ngươi. Đã đi theo ta nhiều năm như vậy rồi, mà các ngươi vẫn còn có cách phản ứng như vậy".

Trước phản ứng bất ngờ này, người đàn ông như đứng chết trân tại chỗ. Anh ta chưa từng gặp chuyện như vậy trong đời. Anh ta đã từng sỉ nhục rất nhiều người, và họ đều phản ứng lại tương tự.

Với những kẻ hèn nhát và yếu thế, họ cố cười gượng rồi tìm cách lấy lòng anh ta. Nhưng Đức Phật thì khác. Ngài không tức giận, cũng không cố tỏ ra vui vẻ. Nét mặt của Ngài toát ra sự điềm tĩnh, và Ngài chỉ muốn biết anh ta có muốn nói gì không.

Chẳng biết nói gì nữa, người đàn ông trở về nhà. Tối đó, anh ta không thể ngủ được. Anh ta bị ám ảnh bởi những gì đã diễn ra. Anh ta không thể giải thích cho bản thân chuyện đã xảy ra.

Anh ta run rẩy, người vã ra đầy mồ hôi. Anh ta chưa từng gặp ai như vậy. Đức Phật đã khiến cho thứ tâm trí rối bời, đen tối, đầy oán hận cũng như toàn bộ quá khứ của anh ta như bị vỡ vụn thành trăm mảnh.

Sáng hôm sau, người đàn ông quay trở lại, phủ phục dưới chân Đức Phật.

Đức Phật ân cần hỏi anh ta: "Sao nào? Đây cũng là một cách nói điều gì đó. Khi ngươi đến phủ phục dưới chân ta, ngươi đang muốn gián tiếp nói một điều gì đó mà ngôn từ dường như bất lực."

Rồi, Đức Phật nhìn sang Ananda: "Ananda, người đàn ông này lại tới, anh ta đang nói điều gì đó. Anh ta là một người đang chất chứa rất nhiều cảm xúc".

Người đàn ông ngẩng đầu lên nhìn Đức Phật rồi nói: "Xin Ngài hãy tha thứ cho những gì tôi làm hôm qua".

Đức Phật hỏi lại: "Tha thứ điều gì? Nhưng ta đâu phải là người mà ngươi đã sỉ nhục. Sông Hằng luôn chảy không ngừng, sông Hằng của hôm nay đâu phải sông Hằng của hôm qua. Mỗi người đều là một dòng sông.

Người bị ngươi sỉ nhục đã không còn ở đây. Ta chỉ

giống người đó thôi, chứ không phải ông ta. Trong 24 giờ đồng hồ, có rất nhiều chuyện xảy ra. Vì thế, ta không thể tha thứ cho ngươi, vì ta không có gì oán hận ngươi cả. Và ngoài ra, ngươi cũng không phải là người đàn ông hôm qua tới đây.

Vì anh ta lúc đó rất giận dữ, anh ta khạc nhổ vào ta, còn ngươi thì phủ phục dưới chân ta. Sao 2 người các ngươi lại là một được? Vì thế, hãy quên chuyện đó đi. Hãy tới gần ta hơn và nói về chuyện khác".

Thông thường, người ta dễ dàng tha thứ cho bản thân, nhưng lại hà khắc trước những sai sót của người khác. Khi bản thân gặp chuyện không vui, người ta cho phép mình hành động bất cẩn, thậm chí gây tổn thương cho người khác.

Nhưng nếu là nạn nhân, họ lại tỏ ra tức giận và khó tha thứ cho kẻ đã gây ra của những hành động ấy. Để luôn thấy "lỗi mình chứ không thấy lỗi người" thì chúng ta phải luôn "Phản quang tự kỷ".

Phản quan là nhìn sâu lại mình, đó là phận sự chánh chớ không từ ngoài mà được. Hệ thống Thiền tông từ Ấn Độ tới Trung Hoa sang Việt Nam không khác nhau.

Bên Trung Hoa Tổ dạy "đem tâm ra ta an cho", ở Việt Nam Thượng Sĩ bảo "phản quan tự kỷ" cũng là xoay lại mình. Cảnh bên ngoài đến luôn là chiếc gương để mình được nhìn thấy bản thân mình.

Tìm lại mình để được an tâm, đó là phận sự chánh. Đây chính là Gốc của người tu Thiền. Tất cả pháp tu Phật đều nhắm thẳng trở về cái Chân Thật, chúng ta không biết cứ tìm kiếm nơi này, nơi kia.

Nói tới tu thiền là nói tới con đường Phật chỉ ra, Chư Tổ nối tiếp, truyền đến chúng ta ngày nay. Con đường đó là con đường thẳng, không có phương tiện.

Thiền Tông là Nhất Tự Thiền.
Buông, Dừng, Thôi, Dứt hết liền tử sanh.
Ở trong vật lý đua tranh.
Đua tranh càng mạnh tử sanh kéo mình.
Muốn hết sanh tử chỉ Dừng.
Dừng tìm, dừng kiếm, dừng luôn luận bàn.
Tâm Dừng thì được Bình An.

48

☆● 10 DANH HIỆU CỦA ĐỨC PHẬT LÀ GÌ?

1. Ứng cúng:

Xứng đáng được hưởng sự cúng dường của người và trời.

2. Chánh biến tri:

Hiểu biết chân chính bao trùm khắp.

3. Minh hạnh túc:

Sự Giác Ngộ cũng như công hạnh trọn vẹn tròn đầy.

4. Thiện thệ thế gian giải:

Vượt qua mọi kiến giải của thế gian một cách tự tại.

5. Vô thượng sĩ:

Bậc không ai sánh bằng.

6. Điều ngự trượng phu:

Bậc trượng phu khéo điều phục chính mình.

7. Thiên nhân sư:

Thầy của trời và người.

8. Phật:

Là người hoàn toàn Giác Ngộ.

9. Thế Tôn:

Đấng được khắp thế gian tôn trọng.

10. Như Lai:

+ "Như" là bản Thể của Phật pháp và Lai là dụng của Phật pháp.

+ "Như" là cảnh giới Như Như Bất Động của Phật và Lai là không đến từ đâu và cũng chẳng đi về đâu.

+ Kệ:

Tu dùng vật lý là mê.
Tu DỪNG vật lý một bề thảnh thơi.
Ai ơi Cố học thiền này.
Là THIỀN MỘT CHỮ tử sanh xa lìa.

49

☆● DANH TỪ "NHƯ LAI" CÓ NGHĨA NHƯ THẾ NÀO?

1/ Như Lai có nghĩa là chẳng từ đâu đến, chẳng đi về đâu, tại sao lại phải trở về Phật Giới?

2/ Nếu có chỗ trở về có nghĩa là có chỗ trụ thì không đúng như Kinh Kim Cang đã nói là Vô Trụ?

Trưởng Ban Quản trị chùa Thiền Tông Tân Diệu trả lời:

- Chữ "NHƯ LAI" là, chữ NHƯ là như vậy thôi, tại vì có chữ LAI này nên nó mới kẹt, Như là Tánh Phật, Lai là đi, đến.

+ Tại sao đi đến? Ham Kim Thân Phật vô đây mượn thân người tạo Công Đức. Nhưng mà vào đây rồi thì không chịu tạo Công Đức mà chỉ tạo Phước Đức thì nó mới lai đi đây đi đó, đi nhiều rồi, rồi mới hồi lại.

Có nghĩa là Đức Phật xưng ta là Như Lai, Ta là như vậy đó, tại Ta lai vô đây, ta bị luân hồi, rồi bây giờ Ta biết Công Thức đi ra thì trở về. NHƯ LAI là nói cho con người biết được Tánh Phật và biết được Công Thức mới gọi là NHƯ LAI, chứ không phải Như Lai là nói cho 1 vị Phật,

- Tại vì thế giới này không sử dụng cái danh từ nào dùng thế cái này, không lẽ Đức Phật nói Ta là Toàn Năng, Toàn Giác thì nó dài quá, cho nên Đức Phật dùng cái danh từ là NHƯ LAI, là con người có cái Chân Thật đến đây tạo Công Đức.

50

☆● PHẬT QUỐC VÀ PHẬT GIỚI GIỐNG VÀ KHÁC NHAU NHƯ THẾ NÀO?

Nói về ngôn ngữ thì Phật Quốc và Phật Giới giống nhau ở chỗ đều có chữ Phật, còn khác nhau ở chỗ chữ cuối, 1 cái là giới, 1 cái là quốc.

Còn nói về nghĩa của 2 cụm từ này thì khác nhau hoàn toàn.

- PHẬT GIỚI là nơi 10 phương Chư Phật và Tánh Phật ở, chỉ duy nhất là Điện Từ Quang duy trì sự sống ở đây.

- PHẬT QUỐC có nghĩa là cõi nước Phật. Vậy cõi nước Phật ở đâu?

Thông thường thì con người thường hiểu là khi Đức

Phật Thích Ca thị hiện trên trái đất nầy để hóa độ chúng sinh thì cõi Ta-bà nầy chính là cõi nước Phật của Ngài. Đến thời điểm này sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn đến nay là hơn 2561 năm thì cõi ta bà vẫn là cõi nước Phật của Đức Phật Thích Ca. Ngài vẫn là Giáo chủ cõi ta bà. Chỉ đến khi giáo pháp của Đức Phật Thích Ca không còn ở thế gian này nữa, ngài không còn là Giáo Chủ cõi ta bà nữa thì cõi ta bà nầy không còn là nước Phật của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nữa.

- Và ở vòng hoàn đạo 3 của Tam giới thì cõi Tây Phương Cực Lạc là cõi nước Phật của Phật A Di Đà, nơi đây chỉ có tiên ở chứ không có Phật ở.

- Thế giới Đông Phương cũng vậy là cõi nước Phật của Phật Dược Sư....

Còn chúng ta thì sao? Cõi nước Phật của chúng ta ở đâu? Cõi nước Phật của chúng ta không ở cao mà cũng chẳng ở xa. Chính cõi nước Phật ở ngay trong Tánh Phật của mỗi con người chúng ta.

Một khi tánh người của con người biết làm Công Đức, biết học và hành Công Thức đường về Phật Giới, biết buông bỏ những thú vui giả tạm ở thế gian này để tìm về Cội Nguồn của sanh mạng - Phật Giới thì người đó đang ở cõi nước Phật.

Người có Công Đức, biết học và hành Công Thức trở về mà ở đâu thì cõi nước đó trở thành cõi nước Phật. Khi nào thân tứ đại của người ấy hết duyên nơi thế giới này, người ấy ôm khối Công Đức vượt cửa Hải triều dương ở Trung tâm vận hành luân hồi để trở về Phật Giới để Định Hình ra 1 Ngôi Nhà Pháp Thân và 1 Kim Thân Phật thì đây mới gọi là thành Phật ở Phật Giới.

51

☆● NGŨ NHÃN CỦA ĐỨC PHẬT VÀ CÔNG DỤNG NHƯ THẾ NÀO?

Một vị Phật Toàn Năng, Toàn Giác mới có Ngũ nhãn. Vì sao? Vì sử dụng điện từ được. Bây giờ khoa học văn minh mới hiểu được cái này.

1. NHỤC NHÃN:

- Là mắt thịt của mình, sử dụng điện từ âm dương, đây là căn bản thế giới vật lý ai cũng có.

2. THIÊN NHÃN:

- Cũng là từ con mắt thịt nhục nhãn này nhưng ghép thêm điện từ âm dương 5 màu sắc, có thể quan sát được trong 1 tam giới, vì thế nhờ Thiên Nhãn mới biết được trong 1 tam giới gồm có 45 hành tinh có sự sống và có hằng hà sa số hành tinh vật tư, đó là Thiên Nhãn.

3. HUỆ NHÃN:

- Là Phật ghép được điện từ âm dương không màu sắc nhìn trong trái đất và tam giới thấy được cõi vô hình.

4. PHÁP NHÃN:

- Là Phật ghép được điện từ âm dương 12 màu sắc, có khả năng nhìn được sự sanh diệt trong 1 sắc na (1/10s) của từng cái nhỏ nhất là nguyên tử cho đến cái lớn lao như là cây cỏ, hoa lá, nhà cửa, chim muông, trái đất, tam giới... Phật nhìn thấy trái đất, tam giới.... sanh diệt ra sao trong Càn Khôn Vũ Trụ này. Những hành tinh nó sanh diệt giống như mình ở đây sanh tử hàng ngày vậy.

5. PHẬT NHÃN:

- Là Phật ghép được Điện Từ Quang. Điện Từ Quang

nhìn khắp trong Càn khôn vũ trụ, Biết hết. Chỉ có 1 vị Phật mới có Phật nhãn, mới Thấy, Biết được hết tất cả những gì trong Càn khôn vũ trụ này.

● Các nhà khoa học ngày nay có thể tạo ra "Thiên nhãn" qua viễn vọng kính nhưng cũng chỉ thấy được 1 khía cạnh nhỏ của Đức Phật thôi.

■ *Tri Kiến Phật - tức là Tự Tánh.*
Khi nhập vào, Năm Mắt, đủ đầy.
1. Hai mắt thịt, cảnh trần muôn thứ.
Đều thấy hết, NHỤC NHÃN gọi tên!
2. Còn bên trong, Thanh Tịnh Tâm mình.
Thấy Tam giới đó là THIÊN NHÃN!
3. Lòng rảnh rang, Thấy Biết rõ ràng.
Vô vi giới gọi là HUỆ NHÃN!
4. Tất cả Pháp, duyên sinh mà có.
Chẳng Pháp nào tự có, tự thành.
Thấy như thế, gọi là PHÁP NHÃN!
5. Còn tất cả, trùm khắp Càn khôn.
Tuy thấy hết, nhưng không chỗ thấy.
PHẬT NHÃN là tên gọi xưa nay!
Tất cả Đức Như Lai đều có.
Mỗi mắt kia, khởi dụng tùy duyên!

52

☆● MA VƯƠNG CÓ LỜI NGUYỀN GÌ VỚI ĐỨC PHẬT NGAY SAU KHI NGÀI THÀNH ĐẠO?

Xưa kia khi Đức Phật chưa thành đạo, thế giới còn hỗn loạn dưới sự cai quản của Ma ba tuần. Khi thành

đạo Đức Phật giúp con người thoát khỏi sự cai quản của Ma vương, vì thế mà hắn thù hận dùng mọi cách chống phá Ngài.

Ma vương biết nếu để Đức Phật truyền dạy Chánh Pháp Thanh Tịnh Thiền của Ngài thì sẽ không còn ai sợ hắn mà cung phụng, cầu xin đến lễ lạy như trước, vì vậy Ma vương quyết chí chống phá Đức Phật, nhưng hắn đã thất bại.

Đức Phật sử dụng: "CÂY CUNG THIỀN ĐỊNH THANH TỊNH VÀ CÂY KIẾM TRÍ TUỆ BÁT NHÃ" để hàng phục Ma vương. Đức Phật nói: "Những việc của ngươi làm dẫn con người đi trong luân hồi để hầu hạ ngươi, không qua mắt được ta".

Ma vương thấy việc làm của mình bị Đức Phật vạch trần nên rất xấu hổ. Trước khi bỏ đi Ma vương có lời nguyền rằng:

- Này ông Cù Đàm! Hôm nay ta thua ông vì ông còn trụ ở thế giới này nên ta không làm gì được ông. Nhưng sau khi ông diệt độ các đệ tử của ông, dù là lớn hay nhỏ, tuy là hình thức tu theo ông, nhưng việc làm của họ phải làm theo sự điều khiển của ta. Ông hãy chống mắt mà xem ta sai khiến họ.

Ma vương nói thêm:

- Sau khi ông diệt độ, người nào dám viết lại những lời dạy về Như Lai Thanh Tịnh Thiền của ông đều là kẻ chống đối với ta, ta quyết chí triệt phá họ cho bằng được.

Ta sẽ sai khiến người có chức có quyền trong đạo của ông phụ giúp ta triệt phá người này. Ta cũng báo cho ông biết:

- NHỮNG NGƯỜI TU THEO ĐẠO CỦA ÔNG 1000 NGƯỜI CHƯA CHẮC CÓ MỘT NGƯỜI BIẾT PHÁP MÔN THANH TỊNH THIỀN NÀY.

- Nhưng việc cúng lạy và cầu xin là vô số kể. Ông đừng mong đem Giáo Pháp Thiền Thanh Tịnh này để đưa người sống trong thế giới do ta cai quản hòng thoát khỏi ta.

Ma vương lại nói thêm:

- Này ông Cù Đàm! Sau này có rất nhiều người đem pháp môn này mạo danh Thanh Tịnh Thiền để chiêu dụ nhiều người đến nghe, để họ kiếm tiền, những người này cũng là do ta xúi bảo cả.

Sau đó, Ma vương cất tiếng cười thật lớn. Đức Phật nghe xong lời nguyền và tiếng cười của Ma vương mà rơi lệ.

Trước khi nhập Niết Bàn Như Lai có lời dạy như sau:

- Này các đệ tử lớn của Như Lai, cũng như các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc và Ưu bà di! Các ông bà là người tu Thanh Tịnh Thiền phải chú ý lời nguyền của Ma vương và dạy lại cho người sau. Vị nào tu tập theo Chánh Pháp Thanh Tịnh Thiền phải nhớ LỜI NGUYỀN CỦA MA VƯƠNG NÀY.

- HỎI: MA VƯƠNG CÓ PHẢI LÀ TỔNG NGHIỆP TRONG TÀNG THỨC CỦA MÌNH KHÔNG? THƯA THẦY!

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Trong kinh Đức Phật dạy: "MA VƯƠNG CHÍNH LÀ LÒNG THAM CỦA MÌNH ĐÓ" chớ không có gì hết trọi. Con người có lòng tham thì gọi là Ma Vương,

chứ không phải Ma Vương là con người đâu, mà lòng tham của con người gọi là Ma Vương.

Mà lòng tham của mình là do ai? Do cái tánh người của mình, mình tạo NGHIỆP rồi nó đi theo mình, nói thật ra là do cái NGHIỆP MÌNH ĐÃ TẠO, do ông Thần quản lý nghiệp khiến mình phải làm như thế. Cái nghiệp của mình làm cho mình đời này anh phải tham cái kiểu này, phải làm cái này cái kia, bắt buộc vị Thần quản lý Tánh Phật của mình khiến mình phải làm những điều này, mình tưởng đâu....

Tại làm sao có người rất đàng hoàng mà tại sao người ta tham lam? Tại vì đến lúc anh trả nghiệp nên khiến anh phải làm như vậy đó. Mình suy nghĩ cái chuyện này nè, có cái anh đó chạy xe cả đời rất cẩn thận, rất đàng hoàng, tự nhiên chỉ trong vòng 5 phút, ảnh phá vỡ cái này, tự nhiên ảnh gây tai nạn, gây tai nạn thì anh phải ở tù.

Sống ở thế gian này nghiệp hay còn gọi là nhân quả là quy luật muôn đời ở đây, không thể nào mà phá vỡ cái nguyên tắc này được. Ma Vương chính là LÒNG THAM của mình chứ không phải là con người đâu. Bây giờ mình nói có nhiều vị giàu có nhưng mà người ta vẫn tham, cái lòng tham này là do cái Nghiệp, cái nghiệp họ đã tạo dẫn họ đi làm cái chuyện này. Thiền Tông là nói về thực tế chứ không nói chuyện mơ hồ.

Loài người vì thích chữ ƯA.
ƯA theo vật chất, ưa theo luân hồi.
Vì ƯA mà khổ muôn đời.
Muôn đời cứ khổ cũng vì chữ ƯA.

- HỎI: MA BA TUẦN LÀ AI? CÓ PHẢI ẢO TƯỞNG KHÔNG? THƯA THẦY.

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Không phải vậy, Ma Ba Tuần đó là ai? Là Những con người mang nghiệp âm, người ta muốn phá cái này, Đức Phật gọi là Ma Ba Tuần.

Thiền Tông này ra đời người mà âm nhiều, ác đức nhiều họ chửi, Đức Phật gọi là Ma Ba Tuần. Còn cái người nghe cái này không màng đến, bỏ đi là vì người ta chấp ngã, không có gì, còn nghe mà hút vô là vì có Công Đức mới hút vô.

53

☆● MA VƯƠNG LÀ AI, ĐỨC PHẬT CHIẾN THẮNG MA VƯƠNG NHƯ THẾ NÀO?

-Thế giới loài người gọi ta là Mara (Ma vương). Ta chính là thân thể, là da thịt của ngươi, là thất tình lục dục của ngươi đó.

Đức Phật:

-Tư tưởng sẽ có hồi kết thúc, và ta muốn đi vào thế giới của Tinh Thần, là nơi THƯỜNG HẰNG BẤT DIỆT.

Mara:

- Bây giờ ngươi không vào được đâu, việc tu hành của ngươi đã cùng tận rồi, không thể vượt xa được nữa.

Đức Phật:

-Ngươi không trói buộc được ta đâu. Ta sẽ đưa ngươi rời khỏi chỗ này.

Mara:

-Ngươi sẽ không thoát khỏi được ta đâu. NGẠO MẠN,

PHẪN NỘ, HƯ DANH, THAM LAM, ẢO TƯỞNG ĐỀU LÀ VŨ KHÍ CỦA TA. Hãy đến đây chiến đấu với ta.

Đức Phật:

-Không đâu, chiến đấu với những thứ này chỉ làm ta ngày càng lún sâu thêm thôi, lại rơi vào VÒNG QUAY CỦA SỰ LUÂN HỒI HƯ ẢO. TA SẼ THOÁT RA KHỎI VÒNG QUAY CỦA NGHIỆP LỰC.

+ Không còn có sự hấp dẫn nào chạm được đến ta cả.

+ Không còn có ảo tưởng nào có thể hấp dẫn được ta.

+ Không có sự luyến ái nào có thể trói buộc ta.

+ Không có sự phẫn nộ nào có thể cản trở ta.

Mara:

-Ái dục, lạc dục và tham dục đều là con gái của ta. Hãy chơi đùa với chúng đi. Dù cho ngươi có chứng được Chân Lý Tối Thượng cũng chẳng có ai thèm tin ngươi đâu. Ngươi đã quá tự tin rồi đó, bản thân người có thể chứng ngộ được hay sao?

Đức Phật:

-Hôm nay ta nhờ đại địa làm chứng cho ta chiến thắng Ma vương như thế nào? Sự tồn tại của mặt đất chính là tượng trưng cho chúng ta có thể duy trì Trung Đạo giữa muôn ngàn sự vật đối lập bên trong và bên ngoài, niềm vui và nỗi buồn... đều là 2 mặt trong một thực thể, do dục vọng mà cảm thấy vui thích nhưng kết thúc bằng sự đau thương.

Ý nghĩa của sanh mạng mọi chúng sanh cần nhận thức rõ. Ta đã thấu rõ hạnh phúc và đau thương, điều thiện, điều ác, chân thật và hư ảo... nhưng điểm then chốt trong

đó là giữ vững TRUNG ĐẠO.

ĐÓ CHÍNH LÀ CỘI NGUỒN CỦA SANH MẠNG, NÓ NẰM TRONG TRI GIÁC CỦA MỖI NGƯỜI, không phải ở ngoài thân này.

+ TAM THÂN PHẬT:

Một vị Phật khi viên mãn thì phải đầy đủ 3 thân, gọi đơn giản là Phật Thân. Chữ Thân không phải là thân thể, mà là nơi tích tụ, tích tụ Công Đức, tích tụ Chân Lý, tích tụ Trí Tuệ. Ba thân gồm:

1/ PHÁP THÂN:

Chỉ cho Chân Lý Nhất Như, Thể Tánh Thường Hằng Tịch Tĩnh.

2/ BÁO THÂN:

Là thân tích tụ Công Đức từ vô lượng kiếp, từ khi Bồ Tát phát tâm tu tập các hạnh lành, chuyên tâm bền chí tạo Công Đức hay khổ hạnh, đều là phước báu chờ đến ngày Giác Ngộ, Công Đức luôn tăng và tròn đầy mà không hề suy giảm, chờ đến ngày viên mãn.

3/ ỨNG THÂN:

Nghĩa là Thân Phật tròn đầy, Tất Đạt Đa Giác Ngộ thành Phật Thích Ca. Cũng là lúc Bồ Tát thấy biết rõ cả 3 thân và dung hòa làm một mà không hề chướng ngại.

Tất Đạt Đa là bậc Giác Ngộ, Không sanh, không diệt - Phật Đà - Đấng Giác Ngộ.

54

☆● NHƯ THẾ NÀO LÀ XUẤT GIA?

Đức Phật dạy:

- Lành thay! A Nan, các ông nên biết, tất cả chúng

sinh từ vô thỉ đến nay, sinh tử liên tục, chỉ vì chẳng biết Chơn Tâm thường trụ, Thể Tánh vốn trong sạch sáng suốt, lại nương theo vọng tưởng mà vọng tưởng chẳng thật nên có luân hồi. Mười Phương Chư Phật cùng một đạo lìa khỏi sanh tử đều do TRỰC TÂM, vì tâm hạnh và lời nói ngay thẳng như thế từ đầu đến cuối cho đến các ngôi bậc, ở khoảng giữa chẳng có các tướng quanh co. TRỰC TÂM là Cứu Cánh vào đạo là YẾU TỐ QUAN TRỌNG NHẤT của người phát tâm Bồ-đề để đi đến Giải Thoát Giác Ngộ.

Dựa theo Phật dạy, xuất gia có những trường hợp như sau, trước hết chúng ta tìm hiểu ý nghĩa 2 từ xuất gia:

- Xuất là ra, gia là nhà, vậy xuất gia là xuất ra khỏi ngôi nhà Tam giới để trở về NGÔI NHÀ PHÁP THÂN BẤT DIỆT CỦA MỖI NGƯỜI, ai mà làm được như vậy mới gọi là xuất gia.

Có 4 loại xuất gia:

1) Thân xuất gia, tâm xuất gia:

Đây là những bậc xuất gia chân chính, rất đáng kính trọng, là thầy của Trời, người, ba cõi. Tâm Hằng Thanh Tịnh, trong sáng như pha lê, chiếu suốt Mười Phương Thế Giới. Họ là tấm gương sáng chói cho hàng xuất gia và chúng tại gia.

2) Thân xuất gia, tâm không xuất gia:

Nghĩa là những vị tu hành tuy thân đã vào đạo mà tâm vẫn còn đắm nhiễm thế tục, thích việc hý luận thế gian vì thế nơi nào có danh văn lợi dưỡng là có mặt vị này. Vì thế những vị tu hành mà không tu theo Thiền na, nghĩa là họ không thường định được thì tâm vọng động

sẽ nổi lên mà nhà Phật gọi là "thối đọa" nghĩa là tu lâu mà tham sân si vẫn còn y nguyên.

Lúc đó họ sẽ sinh tâm ham danh lợi, thích tham gia hoạt động chính trị thay vì tu tâm cầu Giải Thoát.

Tại sao? Bởi vì danh lợi, tài sắc lúc nào cũng núp ở trong tâm của con người, nó chỉ đợi có cơ hội để phát hiện cho nên nếu người không thường định để có đủ trí tuệ mà buông nó xuống thì sự xuất hiện của tham-sân-si chỉ còn là vấn đề thời gian trước hay sau, mau hay chậm mà thôi.

Thường Định không thể diệt được tham-sân-si mà chỉ có thể buông nó xuống. Khi tâm đã Định thì Trí Tuệ lúc bấy giờ sẽ phát sinh làm chúng ta trực nhận rất rõ ràng bản chất thật của tham sân si mà buông nó xuống.

Nói tóm lại, vị tu hành nào mà còn ham chùa cao, ham đệ tử, ham chính trị, còn chạy theo những tham vọng thế tục thì chắc chắn đây là tâm bất định, tâm bất giác, bất an. Không thể Giải Thoát.

3) Thân không xuất gia, tâm xuất gia:

Tức là những người tâm đã thấu suốt Pháp Giới Tánh, trực ngộ Chân Lý, nhưng muốn hòa mình với thế gian để tùy duyên mà hóa độ chúng sinh. Họ có gia đình, con cái, địa vị trong xã hội, làm ăn buôn bán nhưng không đắm nhiễm bụi trần, tâm hoàn toàn Thanh Tịnh.

Ở Ấn Độ có cư sĩ Duy Ma Cật, ở Việt Nam có Tuệ Trung Thượng sĩ, ở Trung Hoa vào thời Mã Tổ có Bàng Long Uẩn… cũng nguyện làm thân cư sĩ để độ chúng sinh…

Người tu dạng này thời nay rất nhiều. Có lẽ là từ nhiều

đời trước họ đã ở trong tướng xuất gia, đến dời này phải ở trong tướng cư sĩ để mà hiểu được bụi trần, hiểu để mà học, để mà hành để mà trau dồi Trí tuệ, Chân lý, Công Đức.

Có đủ đầy rồi thì mới trở về được vậy. Họ tuy sống trong cõi ô trược gọi là thế giới xấu xa tội lỗi, ô trượt, bất tịnh nhưng họ không bị ô nhiễm. Họ vẫn sống sinh hoạt bình thường như bao nhiêu người khác, nhưng bên trong họ có một sự Giải Thoát kỳ lạ, an lành, thoải mái, Thanh Tịnh từ trong tâm hồn.

Đây là sự Giải Thoát không thể nghĩ bàn, chỉ có người đó tự mình thấu hiểu và tận hưởng được sự Giải Thoát này mà thôi, người kế bên không hề hay biết. Và nhất là ở dạng này thì dể đón nhận được Huyền Ký Đức Phật công bố ra.

4) Thân không xuất gia, tâm không xuất gia:

Là những người chìm đắm trong ái dục, chạy theo lục dục thất tình nên trôi nổi trầm luân trong lục đạo luân hồi, đời này tan, đời khác đến không tìm ra lối thoát.

Họ đâu biết rằng nụ cười thì ít mà nước mắt thì nhiều cho nên Phật mới dạy rằng: "Nước mắt chúng sinh nhiều hơn nước trong bốn biển". Chúng sinh lặn hụp trong ba cõi, lên xuống trong sáu đường, sinh sinh diệt diệt cho nên Đức Phật cũng dạy rằng: "Xương chúng sinh chất còn cao hơn núi Tu Di" là vậy.

Đức Phật dạy:

-Loại người 1 và 3 đúng là con chân chánh của Phật, còn loại người 2 và 4 thì không phải vậy. Tuy ai cũng có Phật Tánh, cũng đều là là Phật sẽ thành, nhưng vì bụi

trần bám phủ dày quá nên không hiểu được điều này vậy.

Tu mãi rồi, đi hết đời này qua đời khác mà không sao Giải Thoát được, tu hành trong thế giới này thành tựu cao nhất là A La Hán thì cũng chỉ Giải Thoát khỏi kiếp người chứ vẫn chưa trở về Cội Nguồn của mình được.

Hôm nay Huyền Ký Đức Phật truyền theo dòng Thiền Tông đã chỉ quá rõ ràng về tất cả. Giúp cho chúng ta hiểu biết ra rất nhiều, và nhất là Đức Phật đã chỉ cho chúng ta Công Thức tu Giải Thoát ra khỏi Quy luật sanh tử vận hành nơi thế giới này để trở về Nguồn Cội của chính mình.

Gọi là Huyền Ký ra đời là để vớt, ai về được thì về vậy.

Thật hạnh phúc thay!

Thật may mắn thay!

Thật an lạc thay!

HUYỀN KÝ RA ĐỜI!

Dù có lặp lại lời nói này đến hàng trăm, hàng triệu, hàng tỷ lần đi nữa, cũng vẫn chưa nói hết được Ý NGHĨA TO LỚN này.

55

☆● ĐỨC PHẬT DẠY: "HÀNG NGÀN DÒNG SUỐI NHỎ ĐỔ VÀO DÒNG SÔNG ẤY" và BÀI PHÁP "MỘT GIỌT NƯỚC MÀ NÓ ĐỒNG Ý CHẢY ĐI". 2 ĐIỀU NÀY CÓ LIÊN QUAN VỚI NHAU KHÔNG NHỈ?

+ BÀI THUYẾT GIẢNG CUỐI CÙNG ĐỨC PHẬT DẠY.

Đức Phật dạy:

-Ta như nhánh sông nhỏ của dòng sông Chánh Pháp. Bây giờ HÀNG NGÀN DÒNG SUỐI NHỎ ĐỔ VÀO DÒNG SÔNG ẤY. BẤT CỨ NGƯỜI NÀO MUỐN NGHE CHÂN LÝ, CÁNH CỬA CHÁNH PHÁP ĐỀU LUÔN RỘNG MỞ ĐỂ CHÀO ĐÓN HỌ, KHÔNG VÌ CHỦNG TÁNH VA NA CỦA HỌ MÀ CÓ SỰ PHÂN BIỆT.

Đức Phật dạy:

-Ngày hôm nay ta đã tận mắt chứng kiến được TỪNG GIỌT NƯỚC NHỎ ĐÃ HỢP THÀNH ĐẠI DƯƠNG NHƯ THẾ NÀO?

Có ba Chân Lý mà bất cứ ai cũng có thể thực hiện được:

1. Là tâm rộng lớn.

2. Lời nói hòa nhã.

3. Dùng TỰ TÁNH TỪ BI để phụng hiến suốt cuộc đời.

Ba câu châm ngôn này đó chính là NỀN TẢNG ĐỂ XÂY DỰNG NHÂN TÍNH khiến mọi người yêu thương, thân thiện.

Dù nghèo hèn hay giàu sang thì cuộc sống đều có sự khổ đau, chỉ khác biệt là nỗi khổ của mỗi người không giống nhau.

Này các tỳ kheo và tỳ kheo ni, cho đến hôm nay những kiến thức mà ta đã truyền trao lại cho các con.

Các con cần phải TƯ DUY TƯỜNG TẬN, QUAN SÁT CẨN THẬN, ỨNG DỤNG VÀO TRONG VIỆC TU TẬP.

Trước tiên PHẢI TỰ MÌNH LÃNH HỘI LẤY RỒI MỚI CÓ THỂ CHIA SẺ VỚI NGƯỜI KHÁC.

Từ hôm nay, các con phải gánh trên vai trách nhiệm nặng nề là TRUYỀN BÁ CHÂN LÝ VÔ THƯỢNG đến với tất cả chúng sanh.

KHÔNG NÊN VỘI TIN VÀO BẤT CỨ ĐIỀU GÌ DÙ ĐÓ LÀ LỜI CỦA TA TỪNG NÓI, CHO ĐẾN KHI NÀO CÁC CON VẬN DỤNG HỌC THỨC VÀ TRÍ TUỆ CỦA CHÍNH MÌNH, SAU ĐÓ TƯ DUY XÁC ĐỊNH ĐIỀU ĐÓ HOÀN TOÀN ĐÁNG TIN KHÔNG CÒN NGHI NGỜ.

Này các tỳ kheo, tỳ kheo ni! Tất cả các pháp đều là VÔ THƯỜNG, SINH RA RỒI CHẾT ĐI, KHỞI LÊN RỒI DIỆT.

Các con PHẢI LUÔN TINH TẤN ĐỂ ĐƯỢC GIẢI THOÁT.

Ba tháng sau tính từ ngày hôm nay, Tathagatha sẽ nhập Đại Bát Niết Bàn.

☆☆☆

Chánh Pháp Nhãn Tạng.

Niết Bàn Diệu Tâm - Thiền Tông Pháp môn thứ 6:

Bất lập văn tự.

Giáo ngoại biệt truyền.

Trực chỉ Nhân Tánh.

Kiến Tánh thành Phật.

Đã được công bố tại chùa Thiền Tông Tân Diệu Long An vào tháng 5/2017. Thientong.com - Đây là trang web cho những ai muốn GIÁC NGỘ GIẢI THOÁT.

56

☆● HIỂU THÊM VỀ CÔNG ĐỨC (MỘT GIỌT NƯỚC MÀ NÓ ĐỒNG Ý CHẢY ĐI LÀ RẤT TỐT)

■ THƯA CHÚ, GIẢI THOÁT LÀ GIẢI THOÁT HIỆN TIỀN HAY LÀ ĐỢI CHẾT MỚI GIẢI THOÁT Ạ?

■ MÌNH SỞ DĨ GẶP CÁI THIỀN TÔNG NÀY CHẮC CŨNG ĐÃ BỎ QUA MẤY CHỤC, MẤY NGÀN ÔNG PHẬT MÀ CHƯA CHẮC GÌ ĐÃ VỀ NỔI, VÌ CÒN THÍCH BÒ TIẾP.

- HỎI: CON MUỐN GIÚP MỘT VỊ THẦY BÊN VẬT LÝ, NHƯNG CON SỢ LÀ THẦY ẤY KHÔNG TIẾP NHẬN, XIN THẦY CHỈ CÁCH GIÚP CON.

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Tùy theo, bên Đạo Phật Đức Phật có phân ra 10 cái tần số đó, con có đọc chưa. Nếu cái tim đèn nào mà nó nhú lên, con đưa lửa đến nó cháy liền, còn thầy con nó âm ở dưới này, con đốt nó không cháy nổi, thì cái này là phải thử ổng, hỏi thầy giờ tim đèn của thầy nó lên hay nó chìm.

Con phải thử thầy xem, thử thầy có hiểu cái này không, nhưng mà thầy vừa bác cái, là con trốn liền đó, đừng có cho ông thầy nữa là ổng chửi con đó. Có nghĩa là con người nó có 10 cái tần số, cái tần số mà cao nhất, gặp cái này nó hút vô liền, hơi cao cao thì cũng nhận, nhận đọc 3, 4 trang sách rồi để đó, còn nó thấp dưới thì khỏi đưa.

Muốn giúp là mình phải thử, bắt buộc mình phải sử dụng cái trí tuệ xem thử họ ở tần số nào thì mới giúp,

nên nhớ là tần số mà nó nổi lên rồi, con chỉ nói thôi là nó hút liền, con đưa sách nó lấy liền, còn tần số thấp, thôi ngưng, đừng có ép, ép nó quay ngược nó quật lại là con chết liền. Nếu mà thầy con mà có bùa thiên linh cái là con chết luôn, lổ ban không sao nhen, đối với Thiền Tông, lổ ban không có sợ, mà sợ nhất là thiên linh cái, người nào chơi thiên linh cái đừng có rớ vô, thiên linh cái nó sai khiến được thần linh mà, lớn lắm chứ không phải không, nó do một cái cái oan hồn điều khiển cái chuyện này mà, thành ra Thiền Tông sợ nhất là thiên linh cái thôi.

- HỎI: TẠO CÔNG ĐỨC BẰNG CÁCH GIỚI THIỆU CHO NGƯỜI TA BIẾT ĐẾN PHÁP MÔN NÀY, VẬY THƯA CHÚ BẢN THÂN NGƯỜI GIỚI THIỆU CHẮC HỌ BIẾT HỌ SẼ ĐƯỢC TRỞ VỀ PHẬT GIỚI, VẬY NGƯỜI ĐƯỢC GIỚI THIỆU CŨNG SẼ ĐƯỢC GIẢI THOÁT PHẢI KHÔNG Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Về Phật Giới bất cứ ai có Công Đức thì về, còn không có thì thôi, còn giới thiệu không ăn thua gì hết đó. Thì bây giờ nè, MÌNH LÀM SAO MÌNH CÓ CÔNG ĐỨC THÌ THÔI, CHỨ GIỜ TÔI ĐÂU CÓ BIẾT.

Có nhiều khi mình đưa một người mà nó truyền ra 5, 7 người theo cái này mà mình đâu có biết, thì mình có Công Đức lớn đó, còn đưa 10 người mà dòng chảy Thiền nó không có chảy mình đứng tại chỗ, thì mình đâu có gì đâu.

■ Có nghĩa là MỘT GIỌT NƯỚC MÀ NÓ ĐỒNG Ý CHẢY THÌ RẤT LÀ TỐT.

Bởi vậy trong kinh Đức Phật có dạy rằng, khi nào

ngọn đuốc của Như Lai được mồi mà nó đi theo cái hệ thống thì Công Đức lớn lắm, còn đưa rồi, con mồi cái xong nó tắt là xong, mà con đưa cái đuốc không thì cũng không ai biết gì, đó, phải hiểu.

- HỎI: THƯA CHÚ, GIẢI THOÁT LÀ GIẢI THOÁT HIỆN TIỀN HAY LÀ ĐỢI CHẾT MỚI GIẢI THOÁT Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Bây giờ nếu có Công Đức nhiều, muốn chết lúc nào thì chết, mình muốn Giải Thoát lúc nào mình Giải. CÒN NẾU MÀ CÔNG ĐỨC ÍT THÌ MÌNH PHẢI ĐI THEO CÁI NGHIỆP SỐ CỦA MÌNH, SỐ NGHIỆP CỦA MÌNH.

Rồi khúc đó, khi mình tắt thở, Thần thừa hành cho mình thấy cái gì, ổng nói thôi đầy Công Đức, về đi, ổng can thiệp vô là mình về được đó. Còn nếu mà thấy phước đức nhiều quá, ổng nói thôi, ổng không cho về, ổng quăng mình lên thì mình phải chịu thôi, bởi vì lúc đó mình đâu có cái cách gì để mình cưỡng lại được, giống như mình chới với ở giữa hư không mà, nó muốn bay đâu nó bay chứ, mình đâu có chạm mặt đất được. Nguyên tắc...

Mình phải hiểu cái nguyên tắc này nè, khi mình có Công Đức là ông Thần ổng bỏ mình ra, mình biết Công Thức mình về.

Còn phước đức thì nó bay lên trên trời đó. Còn phước đức âm thì nó lún sâu dưới đất đó.

Cái Nguyên tắc, nguyên tắc nhân quả luân hồi thế giới vật lý âm dương, mình phải hiểu cái nguyên tắc này,

tu Đạo Phật là phải hiểu cái nguyên tắc này. Đây là Đạo Phật rất khoa học chứ không có nói mơ hồ, không có nói bằng tưởng tượng, Thiền Tông không có tưởng tượng mà nói bằng sự thật.

57

☆● THUẬN THEO TỰ NHIÊN LÀ MỘT LOẠI PHÚC (Hay đó là cảnh giới cao nhất của trí tuệ).

Có một kẻ lang thang đi vào chùa, thấy bồ tát ngồi trên đài sen nhận cúng bái của mọi người. anh ta vô cùng ngưỡng mộ. Kẻ lang thang nói: "Tôi có thể đổi chỗ ngồi với người một lát không?". Bồ Tát trả lời: "Chỉ cần anh không mở miệng".

Kẻ lang thang ngồi trên Đài sen, trước mặt của anh ta là cả ngày hỗn loạn ầm ĩ, người đến phần lớn là cầu điều này, điều kia, anh vẫn cố gắng chịu đựng trước sau không mở miệng.

Một ngày, một phú ông đến, phú ông nói: "Cầu Bồ Tát ban cho con một đức tính tốt". Nói xong ông dập đầu đứng dậy, ví tiền lại bị tuột xuống mặt đất, kẻ lang thang vừa định mở miệng nhắc nhở, nhưng kịp nhớ đến điều kiện của Bồ Tát.

Sau khi phú ông đi ra thì có một người nghèo bước vào. Người nghèo nói: "Cầu Bồ Tât ban cho con ít tiền, người nhà con lâm bệnh nặng đang rất cần tiền ạ". Cầu xong ông dập đầu đứng dậy, nhìn thấy một túi tiền rơi trên mặt đất, người nghèo thốt lên: "Bồ Tát quả thật hiển linh". Ông cầm túi tiền đi ra.

Kẻ lang thang muốn mở miệng nói: "Không phải hiển linh, đó là đồ người ta đánh rơi" nhưng anh lại nhớ đến

điều kiện của Bồ Tát. Lúc này, một người ngư dân đi vào, ngư dân cầu xin: "Cầu Bồ Tát ban cho con bình an, ra biển không gặp sóng gió", đoạn dập đầu đứng dậy. Ông vừa bước đi lại bị phú ông túm chặt. Vì túi tiền hai người đánh nhau túi bụi. Phú ông cho rằng người ngư dân đã lấy túi tiền, mà người ngư dân thì cảm thấy bị oan uổng, không có cách nào chịu đựng nổi.

Kẻ lang thang không thể nhịn được nữa, anh liền hô to: "Dừng tay", rồi đem chân tướng sự việc nói ra cho họ, tranh chấp nhờ đó mà yên. Lúc này, Bồ Tát mới nói: "Ngươi cảm thấy làm vậy là đúng sao? Ngươi hãy tiếp tục đi làm kẻ lang thang đi! Ngươi mở miệng cho mình là rất công bằng, nhưng người nghèo vì vậy mà không có tiền cứu chữa người thân, người giàu không có cơ hội tu Đức hạnh, người ngư dân ra biển gặp sóng gió chôn thân dưới đáy biển. Nếu ngươi không mở miệng, mạng sống người nhà kẻ nghèo kia được cứu, người giàu tốn chút tiền nhưng giúp người khác mà tích được Đức, người ngư dân cũng vì dây dưa không cách nào lên thuyền, tránh được mưa gió, có thể còn sống sót".

Kẻ lang thang im lặng ra khỏi chùa.....

Rất nhiều sự tình, NÓ THẾ NÀO CHÍNH LÀ NHƯ THẾ ĐÓ, để nó tiến triển theo tự nhiên, kết quả sẽ tốt hơn. Khi đối mặt với sự việc, ai có thể biết rõ kết quả gì sẽ xảy ra chứ? YÊN LẶNG THEO DÕI DIỄN BIẾN, CHÍNH LÀ MỘT LOẠI NĂNG LỰC!

THUẬN THEO TỰ NHIÊN LÀ MỘT LOẠI HẠNH PHÚC.

Con người một khi so đo tính toán quá nhiều, sẽ tạo thành một loại ràng buộc, bị mê lạc quá lâu sẽ tạo thành

gánh nặng. Đường đời mưa gió gặp ghềnh, nhưng nếu không trãi qua mưa gió sao có thể thấy được cầu vồng? Thành công cũng tốt, thất bại rồi cũng sẽ qua đi, mọi sự đều đến rất tự nhiên. Bảo trì tâm thái thuận theo tự nhiên để đối mặt với cuộc sống, đối mặt với mọi sự việc và con người mà ta gặp được trên đường đời.

Điều chúng ta có chính là hiện tại, nên là một người quên đi cực khổ, từ trong sự "Khuyết thiếu" và "Vỡ nát" mà học được "CẢM TẠ".

Quả thật rất nhiều sự việc không cần phải so đo, tính toán quá nhiều, rất nhiều sự tình không cần phải ai đúng, ai sai, quả thực được vui vẻ, bình an, khỏe mạnh mới là điều quan trọng nhất đối với mỗi con người. BIẾT THUẬN THEO TỰ NHIÊN THÌ CUỘC ĐỜI MỚI ĐƯỢC AN NHIÊN TỰ TẠI.

Tự tại cũng chỉ là mới là bước đầu. Biết tạo Công Đức trong sáng và nắm vững Công Thức Hoa Tiêu nữa thì mới thoát ra vòng tròn lục đạo để trở về Quê Xưa của mình.

58

☆● THEO CÁI THẤY BIẾT CỦA CÁC BẬC GIÁC NGỘ THÌ AI CÓ MẶT Ở NƠI ĐÂY CŨNG ĐỀU LÀ "TRỘM" CẢ, VÌ SAO? VÌ AI ĐẾN ĐÂY CŨNG LÀ VỚI HAI BÀN TAY TRẮNG, GIỜ NHÌN LẠI XEM MÌNH ĐÃ "TRỘM" ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

+ NGƯƠI TRỘM CÁI NGƯƠI THẤY, TA TRỘM CÁI NGƯƠI KHÔNG THẤY.

Thiền sư nói với tên trộm: "Ngươi muốn trộm bát vàng của ta, ta muốn trộm trái tim của ngươi".

Với những người bình thường, gặp một tên trộm là việc chẳng vui vẻ gì.

Thế nhưng, đối với các bậc Thánh nhân, gặp một tên trộm lại là một điều thú vị. Câu chuyện cảm hóa những tên trộm dưới đây của các trí giả mang đến cho chúng ta thật nhiều cảm xúc.

Khi Bồ Tát Long Thọ tu hành, cuộc sống của ông vô cùng giản dị, gia sản duy nhất chỉ là một cái bát. Nhưng ông lại là thiên tài với trí tuệ vô song, ngay đến cả đức vua cao quý, hoàng hậu hay những người có địa vị, quyền lực đều là học trò của ông.

Có một vị hoàng hậu rất sùng kính Thiền sư Long Thọ, đã đặc biệt làm ra một cái bát kim cương quý giá cho ông. Khi hòa thượng Long Thọ cầm cái bát bằng sứ đến hoàng cung, hoàng hậu nói với ông rằng: "Ta muốn ngài đáp ứng cho ta một việc".

Thiền sư Long Thọ nói: "Trên người tôi chẳng có thứ gì ngoài cái bát này, hoàng hậu muốn tôi làm chuyện gì nào?".

Hoàng hậu nói: "Ta chính là muốn cái bát đó".

Ông nói: "Vâng, vậy mời người nhận lấy nó".

Hoàng hậu lại nói: "Vẫn chưa hết, ta muốn đổi cho ngài cái bát của ta, hãy nhận lấy cái bát này". Hòa thượng đáp: "Không vấn đề gì, bát nào cũng được".

Ông hoàn toàn không biết rằng hoàng hậu đã ngầm đưa cho mình một cái bát bằng vàng quý giá. Trên đường trở về, ông dừng chân tại một ngôi miếu đổ nát. Trước đó, có một tên trộm đã phát hiện chiếc bát quý giá quý giá trên tay Thiền sư Long Thọ, liền bám theo ông đi vào

trong miếu.

"Vậy xin ông hãy nói cho tôi biết, ông đã lĩnh ngộ được Chân Lý gì mà còn giá trị hơn chiếc bát vàng này vậy?"

Ngôi miếu chỉ còn lại 4 vách tường, không có mái che, mọi thứ hoang tàn đổ nát. Trên bức tường có một cánh cửa sổ, và tên trộm trốn ở bên ngoài thám thính. Anh ta biết rằng các nhà sư Phật giáo mỗi ngày chỉ ăn một bữa, liền tính toán: "Đợi đến khi ông ta ăn no ngủ say, mình có thể ra tay, đó là thời điểm thích hợp nhất. Hơn nữa, ngôi miếu này đã hoang phế nhiều năm, một bóng người cũng không có, quả là thuận lợi".

Sau khi Thiền sư Long Thọ ăn no liền ném cái bát ra ngoài cửa sổ ngay chỗ tên trộm đang ẩn nấp. Tên trộm không thể tin vào mắt mình: "Sao lại có loại người như thế này? Ăn no rồi lại vứt cái bát quý giá này đi, hay là cái bát này không có giá trị gì?". Thế là tên trộm đứng dậy hỏi: "Tôi có thể vào hỏi ông mấy điều được không?".

Thiền sư Long Thọ nói: "Chàng trai, để dẫn cậu vào đây, ta đã phải ném cái bát ra đó! Cậu vào đi, cái bát đó ta cho cậu, nên cậu không phải là tên trộm, nó là món quà của ta. Ta là một người nghèo không có gì ngoài cái bát này, ta cũng biết rằng mình không thể giữ nó được lâu, bởi vì khi ngủ cũng sẽ có người lấy mất. Cậu đã không ngại phiền phức mà đi theo ta từ thủ phủ về đây, ta sớm đã biết điều đó rồi. Thời tiết mùa hè rất nóng, xin đừng từ chối món quà của ta!".

Tên trộm nói: "Ông thật kỳ lạ, ông không biết cái bát này rất quý giá sao?".

Thiền sư Long Thọ nói: “Sau khi ta lĩnh ngộ được Chân Lý cuộc đời thì những điều khác đều không còn giá trị nữa rồi!”.

Tên trộm nhìn Long Thọ và nói: “Vậy xin ông hãy nói cho tôi biết, ông đã lĩnh ngộ được Chân Lý gì mà còn giá trị hơn chiếc bát vàng này vậy?”.

Thiền sư Long Thọ đáp: “Một điều rất đơn giản!”

Tên trộm nói: “Trước khi ông nói ra hãy để tôi giới thiệu, tôi là một tên trộm nổi tiếng”.

Thiền sư nói: “Ai mà không như thế chứ, đừng quan tâm đến những thứ vụn vặt đó! Bởi vì con người sinh ra đều tay trắng, về sau lại có được rất nhiều thứ từ những người khác, nên tất cả mọi người đều là tên trộm, cho nên đừng lo lắng. Dù cậu làm gì cũng không thành vấn đề, chỉ cần làm tốt là được, và cần nhớ kỹ: Khi cậu ăn cắp đồ của người khác, cậu hãy nghĩ đến cảm giác của họ. Nếu cậu không thể cân nhắc đến cảm xúc của người khác, vậy đừng ăn cắp nó. Chỉ có nguyên tắc đơn giản vậy thôi!”.

Tên trộm nói: “Điều này quá dễ dàng. Nhưng sau này liệu tôi có thể gặp lại ông không?”.

Thiền sư Long Thọ nói: “Ta sẽ ở lại đây hơn 10 ngày. Thời gian này cậu đều có thể đến, nhưng trước tiên cậu hãy làm theo những gì mà ta đã nói”.

Tên trộm đã thử điều này trong mười ngày, và anh ta thấy rằng đó là việc làm khó nhất trên đời. Có những lúc muốn trộm đồ, nhưng khi nghĩ tới cảm giác của người khác, thì ham muốn ăn trộm đồ của anh ta lại tan biến đi. Ngay cả khi anh ta vào ăn cắp trong cung điện, lúc

mở ra những ngăn tủ đầy vàng bạc châu báu khiến anh ta không suy nghĩ gì hết, nhưng anh ta lại nhớ tới lời hứa, nên đành không trộm đồ nữa.

Cuối cùng, anh ta không trộm một thứ gì, liền đến gặp Thiền sư Long Thọ và nói: "Cuộc sống của tôi đã bị ông đảo lộn hết rồi. Bây giờ tôi không thể ăn cắp bất cứ thứ gì hết".

Long Thọ đáp: "Vấn đề là ở cậu chứ không phải ở ta. Nếu cậu muốn quay trở lại nghề cũ, thì hãy quên đi cảm giác của mình".

Tên trộm lại nói: "Nhưng những khoảnh khắc đó rất quý giá. Cả đời tôi chưa bao giờ được tự do như hôm nay, yên ổn, an tĩnh, vui vẻ, kể cả những vật báu trong vương quốc cũng không thể so sánh được. Bây giờ thì tôi đã hiểu ra ý nghĩa trong câu nói "sau khi hiểu được chân lý thì những điều khác đều không có giá trị" của ông rồi. Tôi đã nếm được hương vị của nước cam lộ, và tôi nghĩ ông mỗi thời mỗi khắc đều đang đắm mình trong đó rồi. Ông có thể nhận tôi làm đệ tử và cho tôi đi theo được không?".

Thiền sư Long Thọ nói:

"Quả thực mỗi thời mỗi khắc ta đều tham ngộ Chân Lý. Lúc đầu khi cậu đi theo, ta đã muốn cảm hóa để cậu trở thành đệ tử của ta rồi. Lúc đó, cậu muốn trộm cái bát vàng của ta, nhưng ta lại muốn giữ tâm cậu ở lại. Việc làm của chúng ta ngẫu nhiên nhưng lại trùng hợp thần kỳ".

St

59

☆● ĐỨC PHẬT - BẬC THẦY LỪA ĐẢO VĨ ĐẠI NHẤT TRONG LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI.

Mình vẫn nhớ một câu chuyện rất hay về Đức Phật. Có 3 người, trong 3 thời điểm khác nhau trong ngày từng đến hỏi Người cùng một câu hỏi: "Chúa Trời có tồn tại hay không?".

Người đầu tiên đến hỏi là một ông già sùng tín, cả đời tụng kinh nhưng chưa bao giờ chứng ngộ được điều gì. Đức Phật thấy vậy, trả lời câu hỏi với đầy sự nghiêm nghị: "Không!".

Sau khi nghe lời tuyên thệ hùng hồn của Bậc Giác Ngộ, ai đấy cùng đều mừng rỡ, tưng bừng ăn chơi và nhảy múa. Chúa Trời không tồn tại, bây giờ còn ai cai quản nữa đâu mà lo?

Người thứ hai đến hỏi Người là một người nhà tranh biện tài ba. Cả đời ông ta đã thuyết phục được hàng ngàn người ở Ấn Độ rằng Chúa Trời không tồn tại. Đức Phật thấy vậy, bật cười đáp: "Có, Chúa là có thật."

Bây giờ ai nấy cũng đều hoang mang, không biết đâu là câu trả lời đúng và câu trả lời sai. Lẽ nào Phật nói dối chăng?

Một lát sau, một người nữa lại đến hỏi Phật. Người này chẳng sùng đạo như người thứ nhất, cũng chẳng theo chủ nghĩa vô thần như người thứ hai. Anh chỉ là một chàng trai trẻ bình thường, đến hỏi Ngài với một sự ngây thơ thuần khiết: "Thưa Ngài, Chúa có tồn tại không ạ?".

Đức Phật mỉm cười, im lặng không nói câu nào mà chỉ lặng lẽ rủ chàng trai cùng nhắm mắt lại và cảm nhận. Ngồi một lúc, chàng trai chắp tay cảm ơn Phật và ra về.

Bây giờ mọi người lại càng bàng hoàng hơn nữa. Sáng thì có, tối thì không, bây giờ thì lại chẳng nói câu nào. Rốt cuộc câu trả lời nào mới là câu trả lời đúng?

Các từ vựng dù hay tới đâu cũng không bao giờ có thể bao quát được sự vô tận trong tiềm thức con người. Các Thiền Sư, đôi khi nói A chưa chắc đã là A, nói B chưa chắc đã là B, nói A có khi lại có nghĩa là B. Nhưng sau cùng, những lời của họ đều có chung một đặc điểm: Đánh tan những đám mây mù trong tâm trí bạn, từ đó để lại khoảng không thuần khiết của tâm thức.

Khi lắng nghe bất kỳ ai, kể cả từ thằng ăn mày cho tới Bậc Giác Ngộ, đừng lắng nghe bằng tâm trí, mà hãy cảm nhận bằng sự tĩnh lặng của con tim. Và quan trọng nhất, hay quan sát và tự đúc kết từ chính trải nghiệm của bạn. Đừng tin bất kì ai ở đây cả. Có những người bảo họ khai phá thần thông, tiên tri tương lai này nọ. Hãy mặc kệ họ! Và xin bạn cũng đừng tin mình luôn. Hãy mặc kệ mình!

Bởi không ai trên đời này có thể thắp sáng cho bạn ngoài chính bạn.

Thiền Tông là Nhất tự thiền
Buông, dừng, thôi, dứt hết liền tử sanh
Thiền Thanh một chữ là "Dừng"
Dừng hết tất cả tử sanh luân hồi
Thiền Tông là Nhất tự thiền
Tu Thiền Thanh Tịnh mở đường Như Lai

60

● NẾU NHƯ NGOẠI CẢNH CÓ THỂ LÀM CHO CHÚNG CON VUI BUỒN, KHỔ ĐAU HAY PHẪN NỘ, VẬY THÌ CHÚNG CON CHƯA LẢNH HỘI ĐƯỢC GIÁO HUẤN CỦA NGƯỜI.

● BÌNH AN LUÔN ĐẾN TỪ BÊN TRONG, KHÔNG PHẢI TỪ BÊN NGOÀI.

● LINH SƠN PHÁP THIỀN

Thiền Tông nở tại Linh Sơn
Một, hai, năm chục không hơn một người
Hoa Liên Diệu Pháp tốt tươi
Tánh Thấy Chân Thật nhận thời Thiền Tông.
Chánh pháp nhãn tạng trong lòng
Niết Bàn vi diệu phát sanh trí mầu
Pháp môn chân chánh không cầu
Không lập văn tự không cầu Như Lai
Người tu hiện tại mấy ai
Nhận ra Chân Tánh Biết ngay Phật mình.

61

☆● THẾ NÀO LÀ AN, LÀ CẦU AN, CẦU SIÊU, TẠI SAO CHÚNG TA LẠI PHẢI CẦU AN, CẦU SIÊU?

Đức Phật dạy: BÌNH YÊN LUÔN ĐẾN TỪ BÊN TRONG CHỨ KHÔNG ĐẾN TỪ BÊN NGOÀI.

Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta luôn bị bất an, vì sao? Vì cuộc sống của chúng ta luôn không làm cho chúng ta hài lòng nên chúng ta bất an?

Lòng chúng ta lúc nào cũng nơm nớp LO SỢ, sợ chết,

sợ quyền lợi, địa vị, tiếng tăm, của cải, sức khỏe... của mình bị tổn thương hay bị đe dọa, và thế là chúng ta tìm đến những chùa chiền, đền miếu... là nơi tạo ra cảm giác an ổn dù chỉ là cảm giác bình an tạm thời, chúng ta khấn cầu những đấng linh thiêng ở cõi trên, những đấng mà chúng ta nghĩ rằng có đủ quyền uy ban phước và giáng họa.

Chính vì lẽ đó mà vào mỗi dịp đầu xuân, những ngày lễ lớn trong Đạo Phật như Phật đản sanh, Tháng 7 vu lan báo hiếu... chúng ta vẫn thường bắt gặp nhiều người đến chùa, ngoài việc tự mình khấn vái kêu cầu, cúng tiền rồi còn gửi kèm theo một danh sách "dài nhằng" trong đó ghi rõ ràng tên tuổi, địa chỉ của mình, của người thân mình... để xin Phật gia hộ cho được bình an, cho cuộc đời xuôi chèo mát mái, nhưng dường như kết quả thường không toại nguyện, vì sao? Vì lòng không thành nên Phật không chứng chăng? Hay Phật Trời chăng linh?

Không biết! Nhưng vẫn cứ cầu, chỗ này không được lại đến cầu chỗ khác. Ít khi chúng ta xét xem thế nào là An? Và những điều kiện gì cần để An?

Chúng ta chỉ nghĩ muốn được an vui hạnh phúc là phải như thế này, như thế nọ, phải công việc suông sẽ, sức khỏe dồi dào, tình, tiền, danh vọng phải như ý muốn. Có đơn giản thế không?

CẦU ĐƯỢC TIẾNG TĂM. Ai cũng muốn mình nổi tiếng. Nhưng hãy nhìn những vị tổng thống, như những cựu tổng thống Hàn Quốc mới đây, người thì lãnh án chung thân, người lãnh án tử hình, vị cựu tổng thống gần nhất phải gieo mình xuống núi vì không chịu nổi tai tiếng tham nhũng?

Những nhà chính trị nổi tiếng khắp thế giới, không

ít vị thân bại danh liệt vì những tai tiếng về tình cảm, về tiền bạc...kế đến là những tài tử, minh tinh màn bạc, những cầu thủ đá bóng với vô số những scandal về tình, về ma túy..... tiếng tăm đi liền với tai tiếng, muốn an chẳng phải chuyện khó sao?

CẦU ĐƯỢC TÀI SẢN tức là cầu cho tài sản của mình luôn luôn được dồi dào và được bảo toàn.

Nhưng Đức Phật đã từng nói:

-Tài sản vốn là của của sáu nhà chứ không phải của riêng ai. Thứ nhất, nạn lụt. Thứ hai, nạn hỏa hoạn. Thứ ba, nạn cướp. Thứ tư, con cái phá hoại. Thứ năm, bị sung công quỹ. Thứ sáu, bệnh tật.

Như vậy, tài sản vốn là những vật không có nền tảng cố định nào nên rất khó giữ gìn.

Cho nên nếu mình cứ muốn giữ hoài những thứ mà bản chất của nó vốn là lưu động thì điều đó là không thể được.

CẦU AN TOÀN TÌNH CẢM, đó là mong ước mang tính bấp bênh nhất, vô số những cặp vợ chồng cãi nhau rồi đưa nhau ra tòa ly dị. Vô số những người vì ghen tuông thanh toán lẫn nhau.... trói buộc này thật ghê gớm và vô cùng phiền toái.

Có người đã từng giễu rằng:

- Nếu không lấy được em, chắc anh chết mất.

Người khác tiếp:

- Nhưng nếu lấy được em thì anh sẽ chết từ từ.

Sự chiếm hữu và bảo vệ tình cảm chính là nguyên nhân khiến tình cảm sức mẻ và triệt tiêu. Thêm nữa, chồng vợ, con cái, anh em, quyến thuộc hay ngay cả

chính bản thân chúng ta cũng không có gì có thể đảm bảo an toàn được.

Vì có sanh thì phải có Lão, có Bệnh, có Tử. Điều này không ai không tránh khỏi. Bây giờ chúng ta đừng Già, đừng Bệnh, đừng Chết có được không? Huống gì tất cả những gì xảy đến với chúng ta đều nằm ở ĐỨC, PHƯỚC, NGHIỆP của từng người.

Tóm lại, chúng ta cầu cho những điều trên được "An" là không thể được.

Vậy thì chúng ta đành phải bất an mãi sao? Không! Chúng ta chỉ cần nhìn đúng sự thật, hiểu rõ và chấp nhận tính VÔ THƯỜNG của nó. Đừng quá coi trọng những thứ phù phiếm, không gốc rễ, đừng dính bám vào nó quá nhiều, đừng cho nó là điều kiện của hạnh phúc, thì tâm chúng ta sẽ an ngay.

Phải ý thức rằng dù cho giàu hay nghèo, đau ốm hay mạnh khỏe, có tiếng tăm hay không.... thì cái bất an nó nằm ở TINH THẦN chứ không thuộc về vật chất. Có những người họ rất nghèo hay thân thể họ không toàn vẹn như thiếu chân, thiếu tay hay thiếu 1 bộ phận nào đó trên cơ thể chẳng hạn, nhưng miệng họ lúc nào cũng nở nụ cười, họ luôn bình an với cuộc sống của họ. Tại sao vậy? Vì họ biết bằng lòng với những gì họ có, thế thôi!

+ TÂM AN LÀ MỘT TÂM KHÔNG VƯỚNG BẬN, TÂM KHÔNG DÍNH MẮC, MỘT TÂM TỰ TẠI THONG DONG.

Vậy thì An được không khi chúng ta còn quá bận tâm về danh lợi, về tài sản, về tình cảm, về đủ mọi thứ cám dỗ phù du bên ngoài?

Những thứ phù du đó lại là những thứ được thành tựu có điều kiện, có nhân ắt sẽ có quả, không phải do cầu mà được.

Nó đến do sự tích cực về khả năng, về Công Đức và phước đức của mỗi con người, nghĩa là hoàn toàn do chính chúng ta tạo ra trước kia hay hiện tại. Vậy thì Phật Trời làm gì được với NGHIỆP của chúng ta?

Huống chi Phật còn mắc công phân tích cho chúng ta là những thứ đó LUÔN VÔ THƯỜNG, LUÔN BIẾN ĐỔI, những thứ ấy là những thứ TRÓI BUỘC chúng ta trong vòng vòng nhị nguyên sanh tử như vui buồn, hạnh phúc hay khổ đau...

Đó là những thứ gây THAM, SÂN, SI và đem đến cho chúng ta nhiều nghiệp tốt hay xấu. Cầu những thứ TRÓI BUỘC ĐỂ MONG ĐƯỢC AN, thật là oái oăm!!!

Ở đây, chúng ta phải biết rằng nếu như cái tâm của chúng ta còn đầy tham vọng, đầy HAM MUỐN thì chúng ta vẫn không thể nào có được cái "AN". Do vậy chúng ta cần phải nhận ra cho thật rõ: Bình an xuất phát từ đâu?

Phật dạy rằng: "Bình an của chúng ta nó xuất phát từ ở BÊN TRONG chúng ta chứ không phải đến từ bên ngoài chúng ta".

Chúng ta thật là sai lầm khi đi cầu xin những thứ hão huyền, hoàn toàn không mang lại sự bình an cho chúng ta tí nào, nếu có thì chỉ là cảm giác tạm thời mà thôi.

Tổ Huệ Khả cũng đã từng xin Tổ Đạt Ma chỉ cho pháp an tâm.

Hôm nay, chúng ta cũng noi gương Tổ cầu được an và

CHÚNG TA PHẢI CẦU NHƯ THẾ NÀO?

Dĩ nhiên chúng ta khó có thể được như Ngài Huệ Khả, khi nghe Sơ Tổ bảo: "Đưa tâm đây ta an cho". Tổ Huệ Khả đã trả lời: "Con tìm tâm không thể được" và khi Tổ dạy: "Ta đã an tâm cho ông rồi đó" thì Tổ Huệ Khả đã lãnh ngộ được.

Chúng ta tạm tìm cách an tâm phổ thông vậy.

Đạo Phật và các vị giáo chủ các tôn giáo khác đã chỉ cho chúng ta thấy sự cuồng vọng của mình và bày cho chúng ta cách để cho chúng ta cầu an một cách hợp lý và có thể "An" được.

Cái "an lạc" của chúng ta tùy thuộc vào Ý của chúng ta. Là Ý Thanh Tịnh hay ô nhiễm, tức là nếu chúng ta Thấy, Nghe, Nói, Biết và làm với Tâm Thanh Tịnh, KHÔNG DÍNH MẮC thì an lạc sẽ tới liền chứ không phải ở đời sau, không phải ở một thời gian nào khác.

Còn nếu chúng ta khởi một tâm xấu lên thì "quả" sẽ đến với chúng ta như chiếc xe chạy theo sau con vật kéo, chứ không phải chờ đến đời sau, không phải ở một thời gian nào khác.

Khi chúng ta khởi một niệm sân với người khác, thì ngay đó mình sẽ khổ liền, hoặc mình buồn ai thì "quả" cũng đồng thời theo đó mà tới... còn nếu mình thương ai, ban phát cho ai cái gì đó, khuyên nhủ được người nào đó vui lên thì ngay đó tâm mình cũng được hoan hỉ.... đây gọi là gieo Phước đức âm. Đức Phật đã chỉ cho chúng ta thấy rõ: Phật là do nhận ra được TÁNH của mình mà thành PHẬT, phàm phu vì mê mà thành phàm phu. Do vậy chúng ta phải biết quay vào bên trong, nhìn thấy bản thân mình, chứ đừng phóng tâm ra ngoài.

Chúng ta muốn an lạc thì chúng ta phải biết BUÔNG XUỐNG những điều làm cho ta phiền não, ngay đây chúng ta sẽ được bình an ngay.

Nếu chúng ta không muốn khổ đau nữa thì chúng ta hãy nhận ra SỰ ĐAU KHỔ NÀY BẮT NGUỒN TỪ ĐÂU?

Nó là từ cái TƯỞNG mà ra. Chúng ta Đừng có tham luyến, ham muốn này nọ kia nữa. Muốn thế, thì chúng ta đừng bao giờ SỢ mà hãy để mọi sự vật, sự việc THEO DÒNG NHÂN QUẢ CỦA NÓ MÀ HIỆN THÀNH.

ĐỪNG TÁC ĐỘNG VÀO NÓ để tâm mình không giao động, nhưng tâm chúng ta luôn là một tên láu cá, là một tên bất trị:

Tâm khó thấy tế nhị.
Theo các dục quay cuồng.
Người trí quay vào trong.
Nhìn thấy rõ tâm mình.
Thì an lạc sẽ đến.
Ai điều phục được tâm.
Thoát khỏi ma trói buộc

Tâm của con người chỉ làm được có 3 việc: "DỐI MÌNH, DỐI NGƯỜI VÀ BỊ NGƯỜI DỐI".

Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta cứ mở cửa 5 giác quan của chúng ta và bắt chụp tất cả những hình ảnh, những âm thanh.... để rồi bị điều khiển bị lôi đi, không một chút tỉnh giác. Rồi thì chúng ta cầu an. Đây là một cách nghĩ, một quan niệm hết sức sai lầm.

Chúng ta phải nhận ra cho được TÁNH PHẬT của

mình, không để chạy theo cảnh bên ngoài thì đó mới là cái an đích thực.

Có một giai thoại về Đức Phật như sau:

Một hôm trời đang mưa, Đức Phật gặp một mục đồng. Mục đồng có một túp lều để chui vào, cài cửa lại, đốt lửa lên sưởi, rất ấm cúng. Trong khi đó Đức Phật lại không có một mái nhà, không có gì để sưởi ấm.

Cuộc đối thoại giữa 2 người như sau:

Mục đồng:

- Thức ăn đã dọn xong, tôi đã vắt sữa bầy cừu. Cửa lều đã cài then, lửa đã nhóm. Và mi, mi muốn mưa đến chừng nào cũng được trời ạ!

Đức Phật:

- Ta không cần thực phẩm, cũng chẳng cần sữa. Gió là lều của ta. Lửa là hơi ấm của ta, lửa tham, sân, si của ta đã tàn lạnh. Và mi, mi muốn mưa đến chừng nào cũng được trời ạ!

Mục đồng:

- Tôi có bò đực, bò cái, một cánh đồng của cha tôi để lại và một con bò mộng để phủ những con bò cái. Và mi, mi muốn mưa đến chừng nào cũng được, trời ạ!

Đức Phật:

- Ta không có bò đực cũng không có bò cái. Ta không có đồng cỏ, ta không có gì hết. Và mi, mi muốn mưa đến chừng nào cũng được, trời ạ!

Mục đồng:

-Tôi có một cô mục tử ngoan ngoãn và trung thành. Từ nhiêu năm nay nàng là vợ tôi. Tôi sung sướng chơi

đùa với nàng. Và mi, mi muốn mưa đến chừng nào cũng được, trời ạ!

Đức Phật:

- Ta có một tâm hồn ngoan ngoãn và tự do. Từ nhiều năm nay ta tinh tấn luyện tập nó và ta dạy nó chơi đùa với ta. Và mi, mi muốn mưa đến chừng nào cũng được, trời ạ!

Đức Phật ở đây là đại diện cho TÁNH PHẬT trong mỗi chúng ta, ai cũng có, KHÔNG Ô NHIỄM, không phụ thuộc vào những điều kiện bên ngoài, VÔ TRỤ với tất cả. Ai mà sống được với Tánh Phật của mình thì luôn mãi được bình an.

Mục đồng ở đây là đại diện cho TÁNH NGƯỜI. Tánh người thì ham muốn đủ thứ, chỉ cần không có những thứ như mình ham muốn là con người mình phiền não liền.

Trong con người mình luôn có 2 thứ tánh: Tánh Phật và Tánh Người. Ai muốn bình an thì sống với Tánh Phật Ở MẶT TRĂNG THỨ HAI.

Còn ai muốn bất an thì sống với Tánh Người, chứ đi cầu an ở đâu chi cho mệt. Chúng ta không hiểu điều này mà chúng ta cứ đi cầu an, cầu này, cầu nọ, nhất là mỗi dịp xuân về, các dịp lễ này nọ là chúng ta đã làm những việc trái với lời Phật dạy, chúng ta đang mê tín mà chúng ta không có biết. Thật là trớ trêu thay khi mình mang danh là Phật tử, là con của Phật, quý vị ạ!

Chỉ cần chúng ta biết BẰNG LÒNG VỚI NHỮNG GÌ MÌNH CÓ, đừng chạy theo ham muốn ngũ dục thế gian, mỗi phút, mỗi giây luôn kiện toàn Bản Tâm, LUÔN QUAY VÀO TRONG, LUÔN THẤY BIẾT chính mình

là chúng ta luôn mãi được bình an.

Làm được như vậy được rồi, muốn Giải Thoát ra khỏi lục đạo luân hồi chúng ta chỉ cần tạo Công Đức trong sáng và nắm vững Công Thức Hoa Tiêu nữa là chúng ta sẽ được trở về Cội Nguồn của mình.

62

☆● CHÚNG TA CẦN PHẢI BIẾT GỐC "BỆNH" CỦA CON NGƯỜI LÀ DO ĐÂU, NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH CHỮA TRỊ?

Khi sinh ra đời, mỗi cá nhân chúng ta đều mang sẵn một tài sản khác nhau, đó là Nghiệp Báo. Tài sản này có thể tốt đẹp hoặc xấu xa do phước báu hay do các lỗi lầm ở các đời trong tiền kiếp mình đã tạo. Tất cả nguyên nhân này đều ẩn chứa trong Tàng Thức hoặc A Lại Da Thức và trở thành động lực chi phối đời ta, chứ không hề có một đấng Thần linh nào thưởng phạt hay kiểm soát các hành động của ta cả. Tất cả chỉ là hậu quả của những gì do ta tạo nên và ta phải gánh chịu.

Thượng Đế có hình tướng không, có quyền định đoạt số phận của con người chăng?

Ta hãy nghe qua một đoạn đối thoại sau đây:

Hỏi: Thượng Đế có sắc tướng không?

Đáp: Ai nói rằng Thượng Đế có sắc tướng.

Hỏi: Nếu Thượng Đế không có sắc tướng thì tại sao lại thờ Ngài trong các hình tượng làm gì?

Đáp: Chúng ta hãy để Thượng Đế qua một bên và xin anh cho biết anh có sắc tướng không?

Đáp: Dĩ nhiên là có chứ, hãy nhìn thân thể này.

Hỏi: Nhưng anh có phải là cái xác đen sạm, râu tóc xồm xoàm này không?

Đáp: Dĩ nhiên tôi là xác thân này chứ còn gì nữa.

Hỏi: Trong lúc ngủ say, không mơ mộng anh có phải là nó không?

Đáp: Có chứ, vì khi tỉnh dậy tôi thấy tôi đâu có thay đổi gì.

Hỏi: Và rồi khi anh chết?

Đáp: Thì tôi cũng là nó.

Hỏi: Vậy tại sao khi người ta hỏa thiêu nó, nó không nói là nó không chịu đi và muốn ở lại nhà?

Khi người này ý thức được mình đã sai và đáp rằng:

- TÔI KHÔNG PHẢI LÀ THỂ XÁC NÀY MÀ LÀ SỰ SỐNG TRONG NÓ.

Câu hỏi "Thượng Đế có hình tướng không?" thật quá ấu trĩ. Con người vẫn còn quan niệm rằng Thượng Đế là một ông già ngồi trên cao nắm quyền sinh sát, định đoạt số phận của con người - Đó là quan điểm rất ấu trĩ. Thượng Đế cao cả hơn nhiều, "Ngài" sáng tạo ra Vũ trụ và đặt tất cả vào một trật tự trong vũ trụ, làm gì có chuyện "Ngài" định đoạt số phận của con người như có một số người đã nghĩ. Tất cả đều được diễn tiến và điều hành theo luật vũ trụ mà Đạo Phật gọi là LUẬT NHÂN QUẢ .

Mặc dù con người không thể thay đổi được việc xảy ra trong quá khứ, nhưng nhờ dưới con mắt Giác Ngộ mà chúng ta nhìn rõ như thật, vì vậy mà chúng ta có thể vượt ra khỏi tầm ảnh hưởng này. Nghiệp quả xấu ví như án treo, bất động, và không ai có thể tránh được nó cả.

Đối với một người hiểu ra được Quy luật nhân quả của vũ trụ thì họ lại mong được trả quả cho lẹ, họ dừng lại tất cả những nhân xấu và họ đủ can đảm chấp nhận chịu đựng nghiệp quả. Làm được như vậy chúng ta mới được ung dung, tự tại đi trên con đường Giác Ngộ Giải Thoát

- Còn con người gặp Bệnh Thân thì sao?

Bệnh tật là kết quả của những hoạt động, ăn uống, ngủ nghĩ ..v..v.. của con người trái với thiên nhiên. Sống thuận theo thiên nhiên không thể có bệnh. Họ mắc bệnh là do các thói quen và lối sống không hợp với tự nhiên, rồi theo thời gian tiêm nhiễm vào cơ thể gây ra bệnh. Khi bệnh mới phát ra con người ỷ vào thuốc men, các phát minh khoa học. Tiếc thay, lối này chỉ có thể tạm thời cầm giữ bệnh tật cho nó không phát lên chứ không trừ tận gốc. Y học phương tây chỉ ngăn bệnh tật không làm nguy hại đến tính mạng trong một thời gian, rồi sau đó cũng bó tay, có khi chữa xong bệnh này, nó lại đẻ ra bệnh khác.

Muốn CHỮA BỆNH TẬN GỐC VÀ BÁC SĨ DUY NHẤT CÓ THỂ CHỮA ĐƯỢC CHỈ LÀ "CHÍNH MÌNH" mà thôi, ngoài ra không có ai khác. Một khi bệnh nhân ý thức được điều này và nhất định đeo đuổi cách trị đến cùng thì bệnh gì cũng có thể chữa khỏi.

Việc đầu tiên là bệnh nhân phải rời bỏ nếp sống cũ, cái hoàn cảnh, nguyên nhân khiến họ mắc bệnh. Lo nghĩ, phiền não, dinh dưỡng sai nguyên tắc của hệ tiêu hóa, đây là nguyên nhân chính của hầu hết các thứ bệnh. Phải dẹp bỏ, dứt sạch tất cả để cho tâm hồn thật thảnh thơi, thoải mái. Đây là điều kiện đầu tiên của việc chữa trị.

Nguyên lý của bệnh là do con người chìm đắm trong

danh lợi, tích trữ tài sản mà quên đi sự VÔ THƯỜNG của cuộc đời. Họ chỉ thấy LỢI NHỎ mà quên đi HẠI LỚN. Lo cho cuộc sống mình được sung túc, đầy đủ tiện nghi,(mà như thế nào là đầy đủ? Trong khi hết tiện nghi này đến tiện nghi khác luôn phát triển theo cái tham vọng và ham muốn của mình), vì vậy mà con người mất đi sự an lạc vốn có, nói một cách khác là họ mất đi CHÍNH MÌNH.

Sự xả ly, dứt bỏ tất cả là bước đầu để trở lại cái Nguồn Gốc Ban Đầu của chính mình. Đây là ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT ĐỂ DỨT TRỪ ĐƯỢC CĂN BỆNH TRẦM KHA CỦA LOÀI NGƯỜI.

Ta không phải là xác thân này. Ta chính là cái "Ý" trong Tánh Phật, Thấy, Nghe, Nói, Biết tự nhiên Thanh Tịnh. Nói khác đi con người có một PHÁP THÂN BẤT DIỆT, còn thể xác chỉ là ngôi nhà tạm thời để cho CÁI BẤT DIỆT trong ta mượn tạm để ở, để làm CÔNG ĐỨC, để tu tập trên con đường QUAY TRỞ VỀ CỘI NGUỒN SANH MẠNG CỦA CHÍNH MÌNH.

CHÂN LÝ này giúp cho ta tránh làm những việc bất thiện, mà việc bất thiện nhất đối với bản thân mình là "MÌNH TỰ LÀM CHO MÌNH PHIỀN NÃO". Phật Hoàng Trần Nhân Tông có dạy: "Phiền não là của chiều âm. Sống với phiền não đường trần phải đi".

Nếu hiểu được Chân Lý này thì ai lại còn ham muốn vơ vét, hưởng thụ vật chất để làm gì, vì các thứ đó nó đâu có lợi ích gì cho cái "THÂN BẤT DIỆT" này đâu. Người hiểu được khi biết cái gì là Chơn Ngã, cái gì là Ta, cái gì là ông chủ, còn xác thân chỉ là ngôi nhà mượn tạm, là con ngựa cho ta cưỡi đi trên đường thì sẽ không

phải thỏa mãn các nhu cầu của cái thân giả tạm này nữa..

Khi ta hiểu rằng,Tánh Phật là sự sống của muôn loài vạn vật, và ai cũng là: "PHẬT SẼ THÀNH" thì ta không dám xem thường ai, từ hữu tình cho đến vật vô tình (vì sự chu du của Tánh Phật vào tam giới này, ĐỂ ĐƯỢC TRỞ VỀ NGUỒN CỘI CỦA CHÍNH MÌNH sẽ phải đi qua hết các kiếp sống từ hữu tình đến vô tri). Ta sẽ cởi bỏ thành kiến, mở rộng lòng thương đến muôn loài, biết sống an lạc, dung hòa với vạn vật trong vũ trụ, với tạo hóa, với thiên nhiên một cách ung dung tự tại.

Phật Hoàng Trân Nhân Tông sau khi ngộ đạo Ngài có dạy:

- Đói đến thì ăn, mệt ngủ khì.

- Đối cảnh vô tâm chớ tu Thiền.

+ Đây là cách sống ĐÚNG ĐẮN NHẤT để bước đầu ta cởi bỏ những cái gút mà ta đã tự cột vào ta từ vô lượng kiếp đến nay.

• CĂN BỆNH VĨ ĐẠI, LỚN NHẤT CỦA CON NGƯỜI ĐÓ LÀ BỆNH SANH TỬ.

Chỉ khi nào chúng ta bước vào được THẾ GIỚI VÔ SANH CỦA MƯỜI PHƯƠNG CHƯ PHẬT, không còn SANH RA NỮA thì chúng ta mới THẬT SỰ HẾT BỆNH.

• HUYỀN KÝ Đức Phật truyền theo dòng Thiền Tông đã có thể "CHỮA" ĐƯỢC CĂN BỆNH MÃN TÍNH SANH TỬ này của chúng ta.

Thật may mắn thay!

Thật hạnh phúc thay!

Thật an lạc thay!

HUYỀN KÝ RA ĐỜI!

63

☆● ĐIỀU GÌ THƯỜNG LÀM CHO CON NGƯỜI ĐIÊN ĐẢO VỌNG TƯỞNG, PHẢI CẦN CỨU CÁNH NIẾT BÀN?

Sự phân biệt đối đãi trong tâm thức đó chính là cội nguồn của phiền não khổ đau. Sống trong thế giới tương đối, con người nhìn đâu, thấy đâu cũng có Hai nghĩa là còn thấy có cao có thấp, có tốt có xấu, có thiện có ác, có giàu có nghèo, có giỏi có dở, có mình có người... Trong thế giới đối đãi này chúng là song lập, cùng tồn tại bất khả phân ly. Chân Lý ở đây không phải là không thấy có sự khác nhau về hình tướng của vạn pháp mà là KHÔNG CHẤP về sự khác biệt về hình tướng đó.

Đức Phật dạy cho chúng ta đừng nhìn cuộc đời bằng hai mặt đối đãi vì đó chỉ là cái nhìn của nhục nhãn dựa theo hình tướng biến đổi sinh diệt bên ngoài nên dễ bị sai lầm. Muốn có cái nhìn hoàn hảo, chính xác thì con người phải dùng Trí Tuệ để chiếu soi mà nhận biết rằng tuy chúng sinh, vạn vật, ngay cả vũ trụ có hình dáng khác nhau, tính nết khác nhau, nghiệp báo nặng nhẹ khác nhau, nhưng tất cả đều có chung một cái rất thiêng liêng, cao cả mà ngôn ngữ không thể nào diễn tả được nên chính Đức Phật tạm gọi nó là Chơn tâm trong kinh Lăng Nghiêm, là Tri Kiến Phật trong kinh Pháp Hoa, là Phật Tánh trong kinh Đại Niết Bàn, là Trí Huệ Phật trong kinh Viên Giác, là Như Lai Viên Giác Diệu Tâm trong kinh Viên Giác.

CHÚNG TA MUỐN THOÁT RA KHỎI QUY LUẬT ÂM DƯƠNG CUỐN HÚT NHÂN QUẢ LUÂN HỒI Ở

THẾ GIỚI NÀY, THÌ CHÚNG TA KHÔNG ĐI TRÊN CON ĐƯỜNG ĐỐI ĐÃI ÂM DƯƠNG, MÀ CHÚNG TA ĐI TRÊN CON ĐƯỜNG ĐIỆN TỪ QUANG, CON ĐƯỜNG CÔNG ĐỨC.

"SỐNG VỚI TÁNH BIẾT LUÂN HỒI MÀNG CHI".

Ngày nay Huyền Ký ra đời cũng đã chỉ rất rõ ràng cái Chân Như mà Đức Phật đã dùng nhiều cái tên để tạm gọi trong các bộ kinh điển đại thừa, nhưng thật sự nó chẳng hề có cái tên nào cả. Không thể dùng ngôn từ duyên hợp nơi trần thế này để mà gọi nó.

Người nào muốn biết Huyền Ký Đức Phật dạy gì, mời vào trang web thientong.com tham khảo nhé.

Thời Mạt Thượng Pháp này, ai tu hành muốn thoát khỏi căn bệnh sanh tử, thật sự không thể không đọc Huyền Ký.

Nhờ Giáo Chủ truyền trao Giáo Lý.
Pháp Thiền Tông học biết tu hành.
Diệt trừ tận gốc lợi danh.
Không còn chen lộn đua tranh với đời.
Hạnh Thanh Tịnh pháp tu của Phật.
Lẽ sống chung vạn vật chúng sanh.
Không riêng xã hội gia đình.
Không phân chủng loại hữu tình vô tri.
Ôi trần thế hữu duyên hữu phước.
Mấy ngàn năm gặp được đạo thiền.
Phá tan tình trạng người mê.
Pháp tu Thanh Tịnh ánh đèn Quang minh.

(trích kinh An Vị Phật)

● LỜI PHẬT HOÀNG TRẦN NHÂN TÔNG DẠY: MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO PHẬT LÀ THẤY ĐẠO HIỆN TIỀN, NGAY TRƯỚC MẮT CHỨ KHÔNG PHẢI ĐÂU XA.

Đạo là cái Biết- Hằng Biết- Biết mà không chồng thêm cái biết của tánh Người, không bị xao động. Đạo là cái Nghe- Hằng Nghe- Nghe rồi phải phản hồi ngay, không phân biệt nghĩ suy. Đạo là cái Thấy- Hằng Thấy- Thấy Chân Thật như chính nó, không dính mắc, không chạy theo cái thấy.

Đạo đó chính là hiện tiền Chân Thật của Phật Tánh, của chính mình đang hiện hữu, Tánh Phật chính là sự sống của ta. Hằng Thấy, Nghe, Biết trong ta. Hiển hiện rõ ràng chẳng rời xa. Không hình tướng không hề sanh diệt. Trong thực tế người học đạo, người tu tập Phật pháp rất nhiều, nhưng người hành đạo rất hiếm hoi.

Người học đạo thành tựu ít như vậy là do lòng người còn nghi ngờ, không nhìn thấu suốt, lúc rạng lúc tối, còn vương tham đắm phàm trần mê mờ lầm sai. Phật Tánh có sẵn trong ta. Ai trói lại mà mong cầu Giải Thoát. Nếu sáu căn không dính mắc sáu trần thì có ai trói buộc được mình, trói buộc là do tâm mình nhiễm trước. Do vậy, không cầu bên ngoài của mình mà chỉ cầu sao mình thường tĩnh thức, không bị ô nhiễm sáu trần đó là căn bản. Khi khởi tâm yêu ghét, giận hờn, hơn thua, phải quấy, tốt xấu, tham ái dục vọng của 16 thứ tánh Người thì đó là nhân của sanh tử, phải dừng cái nhân sanh tử này lại, tự mình phải biết dừng lại những ý niệm tạo nghiệp. Không còn nghiệp quả thì không có cái gì lôi kéo mình đi trong lục đạo, luân hồi sanh tử nữa.

Như vậy là tự mình Giải Thoát rồi. Khi Trí Tuệ được khai mở tức là Căn Bản Trí, Vô Sư Trí được khai mở, Trí Tuệ này nó thấu suốt được tất cả lẽ thật của con người, của Tam giới, của Phật Giới, của Càn khôn vũ trụ, nó là cái Cội Nguồn Hằng Thấy, Hằng Nghe, Hằng Biết trong ta.

64

☆● TẠI SAO CHÚNG TA PHẢI QUAY TRỞ LẠI NHÌN CHÍNH MÌNH? VÌ CHÚNG TA CÓ THỂ BIẾT NHIỀU THỨ NHƯNG CHƯA HỀ BIẾT MÌNH LÀ AI?

Khi vừa mới thành đạo, Đức Phật đã nói: "Lạ thay! Tất cả chúng sanh đều có Tri Kiến Như Lai mà bị vô minh che lấp nên không phát hiện ra được", và bản nguyện của Phật là muốn khai thị cho chúng sanh NGỘ NHẬP PHẬT TRI KIẾN của chính mình. Nghĩa là Đức Phật muốn chỉ cho chúng ta thấy trong chúng ta có Tri Kiến bằng với Phật. Chính vì thế mà bổn phận của người học và tu Thiền là phải làm thế nào để nhận ra được và sống được với Tri Kiến Phật của mình.

Socrate, một triết gia tây phương "Ngộ" được câu ghi trên cổng đền Delphes: HÃY TỰ BIẾT CHÍNH MÌNH NGƯƠI, tương tự như HỒI QUANG PHẢN CHIẾU của các Tổ Sư, hay PHẢN QUANG TỰ KỶ BẢN PHẬN SỰ của Tuệ Trung Thượng Sĩ. Tại sao chúng ta lại phải QUAY TRỞ LẠI NHÌN CHÍNH MÌNH? Vì chúng ta có thể biết nhiều thứ nhưng chưa hề BIẾT MÌNH LÀ AI? Hôm nay chúng ta thử đề cập đến vấn đề BIẾT VÀ KHÔNG BIẾT này.

Một triết gia đã nói rằng: Điều đau khổ nhất trên cõi đời này là người ta không biết 2 điều:

1. Người ta không biết rằng người ta không biết gì cả.

2. Người ta không biết là mình không là gì cả.

Mới nghe điều này có thể chúng ta sẽ cho rằng vô lý, nhưng nếu ngẫm nghĩ lại thì thật đáng giật mình. Chúng ta biết rất nhiều nhưng đó lại là những điều mà mình KHÔNG CẦN BIẾT, và điều cần biết nhất, thì mình lại CHẲNG BIẾT tí nào cả. Chẳng hạn như mình có thể biết chiến tranh xảy ra ở đâu trên thế giới này,ở đâu bị thiên tai lũ lụt, hoặc người mẫu nổi tiếng trên thế giới là ai?...v..v.. nhưng MÌNH LÀ AI? thì lại biết rất mơ hồ hoặc là không biết gì cả.

Có một thi sĩ đã từng viết như thế này:

Tôi đã đi nhiều nơi và rất nhiều điều tôi thấy.

Tôi cứ tưởng tôi biết mọi điều tuy vậy.

Tôi chỉ biết là tôi không biết một điều gì.

Cái sự thật cuối cùng tôi tìm ra thế đấy.

Đi khắp mọi nơi để rồi cuối cùng nhận ra rằng mình chẳng biết một điều gì cả. Sự thật phũu phàng! Như vậy chúng ta không nên mặc cảm là mình không biết điều này, điều nọ... Chúng ta sống ở đời mỗi người biết một chút theo nghiệp của mình, chẳng hạn bác sĩ thì không biết đóng bàn, hay thầy giáo thì không biết gánh hàng rong..v..v.. Nhưng đó chỉ là những cái biết và không biết tạm thời, còn cái mà chúng ta CẦN PHẢI BIẾT NHẤT LÀ:

1. MÌNH TỪ ĐÂU ĐẾN ĐÂY?

2. KHI CHẾT MÌNH SẼ ĐI VỀ ĐÂU?

3. VÀ MÌNH SỐNG TRÊN CÕI ĐỜI NÀY ĐỂ LÀM GÌ?

Câu TRẢ LỜI nó hoàn toàn nằm trong HUYỀN KÝ CỦA ĐỨC PHẬT TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ TẠI CHÙA THIỀN TÔNG TÂN DIỆU LONG AN. Ai muốn tìm hiểu thì vào trang THIENTONG.COM này nhé!

Trong đoạn cuối của bài thơ trên có những câu như thế này:

Tôi quần quật quanh năm người nô lệ.

Cái trường học cuộc đời đối với tôi không phải để.

Mà cuộc sống người thầy nghiêm khắc quá thành ra.

Nay tóc bạc, than ôi! tôi vẫn là anh trò nhỏ.

Người ta gọi cuộc đời là trường học, là nơi để cho ta học hỏi. Nhưng tiếc thay! Chúng ta không biết học, nên đã lêu lỏng cả đời mà vẫn không học được điều gì. Học ở trường đời nghĩa là khi va chạm với những hoàn cảnh hay người xung quanh, chúng ta phải luôn quay lại chính mình, để BUÔNG, DỪNG, THÔI, DỨT những chuyện phải quấy, tốt xấu, thiện ác, đúng sai...v.v..

Là Phật tử chúng ta có thể nhờ "CON MẮT GIÁC NGỘ" của chúng ta chỉ cho chúng ta cách quan sát cuộc đời này, để thấy cuộc đời này nó chi phối bởi bốn ngọn núi: SANH, GIÀ, BỆNH, CHẾT, rồi thêm YÊU THƯƠNG MÀ PHẢI XA LÌA, GHÉT BỎ MÀ PHẢI GẶP GỠ CẦU MÀ KHÔNG ĐƯỢC THÌ..... Đức Phật chỉ cho chúng ta thấy những thứ mình ham mê và đang đuổi theo như: Tài sắc, danh lợi, tiền tài.... đến khi nhắm mắt chỉ còn lại NGHIỆP mang theo cùng với sự ngậm

ngùi mà thôi.

Một triết gia khác nói:

- Người ta cứ nhắm mắt mà đi trong cõi đời này. Chỉ có một lần tỉnh táo mở mắt ra. Đó là LÚC CHÚNG TA SẮP CHẾT, chúng ta thường tỉnh ngộ vào giây phút cuối của cuộc đời, lúc chúng ta chẳng còn cựa quậy gì được nữa mà thôi.

Cho nên Phật cũng dạy rằng thế gian này không phải là nơi có toàn sự đau khổ, mà thế gian này dành cho những BẬC GIÁC NGỘ, NHƯNG BẬC GIÁC NGỘ PHẢI BIẾT THỨC TỈNH. Vì vô minh che mờ không biết chân tướng sự việc, nên chúng ta nhìn sai mà sống sai. Vì vậy chúng ta cần phải nỗ lực QUAY LẠI CHÍNH MÌNH để từng giây, từng phút chuyển hóa dược cái THẤY, BIẾT SAI LẦM này, để làm cho cuộc đời của mình luôn có được những giây phút tự tại, bình an.

Vì Thấy Biết sai nên chúng ta thường hay suy nghĩ phân biệt trong đối đãi nên mới mãi trầm luân. Đầu bài viết có câu "Lạ thay!" của Đức Phật có thể khiến chúng ta hiểu rõ được câu nói của Đức Phật: "TA LÀ PHẬT ĐÃ THÀNH, CÁC ÔNG LÀ PHẬT SẼ THÀNH".

PHẬT TÁNH LUÔN HIỆN HỮU TRONG TA, CHÍNH LÀ CÁI HẰNG THẤY, HẰNG NGHE, HẰNG BIẾT TỰ NHIÊN THANH TỊNH TRONG TA.

Lục Tổ sau khi nghe kinh Kim Cang đến câu "ƯNG VÔ SỞ TRỤ NHI SANH KỲ TÂM" đã thốt lên một loạt những câu đâu ngờ :

Đâu ngờ Tự Tánh xưa nay Thanh Tịnh.

Đâu ngờ Tự Tánh không sanh, không diệt.

Đâu ngờ Tự Tánh vốn tự đầy đủ.

Đâu ngờ Tự Tánh hay sanh muôn pháp.

Chúng ta muốn biết nhiều thứ trên đời mà không biết Tánh Biết là chủ nhân của mọi hiểu biết. Không có cái Tánh Biết này chúng ta lấy gì nhận biết vạn vật? Vậy mà chúng ta thường theo thức của chúng ta mà rong ruổi chạy theo vật bên ngoài, phân biệt thiện ác, có không, tốt xấu, thương ghét, lấy bỏ..... Chư Tổ thường bảo chúng ta là QUÊN MÌNH THEO VẬT.

Chúng ta lúc nào cũng bám theo cảnh, bị chi phối bởi cảnh.... chứ không bao giờ sống theo cái THẤY, BIẾT TỰ NHIÊN THANH TỊNH SẴN CÓ CỦA MÌNH. Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm Đức Phật đã khai thị cho vua Ba Tư Nặc về Tánh Thấy. Ngài nói rằng Tánh Thấy, Nghe, Biết không thay đổi theo thân xác, thân chúng ta thì thay đổi theo thời gian chứ Tánh Thấy, Nghe, Biết không hề thay đổi theo thời gian, nó cứ vậy mà theo ta đi từ thân này qua thân khác. Có những vị ngồi thiền bỗng thấy thân tâm mình biến mất sanh ra hoảng sợ. Cái sợ này từ đâu ra? Cái Biết luôn hiện hữu, cũng chính là Bản Tánh của chúng ta, Bản tánh luôn vượt ra khỏi không gian và thời gian.

Hôm nay Huyền Ký ra đời đã cho ta biết con người có hai thứ tánh: Tánh Phật và tánh người và Công Thức thoát ra khỏi quy luật nhân quả luân hồi sanh tử này. Sống với Tánh người, Tánh Phật như thế nào để giúp cho ta thoát ra khỏi quy luật luân hồi nơi thế gian này.

Tu thiền phải hiểu cho rành.

Tánh người luân chuyển, Phật thì Tịnh Thanh.

Như Lai dạy rất rõ rành,
Tánh người luân chuyển tử sanh luân hồi.

Trong cuộc sống vì vô minh mà chúng ta thường hay sử dụng tánh người tò mò thích biết những chuyện tào lao rồi tự đem đến sự khổ não cho chính bản thân mình. Có một câu chuyện nói về cái biết tào lao này.

Có một ông vua nọ có ba người vợ xinh đẹp, ông rất hạnh phúc với cả ba. Một hôm bỗng dưng ông muốn biết xem, trong ba người vợ này ai là người đẹp nhất. Ông hỏi, các quần thần không ai dám nói. Nhà vua bèn mời một thầy tướng đến xem người nào đẹp nhất. Khi bà vợ thứ nhất vào, ông thầy tướng không nói gì, đến người thứ hai thì ông trợn mắt lên nhưng cũng không nói gì, và người thứ ba thì ông lặng người đi nhưng ông cũng không trả lời với vua ai đẹp hơn ai. Cuối cùng ông tâu với vua rằng ba bà đều đẹp như nhau. Nhà vua cho rằng thầy tướng giấu mình, nên tìm cách buộc ông thầy tướng phải nói ra. Có người mách với vua một kế, cho viết ba bức thư với danh nghĩa là của ba bà vợ, cho mời thầy tướng đến, nếu ông thầy tướng đến bà nào trước thì tức là bà đó đẹp hơn.

Sau khi nhận được ba bức thư này, thầy tướng đi đến chỗ của bà ba trước. Nhà vua sau khi biết được kết quả liền chém đầu thầy tướng, rồi sau đó nhà vua ra sức cưng chiều o bế bà ba. Hai bà vợ kia thấy vậy sanh lòng ghen ghét, nên mới bày nhau tính kế giết chết bà ba. Nhà vua biết được thủ phạm đầu độc vợ yêu của mình là hai bà kia, nên giết luôn hai bà. Cuối cùng vua trở thành "Mồ côi" vợ chỉ vì ông Muốn Biết. Tánh Con người thường là như vậy, cái CẦN PHẢI BIẾT thì không biết,

cái KHÔNG CẦN PHẢI BIẾT thì lại muốn biết.

Trong kinh Bát Nhã Đức Phật có dạy: "Vô nhãn, Vô nhĩ, Vô tỷ, Vô thiệt, Vô thân, Vô ý". Nghĩa câu này dược hiểu qua câu chuyện dưới đây:

Có Một vị pháp sư nọ chuyên giảng về Duy Thức tìm đến hỏi chuyện Ngài Huệ Hải:

-Thiền sư dùng cái Tâm nào để tu đạo?

Hòa thượng trả lời rằng:

-Tôi không dùng tâm nào để tu và chẳng có đạo nào để tu cả,

Vị pháp sư hỏi tiếp:

-Nếu nói không có tâm nào để dùng và không có đạo nào để tu vậy sao hàng ngày lại hợp chúng để thuyết pháp?

Hòa thượng trả lời:

-Lão tăng không có đất cắm dùi chỗ nào mà hợp chúng, không có lưỡi thì lấy đâu ra mà khuyên ai?

Hòa thượng đã phủ nhận tất cả, không công nhận cái thân tứ đại, cũng không công nhận cái tâm vọng tưởng, không kẹt vào ngôn ngữ, không có tướng ta, tướng người.... người nghe không biết đường nào để hiểu, chỉ vì Ngài sống với tâm tuy không có bóng dáng nhưng trùm khắp. Nếu chúng ta hằng ngày sống với cái tâm Vô Trụ, Thanh Tịnh này thì đâu cần dùng tâm nào và đạo nào để tu.

Đức Phật cũng đã từng nói: "Ta từ lúc thành đạo cho đến ngày nhập diệt chưa nói một chữ" để chỉ đến Pháp Thân là không dùng đến ngôn ngữ để nói. Phải bặt hết suy nghĩ, ngôn ngữ mới có thể nhận ra Bản Tâm của

mình. Chỉ thầm nhận thôi, nếu nói ra thì không phải nó nữa rồi.

Trở lại với câu chuyện trên của thiền sư Huệ Hải. Khi nghe Thiền sư nói: "Không có lưỡi để nói" thì vị tăng này rất tức, cho rằng Ngài nói dối. Thiền sư bèn trả lời rằng:

-Tôi không có lưỡi để nói thiệt thì lấy đâu để nói láo.

Vị tăng nói thật là không hiểu được lời của Thiền sư.

Thiền sư Huệ Hải trả lời: "Tôi cũng không hiểu".

Thiền sư đã chỉ rất rõ. Nói không hiểu, không biết là đã chỉ rất rõ. Bởi vì tâm là Biết, nó BIẾT ĐƯỢC TẤT CẢ NHƯNG KHÔNG CÓ CÁI GÌ BIẾT ĐƯỢC NÓ. Nó không phải là đối tượng để hiểu biết. Tất cả vạn pháp đều từ cái tâm này mà ra. Tâm là chủ, mà mình Biết thì nó đã trở thành Đối Tượng. Người muốn sống với Bản Tâm Thanh Tịnh này thì phải biết Buông, Dừng, Thôi, Dứt những chuyện thế gian, vô trụ với tất cả thì Bản Tâm tự hiển lộ. Khi mà nhận được Bổn Tâm thì nói cũng được, mà nín cũng được, còn khi chưa nhận thì nín hay nói gì cũng sai. Cái khó là ở chỗ đó.

65

● PHƯỚC BÁU KHÔNG THỂ GIÚP CON NGƯỜI THOÁT SANH TỬ

"Người mê tu phước, chẳng tu đạo,
Tưởng rằng tu phước tức là Đạo.
Bố thí, cúng dường, dẫu nhiều phước,
Trong tâm Ba ác trước như tạo.
Đem lòng tu phước muốn diệt tội,

Đời sau được phước, vẫn còn tội.
Chỉ tự trong tâm trừ tội duyên,
Đều trong tự tánh thật sám hối.”

(Ba ác: tham, sân, si. Tội duyên: nguyên nhân sinh ra tội lỗi)

Chúng ta phải biết rằng tiền bạc, quyền lực, danh vọng đều là những phúc báo hay phước lực của mình, nhưng chúng cũng lại là những vật đè ép lên mình. Bạn có thể gánh đỡ nổi không? Dựa vào cái gì để gánh đỡ? Dựa vào tha lực của ai đó, của vị nào đó ư? Rồi 1 ngày tha lực mượn được cũng phải trả lại. Của Thiên trả Địa mà. Lúc đó chỉ có thể dựa vào chính đức hạnh của bạn, dựa vào sự tích lũy những gì bạn đã trọn vẹn trải qua và giá trị mà bạn đã mang lại cho người khác liên quan đến tài vật, phi tài vật, tinh thần, sự an vui hay trí tuệ.

Tất cả mọi thứ chúng ta được hưởng đều là phúc báo của mình. Ví dụ như được ăn ngon, mặc đẹp, đó đều là phúc báo. Cổ nhân giảng phải quý tiếc thức ăn, quý tiếc quần áo, chính là bạn đang quý tiếc phúc báo của mình. “Phúc báo” của một người phải tương xứng với sự “cống hiến” của họ. Trong “Liễu phàm tứ huấn” có câu: “Tài sản trăm lượng phải là nhân vật trăm lượng, tài sản ngàn lượng phải là nhân vật ngàn lượng. Nếu một người vô cớ hưởng phúc báo, hay hưởng thụ một cách không giới hạn mà không nghĩ đến việc tích phúc, tạo phước, trau dồi phẩm hạnh thì sớm muộn gì phúc báo cũng sẽ cạn kiệt, và rồi họa sẽ ập đến”...

Trước khi tận hưởng những điều gì đó nhất là tiêu hao tài vật, hưởng thụ thú vui..., có lẽ bạn cần phải tự hỏi mình rằng: “Những gì mà bản thân đã cho đi (bố thí) dù

bằng vật chất hay tinh thần có gánh nổi những thú vui vật chất này không?”. Nếu không thì tức là bạn đang tiêu hao đi phúc phần của chính mình đó...

1 cách để biết mình có phúc báo hay không chỉ đơn giản là: khi bạn có phúc báo, thì không phải là bạn phải hì hụi đi kiếm tiền nữa, mà tiền sẽ tự tìm đến bạn. Người xưa có câu: “Người đi kiếm tiền, đi bằng hai chân; tiền đi kiếm người, tiền có tám chân”, chính là đạo lý này. Hãy nhớ rằng: Phước mỏng mà quyền cao, công lao ít mà tài lộc nhiều, trí tuệ nhỏ mà âm mưu lớn đều sẽ gặp họa. Nghĩa là: Một người có phẩm hạnh thấp kém lại ngồi ở vị trí quan trọng; một người có bố thí rất nhỏ nhưng lại chiếm hữu rất nhiều tài sản; một người trí tuệ kém mà lại nắm lấy quyền lực; đều sẽ gieo nên những mầm mống của đại họa...

Mọi người cũng đừng quên rằng, tuổi thọ và phước báo đều là năng lượng, cơ thể con người chính là một dạng năng lượng. Loại tình yêu lầm chấp, nuông chiều, cung phụng mà chúng ta dành cho con trẻ hiện nay là 1 dạng năng lượng hoàn toàn trái ngược với lẽ thường. Vì vậy, bạn càng yêu thương con trẻ 1 cách lầm chấp, chúng càng dễ ốm đau, càng dễ gặp nạn vì chúng bị nghẹt trong năng lượng lầm chấp đó.

Phước báo không xứng với vị quả tất sẽ gặp họa. Phước mỏng mà quyền lực cao, trí tuệ thấp kém mà nuôi nhiều tham vọng, năng lực nhỏ mà đảm nhiệm trọng trách, đều là không cân bằng, đều là mầm mống cho đại họa.

Phước báu tài vật, gia điền mà bạn có được, nó đến từ việc làm thiện của bạn, nhưng bạn không sống thiện,

tức hỷ, nộ, ái, ố của bạn vẫn còn đầy rẫy, vậy thì phước báu vật chất của bạn không thể nào cứu rỗi linh hồn bạn, hay nói cách khác việc làm thiện của bạn chỉ cho bạn về phước báu của tướng mà không cho bạn được phước báu của "Tánh". Chỉ có sự bồi dưỡng về về tinh thần, biết làm Công Đức mới cho bạn loại "PHƯỚC BÁU ĐẶC BIỆT" này, mới giúp cho bạn được GIẢI THOÁT khỏi "VÒNG NGỤC TÙ CỦA SÁU CĂN".

Còn 1 điều nữa là sự Giác Ngộ Tỉnh Thức vô hạn và trở về nhập thể Tánh Nguồn vô sanh vô diệt thì sao? Điều này chỉ có được khi bạn bắt đầu nhận ra và tích tạo Công Đức trong sáng (khác với Phước Báo). Sự tích tạo Công Đức này có thể kéo dài trong nhiều kiếp nhiều đời cho đến khi hội tụ đầy đủ. Như 1 người cần mẫn chuẩn bị hành trang đến lúc cần ra đi là có sẵn hành trang rồi. Hành trang Công Đức đó gồm những gì, tùy duyên rồi dần dần mỗi chúng ta sẽ nhận biết và thấy ra hành trang mình cần bạn nhé!

66

☆● THẤY BIẾT "NHƯ THỊ" LÀ THẤY BIẾT "KHÔNG HAI" LÀ "TRI KIẾN BẤT LẬP TRI TỨC TÁNH NIẾT BÀN"

■ CON NGƯỜI THƯỢNG ĐẲNG, TRUNG ĐẲNG, HẠ ĐẲNG LÀ NGƯỜI NHƯ THẾ NÀO

Vài điều suy ngẫm ...

Cả đời Đức Phật ôm ấp một hoài bão là muốn đem một giáo lý cao siêu vi diệu để truyền lại cho các đệ tử của mình, nhưng không vì thế mà ai ai cũng nhiệt tình đón nhận. Đây là một bài học rất đáng giá vì cho dù Đạo Phật đưa con người đến chỗ Giải Thoát Giác Ngộ, nhưng

không phải ai cũng nghe, cũng tin, cũng thực hành được. Vì thế người học Phật là người phải có chủng tử Phật Pháp đã gieo trồng nhiều đời nhiều kiếp vậy. Không biết chúng ta ngày nay có phải là những người trong số năm ngàn người ngày xưa đã rời bỏ pháp hội hay không mà mãi trên 2500 năm sau, bây giờ nhờ Huyền Ký ra đời chúng ta mới nhận lại được Pháp Tối Thắng?

Chỉ có Phật với Phật mới có khả năng Thấy Biết cùng tận Thật Tướng của các pháp. Đó là các pháp đều có Như Thị Tướng, Như Thị Tánh, Như Thị Thể, Như Thị Lực, Như Thị Tác, Như Thị Nhân, Như Thị Duyên, Như Thị Quả, Như Thị Báo, Như Thị Bản Mạt Cứu Cánh Đẳng Nghĩa là Thật Tướng của tất cả các pháp có đầy đủ 10 như thị:

Thí dụ:

+ Như thị tướng (Tướng như vậy) nghĩa là hình tướng của vạn pháp như thế nào chúng ta chỉ nên thấy biết như thế ấy, đừng thêm, đừng bớt, đừng cộng ngã kiến vào thì chúng ta nhìn đúng "Như Thị Tướng". Do đó khi nhìn đóa hoa thì biết là đóa hoa, đừng cho là hoa đẹp, hoa xấu, hoa tươi hay hoa héo…

+ Tóm lại, trong Thập Như Thị là:

1) Như thị tướng: Tất cả các vật thể trên thế gian này đều phải có sắc tướng.

2) Như thị tánh: Đã có sắc tướng thì phải có bản tánh.

3) Như thị thể: Có bản tánh thì phải có chất thể.

4) Như thị lực: Một khi vật chất có chất thể thì chắc chắn nó sẽ có năng lực.

5) Như thị tác: Có năng lực rồi thì nó sẽ tạo ra nhiều

chức năng khác nhau.

6) Như thị nhân: Không có một hiện tượng vật chất hay tinh thần nào trên thế gian này có thể hiện hữu trên thế gian này một cách tự nhiên được. Vì thế cái gì cũng phải có nguyên nhân để phát sinh ra.

7) Như thị duyên: Một hạt cải nếu không có những trợ duyên như nước, phân bón, ánh sáng mặt trời…thì vĩnh viễn nó không bao giờ thành cây cải được.

8) Như thị quả: Nhân gặp duyên thì sẽ thành quả.

9) Như thị báo: Một kết quả không những chỉ tạo ra một hiện tượng mà nó còn lưu lại một tồn dư nào đó. Thấy một bà già qua đường (duyên), chúng ta đến để dìu bà ta (nhân). Nhờ đó mà bà già đi qua được an toàn (quả). Nhưng sau đó chúng ta cảm thấy lòng được hân hoan vì vừa làm một việc thiện thế thì cái cảm giác tốt chính là quả báo từ quả mà có.

10) Như thị bản mạt cứu cánh đẳng: Tất cả vạn pháp trong thế gian này lúc nào liên hệ, tương tục với nhau, làm nhân làm duyên làm quả cho nhau nên rất khó mà khẳng định cái nào là nhân, cái nào là quả. Tuy thế, chúng luôn vận hành dựa theo quy luật "Thập như thị" đó là từ đầu cho đến cuối đều hướng về một Thật Tướng và cứu cánh bình đẳng.

Con người vì không nhìn vạn pháp bằng "Như Thị" hay nói cách khác bằng sự đứng yên của Điện Từ Quang mà luôn nhìn bằng những phạm trù đối đãi phân biệt của sự cuốn hút âm dương cho nên mới sinh ra phải quấy, thương ghét, tốt xấu, thân sơ, vui mừng, buồn giận… nhân quả.

Nếu nhìn vạn pháp bằng tánh "Như Thị" thì đó là lối nhìn theo Tri Kiến Vô Kiến. Ngược lại nếu con người dựa theo thiên kiến chủ quan của mình mà nhìn vạn pháp thì chắc chắn họ sẽ đánh mất tánh "Như Thị" cho nên lối nhìn này chính là Tri Kiến Lập Tri có thể đưa con người đến những nhận định không chính xác, sai lầm, thiếu hoàn hảo.

Vì thế kinh Lăng Nghiêm có dạy rằng:

- Tri kiến lập tri tức vô minh bổn,

- Tri kiến vô kiến tức Tánh Niết Bàn.

Nghĩa là nếu con người lấy sự thấy biết bên ngoài đem vào tâm làm tâm phát khởi sự phân biệt khiến tham-sân-si dấy khởi thì đây là căn nguyên của vô minh. Còn thấy biết thì cái gì cũng thấy biết, nhưng không đem vào tâm TỨC KHÔNG DÍNH MẮC thì Thấy Biết mà cũng như không Thấy Biết gì hết nên tâm Hằng Thanh Tịnh thì đây chính là Niết Bàn vậy.

Chúng ta muốn biết lúc sắp chết chúng ta như thế nào thì bây giờ chúng ta cũng có thể làm một thí nghiệm để thử. Hôm nào đó mình dẹp hết việc làm, đóng cửa phòng ở một mình, không có điện thoại, tivi, sách báo gì cả, chỉ ở không thôi, không được làm gì cả. Mình chuẩn bị thức ăn, đồ uống để sẵn. Sống như thế khoảng ba đến bảy ngày thì sẽ thấy những gì từ tấm bé đến giờ, hoặc những gì nó nằm trong A Lại Da Thức, nó sẽ đua nhau kéo về ào ạt, rõ ràng mồn một không thiếu sót tí nào, thậm chí khi nó về nhiều quá sẽ làm cho chúng ta cảm thấy hoảng sợ, mất tự chủ.

Có người đã từng trải qua trạng thái này rồi. Khi đóng cửa nhà mà các huân tập nó đã đua nhau kéo về rồi

huống nữa lúc sắp lâm chung là lúc đóng lại cánh cửa cuộc đời, cuộc đời chúng ta kết thúc cũng là lúc cánh cửa cuộc đời được khép lại thì các cánh cửa khác theo nghiệp lực chúng ta đã tạo sẽ bắt đầu mở ra, nó sẽ ồ ạt dồn nhau ập về đến dường nào. Nếu mình làm ác nhiều thì khi đó sợ, hốt hoảng, không tự chủ và đi vào đường xấu. Nếu làm lành nhiều thì thấy nhẹ nhàng, vui vẻ và sanh đường lành. Nếu mình có Công Đức thì mình làm chủ được trung ấm thân, việc làm chủ bản thân được thể hiện ngay khi Tánh Phật của bạn còn trong thân tứ đại bạn có làm chủ được bản thân mình hay không, làm chủ được là lúc này mình biết liền. Mình phải thấy được điều này trước khi trả thân tứ đại này về lại ngôi vị của nó.

■ Có đệ tử hỏi lão hòa thượng: "Sư phụ! Ngài có lúc đánh người, mắng người nhưng có lúc lại hòa nhã với người, vì sao vậy?".

Sư phụ nói:

- Đối với người Thượng đẳng, lòng dạ ngay thẳng thì có thể đánh, có thể mắng, lấy chân diện mà đối đãi.

- Đối với người trung đẳng thì cần dùng phép ẩn dụ, cần giảng đúng mực bởi hắn chịu không nổi trách mắng.

- Đối với người hạ đẳng thì cần mặt mỉm cười, hai tay hợp thập, bởi hắn rất yếu ớt, tầm mắt eo hẹp, chỉ nên dùng thể tiết thế tục mà đối đãi.

Người chịu được loại ủy khúc nào, thì sẽ quyết định người trở thành loại người nào.

- Bản thân chúng ta là Nguồn Gốc của tất cả, cho nên muốn thay đổi điều gì, trước hết phải thay đổi chính mình.

LỤC TỔ DẠY:

"Người mê tu phước, chẳng tu đạo,
Tưởng rằng tu phước tức là Đạo.
Bố thí, cúng dường, dẫu nhiều phước,
Trong tâm Ba ác trước như tạo.
Đem lòng tu phước muốn diệt tội,
Đời sau được phước, vẫn còn tội.
Chỉ tự trong tâm trừ tội duyên,
Đều trong tự tánh thật sám hối."

(Ba ác: tham, sân, si. Tội duyên: nguyên nhân sinh ra tội lỗi)

67

☆● QUA CÂU CHUYỆN "KHÚC GỖ TRÔI SÔNG" ĐỨC PHẬT DẠY NGÀI ANAN ĐIỀU GÌ?

Một hôm, Đức Phật và Ngài Anan đi trên một bờ sông thì Đức Phật Ngài nhìn thấy một khúc gỗ trôi sông.

Ngài mới hỏi Ngài Anan: "Này Anan! ngươi nghĩ sao, khúc gỗ này có ra tới biển không?".

Thì Ngài Anan mới trả lời: "Bạch Thế Tôn, không chắc lắm đâu.

Bởi vì có thể trên hành trình ra biển nó bị người ta vớt, hoặc nó bị tấp vô bờ, hoặc nó bị nước xoáy rút vào đáy sông, hoặc là nó bị mục trên đường đi, và cuối cùng có thể nó bị vướng, bị mắc vào chỗ nào đó."

Đức Phật nói rằng: "Cũng vậy mấy người hành đạo cũng có nhiều lý do để không đến được bờ Giải Thoát là do họ tấp vào bờ này, tấp vào bờ kia, trên đường đi bị cám dỗ. Khúc gỗ bị mắc cạn thì nó không đi xa. Người

bị mắc cái tâm ngã mạn thì như khúc gỗ mắc cạn không trôi được."

Bài kinh này hay lắm. Tức là khúc gỗ trên đường đi ra biển nó có nhiều lý do để không ra tới nổi, đúng không?

Tấp vào bờ, hoặc là bị cuốn, bị xoáy vào đáy sông, hoặc là bị mục ruỗng trên đường, hoặc là bị người ta vớt, hoặc là bị mắc cạn thì trong nhiều lý do trong đó có mắc cạn.

Mắc cạn đây tượng trưng cho lòng ngã mạn. Và chúng ta nên nhớ thế này. Cái câu này phải được nhận ra: "Giải Thoát không phải nằm ở cái điểm tới, cái mục đích mà nó nằm trên cái journey (cuộc hành trình)."

Tức là không phải đợi tới đích mới Giải Thoát, mà trên con đường đi, anh phải Giải Thoát.

XÂM NHẬP VÀO QUÁ TRÌNH SANH ĐỂ KHÔNG CÒN SANH RA NỮA. Có nghĩa là sao?

Anh phải làm CÔNG ĐỨC, anh phải đi bằng cái kiểu đi của người BUÔNG BỎ thì anh mới có thể đến được cái chỗ Giải Thoát được. Còn anh đi bằng cái tâm trạng của cái người đụng đâu cũng gánh, cũng vác, thì sao mà đến nơi được, rồi anh Giải Thoát cái gì?

Khi huynh trưởng của tăng già là Ngài Xá Lợi Phất viên tịch, thì Ngài Anan thương nhớ, Ngài khóc. Đức Phật Ngài hỏi Ngài Anan thế này: "Này Anan! Xá Lợi Phất khi ra đi có mang theo cái gì thuộc về tinh thần, vật chất hay không? Hay là tay trắng ra đi?".

Thì Ngài Anan nói: "Dạ tay trắng ra đi." Đức Phật nói: "Nếu mà bản thân Xá Lợi Phất mà phải buông hết mọi thứ để ra đi, thì con còn có gì để khóc?".

☆ Bởi vì mục đích cao nhất của Đạo Phật là BUÔNG BỎ.

Khi mẹ thứ hai của Đức Phật là bà Kiều Đàm Di Mẫu đến hỏi Phật: "Bạch Thế Tôn, khi Thế Tôn không còn nữa thì sẽ có nhiều người họ mạo danh Thế Tôn rồi họ mạo nhận đây là lời Phật thì lúc đó hàng hậu tấn sẽ dựa vào đâu để biết đâu là lời Phật?".

Ngài mới dạy rằng:

- Người ta có thể dựa vào những điểm tựa sau đây để xác định đâu là lời dạy của Như Lai, đó là:

1. Con đường nào, cái pháp môn nào mà càng học, người ta càng buông bỏ, càng Thanh Tịnh thì đây đúng là Pháp Giải Thoát, phải theo.

2. Pháp môn nào mà người ta càng hành trì người ta càng thích sống một mình không có thích đám đông.

3. Pháp môn nào càng hành trì người ta càng trở nên đơn giản, giản dị, không cầu kỳ, không ham bất cứ thứ gì ở thế gian này, là đã đi đúng hướng.

4. Và đặc biệt cái pháp môn nào càng đi theo người ta càng có khả năng mở rộng bàn tay, Buông hết mọi thứ.

Cái pháp môn nào càng đi theo mà nó ôm quá trời nhiều luôn là lộn rồi, là sai trầm trọng rồi.

☆ *Thiền Tông là Nhất Tự Thiền.*

BUÔNG, DỪNG, THÔI, DỨT hết liền tử sanh.

68

☆● ĐỨC PHẬT GIẢI THÍCH BẢY GIẤC MỘNG CỦA NGÀI A NAN.

Một hôm Phật đang ở giảng đường nơi kinh thành xá

vệ của vua Ba Tư Nặc, A Nan đứng hầu mà trên mặt lộ vẻ u buồn, Phật hỏi vì sao thì Tôn giả thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Trong một đêm con nằm mộng thấy 7 việc kỳ lạ cổ quái khiến lòng con hoang mang lo sợ.

Phật ôn tồn hỏi tiếp:

- Ông nằm mộng thấy 7 việc gì?

A Nan thưa:

- Bạch Thế Tôn!

1/ Mộng thứ nhất con thấy nước ở sông to biển cả đều bị lửa đốt cháy và ánh lửa cao ngút thấu trời xanh.

Đức Phật nghe nói xong và đổi sắc mặt vì xúc động và Ngài giải thích rằng:

- Này A Nan! Bậc Thánh không nói chuyện mộng mị, nhưng mộng của ông quả nhiên kỳ quái.

Nước sông ngòi biển cả bị lửa thiêu trọn đó là tượng trưng cho các tỳ kheo ở trong tăng đoàn tương lai sẽ có ác nghiệp mạnh, tâm lành ít oi, chấp giữ vào sự cúng dường rồi sanh ra gây gổ, tạo ra cảnh huynh đệ tương tàn. Như nước trong lành mát mẻ lại biến thành biển lửa.

Giấc mộng thứ hai của ông ra sao?

2/ - Bạch Thế Tôn! Con thấy mặt trời sắp lặn và thế giới ta bà tối đen, trên bầu trời không có lấy một vì sao.

Đây không phải là điềm lành nhưng Đức Phật vẫn ôn tồn giải thích:

- Này A Nan! Không bao lâu nữa ta sẽ nhập diệt và các đệ tử cũng vậy, điều ấy biểu hiện rằng con mắt của Nhân Thiên sắp tiêu diệt, còn giấc mộng thứ ba?

3/ - Bạch Thế Tôn! Con thấy các vị tỳ kheo không

nghe theo lời Phật dạy mà cũng đắp cà sa, chúng xuất gia đi dưới cầu, còn hàng tại gia thì đi trên cầu.

Phật đột nhiên thở dài nói:

- A Nan! Điều ấy ám chỉ các tỳ kheo đời sau giảng kinh thì chỉ nói ngoài miệng mà thật tâm y giáo chẳng phụng hành, họ lại tật đố để hại nhau, họ dạy Lý Nhân Quả mà chính mình không sợ. Họ mở rộng chùa chiền, tham lợi dưỡng, hủy hoại giáo pháp.

Còn giấc mơ thứ tư thì sao?

4/ - Bạch Thế Tôn! Con thấy tỳ kheo pháp y không đủ bị mắc kẹt trong đám gai. Phật lại cảm xúc nói:

- A Nan! Điều ấy nói rằng sau này các tỳ kheo sau này bỏ pháp y không mặc, hoặc tuy mặc y nhưng xả giới luật và ưa thích thế tục, nuôi nấng vợ con. Đó thật là bất hạnh cho Phật pháp.

Còn mộng thứ năm?

5/ - Bạch Thế Tôn! Con thấy trong rừng heo rừng đào bới gốc rễ các cây đại thọ chiên đàn.

Phật lộ vẻ lo buồn mà nói:

- Ôi! Điều ấy nói lên các tỳ kheo sau này chỉ tính toán sinh kế, buôn bán Như Lai, lấy việc tụng kinh làm nghề nuôi thân.

Thế còn mộng thứ sáu?

6/ - Bạch Thế Tôn! Con thấy voi lớn bỏ rơi voi con, sư tử là chúa của loài thú bị chết, hoa thơm rơi trên đầu, cầm thú kinh sợ bỏ chạy, chẳng bao lâu trong thân sư tử sanh trùng bọ, rồi trở lại cắn rỉa thịt sư tử.

Phật chỉ còn biết lắc đầu nói:

- Voi lớn bỏ voi con là nói các vị đứng đầu trong tăng đoàn vì lợi dưỡng mà bỏ bê đạo pháp, phủ nhận chánh pháp. Trùng trong thân sư tử ăn thịt sử tử đó là nói không phải ngoại đạo phá hoại Phật pháp mà chính là HÀNG ĐỆ TỬ XUẤT GIA VÀ MỘT SỐ ÍT HÀNG TẠI GIA PHÁ HOẠI GIÁO PHÁP CỦA TA.

Giấc mộng thứ bảy của ông ra sao?

7/ - Bạch Thế Tôn! Con thấy đầu con cao ngang đỉnh núi Tu Di.

Phật trầm ngâm hồi lâu mới nói:

- A Nan! Sau 3 tháng nữa ta sẽ nhập diệt. Các tỳ kheo, tỳ kheo ni cùng các thiện nam, tín nữ khắp nơi sẽ nhờ ông kết tập kinh điển để truyền lại cho đời sau.

■ BẢY ĐIỀM MỘNG CỦA NGÀI A NAN QUA SỰ GIẢI THÍCH CỦA PHẬT ĐÃ DỰ ĐOÁN CHO SỰ THẬT CỦA PHẬT GIÁO NGÀY NAY.

69

☆● ĐỨC PHẬT DẠY:

+ Chỗ sâu màu:

Ở trong thế giới Vật Lý này bất cứ cái gì có HÌNH TƯỚNG đều là CÁI BÓNG CỦA TRẦN GIAN, KHÔNG THẬT CÓ.

Sự thật chúng sanh đã bị Vật Lý Trần Gian này cuốn hút, khó biết đường thoát ra khỏi sự cuốn hút này, do đó ở cõi này, chúng sanh không bị người này lừa, cũng bị người khác lừa vì chúng sanh bị hai thứ bệnh:

1/ Bệnh Tham lam.

2/ Bệnh Run Sợ.

Tánh con người có 16 thứ mà đặc biệt con người sử dụng nhiều nhất là cái TƯỞNG VÀ THAM, vì cái TƯỞNG VÀ THAM này mà con người mới có hai thứ Bệnh này. Chính vì vậy nên ai nói gì cũng nghe, ai dụ gì cũng làm, mà người vì tánh của Chúng sanh bị bệnh Ngã chấp nên mình bị ngu mà còn kéo người khác cùng bị bệnh chung với mình.

Ai cũng có cái hay Thấy, Hay Nghe, hay Biết. Tánh Thấy, Tánh Nghe, Tánh Biết hết sức xa xăm, nó trùm khắp không gian, vượt qua khỏi thời gian, trùm khắp Vũ trụ mà chúng sanh không ai để ý đến, nên khi nhìn thấy vũ trụ mênh mông như vậy liền run sợ, cho nên người có kiến thức khá, họ biết bệnh của của chúng sanh, nên bịa ra những thứ phản thực tế để lừa người, chủ yếu có ba mục đích chính như sau:

1/ Để kiếm sống.

2/ Để có danh.

3/ Để được mọi người nể.

Vì chúng sanh bị bệnh tham lam nên mới có người bịa ra những chuyện hợp với lòng tham của mình, như đến nơi nào đó không làm cũng có ăn, cảnh đẹp tuyệt trần vui chơi thỏa thích, vì có lòng tham nên nghe theo liền mà không cần kiểm chứng.

Việc tu Thanh Tịnh Thiền để vượt ra khỏi Tam Giới để trở về Quê Xưa KHÓ CHỚ KHÔNG DỄ.

+ Có Ba Căn Bản Thực hành để tu (BA MẶT TRĂNG)

1/ MẶT TRĂNG THỨ NHẤT: Tánh Thanh tịnh, Rỗng Lặng mà phải Hằng Tri, tức Tánh còn nằm trong

Bể Tánh Thanh Tịnh của Phật Tánh.

2/ MẶT TRĂNG THỨ HAI: Tánh Thanh Tịnh, Rỗng Lặng, Hằng Tri nhưng có khởi Thấy, Nghe, Hiểu biết... chỗ này vẫn còn nằm trong Bể Tánh Thanh Tịnh của Phật Tánh nhưng đã qua phần HÀNH để sanh ra MUÔN PHÁP.

3/ MẶT TRĂNG THỨ BA: Tánh Thấy, Nghe, Hiểu biết nhưng bị trần cảnh cuốn hút, là đã bị lực hút của Tam Giới này rồi, là chạy theo sáu nẻo luân hồi trong Tam Giới này.

Tu Thanh Tịnh Thiền, mọi sự sinh hoạt trong gia đình vẫn bình thường nhưng phải chú ý chỗ này:

- Đang làm việc gì cứ chăm chú làm việc đó, thì việc làm của mình sẽ có kết quả tốt chứ đừng cho tâm mình chạy theo những việc khác.

Tu theo Pháp Môn này có lợi ích rất lớn, chỉ cần Tâm luôn Thanh Tịnh, Rỗng Lặng, Hằng Tri, nếu làm được thuần thục thì tự nhiên Tâm sẽ rơi vào Bể tánh Thanh Tịnh Phật Tánh của chính mình. Cứ để nó rơi tự do, khi tâm ông thấy trùm khắp là ông đã rơi vào Bể Tánh Thanh Tịnh của ông rồi đó, nhớ đừng mừng, đừng vui..

Trong Tam Giới này không ai có thể DỪNG BẤT CỨ THỨ GÌ. Đức Phật và Đức Lục Tổ dạy: TÂM HẰNG SANH MUÔN PHÁP, đã hằng sanh muôn Pháp thì làm sao mà dừng được.

Vật lý trần gian này luôn lúc nào cũng HÀNH có nghĩa là di chuyển, nhờ di chuyển mới có sự sống nơi Trái Đất, nó phải HÀNH để kết dính, có kết dính mới có duyên hợp, có duyên hợp nên sanh ra âm dương, có âm

dương nên mới có cuốn hút, có cuốn hút nên mới sanh ra thiên hình vạn trạng, nên mới có vô lượng sự sống. Cho nên CÁI TƯỞNG, suy nghĩ của mỗi cá nhân là CĂN BẢN LUÂN HỒI trong Tam Giới này, không có ai, và có cách nào để dẹp vọng tưởng được, hãy tưởng tượng nếu địa cầu này mà không HÀNH thì sẽ ra sao? Tất cả Vạn vật không HÀNH thì sẽ ra sao? Loài người không HÀNH, tức không suy nghĩ thì sẽ ra sao?

Phải hiểu chúng ta chỉ cần sống trong BA THỨ ĐỊNH thôi, hiểu đúng rồi thực hành mới có kết quả được.

+ BA THỨ ĐỊNH ấy như sau:

1/ Vọng tưởng khởi lên phải biết cảnh vật là cảnh vật. Mắt ông thấy cứ Thấy. Cái Hay Thấy của ông đừng dính vào cảnh vật bên ngoài là Tánh Thấy Chân Thật gọi là Phật Tánh Thấy, cứ tự nhiên Thấy cảnh vật là cảnh vật, đừng cho hai thứ này dính nhau, một ngày nào đó Tánh của ông bỗng rời xác thân mà vẫn Thấy được. Nếu ông làm được như vậy là ông đã lọt vào "Bí Mật Thiền Tông" rồi vậy.

2/ Tai Nghe tiếng cứ Nghe tiếng, tiếng động là tiếng động. Tánh Hay Nghe cứ Hay Nghe, Tánh Nghe của ông đừng dính vào thinh trần, một ngày nào đó Tánh Hay Nghe của ông bỏ xác thân mà vẫn Nghe được, làm được như vậy là ông đã lọt vào được "Bí Mật thiền Tông" rồi vậy.

Tánh Hay Thấy cứ Hay Thấy. Tánh Hay Nghe cứ Hay Nghe.

Hai Tánh này Đức Phật dạy rất rõ ràng cũng như sau này Các Tổ đã lập lại:

"Tri Kiến Lập tri tức Vô Minh Bổn, Tri Kiến Bất Lập Tri Tức Tánh Niết Bàn". (*Tạm dịch: "Nghe, Thấy mà chồng thêm nghe thấy là gốc Vô Minh, Nghe Thấy mà không chồng thêm nghe thấy. Đây chính là Gốc Tánh Nghe Thấy của Niết Bàn*).

3/ Hiểu Biết mà mình có hiểu biết là cái hiểu biết của Vô Minh tức là cái hiểu biết của Học Thức cũng có nghĩa là cái hiểu biết của Vật Lý trong Thế Gian này. Còn Hiểu Biết mà Không Chồng thêm cái hiểu biết chính đây là cái Hiểu Biết của Phật Tánh.

Người tu Thiền Tông chỉ cần thực hiện được MỘT TRONG BA THỨ THƯỜNG ĐỊNH LÀ ĐÃ ĐƯỢC GIẢI THOÁT RỒI (ĐÃ CÓ ĐƯỢC VẬT TƯ CÔNG ĐỨC).

Vì vậy ai mà tu dụng công để đi tìm cái Hiểu Biết Chân Thật của chính mình, người này như đi tìm lông rùa và sừng thỏ vậy. Đây là lời dạy của Đức Lục Tổ Huệ Năng. Sở dĩ nhiều người tu mà KHÔNG GIÁC NGỘ được là do những nguyên do sau:

1/ Người tu trong chùa muốn tu để có cấp bậc này, cấp bậc nọ. Cố công tụng kinh cho giỏi, xướng kệ cho hay, âm thanh tụng thật là du dương cảm động lòng người để mọi người thích, để mời đi cúng .

2/ Người Tại gia tu theo Đạo Phật tìm đến các chùa vì:

- Thầy nói hay, biện luận giỏi.

- Bày biện cầu kỳ.

- Cúng bái nhiều hình thức. Tổ chức thật hoành tráng, thật trang nghiêm.

Tất cả đều không dính dáng gì đến đạo Giác Ngộ Giải Thoát của Như Lai cả.

Những vị dạy Đạo Phật thì dạy những chuyện còn nằm trong Nhân Quả Luân Hồi, dạy làm phước để sanh lên các cõi Trời, hay sau khi trở lại làm người thì làm người giàu sang phú quý.., thử hỏi như vậy thì làm sao Giác ngộ Giải Thoát được.

Nếu ngày xưa Đức Phật dạy tu như vậy thì chúng ta làm như hiện nay thì đúng. Nhưng ngày xưa Đức Phật lìa bỏ cung vàng, điện ngọc để đi tìm cái Chân Thật nơi Chính Ngài, vậy mà hôm nay chúng ta làm sai lời dạy của Ngài thật là đang tiếc!!!

Lời dạy của Phật rất bình thường.
Chúng ta tưởng tượng khắp muôn phương.
Phật Tánh chẳng ghét cũng chẳng thương.
Dù cho tìm khẩn ở xa phương
Tìm cho mỏi mệt cũng không thấy
Dừng tìm dừng kiếm nhận ra ngay
Quê hương Phật tánh ở ĐẦU GIƯỜNG.

■ LỜI DẠY CUỐI CÙNG CỦA NHƯ LAI:

1/ Như Lai đến đây tu hành hết tất cả các Pháp Môn. Pháp Môn nào cũng đưa Như Lai đến kết quả là có chứng có đắc cả. Mà đã có chứng đắc là có hình tướng tức có Sanh, mà đã có Sanh là có Diệt. Sau cùng, chỉ có Pháp Môn Thanh Tịnh Thiền mới giúp cho Như Lai vượt ra ngoài Tam Giới để trở về Nguồn Cội của chính mình.

Bằng Phương Pháp luôn trực nhận Phật Tánh của chính mình và luôn sống với Phật Tánh ấy là đủ.

2/ Trong Tam Giới này là nghĩa hẹp, rộng là trong Càn Khôn Vũ Trụ này, mỗi người có mặt ở đây là do nghiệp quả của mỗi người đã tạo ra từ nhiều đời nhiều kiếp.

Không ai cho ai bất cứ thứ gì. Đừng tin vào những lời hứa vu vơ không kiểm chứng được mà uổng công sức của mình cả đời làm chuyện không đâu.

3/ Khi Như Lai tịch, các ông là Đệ Tử Lớn, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di để tâm Thanh Tịnh Tự Nhiên.

70

☆● KHÔNG NÓI KHÔNG PHẢI LÀ KHÔNG NÓI

(CÓ MỘT TRIẾT GIA ĐẾN HỎI PHẬT).

Ngày kia, có một Triết gia đến hỏi Phật: "Bạch Đức Thế Tôn! Không nói, không phải là không nói. Ngài có thể cho con biết sự thật không?".

Đức Phật im lặng. Ông Triết gia kia đảnh lễ Phật và xưng tán rằng: "Với ánh sáng đại bi, đại trí của Phật chiếu soi tâm con, con đã đoạn trừ được mê vọng và bước vào Chánh Đạo".

Ông Triết gia ra về rồi, Ngài A Nan bèn bạch Phật: "Bạch Đức Thế Tôn! Triết nhân kia đã đạt đến những gì?".

Phật trả lời: "Con chiến mã phi nhanh ngay dưới cái bóng của ngọn roi da".

Rất ít khi các nhà Triết học đến hỏi Phật, nhưng một khi điều đó xảy ra thì đúng là một cuộc cách mạng, một sự chuyển biến lớn trong làng triết học. Tại sao các Triết gia đến gặp Phật lại có vẻ miễn cưỡng và khó khăn quá như vậy? Bởi vì Triết học và người học Phật là hai vấn

đề đối nghịch nhau, khác chiều hướng. Triết gia đặt nền tảng sự hiểu biết, tri thức trên cơ sở tư duy, nghiền ngẫm, còn người học Phật thì đặt trọng tâm niềm tin vào Chân Lý.

Người suy tư luôn dễ dàng đặt nghi vấn về một vấn đề gì dó, nhưng không thể tin dễ dàng vào bất cứ cái gì. Song người học Phật điều kiện tiên quyết cần có là Trí tuệ, có niềm tin vững chắc, kiên cố, không nghi ngờ.

Triết gia sống bằng lập luận, người học Phật sống bằng Chân lý. Logic và Chân Lý là hai con đường song song như đường ray xe lửa không bao giờ gặp nhau tại một điểm. Nếu bạn đã đặt nặng lý trí, nghĩa là bạn tin vào sự lập luận, nghi ngờ. Có rất nhiều Triết gia vĩ đại, họ suy tư và suy tư, họ chìm đắm trong suy tư và sáng tạo ra nhiều tình huống, hệ thống, phép lạ, chữ nghĩa, thuật ngữ..v..v.. nhưng họ thực không bao giờ sáp nhập hay tiến gần đến Chân Lý bằng những người ngây thơ, không biết một chút gì về Triết học. Họ không học cao, hiểu rộng như các Triết gia, nhưng ít ra họ cũng chân thật nhìn nhận họ dở, họ kém nên Tự ngã của họ vắng bóng, nhờ vậy họ đến với Chân Lý dễ dàng hơn, và gần gũi Phật dễ dàng hơn, nhanh chóng Giác Ngộ Chân Lý. Còn những Triết gia vì tưởng rằng cái gì ta cũng biết hơn người, tài giỏi hơn người nên kiêu căng, ngạo mạn, không cần đến người khác để học hỏi. Song thực tế họ có hiểu biết gì đâu?

Tại sao đối với những nhà logic, việc Giác Ngộ lại khó khăn đến như vậy? Bởi vì GIÁC NGỘ là cần TRÍ TUỆ chứ không phải TRI THỨC. Khi Giác Ngộ ra, người ta có thể đánh đổi cả cuộc đời vì Chân Lý mà không do dự,

can đảm hành động.

Còn logic là một tên hèn nhát, nó không bao giờ dám đối diện với sự KHÔNG BIẾT ẤY, họ sẽ nói: "Anh đang làm gì vậy? Anh đâm đầu đi tới trước mà không rõ là mình đi đâu à? Trời ơi! Sao ngu thế, rời bỏ một nơi chốn an toàn, lợi lộc để phiêu lưu đến một nơi không có gì. Này! Đừng nói với tôi là anh thích như thế nhé! Anh bạn của tôi ơi! Đừng ngu dại đánh mất những gì mình đang có, để trở thành kẻ không nhà, không tài sản, trước khi quyết định làm một việc gì hãy suy nghĩ cho kỹ và biết chắc là mình sẽ được lợi lộc gì?".

Đó là người logic sẽ nói với bạn như vậy. Phải biết chắc bậc thang kế tiếp rồi mới dám đặt chân lên. Thực ra nếu cứ lần dò như vậy, thì còn lâu bạn mới dám đặt chân lên bậc thang kế tiếp. Còn người học Phật sẵn sàng trả giá bằng cả cuộc đời mình để tìm ra Chân Lý. Còn người logic thì sao?

Có một câu chuyện như thế này:

Ngày kia Mulla Nasrudin muốn học bơi, ông ta đến gặp người huấn luyện viên dạy bơi và người huấn luyện nói: "Hãy đi với tôi ra sông tập bơi, không khó đâu, đừng sợ!". Nhưng khi Mulla đi đến gần bờ sông, ông ta trợt té một cú đau điếng vì bờ sông đầy bùn và trơn trợt, ngã một cú điếng hồn, Mulla kinh hoàng bỏ chạy và không dám xuống sông nữa.

Huấn luyện viên nói: "Tại sao ông nhát quá vậy! Ông chạy đi đâu?". Mulla nói: "Thôi, thôi ông dạy cho tôi cách bơi làm sao đi, rồi sau đó tôi sẽ xuống bơi, nguy hiểm quá, nếu lỡ có chuyện gì xảy ra ai là người chịu trách nhiệm đây? Thôi, để tôi học xong phương pháp

bơi lội đã rồi tôi sẽ xuống nước".

Ngộ nghĩnh quá, phải không? Làm sao bạn có thể học bơi được, nếu bạn không thể xuống nước? Vì thế Mulla chẳng bao giờ biết bơi cả. Cái nguy hại của logic là thế đấy. Logic hay lập luận trở thành nấm mồ chôn sống sự Chân Thật của con người, nó KHÔNG THỂ NÀO ĐƯA TA ĐẾN SỰ THẬT, ĐẾN CHÂN LÝ GIÁC NGỘ ĐƯỢC. Nó giết chết sự hồn nhiên, trong trắng của tâm hồn ta, nó tạo ra những nghi ky, do dự, lững lờ, kéo ta đến vũng lầy nghi ky, băn khoăn, còn sự đối lập lại sẽ dễ dàng dẫn đường cho ta đến Chân Như Phật Tánh. Đó là lý do vì sao các Triết gia rất khó gặp Phật?

Họ luôn truy tìm về Quá khứ, vọng cầu đến tương lai, truy cứu nguyên nhân, nhưng Phật dạy ta hãy an nhiên, tỉnh thức trong từng phút giây trong hiện tại.

Bước chân cả hai có thể giống nhau đều bước tới, nhưng hai hướng khác nhau hoàn toàn. Do đó khi có một Triết gia nào đến thỉnh giáo Phật, đó là một điều hết sức ngạc nhiên. Vì sao vậy? Vì khi có một Triết gia tìm đến Phật có nghĩa là tận cùng thâm tâm, ông ta đã cảm nhận sự thất bại của ngôn ngữ, của logic. Suốt cả cuộc đời ông ta cứ đi bảo vệ cho cái lập luận của mình, và tưởng rằng sẽ tìm ra Chân Lý qua những cuộc tranh cãi đó, nhưng nay ông ta đã nhận ra sự thất vọng vì sự bất lực của logic. Chỉ có người trong cuộc mới thấm thía cái mùi vị thất bại, đắng cay đầy đau đớn này, những người khác không tài nào hiểu nỗi đâu. Từ trên cao rơi xuống thấp, cái tự ngã trong người Triết gia bỗng tan biến đâu mất, và vị bác học tri thức kia như đứa trẻ thơ chưa biết gì, quỳ xuống dưới chân Phật, xin được dạy bảo.

Có hai loại vô minh: Một loại là định tánh vô minh (có nghĩa là không hiểu biết gì, khó chuyển hóa), còn loại kia là Bất định tánh vô minh (có nghĩa là tự học hỏi và Giác Ngộ, hoặc là nhờ người khác khai ngộ cho để Giác Ngộ).

Có một Triết gia đến hỏi Phật..... Vào thời Đức Phật còn tại thế có rất nhiều Triết gia, nhiều đạo phái, nhiều học thuyết. Chưa có một thời kỳ nào mà lại quá nhiều thuyết ra đời như thời Đức Phật còn tại thế. Không phải chỉ ở Ấn Độ mà còn trên toàn thế giới. Ở Ấn có Đức Phật, Mahavira, Prabuddha, Katyayan, Ajit, Keshakambal (một đại triết gia), Sanjay, Vilethiputa và còn nhiều nhà bác học ở Bihar. Đương thời tại Hy Lạp có Heraclite, Socrates, Plato Aristone là ba vĩ nhân sáng tạo ra triết học phương tây, cùng thời gian đó bên Trung Hoa là Khổng Tử, Trang Tử và Mạnh Tử. Hình như đỉnh cao trí tuệ của loài người tụ hội cả lại ở Phương Đông. Đúng ra chỉ có 3 nền văn hóa lớn: 1. Trung Hoa, 2. Ấn Độ, 3. Hy Lạp, ba nền văn hóa chính, ngoài ra đều là sản phẩm của 3 nền văn hóa tư tưởng đó. Xuất xứ của văn hóa Tây Phương bắt nguồn ở Athens, Hy Lạp. Toàn bộ văn minh Trung Hoa, một nền văn minh hoàn toàn khác biệt nổi lên từ tư tưởng đối nghịch giữa Khổng Phu Tử và Lão Tử và nét tinh hoa siêu tuyệt Triết Học và Đạo Học ở Ấn sản sinh ra từ Đức Phật.

Ở Ấn Độ, trước và đương thời Đức Phật tại thế, có hàng ngàn, hàng triệu người là Triết gia, đạo sĩ, tư tưởng huyền bí siêu hình đạo học và đường lối lập luận triết học giao lưu nhau bao trùm lên toàn xứ Ấn, tạo cho nó thêm vẻ trác tuyệt. Tuy nhiên đỉnh cao Trí Tuệ đó giống

như Kim Tự tháp, đáy thì rộng bằng và chóp thì nhọn. Có nghĩa là dù có hàng triệu Triết gia, đạo sĩ đi chăng nữa, người đạt đạo chẳng có bao nhiêu.

Thời đó duy nhất chỉ có Đức Phật là Bậc Đại Giác Ngộ và ánh sáng, giáo lý của Ngài còn gieo rắc đến tận hơn hai thiên niên kỷ và chắc chắn sẽ còn mãi mãi. SỰ GIÁC NGỘ ĐẠT ĐẠO CỦA ĐỨC PHẬT KHÔNG AI SÁNH NỔI. Người Tây Phương nghĩ rằng họ là người thông thái tuyệt đỉnh, ví dụ như Sigmund Freud lập luận: "Tôi cho rằng nằm sâu dưới lớp tri thức là SIÊU THỨC VÀ VÔ THỨC". Người Tây Phương cho rằng đó là một khám phá tuyệt diệu, một cuộc cách mạng trong nền tư tưởng Triết Học Tây Phương. Nhưng thật ra Đức Phật đã dạy: Con người có 8 thức: Đó là Tiền ngũ thức (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân), Đệ lục thức (thức thứ sáu của ý thức), Đệ thất thức (thức thứ bảy là Mạt Na), Đệ Bát thức (thức thứ tám là tàng thức hay còn gọi là A Lại Da Thức), mà sau đó 2 luận sư Đệ nhất là Ngài Vô Trước và Thế Thân đã sáng lập ra hệ thống Duy Thức Học vô cùng chặt chẽ và khoa học.

Ngày nọ có một Triết gia đến hỏi Phật: "KHÔNG NÓI CŨNG KHÔNG PHẢI LÀ KHÔNG NÓI". Xin Ngài giảng cho con biết về Chân Lý. Ông ta hỏi một điều không thể nào làm được, nhưng với một vị Phật, một Bậc Đại Giác Ngộ, không có điều gì là không thể làm được, và chỉ có Phật mới làm được cái không thể làm. Cái không thể sẽ biến thành có thể. Ở đây tất cả quy luật bình thường của thế gian đều bị bẻ gãy.

Câu hỏi: "KHÔNG NÓI CŨNG KHÔNG PHẢI LÀ KHÔNG NÓI" đã được nêu lên nhiều lần rồi, không

phải đây là lần đầu, trước ông Triết gia này cũng đã có hàng ngàn Triết gia học giả khác nhau đến tham vấn Phật. Tuy nhiên Đức Phật không nhất thiết chỉ có một câu trả lời, Ngài không có câu trả lời nhất định, tùy theo căn cơ, trình độ, tình huống, thời gian.... mà Ngài tùy duyên trả lời hay không.

Xưa kia, có người hỏi Đức Phật: "KHÔNG NÓI CŨNG KHÔNG PHẢI LÀ KHÔNG NÓI", Phật cho con biết gì về Chân Lý? Đức Phật trả lời: "Nếu ông hỏi tôi "không nói cũng không phải là không nói", tôi sẽ trả lời cho ông, nếu ông không làm được như thế, thì sao? Vậy hãy thực hành đi! Hãy sẵn sàng "Câu nói nhưng không phải là câu nói rồi hãy tới đây".

Nhưng đối với ông Triết gia này thì khác với người kia, cũng cùng một câu hỏi nhưng tư chất hai người hoàn toàn khác nhau, người trước hỏi Phật nhưng đặt nặng trên cơ sở ngôn từ, chữ nghĩa, chứ không màng đến Chân Lý, người đó còn mang nặng hành trang phân tích, lý luận trên vai, chỉ muốn thỏa mãn tri thức cạn cợt bề mặt của mình, còn ông Triết gia này, câu hỏi của ông chứa đựng tổng thể con người ông, và niềm khao khát tìm cầu Chân Lý Giải Thoát. Câu hỏi đưa ra chỉ là cho có lệ. Ông Triết gia muốn đào sâu vào cái tiềm ẩn bên trong sự sống của muôn loài, chứ không cần định danh những chữ nghĩa chết cứng khô cằn kia. Câu hỏi: "KHÔNG NÓI KHÔNG PHẢI LÀ KHÔNG NÓI" là một câu hỏi vô cùng hàm xúc. 'KHÔNG NÓI' thì quả là dễ dàng rồi, ta chỉ cần "IM LẶNG" nhưng "KHÔNG PHẢI LÀ KHÔNG NÓI' thì thật khó lòng. "Im lặng cũng không phải là im lặng" thì thế nào đây? Đó chính

là IM LẶNG TUYỆT ĐỐI CỦA ĐỨC PHẬT.

Có hai loại im lặng:

1- Khi ta im lặng không thoát ra một âm thanh nào cả, đó chính là sự im lặng kìm hãm, miễn cưỡng, ta đè nén nó, không cho nó phát ra âm thanh nào mà thôi, miệng ta không mở ra, môi ta không mấp máy, cổ họng ta không phát ra âm thanh, lưỡi không bật ra tiếng, nhưng thật sự trong tâm ta, trong đầu óc ta, chữ nghĩa quay cuồng, âm thanh nhảy múa, ta chỉ kiềm hãm, đè nén ngôn từ không cho nó phát ra tiếng, đó là loại im lặng bề mặt, loại sóng ngầm dưới mặt đại dương phẳng lặng.

2. Loại im lặng thứ hai là không có ngôn từ ngoài và trong, không âm thanh, sững sờ, chết đứng, bất động, không lóe lên một niệm nào. Loại im lặng thứ hai này là loại im lặng phản ứng trong trường hợp nguy hiểm chết người, bất ngờ, vượt sức chịu đựng thành ra không kịp phản ứng, tất cả cơ quan đầu não trong một tích tắc ngưng hoạt động, nhưng đó cũng không phải là sự im lặng của Đức Phật.

● SỰ IM LẶNG CỦA ĐỨC PHẬT LÀ LOẠI THỨ BA, hay nói đúng hơn là không thuộc loại nào cả, siêu việt vượt ra ngoài sự xếp hạng tầm thường của thế tục.

+ IM LẶNG CỦA ĐỨC PHẬT LÀ VÔ NGÔN, BẶT DỨT KHÁI NIỆM NGÔN TỪ, XÓA SẠCH DẤU VẾT VỌNG TƯỞNG, LOẠN NIỆM. Sự im lặng này không cần sử dụng một chút áp lực nào để kìm hãm, đè nén, cũng không bị sức ép mãnh liệt nào từ ngoài đưa vào, IM LẶNG LÀ IM LẶNG, đơn giản vậy thôi, SỰ IM LẶNG NÀY LÀ TRUNG ĐẠO, KHÔNG Ở CỰC ĐOAN NÀY LÀ NÓI, CŨNG KHÔNG Ở CỰC ĐOAN

KIA LÀ KHÔNG NÓI.

SỰ IM LẶNG CỦA ĐỨC PHẬT LÀ VƯỢT QUA CÁI NÓI VÀ KHÔNG NÓI, KHÔNG CHỐNG PHÁ, KHÔNG GƯỢNG ÉP BÊN NÀO CẢ, BÌNH THẢN, THONG DONG, TỰ TẠI, AN NHIÊN, ĐẾN ĐẾN, ĐI ĐI. ĐÓ LÀ CON ĐƯỜNG NHƯ LAI, HẠNH NHƯ LAI, IM LẶNG NHƯ LAI.

Ví dụ như thế này để cho bạn dễ hiểu: Khi bạn tọa thiền, bạn cần sự yên lặng, nhưng con bạn đang nô đùa cười khúc khích, xe hơi chạy ngoài đường ai đó bóp còi inh ỏi, bạn cố tập trung, không để ý đến nhưng tiếng động huyên náo đó vẫn lọt vào tai bạn khiến bạn bực bội khó chịu. Đó là sự im lặng bề mặt luôn gặp luồng đối kháng mãnh liệt trong tâm, vì sao? Vì tự ngã của bạn vẫn có mặt 24/24. Còn IM LẶNG CỦA ĐỨC PHẬT LÀ SỰ IM LẶNG VẮNG BÓNG CỦA TỰ NGÃ. Tiếng trẻ con, tiếng động cơ, tiếng còi, tiếng nước ..v..v... vẫn có đó nhưng không tác động, ảnh hưởng gì. Ta vẫn là ta, âm thanh vẫn là âm thanh.

Nhạn độ hàn đàm.

Nhạn quá nhi đàm vô lưu ảnh.

Phong lai sơ trúc, phong khứ, nhi trúc bất lưu thinh

Nghĩa là bóng Nhạn qua sông, Nhạn bay đi, nước không giữ lại gì, gió thổi qua rừng Trúc, gió vèo qua, Trúc chẳng lưu lại chút âm thanh. Con chim én bay qua dòng sông, nó không cố tình phản chiếu bóng nó xuống mặt nước, và dòng sông cũng không lưu giữ lại bóng nó. Gió thổi qua rừng Trúc, gió bay vèo qua, Trúc chẳng có tâm giữ lại chút gió thoảng nào. Đấy! Một khi TỰ NGÃ VẮNG BÓNG, TẤT CẢ CHỈ LÀ "KHÔNG', không

trong có, có trong không.

Đức Phật im lặng và người Triết gia cúi đầu đảnh lễ, chân thật bạch Phật rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, với Đại bi, Đại trí của Ngài, con đã quét sạch vô minh và bước vào Chánh Đạo".

Chuyện gì đã xảy ra vậy? Tại sao ông ta đảnh lễ Phật? Đức Phật im lặng, Triết gia cũng im lặng, dòng tư tưởng của cả hai đều bặt dứt, Tự ngã cả hai đều mất dấu, Phật ở trong Triết gia, Triết gia ở trong Phật, cả hai hòa hợp nhau tấu lên bản nhạc "Chân Như" bất tuyệt, một mà hai, hai mà một, một là tất cả, tất cả là một. Tiểu ngã hòa trong Đại ngã. Đại ngã chan hòa lên vạn vật. Ta là vũ trụ, vũ trụ là ta, ngay lúc đó phép lạ xảy ra, bí mật của Như Lai khai mở, thực ra cánh cửa Chân Lý nhiệm màu vẫn luôn rộng mở cho người hữu duyên, giống như cánh hoa kia khai nhụy lúc nửa đêm, không một ai hay biết, cánh cửa nụ hoa kia sẽ chia sẻ hương thơm ướp xông lên bạn, mời đón bạn. Đóa Sen Trí Huệ nở trong bạn rồi đó.

Ông Triết gia ra về rồi, Ngài A Nan bèn bạch Phật:

"Bạch Đức Thế Tôn! Triết gia kia đã đạt đến những cảnh giới nào?"

Ngài A Nan, thị giả Phật, bậc đa văn đệ nhất lại không hiểu tại sao Triết gia kia đảnh lễ Phật và tán thán Ngài, dù Phật không thốt lên một lời nào. A Nan không hiểu tại sao! Phải, Ngài A Nan không thể hiểu vì ông là người chạy theo ngữ nghĩa ngôn từ như cái máy thâu băng, Phật nói ra lời nào là ông đều thâu lại hết không sót một chữ. Đức Phật nhập diệt, A Nan trùng tuyên lời Phật dạy, suốt 49 năm hàng ngàn trang lá bối được ghi chép, A Nan là người có Công Đức nhất trong công cuộc kết tập

lại tam tạng kinh điển, nhưng A Nan vẫn thiếu sót một cái gì, đó là sự tu chứng, sự thể nhập.

Suốt 25 năm hầu Phật, A Nan chỉ lo triển khai tri thức chạy theo chữ nghĩa mà quên bẵng đi vun bồi hạt giống Giác Ngộ, thế cho nên A Nan mới bị Ngài Ma Ha Ca Diếp quở trách: "Phải thể hiện sự tu chứng mới cho tham dự đại hội kết tập kinh điển". Thực ra đó chỉ là sự thị hiện, một ví dụ điển hình cho người đời nay, chúng ta đừng nên mù quáng trong tìm cầu chữ nghĩa, đuổi bắt tri thức, vì tri thức là đầu mối của nghi kỵ, phân biệt, do dự..v..v...

Phật đã dạy trong 8 cái nạn khó gặp được Phật thì TRI THỨC LÀ MỘT TRONG TÁM NẠN ĐÓ (Bát văn tất nan thị đạo), thông thái qua khó gặp Phật. Tri thức phân biệt đó là hàng rào ngăn cản con người tiến vào mảnh đất CHÂN TÁNH, là vật chắn cửa Chơn Tâm, là cây song gài khóa Giải Thoát, cái học thức thế gian chỉ giới hạn ở sự thăng hoa của tinh thần và giúp tự ngã của bạn thêm bành trướng nguy hại. Tâm nguyện của Phật là giúp chúng sanh tự thể nghiệm, tự chứng, tự mình là tia đạo nhãn phóng vào thực tại thay vì bàn suông về phương pháp hoặc đùa với khái niệm.

Phật ghét mọi trò triết lý ấy mà Ngài gọi là kiến chấp hoặc ngôn thuyết, vì chúng không đưa chúng ta về đâu hết, mà cũng không đem đến kết quả thực tiễn nào cho sự tiến hóa về TRÍ TUỆ. Tuy nhiên bạn cũng đừng hiểu nhầm lời Phật rồi đâm ra lười biếng, hoặc chấp không và buông bỏ không tu học gì cả thì nguy to. Phật dạy là: "Đừng để bị dính mắc, đừng để bị vướng kẹt vào tri thức, trở thành nô lệ cho khái niệm ngôn từ", chứ không

phải nói là buông bỏ tất cả, chấp không có gì hết, không cần gì hết, có - không, không - có, sắc tức thị không, không tức thị sắc (ấy ấy chớ hiểu lầm nhé, đây là nói đến hạng đa văn đạt thông nghĩa lý, còn hạng phàm tăng và phàm phu như chúng ta đây thì phải y theo căn bản, nương theo giáo lý mà tu tập, thực hành thiểu dục tri túc, phạm hạnh thanh cao trước đã, chứ đừng lòe người, bịp mình mà sắc tức thị không, không tức thị sắc tha hồ lợi dụng thiên hạ (bệnh này khó chữa lắm đó nhen!). Đó mới đúng là chân tinh thần của người học Phật.

Tri thức phân biệt, triết học, luân lý đã che mờ A Nan, đã che mờ chúng ta, họ chỉ biết chạy theo chữ nghĩa mà đánh mất đi thực tại, bạn không cần vác ngôn từ chữ nghĩa trên vai, vì nó đã là một phần trong cơ thể bạn, là một phần trong con người bạn rồi. Ông Triết gia kia đến thỉnh vấn Phật với tâm trạng khát khao tìm cầu Chân Lý, ông ta đã đeo gông cùm chữ nghĩa suốt bao năm nay và không phút giây nào được thật sự tự do cả. Cái danh tiếng là một nhà bác học thông thái từ lâu đã giam hãm ông ta trong ngục tù khái niệm và ngôn thuyết, và giờ đây ông ta muốn tự do, muốn trở về, muốn tìm lại chính con người thật của mình. Đức Phật im lặng nhìn ông ta với đôi mắt tràn đầy từ bi, tình thương cực thuần của Ngài chan hòa lên ông ta, chan hòa lên vạn vật sinh linh. Triết nhân kia ngẩng đầu lên nhắm mắt tận hưởng dòng suối tình thương ngọt ngào đang thấm dần trên từng thớ thịt, làn da. Ông ta đã thấm, đã hiểu, đã nhận ra và đang cất bước trở về chốn cũ xa xưa, nơi hằng thanh bình và hạnh phúc.

Nhưng A Nan hay chúng ta vẫn chẳng lãnh hội được

gì. Tại sao Phật không nói lời nào mà ông Triết gia kia lại ngộ đạo? Sự im lặng đó có tính chất quyền năng gì? Nhiệm mầu như thế nào khiến cho người đa văn thông thái kia quay ngược bước trở về? A Nan bèn bạch Phật và câu trả lời của Phật mới thâm thúy và hàm xúc làm sao: "Con chiến mã phi nhanh ngay dưới bóng của ngọn roi da".

Trên đời này có 3 loại ngựa:

1. Loại thứ nhất rất cứng đầu, cứng cổ, trừ phi bạn đánh nó, thúc nó thì nó mới chịu chạy, còn không thì cứ ù lì ra đó, bạn quất nó 1 roi, nó đi 1 bước, quất 2 roi nó đi 2 bước, ngừng tay quất là ngừng bước. Gặp nhầm loại ngựa này thì bạn rất phiền não, mệt nhọc, tốn công, tốn sức dạy dỗ rất nhiều.

2. Loại ngựa thứ hai thì không cần phải quất nhưng phải đe dọa, nạt nộ nó mới chịu đi, chịu cất bước.

3. Còn loại thứ ba thì không cần phải dùng roi quất, cũng không cần phải nạt nộ hay đe dọa gì cả, chỉ cần thấy bóng của ngọn roi là nó đã cất vó phi nhanh rồi

Bạn có hiểu ẩn dụ này không? Nếu chưa thì bạn cố gắng suy nghĩ và đọc cho kỹ đi nhé! Đức Phật không làm gì hết, không nói gì hết, Đức Phật chỉ im lặng từ hòa và trong sự im lặng tột cùng, bức màn vô minh đã hé mở, con chiến mã Triết gia kia đã phi vào tâm cảnh. Triết nhân đã trở về Quê nhà, lặng lẽ và nghỉ ngơi, trở về là trở về với trời, với đất, với muôn sinh, với nguồn sống vô tận trùm khắp Càn khôn vũ trụ không biên giới này. Trở về để như mọi người: "Thấy núi là núi, thấy sông là sông", để sống giản dị với trời đất bao la muôn thuở mà vì vô minh mà ta đã lầm đường lạc lối, trong khi "Nó"

đã có sẵn trong ta tự muôn thuở nào.

Ngày kia có một ông đạo hỏi Thiền sư Mục Châu: "Suốt ngày ăn cơm, mặc áo, làm sao khỏi ăn cơm mặc áo?".

Sư đáp: "Mặc áo, ăn cơm".

Thầy kia trả lời: "Con không hiểu".

Sư đáp: "Không hiểu thì mặc áo, ăn cơm".

Thiền luôn luôn tiếp xúc với những cái cụ thể như vậy, không suy luận mơ hồ. Chúng ta đều là hữu hạn hết, ta không thể nào sống ngoài không gian, bởi lẽ chúng ta sanh ra từ trái đát, nên không thể đạt đến cái vô hạn, làm sao thoát ra khỏi sự giới hạn của sự sống, Giải Thoát là phải tìm ngay trong cái hữu hạn, ngoài những sự vật hữu hạn của thế gian, ông đi tìm cái vô hạn nào khác, tức ông đã cắt đứt với thế gian tương đối này. như thế chẳng khác nào ông tự hủy ông. Ông không muốn có được sự Giải Thoát phải trả giá bằng cuộc sống thường tục này, vậy thà cứ bình thường mà ăn, mà uống và đừng dính mắc gì cả, vậy là đã Giải Thoát rồi, nhưng tất cả cũng chỉ là mới Giải Thoát khỏi thế gian.

Muốn thoát ra khỏi QUY LUẬT LUÂN HỒI SANH TỬ ở thế gian này, chúng ta cần phải biết CÔNG THỨC mà Đức Phật ĐÃ DẠY TRONG HUYỀN KÝ ĐƯỢC BÍ MẬT TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG. ĐỨC PHẬT VÌ TÌNH THƯƠNG VÔ LƯỢNG CỦA NGÀI LẠI MỘT LẦN NỮA "KHAI THỊ CHÚNG SANH NGỘ NHẬP PHẬT TRI KIẾN", LẠI MỘT LẦN NỮA KHẲNG ĐỊNH "TA LÀ PHẬT ĐÃ THÀNH, CHÚNG SANH LÀ PHẬT SẼ THÀNH".

Ngày nay, thời Mạt Thượng Pháp, sự văn minh của nhân loại đã gần đi đến sự tột cùng, khoa học không ngừng phát triển HUYỀN KÝ ĐỨC PHẬT TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ TẠI CHÙA TÂN DIỆU LONG AN đã chỉ cho ta biết về CỘI NGUỒN CỦA SANH MẠNG, SỰ HÌNH THÀNH CỦA MỘT CON NGƯỜI, BIẾT ĐƯỢC CON NGƯỜI CÓ HAI THỨ TÁNH, TÁNH PHẬT LÀ GÌ? VÀ TÁNH NGƯỜI LÀ SAO? BIẾT ĐƯỢC THẾ GIỚI CHÚNG TA ĐANG SỐNG BỊ CHI PHỐI BỞI QUY LUẬT GÌ VÀ DO AI LÀM CHỦ, THẾ GIỚI HỮU VI, VÔ VI LÀ NHƯ THẾ NÀO, BIẾT ĐƯỢC CÀN KHÔN VŨ TRỤ, PHẬT GIỚI, TAM GIỚI LÀ GÌ? LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRỞ VỀ CỘI NGUỒN CỦA SANH MẠNG.

ĐỨC PHẬT ĐÃ CHỈ CHO TA CÔNG THỨC RẤT RÕ RÀNG. AI muốn tìm hiểu thì vào trang THIENTONG.COM nhé.

VÌ SAO HUYỀN KÝ CỦA ĐỨC PHẬT ĐẾN THỜI MẠT THƯỢNG PHÁP MỚI CÔNG BỐ RA VÀ NÓ LÀM ĐẢO LỘN HẾT NHỮNG GÌ MÀ NGÀI DẠY TRƯỚC ĐÓ? Đây là một câu hỏi hóc búa chứ không hề đơn giản tí nào.

Khi trình độ con người chưa đến lúc, thì có những điều chưa thể Công Bố được. Các bậc Giác Ngộ chỉ dạy theo Bí truyền cho 1 số người có thể lãnh hội được này, vậy Huyền Ký mới Bí mật truyền qua 36 vị Tổ là vậy. Nó không thể truyền dạy bừa bãi được. Vì rất nguy hiểm.

Ngay khi Ngài còn tại thế, tại Hội Pháp Hoa ở núi Linh Thứu Đức Phật bảo mọi người hãy bỏ hết những gì Ngài dạy trước đó để nhận PHÁP PHẬT THỪA VIÊN

MÃN DUY NHẤT, lúc đó tại hội chúng có khoảng 7000 người thì hết 5000 người bỏ đi vì cho rằng mình đã ngộ rồi, không có pháp nào để ngộ nữa. Đó, ngay thời Đức Phật mà họ còn như vậy, thì hỏi sao ngày nay họ lại không như vậy?

71

☆● CÁI ĐƯỢC VÀ MẤT CỦA NGƯỜI TU THEO THIỀN TÔNG. CÁI ĐƯỢC CÁI ĐƯỢC LỚN NHẤT LÀ ĐƯỢC LÀ CHÍNH MÌNH!

☆ Cái ĐƯỢC của người tu theo Thiền Tông:

– Được là chính mình.

– Được sống thật.

– Được ngủ rất ngon.

– Được sống đơn giản, đạm bạc hơn vì bớt phải chú ý đến những món ăn cao lương hoặc đồ dùng xa xỉ không cần thiết.

– Được hiểu rõ sự khoa học, nhân sinh quan và vũ trụ quan, nguyên lý của sự Giác Ngộ & Giải thoát cũng như Nhân Quả Luân Hồi của nhà Phật.

– Được có nhiều bạn tu Thiền Tông.

– Được biết rõ ràng về Tánh Người và Tánh Phật.

– Được cảm nhận được sự an vui kỳ diệu của Thanh tịnh Thiền mà không phải dụng công, thân tâm mình cảm thấy nhẹ nhàng rất nhiều.

– Được thấy những thứ trong Tánh Người của mình nhiều hơn và rõ ràng hơn.

– Được biết rõ ràng đâu là Công Đức thật sự, đâu là Phước Đức và không còn bị nhầm lẫn.

– Được hiểu rõ hơn về cách tạo Công Đức, công thức Giải thoát hay cách làm Phước để thật sự có Phước.

– Được thêm nhiều thời gian trong ngày để tự do làm bất cứ thứ gì mình muốn mà không phải dành hàng giờ liền công phu để đạt cái "không thật".

– "Được" nhiều người cười chê là "đầu óc có vấn đề", vì tự nhiên lại đi từ bỏ tất cả những thành tựu mà xưa nay mình vất vả, khó khăn lắm mới có được và đang sở hữu nó.

– "Được" nhiều người nói là hão huyền, vì dám mê hoặc con người, tu để thành Phật trong khi đang sống trong một thế giới phàm phu.

… và nhiều cái được khác nữa.

☆ Cái MẤT của người tu theo Thiền Tông:

– Mất đi nhiều "vai diễn ảo" trong cuộc đời do chính mình làm "diễn viên".

– Mất đi sự lo âu, phiền muộn dường như đã đi theo ta như hình với bóng từ bao đời nay.

– Mất đi sự nặng nề luôn đeo bám trong tâm trí, sự bất an luôn tìm ẩn trong lòng không biết xuất phát từ đâu.

– Mất đi nhiều bạn thâm giao nhiều năm liền, đã từng cùng tu dụng công.

– Mất đi việc thường xuyên đi chùa, lạy lục và cầu xin vô ích mà không biết hết ý nghĩa của việc làm ấy.

– Mất đi những việc làm vô nghĩa trong đời sống hằng ngày.

– Mất đi những lời khen.

– Mất đi việc "ảo tưởng" sẽ chu du trong tam giới để thưởng ngoạn cảnh đẹp, ăn sung mặc sướng, không làm mà vẫn có ăn.

– Mất đi cái TƯỞNG "tiêu cực" vốn đã ăn sâu vào tiềm thức của chúng sanh từ vô lượng kiếp.

– Mất đi nhiều danh lợi khác mà mình dày công bồi đắp và có thể là những danh lợi sắp tới nữa.

… và mất nhiều cái hơn thế nữa.

72

☆● ĐỨC PHẬT DẠY PHÁP "DỪNG" CHO ÔNG TỲ KHEO CHÂU LỢI.

● VÌ DÒNG NGHIỆP CỦA CHÚNG CON ĐÃ TẠO RA TỪ VÔ THỦY KIẾP ĐẾN NAY NÓ DÀI NHƯ ĐOÀN XE NÊN CHÚNG CON KHÔNG THỂ "DỪNG" NGAY ĐƯỢC MÀ PHẢI "DỪNG" TỪ TỪ.

Ông tỳ kheo Châu Lợi trình bày muốn Giải Thoát phải hiểu 2 điều:

1/ Trong chúng con ai muốn Giải Thoát, thì đừng sử dụng bất cứ thứ gì trong Vật lý Thế giới này, tức không dính mắc.

2/ Phải học hỏi cho biết 2 phần:

1. Phần 1: Tánh Phật là có những chi?

2. Phần 2: Tánh người 16 thứ là gì phải thông?

Khi biết rõ được 2 phần này rồi:

- Người nào muốn luân hồi thì sống với Tánh người.

- Người nào muốn Giải Thoát, thì phải sống với Tánh Phật Thanh Tịnh của chính mình và biết tạo ra Công

Đức nữa thì chắc chắc được Giải Thoát.

Đức Phật khen ông Châu Lợi trình bày rất đúng và hỏi ông:

- Này ông Châu Lợi, rất đơn giản như vậy tại sao các ông không thực hiện được?

Ông Châu Lợi trình với Đức Phật:

- Kính bạch Đức Thế Tôn: Nhờ Đức Thế Tôn dạy rõ nên chúng con mới biết. Trước đây, chúng con sống với Tánh người của chúng con. Vì chúng con sử dụng cái TƯỞNG VÀ THAM NÊN PHÁT SANH RA SỢ, cũng vì sợ này mà bị những người khôn lanh lừa chúng con, nên chúng con nghe theo, nên họ lừa chúng con rất dễ dàng. Chúng con đã trải qua quá nhiều đời như vậy, đồng nghĩa, chúng con sống hoàn toàn trong bóng tối, nên cứ cắm đầu vào chỗ ngu mê này, nên không biết lối thoát ra.

Đức Phật lại hỏi ông Châu Lợi:

- Hôm nay, các ông đã biết pháp "DỪNG" của Như Lai dạy, vậy các ông có "DỪNG" ngay lại được không?

Ông Tỳ kheo Châu Lợi trình thưa:

- Kính bạch Đức Thế Tôn: Chúng con không "DỪNG" ngay lại được.

- Vì sao các ông không "DỪNG" ngay lại được, Đức Phật hỏi?

Ông Tỳ Kheo Châu Lợi trình thưa:

- Kính bạch Đức Thế Tôn: Dòng đời của chúng con khi sanh ra rồi mất đi giống như là 1 cỗ xe vậy, mà cỗ xe của chúng con nó dài vô tận, nên không thể nào "DỪNG" ngay lại được, mà chúng con phải tập DỪNG từ từ. Khi

nào dòng xe của chúng con "DỪNG" lại, chúng con muốn bỏ lúc nào cũng được.

Đức Phật khen:

- Rất phải!

Đức Phật liền ngó sang ông A Nan Đà căn dặn:

- Này ông A Na Đà: Ông hãy nhớ rõ lời trình thưa của ông Châu Lợi, xem đây là CĂN BẢN của pháp môn tu Thanh Tịnh Thiền mà Như Lai dạy nơi Thế giới này.

(*Trích "Đức Phật Dạy Tu Thiền Tông" của thiền gia soạn giả Nguyễn Nhân*)

73

☆● ĐỨC PHẬT DẠY TRONG KINH LĂNG NGHIÊM VỀ CÁI BẤT TỬ

Đức Phật dạy: "Các Ông có cái Bất Tử, cái Thấy, Thấy trùm khắp, cái Nghe, Nghe trùm khắp, cái Biết lúc nào cũng Biết, vậy các Ông không nhận, mà mải miết đi tìm ở tận nơi đâu".

● Cái Thấy khi ở trong nhà, Thấy toàn bộ trong nhà. Bật đèn thì Thấy sáng, tắt đèn thì Thấy tối.

Sáng và tối có sanh diệt, còn cái Thấy lúc nào cũng Thấy, không mất đi bao giờ.

Khi thấy, không khởi lên yêu ghét, khó chịu, bực tức, đó là Phật Tánh, là Ông Phật bất tử của chính mình. Còn khởi lên phân biệt, tức là đã bị Tánh người lôi theo cảnh, vì còn sanh diệt, nên phải đi luân hồi do mình tạo nghiệp ra.

● Cái Nghe, luôn Nghe thấy tất cả, kể cả tiếng nổ cách xa hằng km, bạn không chạy đến chỗ nổ, mà sao

vẫn nghe thấy tiếng nổ???

Bởi vậy, Đức Phật dạy, cái nghe trùm khắp khi không khởi lên, chỉ biết là tiếng nổ cách khoảng 2 km, thì đó là Tánh Phật của bạn, còn khởi lên đi tìm tiếng nổ, thấy khó chịu bực tức..., thì bạn đang bị tánh người lôi. Hoặc khi ai chửi bạn, bạn nghe tiếng chửi, lúc chưa kịp khởi lên phân biệt họ định chửi câu gì, thì bạn đang sống với ông Phật của bạn, còn khởi lên ghét người chửi, sau đó tìm cách trả thù, thì bạn bắt đầu tạo nghiệp, phải luân hồi để trả nợ cho họ.

● Cái Biết khi mùa nóng hay lạnh bạn đều Biết, bạn đang làm gì bạn luôn Biết.

Như khi đi vào chợ, bạn Biết bên này là quần áo, bên kia là hàng rau..., bạn đều Biết trong Thanh Tịnh đó là Tánh Phật của bạn. Còn bạn khởi lên thích cái áo, mua cho bằng được, trong khi túi không có tiền, tức bạn đã bị tánh người lôi, dính mắc vào cái áo...

Còn rất nhiều ví dụ, nên Phật Tánh nó là đấy, "Ông Phật" là đấy, tu là trực nhận Tánh Phật của chính mình, sống với ông Phật của chính mình. Vì vậy, Phật mới nói trong Kinh Kim Cang: "Không chúng sinh, không Phật, không Niết Bàn, không địa ngục, không tu, không chứng, không thành gì cả", người hiểu được, đến đây là vô ngôn, người không hiểu, thì cho là tà ma ngoại đạo.

Chưa biết gì về luật nhân quả, cũng như tu sao để thành Phật, thì nên ý niệm thiện, gắng tạo nhân lành, kẻo hiểu nhầm sang chấp Không. Những người nhận về Tánh Phật, sống được với Tánh Phật, tức luôn Biết cái gì nên làm hay không nên làm, họ không ăn cắp, không

sát sinh, không tà dâm, không vọng ngữ, họ không uống rượu, thì họ có cần phải giữ giới???

Họ luôn nghĩ để cho người khác Giác Ngộ và Giải Thoát, ai nói ai chửi, họ không màng, không hơn thua, nên họ đâu cần phải tu sửa. Phật sẵn nơi mỗi người, chỉ nhận về thôi, thì làm sao có chứng, có đắc? Bạn có sẵn cái Thấy, Nghe, không cần bạn phải lạy cả ngàn lạy thì bạn mới có.

Bạn không cần ngồi dụng công hay làm gì cả bởi bạn đã sẵn có cái luôn Biết: như Biết mưa gió, Biết nóng, Biết lạnh...

Người nhận ra Tánh Phật, họ sử dụng cái Ý để làm, Ý dẫn đầu, Ý làm tốt thì thân làm tốt. Ý nghĩ sai tức thân làm sai, nên cần nhất là phải xem cái ý của chính mình, cái thân chỉ là phục vụ cái Ý. Đức Phật đã dụng công ép thân không ăn uống mà vẫn không thấy Đạo nên Ngài dặn chúng ta đừng có đi theo "Vết chân" mà Ngài đã đi. Tất cả chỉ là nhìn sao cho đúng, để tập cho thuần thục, không làm những việc phí công vô ích, uổng phí cả kiếp người.

Hằng ngày bạn thức dậy, bạn để ý, là mình cũng giống Đức Phật, có cái luôn Thấy, luôn Nghe, luôn Biết, cái ban đầu chưa khởi lên yêu ghét, phải trái, đúng sai... của 16 thứ tánh người, đó là ông Phật của bạn. Khi khởi lên yêu ghét, đúng sai, phải trái... của 16 thứ tánh người thì bạn chuyển sang tánh Người, tức cái tôi.

Bạn giúp người khác hiểu được Tánh Phật như bạn, tức bạn đã tạo ra được Công Đức rồi vậy.

74

☆● HUYỀN KÝ VÀ NHỮNG LỜI DẠY CỦA ĐỨC PHẬT XƯA VÀ NAY

Tựa như nước của biển cả chỉ thấm nhuần một hương vị, đó là hương vị của muối. Đạo lý của Đức Phật chỉ thấm nhuần một hương vị, HƯƠNG VỊ CỦA SỰ GIẢI THOÁT.

Chân lý của Đức Phật thấm nhuần qua bao nhiêu thời gian, bao nhiêu thế hệ trôi qua, giáo pháp lời dạy của người là để giúp cho mọi người thoát khỏi những khổ đau, ràng buộc ở cõi trần gian này để quay trở về. Đạo Phật là gì? Nghĩa chữ Đạo là con đường, Đạo Phật là con đường đi đến cảnh Phật.

Tức là con đường Giác Ngộ dẫn dắt con người từ chỗ mê tối, buộc ràng, xoay vần trong 6 cõi đến chỗ An bình, Sáng suốt, Thường hằng của Chư Phật, mà ngày nay HUYỀN KÝ ĐỨC PHẬT BÍ MẬT TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ TẠI CHÙA TÂN DIỆU LONG AN, Ở ĐÂY ĐỨC PHẬT ĐÃ CHỈ CÔNG THỨC GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI RA KHỎI TAM GIỚI ĐỂ TRỞ VỀ CỘI NGUỒN SANH MẠNG CỦA CHÍNH MÌNH MÀ CHƯ PHẬT GỌI LÀ NIẾT BÀN.

● THẾ NÀO GỌI LÀ NIẾT BÀN?

Đức Phật đã định nghĩa trạng thái Niết Bàn trong tạng luận là:

1. Niết Bàn là trạng thái dập tắt phiền não hay con gọi là Hữu Dư Y Niết Bàn. Đây là Niết Bàn của A La Hán.

2. Niết Bàn là trạng thái Tan Rã Ngũ Uẩn hay còn gọi là Vô Dư Y Niết Bàn hoặc Bảo Sở Niết Bàn. Đây là Niết

Bàn của Chư Phật.

3. Niết Bàn theo lời dạy của Phật trong Huyền Ký là sự tan rã ngũ uẩn ở Trung Tâm Vận Hành Luân Hồi.

Trung tâm vận hành luân hồi là gì? Trung tâm vận hành luân hồi là cái vùng không có quay, nó gồm có hai đầu, đầu Âm thì hút Tánh Phật và Trung ấm thân vào tam giới, đầu Dương là đẩy Tánh Phật ra khỏi tam giới.

Là nơi có Điện Từ không có quay, nên ai vào được đây thì những nghiệp phước mang điện từ Dương trở về điện từ Dương, nghiệp ác mang điện từ Âm trở về điện từ Âm, và tánh người hay còn gọi là ngũ uẩn (Sắc, thọ, tưởng, hành, thức) mang điện từ Âm Dương đều trở về đúng bản chất điện từ của nó, Bản Chất điện từ Âm Dương chính là Điện Từ Quang.

● HUYỀN KÝ LÀ GÌ? Chữ Ký là chữ viết, Huyền là những cái chuyện mà không ai hiểu được, mà mình nói là huyền hoặc đó.

Mà muốn hiểu được Huyền Ký này thì người đó phải là trí thức, trí tuệ thì mới hiểu được. Ví dụ ở trong cái Huyền Ký Đức Phật nói là "Trái Đất này 10 tỷ năm mất". Bây giờ khoa học đã xác nhận đúng, Trái Đất đúng 10 tỷ năm, mà hiện giờ là 7,5 tỷ rồi, khoa học đã xác nhận rồi.

Đức Phật gọi là Tam Giới, còn khoa học gọi là Hệ Mặt Trời, Huyền Ký là nói cho những người có trí thức cao và thực tế người ta mới hiểu được cái này. Ký là ghi tự lại truyền lại cho hậu thế biết rằng Đạo Phật có 3 thời kỳ: Thượng Pháp, Trung Pháp, Mạt Pháp.

Bây giờ Mạt Pháp là 500 năm sau cùng nó chia làm 5 giai đoạn, hiện giờ bắt đầu Mạt Thượng Pháp, mình đang ở trong Mạt Thượng Pháp từ năm thứ 2.500 đến

2.599 năm, đến 2.600 thì bắt đầu Mạt Trung rồi Mạt Hạ, Mạt Mạt rồi Hạ Màn là kết thúc sự sống ở trái đất này.

●Vì sao gọi Đạo Phật LÀ ĐẠO GIÁC NGỘ GIẢI THOÁT?

GIÁC NGỘ LÀ GÌ? Là HIỂU BIẾT, hiểu biết nguyên nhân tạo ra SỐNG, CHẾT, nguyên nhân tạo ra đau khổ, nguyên nhân của Sanh Tử luân hồi, hiểu biết các quy luật vũ trụ.

Huyền Ký đã ra đời chỉ ra rất rõ Nguồn gốc của con người từ đâu? Tam giới được hình thành như thế nào? Điện từ âm dương có vai trò gì trong vấn đề Sanh tử luân hồi của con người? Muốn thoát ra khỏi quy luật sanh tử luân hồi này thì phải làm sao?

Đức Phật dạy rất rõ ràng, không còn mơ hồ nữa. Hay nói cách khác là Đức Phật đã chỉ cho ta Công Thức TRỞ VỀ NGUỒN CỘI CỦA CHÍNH MÌNH.

Một khi con người Giác Ngộ được những nguyên nhân này, con người sẽ học cách thoát ra khỏi sự tối tăm, mê mờ, sự cột trói của thế gian này để sống trong cõi Niết Bàn luôn Bình an của Chư Phật. Đạo Phật dạy ta những gì?

-Giáo pháp của Đức Phật thì mênh mông bát ngát như biển cả và ta có thể tạm phân tích ra hai phần như thế này:

1/ Phần thứ nhất là ĐẠO LÝ, nghĩa là những điều mà Đức Phật nói về những sự thật trong vũ trụ, tức là những định luật chi phối vạn vật.

2/ Phần thứ hai là phần PHÁP LÝ, nghĩa là những phương pháp mà Đức Phật dạy chúng ta tu tập để thấu hiểu những đạo lý nói trên rồi tự mình Giác Ngộ Giải Thoát.

Trong những Đạo lý mà Đức Phật giảng dạy, chúng ta thấy có ba Đạo lý nổi bật sau đây:

1. Lý Nhân Quả (Huyền Ký nói về định luật nhân quả từ nguyên tắc quy luật cuốn hút âm dương nơi trái đất này).

Nhân là hạt, tức hạt giống sanh ra một vật hữu hình, hay là sức mạnh sanh ra một vật vô hình. Quả là trái chín, tức là kết quả hữu hình hoặc vô hình của một hạt đã gieo trồng. Lý nhân quả là một lẽ thật mà ai ai cũng biết. Khi gieo trồng một NHÂN thì sẽ thu lượm được TRÁI QUẢ khi đủ DUYÊN.

Định luật hiển nhiên này mọi người đều biết và đã áp dụng vào trong đời sống, trong công việc hàng ngày, và Đức Phật dạy chúng ta phải để ý đến nguyên nhân sâu xa của luật Nhân quả sau đây:

1. Nhân nào sẽ sinh Quả nấy trong giới hữu hình hay trong giới vô hình đều như vậy cả, không sai, không khác. Quả và nhân bao giờ cũng cùng một giống và một loại.

2, Trong Nhân đã có Quả sẵn. Chỉ chờ cơ hội thuận tiện là quả phát sinh và lớn lên.

Trong Quả cũng có Nhân nằm sẵn, chỉ đủ nhân duyên là nhân này mọc lên để sanh ra quả. Nhân rồi đến quả, quả rồi đến nhân, cứ liên tiếp quay tròn thế mãi.

3. Có nhân sanh quả ngay trong đời này (Hiện báo). Có nhân sanh quả trong đời sau (Sanh báo) và có nhân sanh quả cách nhau nhiều đời (Hậu báo).

Điều này theo Phật dạy là vì thời gian là không có quá khứ và vị lai, nhân đủ duyên thì quả sẽ trổ chứ không

phụ thuộc vào thời gian, nói một cách khác đối với nhân và quả không có năm tháng ngày giờ, đời này kiếp nọ, mà chỉ là một dòng THỜI GIAN DUY NHẤT BÌNH ĐẲNG CHO TẤT CẢ MUÔN LOÀI.

Nhân không thể tự một mình để sanh ra quả, nếu không có sự trợ giúp hay can thiệp của nhiều nhân khác trợ sức thêm vào, những nhân giúp đỡ trợ lực này gọi là Duyên. Nhân nào cũng phải có đủ hai tính cách Nhân và Duyên. Nhân hữu hình có thể sanh ra quả vô hình và ngược lại. Giữa hữu hình và vô hình không có ranh giới. Hai giới liên can mật thiết với nhau và chịu sự chi phối lẫn nhau.

Ví dụ: Ý nghĩ nóng giận (Vô) tạo ra hành động không tốt (hữu), rồi gây ra phiền muộn đau khổ (Vô), sinh ra thân gầy gò ốm yếu (hữu). Vì thế nhân-quả, quả-nhân trong hai giới hữu hình-vô hình trong hai phần sắc thịt và tinh thần đều duyên với nhau và sanh lẫn nhau quay vòng mãi trong sáu nẻo trầm luân. Vậy LÀM THẾ NÀO ĐỂ CHẤM DỨT ĐƯỢC NHÂN QUẢ ĐÂY?

HUYỀN KÝ ra đời chỉ cho chúng ta muốn THOÁT RA KHỎI QUY LUẬT NHÂN QUẢ này thì chúng ta phải hiểu được ở trái đất này QUY LUẬT NHÂN QUẢ DO ĐÂU MÀ CÓ?

Đức Phật dạy rõ trong Huyền Ký là trên Trái đất này có một lớp đất gọi là Đất Nhân Quả, Trái đất xoay một vòng 365 ngày rồi trở về chỗ cũ là do lực hút của điện từ Âm dương cuốn hút và kéo đi nên mới sanh ra Nhân Quả Luân Hồi.

Từ nguyên lý này Con người suy nghĩ và hành động sanh ra nhân quả, vì sao vậy? Vì khi con người suy nghĩ

sẽ phát ra những chông gai, điện từ âm dương đang bao bọc chung quanh sắc thân con người sẽ đưa cái chông gai đó đến nơi con người suy nghĩ và dẫn con người đến sự hành động.

Suy nghĩ và hành động thiện kèm với ham muốn hưởng phước ở 33 cõi trời và 6 cõi Tịnh Độ thì tạo ra điện từ Dương, hay gọi là hưởng Phước Dương. Suy nghĩ hành động thiện muốn làm người giàu sang hay làm thần ở trái đất này thì tạo ra điện từ Âm gọi là hưởng phước Âm.

Suy nghĩ hành động ác tức là làm cho con người và muôn loài vạn vật đau khổ, đồng nghĩa là tạo ra điện từ Cực Âm, gọi là trả quả. Suy nghĩ và hành động giúp cho mình và mọi người Giác Ngộ, Giải Thoát ra khỏi quy luật nhân quả luân hồi này, thì là tạo ra điện từ không Âm, không Dương, gọi là Công Đức.

Nhờ Công Đức này làm lực đẩy, đẩy ta ra khỏi QUY LUẬT CUỐN HÚT ÂM DƯƠNG ở trái đất này. Ngoài ra muốn Thoát ra khỏi Tam Giới ta phải Ham muốn thật mãnh liệt, (có ham muốn mới giúp cho ta vượt qua được tất cả những cảnh thuận, nghịch, những thử thách đến với ta) và phải nắm vững thông tỏ Công Thức Hoa Tiêu.

2. Lý Vô Thường, Vô Ngã:

Vô thường là biến đổi luôn luôn, Vô ngã là không có ta, không có tự thể riêng biệt, vạn vật đều vô thường, bất cứ vật nào cũng trãi qua 4 thời kỳ Thành, Trụ, Hoại, Diệt từ vật nhỏ li ti như vi trùng cho đến trái đất và các hành tinh, tam giới. Cái gì có hình tướng từ hữu vi cho đến vô vi đều phải tuân theo quy luật này hết.

Huyền Ký ra đời nói lên Chân Thường của vạn vật.

Trái đất, con người cũng như vạn vật đều hình thanh từ 5 nhân tố chính: Đất, Nước, Gió, Lửa và Điện từ âm dương. Khi đủ duyên thì 5 thứ này kết hợp tạo ra hình tướng, khi hết duyên nó đi theo chiều, thành, trụ, hoại diệt thì là Vô thường, còn khi nó nằm yên ở ngôi vị của nó thì là Chân Thường.

Huyền Ký ra đời chỉ rõ Pháp Giới Tánh. Pháp Giới Tánh là gì? Là Tánh Biết hay còn gọi là Tánh Phật đi vào thế giới loài nào thì tạo ra tánh của loài đó gọi là Pháp Giới Tánh. Ví dụ như:

-Tánh Phật vào loài trời, tiên thì gọi là tánh trời, tiên.

-Tánh Phật vào loài thần thì gọi là tánh thần.

-Tánh Phật vào loài người thì gọi là tánh người.

-Tánh Phật vào loài súc sanh thì gọi là tánh thú.

-Tánh Phật vào loài cô hồn thì gọi là tánh hồn.

Tánh Phật vào loài địa ngục thì gọi là tánh ngục.

Các loài trên đây đều vẫn còn nằm trong tam giới, không có loài nào Giải Thoát hết. Chỉ khi Tánh Phật mượn thân và tánh người tạo được Công Đức thì mới Giải Thoát được ra khỏi quy luật luân hồi nơi thế gian này.

3. Vô Ngã là gì? Nói đến sự vô ngã, con người, vạn vật đều do duyên mà thành, không có tự thể, không có một cái "Ta" riêng cho mỗi vật.

Ví dụ: Hãy xem xét kỹ cái "TA" trong bản thân mình là gì? Là sắc thân? Hay là Linh hồn? Hay là cả hai hợp lại. Phật dạy sắc thân chỉ là duyên hợp của Đất, Nước, Gió, Lửa.

Khi ta hít không khí vào ta nói nó là của ta, nhưng khi

ta thở ra thì nó không còn thuộc về ta nữa, cây cỏ hít lại thán khí ta thở ra, vậy thì nó lại thuộc về cây cỏ rồi. Xét cho cùng sự sống của thân thể ta đều là sự vay mượn của đất trời, có gì là của ta, khi mất thì trả lại cho đất trời. Còn Linh hồn là gì? Tình cảm vui, buồn, ý nghĩ hành động, cử chỉ sanh diệt liên tục mà ta gọi là Thọ, Tưởng, Hành, Thức có phải là TA không?

"TA" chính là cái Ý hiểu cạn thì là nằm ở Trung tâm não bộ, hiểu sâu thì nằm trùm khắp càn khôn vũ trụ, được bao bọc bằng cái vỏ bằng Điện Từ Quang, trong Ý có cái HẰNG THẤY, NGHE, PHÁP, BIẾT.

HUYỀN KÝ ra đời chỉ cho chúng ta Tánh người là gì, Tánh Phật là gì? Để từ đó chúng ta biết như thế nào là Chơn Tánh, như thế nào là Vọng tánh, thế nào là Chơn Ngã, thế nào là Phàm ngã. Hiểu thấu thì thực hành mới đúng. Muốn Giải Thoát để trở về chính Cội Nguồn sanh mạng của mình thì Chúng Ta phải nhận ra được Phật Tánh của chính mình, hay nói cách khác là phải Kiến Được Tánh Phật Thanh Tịnh của chính mình.

● ĐỨC PHẬT DẠY: NÊN NHẬN VỀ PHẬT TÁNH CỦA CHÍNH MÌNH, ĐỪNG NHẬN BẤT CỨ THỨ GÌ Ở TRẦN GIAN NÀY. VÌ AI NHẬN ĐƯỢC PHẬT TÁNH CỦA CHÍNH MÌNH RỒI, DÙ CHÂU BÁU CÓ ĐẦY DẪY NƠI THẾ GIỚI NÀY CŨNG KHÔNG SO BÌ ĐƯỢC!

Trong Huyền Ký có kể đến có Ông Ưu bà tắc Uất Đầu Thệ Chí, từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật, quì gối, chắp tay bạch cùng Đức Phật rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn: Ban đầu Đức Thế Tôn dạy chúng con tu các pháp môn thiền Quán, Tưởng, thiền

Nghi, Tìm, rồi tu niệm Phật A Di Đà, niệm Mật chú, sau cùng Đức Thế Tôn dạy chúng con tu pháp môn Thanh Tịnh thiền. Không biết các pháp môn ấy sai biệt chỗ nào, kính xin Đức Thế Tôn dạy chúng con?

Đức Phật dạy ông Ưu bà tắc Uất Đầu Thệ Chí:

- Này ông Uất Đầu Thệ Chí: Phần ông hỏi, Như Lai phải đưa ra ví dụ như sau thì ông mới dễ hiểu.

- Sở dĩ, ban đầu Như Lai dạy các ông các pháp: Quán, Tưởng, Nghi, Tìm, Niệm, là vì các pháp môn ấy, khi các ông dụng công tu thật niêm mật sẽ có kết quả như:

1/ Tu thiền, Quán, Tưởng: Đưa vật chất từ ít ra nhiều, rất kỳ diệu, gọi là Tiểu Thừa.

2/ Tu lý luận: Lý luận trên trời dưới biển rất hay, gọi là Trung thừa.

3/ Tu thiền Nghi, Tìm: Biết được hữu dụng trong vật chất cũng như nhìn thấy rất nhiều cõi, gọi là Đại Thừa.

4/ Tu niệm Phật: Thấy được Đức Phật mình muốn thấy.

5/ Tu niệm Mật chú: Di chuyển được vật chất, và muốn gì thì làm được cái đó.

Các pháp môn này sử dụng thân tâm vật lý nên có kết quả theo chiều vật lý, cứ lẩn quẩn trong vật lý không giải thoát được

6/ Tu Thanh Tịnh Thiền: Không sử dụng thân tâm vật lý, mà chỉ trực nhận được Tánh Phật của chính mình và hằng sống với tánh mình, khi thuần thục là mình được tự tại, tức không bị ràng buộc của vật lý, nếu muốn giải thoát thì phải tạo ra Công Đức.

- Vì loài người sống hoàn toàn lệ thuộc vào vật chất,

không từ bỏ được, nhưng lại thích giải thoát. Vì chỗ "thích" không hợp lý này nên bị nhiều người lừa.

- Ở trong thế giới nhân quả vật lý này: Bất cứ cái gì có hình tướng đều là cái bóng của vật lý trần gian này cả. Đã là cái bóng thì không thể nào là chân thật được.

Như Lai phải dùng lời năn nỉ các ông, các ông nên nhận Phật tánh của chính mình, đừng nhận bất cứ thứ gì ở trần gian này. Vì ai nhận được Phật tánh của chính mình rồi, dù châu báu đầy dẫy nơi thế giới này cũng không so bì được!

Đức Phật dạy thêm:

-Trên đây là 6 pháp môn tu mà Như Lai dạy trong suốt 49 năm, cho 2 dạng người:

1- Ai tu mà muốn thành tựu trong vật lý thì tu pháp môn từ 1 đến 5.

2- Còn ai tu muốn Giác Ngộ và Giải Thoát thì tu pháp môn thứ 6 là Như Lai Thanh Tịnh Thiền.

HUYỀN KÝ RA ĐỜI ĐỂ ĐƯA MỘT VI PHÀM PHU TRỞ THÀNH MỘT VỊ PHẬT. Đúng như lời Đức Phật dạy: "TA LÀ PHẬT ĐÃ THÀNH, CHÚNG SANH LÀ PHẬT SẼ THÀNH".

75

☆● HUYỀN KÝ RA ĐỜI ĐỂ ĐƯA CON NGƯỜI TỪ MỘT PHÀM PHU TRỞ THÀNH MỘT VỊ PHẬT.

+ Người nào muốn đến TRỞ VỀ CỘI NGUỒN CỦA MÌNH LÀ PHẬT GIỚI phải tìm hiểu Căn Bản dưới đây thì mới mong thành tựu được.

1. Cái gì là tâm của mình? Cái gì là Tánh của mình?

+ Tâm của mình được hiểu như sau:

- Tâm vật lý của mình chính là tim. Tâm phi vật lý là TÁNH BIẾT.

- Tánh là suy nghĩ của con người.

2. Cái gì là thân của mình?

+ Thân của mình được hiểu như sau:

1- Thân tứ đại: Đất, nước gió, lửa, điện từ âm dương có nhiệm vụ là:

+ Con người là Trung tâm vận hành luân hồi đưa Tánh Phật đi luân hồi trong lục đạo thì gọi là Tứ vô sở úy.

+ Con người có nhiệm vụ làm Công Đức để Tánh Phật trở về Phật Giới hình thành ra Ngôi Nhà Pháp Thân và Kim Thân Phật, thì gọi là bảy báu (1. đất, 2. nước, 3. Gió, 4. Lửa, 5. Điện từ âm dương. 6. Điện từ Quang và 7. Tri), gọi là Tứ sở úy.

- Pháp Thân đây là Chánh Thân của mình.

3. Tại sao con người có sai biệt?

- Con người có sai biệt là do Nghiệp.

4. Chân Thật trong vũ trụ này là gì?

- Chân thật trong vụ này là Chân Như, Chân Thường.

5. Trong tam giới này cấu tạo bởi những gì?

- Hiểu theo bên ngoài Tam giới này cấu tạo bằng điện từ âm dương.

- Hiểu theo bên trong, Tam giới này là do cái Tưởng của con người mà có.

6. Tại sao loài người bị vướng vào trong ấy?

- Con người bị vướng vào trong này là do Vô minh,

tánh con người có tham và tưởng nên vướng vào trong này (nói cách khác là do duyên khởi).

7. Thế giới này có mấy loài sống chung? Ai làm chủ thế giới này?

- Thế giới này có tám loài sống chung (Thần Thánh,Tiên, người, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục và thực vậ), THẦN làm chủ thế giới này.

8. Trung ấm thân được hình thành ra sao và tan rã như thế nào?

+ Trung ấm thân được hình thành và tan rã như sau:

Trung ấm thân được hình thành do Tánh Phật vào trong thế giới loài người xin Thần chủ trái đất, mượn thân và tánh người tạo Công Đức mang về Phật Giới để định hình ra một Ngôi Nhà Pháp Thân và Kim Thân Phật. Khi được vị Thần cho vào dòng tộc, gặp đôi nam nữ đang giao hợp, Tánh Phật bị hút vào tử cung của người mẹ.

Tánh Phật là sự sống của một mầm sống đang hình thành đó là thai nhi, thai nhi này lớn lên được là nhờ dòng điện từ âm dương luôn quay, luôn cuốn hút trong thế giới này, và đất, nước, gió, lửa được lấy qua rốn nối liền với người mẹ. Khi đủ 9 tháng 10 ngày, nó hình thành ra hình hài thân người và tánh người.

Khi thân tứ đại hết duyên tan rã ra, lúc này Tánh người co lại thành Trung ấm thân. Thân người 100 năm tan rã, chứ Tánh người hay trung ấm thân thì nó còn hoài.

+ Chỉ khi Tánh Phật tạo được Công Đức vào được Trung Tâm Vận Hành Luân Hồi thì Tánh người mới TAN RÃ ra trở về ngôi vị của nó.

■ CHỈ KHI TÁNH PHẬT VÀO ĐƯỢC TRUNG TÂM VẬN HÀNH LUÂN HỒI, TÁNH NGƯỜI TAN RÃ RA HOÀN TOÀN THÌ TÁNH PHẬT MỚI TRỞ VỀ ĐƯỢC QUÊ XƯA CỦA MÌNH, HAY NÓI CÁCH KHÁC LÀ THÀNH PHẬT.

Ai biết được 8 mục trên đây là đã Giác Ngộ rồi. Nếu thực hiện được và biết Công Thức nữa là Giải Thoát. Chỉ có đơn giản vậy thôi, vì chúng ta tưởng tưởng nhiều mà sai với lời Ngài dạy.

Do đó nhiều người tu theo Đạo Phật cả đời mà không có kết quả gì, trái lại biến đạo lý thực tế, khoa học cao sâu của Ngài thành đạo mê tín dị đoan. Vô tình chúng ta làm cho những vị học cao hiểu rộng chê cười Đạo Phật là đạo thần quyền, không đáp ứng với thời đại văn minh cao hiện nay, cũng là tạo đường tốt để đi 6 NẺO LUÂN HỒI KHÔNG NGÀY CÙNG.

(*Trích sách Thiền Tông "Tu theo pháp môn nào để Giác Ngộ" của soạn giả Nguyễn Nhân*)

76

☆● ĐỨC PHẬT DẠY: "PHÁP VƯƠNG VÔ THƯỢNG" LÀ NÓI CHO AI?

■ ĐỨC PHẬT DẠY VỀ BÁT CHÁNH ĐẠO VÀ CÁI CHẾT BẤT TỬ.

Ngày xưa, khi Đức Phật 77 tuổi, có ông cư sĩ Kiều An Thương hỏi Đức Phật:

-KÍNH BẠCH ĐỨC THẾ TÔN! THẦY CA CHIÊN DIÊN LÀ SƯ PHỤ CỦA CON CÓ NÓI NHƯ LAI TRƯỚC KIA CÓ DẠY PHÁP MÔN BÁT CHÁNH ĐẠO ĐỂ GIÚP NGƯỜI TU ĐƯỢC GIẢI THOÁT, SAO NAY NHƯ LAI DẠY PHÁP MÔN TU THANH

TỊNH THIỀN NÀY CŨNG ĐƯỢC GIẢI THOÁT. VẬY HAI PHÁP MÔN NÀY ĐỨC THẾ TÔN DẠY KHÁC NHAU CHỖ NÀO, KÍNH XIN ĐỨC THẾ TÔN GIẢNG GIẢI CHO CHÚNG CON ĐƯỢC RÕ, CON KÍNH XIN CẢM ƠN ĐỨC THẾ TÔN?

Đức Phật dạy ông cư sĩ Kiều An Thương:

- Này ông cư sĩ Kiều An Thương, cách đây gần 40 năm, Như Lai có dạy pháp môn Bát Chánh Đạo, là 8 con đường vào Bể Tánh Thanh Tịnh. Từ khi Như Lai dạy pháp môn Bát Chánh Đạo này, đến nay đã gần 40 năm rồi mà không ai thắc mắc hỏi, có nghĩa là không ai thích Giải Thoát.

Còn hôm nay, Như Lai tuyên dạy pháp môn Thanh Tịnh Thiền, là đúng với nhiệm vụ của 1 vị Phật dạy Đạo nơi cõi ta bà này. Như Lai cũng nói cho ông và đại chúng rõ về 6 pháp môn tu như sau:

1/ Năm pháp môn tu để được chứng và đắc, ai ai cũng rất thích.

2/ Một pháp môn tu để Giải Thoát, không ai chịu nghe bỏ đi rất nhiều, những người ở lại nghe thì cho là Như Lai bị Ma ám.

Như Lai cũng như những vị Phật trước dạy pháp môn Thanh Tịnh Thiền này với mục đích chánh như sau:

1. Để truyền riêng cho vị thầy nào đạt được: "Bí Mật Thanh Tịnh Thiền". Vị thầy ấy có nhiệm vụ dẫn Mạch Nguồn Thiền Thanh Tịnh đi theo dòng Thiền riêng của nó, vị này được gọi là Tổ Sư Thiền. Ở thế giới vật lý này, 10.000 người tu theo Đạo của Như Lai, thì chỉ có 1 hay 2 người thích thôi. Vì vậy, pháp môn Thanh Tịnh Thiền

này, các vị Tổ phải truyền ngoài kinh điển thông thường.

2. Pháp môn Thanh Tịnh Thiền này sẽ biến mất khi loài người trên trái đất này không còn nhiều. Sau đó vị Phật kế tiếp mới ra đời dạy pháp môn Thanh Tịnh Thiền này.

Như Lai giải thích cho ông rõ về pháp môn Bát Chánh Đạo này như sau:

1. Chánh ngữ: Lời nói phải ở trong Thanh Tịnh.

2. Chánh niệm: Nhớ, phải ở trong Thanh Tịnh.

3. Chánh Tri: Cái Hằng Biết, phải ở trong Thanh Tịnh

4. Chánh Nghe: Lúc nào cũng phải Hằng Nghe trong Thanh Tịnh.

5. Chánh Kiến: Cái Hằng Thấy, phải ở trong Thanh Tịnh.

6. Chánh Tư Duy: Suy nghĩ phải ở trong Thanh Tịnh. Suy nghĩ Chân Thật.

7. Chánh Thân: Thân lúc nào cũng phải ở trong Thanh Tịnh.

8. Chánh tinh tấn: Luôn lúc nào cũng tinh tấn, tập trong Thanh Tịnh.

Trên đây là Bát Chánh Đạo, tức 8 đường chánh người tu muốn Giải Thoát phải hiểu rõ và thực hành cho thật đúng, thì mới Giải Thoát được. Đức Phật đưa ra bằng chứng là ông Ma Ha Ca Diếp là vị đạt được 1 trong Bát Chánh Đạo:

Khi Như Lai đưa cành Hoa Sen lên, ông Ma Ha Ca Diếp nhận ra cái Tánh Thấy Thanh Tịnh rõ ràng của chính ông.

Đức Phật dạy thêm:

- Sau khi Như Lai diệt độ, các đời Tổ Sư Thiền tiếp nối Như Lai, truyền dạy pháp môn Thanh Tịnh Thiền này, một trong Bát Chánh Đạo này, có nhiều vị Tổ đã Giác ngộ được.

Ông Kiều An Thương nghe Đức Phật giải thích thật rõ về pháp môn Bát Chánh Đạo, ông hết sức vui mừng, lạy tạ Đức Phật và quay về chỗ ngồi.

Ông cư sĩ Liễu Thường Trung hỏi Đức phật:

-KÍNH BẠCH ĐỨC THẾ TÔN! CHÚNG CON ĐANG TU THANH TỊNH THIỀN, KHI CON VÀO RỪNG BẤT NGỜ BỊ CỌP TẤN CÔNG CẮN CHẾT, TRONG LÚC HOẢNG LOẠN NHƯ VẬY, TÂM CON KHÔNG CÒN ĐƯỢC THANH TỊNH NỮA, NHƯ VẬY CHÚNG CON CÓ BIẾT ĐƯỜNG VÀO BỂ TÁNH THANH TỊNH?

Đức Phật dạy ông Liễu Thường Trung:

- Ông tu Thanh Tịnh thiền phải thực hiện được điều như sau:

1. Tâm vật lý của ông lúc nào cũng Thấy và Biết trong Thanh Tịnh Tự Nhiên. Đây là CĂN BẢN CỦA TU THANH TỊNH THIỀN...

Như Lai dạy cho ông rõ Thấy, Biết là Thấy Biết cái gì, là thấy 4 phần như sau:

1. Thấy sắc thân mình đang hoạt động hay ngưng hoạt động?

2. Khi thân ông bị hư, ông phải biết rõ 4 thứ như sau:

☆ Trung ấm thân rời thân tứ đại, nó mang theo 4 khối:

1. Khối Công Đức có không?

2. Khối phước đức có bao nhiêu?

3. Khối ác đức nhiều hay ít?

4. Khối mơ tưởng gồm: Ông Phật này, Bồ tát kia, ông Trời này, ông Thần nọ, hoặc Ma, Quỷ hay thú..v..v...

Như Lai dạy sự cuốn hút của 4 khối trên như sau:

1. Đầu tiên nếu ông tạo ra Công Đức ít, thì số Công Đức này là hạt nhân để ánh sáng Điện Từ Quang trong Bể tánh Thanh Tịnh Phật Tánh hút phần Công Đức này vào, còn 3 phần kia nó không qua được cửa Hải Triều Dương, nên nó phải đi theo dòng luân hồi của loài người.

Còn ông có duyên tạo ra Công Đức thật nhiều, số Công Đức thật nhiều này, tự nhiên ông được tự tại, có nghĩa là ông không cần ánh sáng Điện Từ Quang trợ giúp, tự ông vào Bể Tánh Thanh Tịnh Phật Tánh.

Vì sao ông được như vậy? Vì ông trở thành là: "PHÁP VƯƠNG VÔ THƯỢNG" tức vua Pháp không ai hơn, nên được tự do ra vào cửa Hải Triều Dương.

2- Nếu ông tạo ra phước đức nhiều, tự nhiên ông được ánh sáng điện từ âm dương cuốn hút ông vào nơi nào thích hợp với số phước đức mà ông đã tạo ra nơi loài người, ông đến đó để hưởng.

3. Nếu ông tạo ác đức nhiều, tự nhiên ông được ánh sáng điện từ âm dương cuốn hút ông vào nơi loài để trả quả.

4. Nếu ông mơ tưởng, Phật, Bồ tát, Trời, Thần, Ma, Quỷ..v.v.. thì ông được ảo giác của ánh sáng điện từ âm dương cuốn hút ông vào cõi mà ông mơ tưởng.

☆ TRÊN ĐÂY LÀ NGUYÊN LÝ LUÂN CHUYỂN

CỦA THẾ GIỚI LOÀI NGƯỜI.

Cũng vì Nguyên lý này mà Như Lai dạy ông và đại chúng, ai tu Thanh Tịnh Thiền phải thấu rõ 3 phần như sau:

1. Hằng Thấy và Biết, lúc nào cũng Thấy và Biết, mà Như lai dạy các ông phải "Hằng Tri".

2. Trong Trung ấm thân của ông khi rời xác thân nó có gì trong đó?

3. Giải Thoát, ông phải một mực là vượt qua cửa Hải Triều Dương, chớ không đi vào các đường kia.

Như Lai dạy ông:

Đến đây ông phải rõ rành.
Bên kia Thanh Tịnh, bên này tử sanh.
Thiền Thanh ta dạy Vô Sanh.
Giúp người Giải Thoát Tử Sanh không còn.

Ông Liễu Thường Trung được hiểu rõ lời Đức Phật dạy về sự chết bất ngờ, ông không còn lo lắng nữa, ông lạy tạ Đức Phật rồi lui ra.

(*Trích sách Thiền Tông "Những câu hỏi về Thiền Tông" của soạn giả Nguyễn Nhân*)

77

☆● CÓ ĐỆ TỬ HỎI ĐỨC PHẬT RẰNG: NGÀI TUY CÓ THẦN THÔNG VÀ TỪ BI LÀ BẬC TOÀN NĂNG TOÀN GIÁC, CÁI GÌ NGÀI CŨNG BIẾT, CŨNG LÀM ĐƯỢC, NHƯNG SAO VẪN CÒN NHIỀU NGƯỜI KHỔ VẬY?". NGÀI TRẢ LỜI: "TUY TA LÀ VẬY NHƯNG CÓ 4 ĐIỀU TA KHÔNG THỂ LÀM ĐƯỢC".

ĐÓ LÀ:

1. Nhân quả không thể thay. Nghĩa là ở con người sống ở thế gian này bị chi phối bởi luật nhân quả. Tự gieo nhân thì tự gặt quả, nhân quả không ai có thể nhận thay được.

2. Vô duyên không thể độ. Có nghĩa là Khi Người có duyên với bạn thì chỉ cần sự xuất hiện của bạn cũng sẽ đánh thức tất cả các giác quan của người đó, chỉ một lời nói của bạn chia sẽ họ đều nghe nhận. Còn như đã không có duyên thì cho dù vạn lời nói ra, họ cũng không bao giờ nghe lời bạn nói.

+ Có câu: Mưa trời tuy lớn cây không rể khó mà thấm nước. Phật môn tuy rộng mở, khó độ người vô duyên.

3. Trí Tuệ không thể cho. Nghĩa là Trí Tuệ Phật ai cũng có, bất kỳ ai muốn nhận lại nó thì chỉ tự mình tu học, chứ không ai có thể ban được cho mình.

4. Diệu Pháp không thể diễn tả. Có nghĩa là Bản Thể Chân Thật của vũ trụ, không thể dùng ngôn ngữ duyên hợp của thế gian này mà hiểu được, chỉ có thể dựa vào thực nhận mà thôi.

78

☆● HÃY LUÔN CHO MÌNH NIỀM TIN LÀ "PHẬT SẼ THÀNH "

● THẤY, BIẾT CỦA MỖI NGƯỜI TÙY VÀO CĂN CƠ, NGHIỆP LỰC MỖI NGƯỜI MÀ CÓ SỰ SAI BIỆT.

+ Thomas Edison - Người Học Trò Hư Nhất

Thomas Edison là một nhà kỹ thuật nổi tiếng của Hoa Kỳ hồi đầu thế kỷ thứ 20. Người ta kể rằng số lượng

những phát minh sáng chế của ông nhiều đến nỗi, chỉ riêng những vết chân ông đi từ nhà đến phòng cấp bằng phát minh cũng đủ làm mòn cỏ để tạo nên một con đường rồi.

Khi Edison phát minh ra chiếc máy ghi âm đầu tiên cho nhân loại, ông được tổng thống Mỹ mời đến tòa bạch cung để làm quen. Tổng thống rất hài lòng và kính trọng nhà phát minh nên sau khi nghe máy hát, tổng thống hỏi:

- Ông đã tốt nghiệp kỹ sư ở nước ta hay ở Âu châu?

Nhà phát minh thời danh mỉm cười, rút ví lấy ra một mảnh giấy đã ố vàng, nói:

- Thưa tổng thống, đây là bằng cấp của tôi.

Tổng thống Hayes cầm mảnh giấy đọc và không giấu được vẻ bất bình. Đọc xong, ông có dáng sững sờ. Cả cử tọa đều ngạc nhiên. Một vị bộ trưởng lấy mảnh giấy và đọc to lên:

- "… Trò Thomas, con trai ông là một học sinh dốt lười và hư, hỗn láo. Nếu còn giữ trò lại trường e rằng hương thơm mà lâu nay trường chúng tôi vẫn có vinh dự được mang, sẽ bị thương tổn. Tốt nhất là ông nên cho trò này đi chăn lợn thì hơn vì chúng tôi nhận thấy rằng, dù trò có mất công đi học thì sau này cũng không làm nên trò trống gì cả."

Dưới bức thư là chữ ký và con dấu của ông hiệu trưởng trường tiểu học Po. Burôn. Tổng thống Hayes quyết định chuộc lại lỗi lầm của ông hiệu trưởng đối với nhà kỹ thuật thiên tài bằng cách ký sắc lệnh đổi tên các trường tiểu học ở Po. Burôn thành trường tiểu học

Thomas Edison.

Bạn thân mến!

Sự giáo dục mà Edison nhận được do nhà trường truyền trao thật là ngắn ngủi. Chưa qua khỏi cấp một thì đã bị cấp bằng…. đuổi học nhưng, thời hàn vi gian khổ, cuộc phấn đấu, tranh sống không ngừng nơi trường đời đã giúp cậu bé xui xẻo ấy thành một thiên tài kỹ thuật với hơn hai ngàn mảnh bằng về sáng chế và phát minh. Những kiến thức kinh nghiệm mà chúng ta nhận được do nhà trường trao thật ít ỏi và thiếu sót, so với sự phong phú và đa dạng của cuộc sống. Người ta, thầy bạn, người chung quanh có thể đánh giá bạn một cách hời hợt như ông hiệu trưởng trường tiểu học Po Burôn đã đánh giá Edison. Nhưng nếu riêng bạn, bạn biết tự đánh giá mình như cậu bé Edison, điều này không phải là tự cao ngã mạn, mà chính là tự tin đó bạn ạ.

☆Trong nhà Thiền, đi gieo rắc cho mọi người có niềm tin rằng họ có thể thành Phật, được xem là một công tác cực kỳ trọng đại và khẩn cấp. Người làm việc này được gọi là sứ giả Như Lai hay Bồ Tát Thường Bất Khinh. Phải gọi là khẩn cấp vì các nhà bác học đều bắt đầu từ những cậu học trò nhỏ bé, cũng như các đức Phật đều khởi nguyên từ một chúng sanh vậy. Không tội nào lớn bằng tội giết chết một đức Phật.

Một thiền sư Nhật Bản có bảo rằng: “Ai phủ nhận sự Giác Ngộ của một người, kẻ ấy giết chết một vị Phật tương lai.”

Kể lại câu chuyện này, tôi chỉ muốn nhắn nhủ rằng, sự tin tưởng của thế nhân đặt vào mình không bằng niềm tin của chính mình. Xin chúc quý đạo hữu luôn có được

niềm tự tin vững chắc như Thomas Edison vậy.

● THẤY, BIẾT CỦA MỖI NGƯỜI TÙY VÀO CĂN CƠ, NGHIỆP LỰC MỖI NGƯỜI MÀ CÓ SỰ SAI BIỆT.

Điệu Bi có một quyển kinh nhật tụng rất quý. Một hôm tụng xong Điệu đi ngủ ngay quên cất quyển kinh đi.

Một chú chuột chạy qua thấy quyển kinh mừng rỡ:

- Má bầy trẻ mà được món này lót tổ thì còn gì bằng.

Thế là chú chuột na quyển kinh về một chiếc hang ở dưới gầm tủ. Bà chuột định xé quyển kinh ra lót tã cho sắp nhỏ thì bỗng nghe tiếng "meo meo" của ông mèo. Bà chuột liền lẩn mất.

Mèo đi đến gặp quyển kinh liền leo lên nằm khoanh đánh một giấc ngon lành. Ngủ xong, mèo vươn vai, xoa bụng nói: chiếc chiếu này êm quá, mình ngủ một giấc ngon chi lạ! Và mèo bỏ đi.

Con lu lu đang đi chơi thơ thẩn, bỗng thấy quyển kinh bèn tha tuốt ra vườn, nghĩ bụng: "Mình đem cái này ra kiếm con Nô, hai đứa chơi trò ném banh mới được."

Chơi chán, Nô và Lu bỏ quyển kinh giữa đường. Cu Bình đi học về bắt được reo: "A! Mình có giấy dán diều và xếp ghe chơi rồi."

Thế là quyển kinh được dán thành con diều bay lên trời, xếp thành ghe trôi bềnh bồng trong mương nước. Một phần còn lại, được lũ mối xé nhỏ ra, khênh về tổ, nấu nướng và ăn tiệc mừng sinh nhật của mối chúa.

Bạn thân mến!

Chỉ có quyển sách thôi mà Điệu Bi gọi là kinh nhật

tụng, chú chuột cho là đồ lót ổ, con mèo dùng như một chiếc chiếu, chó Lu đem làm đồ chơi, cu Bình dán thành con diều và lũ mối thấy đó là món ăn khoái khẩu. Tại sao thế?

Đức Phật dạy rằng, tùy theo từng biệt nghiệp của chúng sanh mà mỗi kẻ có một lối nhìn kiến chấp, quan niệm về vạn hữu hoàn toàn khác nhau. Và điều rắc rối nhất ai ai cũng cho rằng quan điểm và cách sử dụng của mình là hay nhất, thông minh nhất, hợp lý nhất v.v…

Và đó cũng chính là điều điên đảo nhất của chúng ta. Có phải thế không?

79

☆● GƯƠM BÁU KIM CƯƠNG TRAO TAY, CHẶT ĐỨT, PHÁ TAN MỌI XIỀNG XÍCH NGỤC TÙ SÁU CĂN.

● VÌ SAO NÓI KINH KIM CANG LÀ MẸ ĐẺ RA BA ĐỜI CHƯ PHẬT?

Khi tiếp cận với Kim Cang, tôi bỡ ngỡ và chưng hửng không ít. Lâu nay cứ nghe người ta đọc câu "Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" như một câu thần chú để quên đi bao nổi muộn phiền, rồi đọc Lục Tổ Huệ Năng cũng thấy ngài kể chuyện một hôm đi bán củi, chỉ nghe lóm người ta đọc có câu kinh đó thôi mà đại ngộ, thế mà mình càng nghe càng mơ hồ, mù tịt. Sau khi đọc về Tâm Kinh Bát Nhã, tôi thấy hình như mình cũng có được đôi chút hiểu biết nhưng vẫn còn lờ mờ nên muốn tiếp tục tìm hiểu thêm các kinh sách khác của Phật may ra sáng tỏ thêm chút gì chăng và nhờ đó mà có niềm tin để thực hành thấu đáo. Bởi biết là một chuyện, hiểu là một chuyện, còn từ biết đến tin đến làm và thực hành thì

không phải dễ dàng. Cho nên trong Tâm Kinh, khi Bồ Tát Quán Tự Tại "hành thâm Bát Nhã" thấy được "ngũ uẩn giai không", thoát mọi khổ đau ách nạn mừng rỡ reo lên "Bồ đề, Ta-bà-ha!" thì Phật đã cảnh giác: Phải tiếp tục hành thâm. Hành thâm nữa. Chưa ăn thua gì đâu. Không được tự mãn. Không được lơ là.

Tôi học Kim Cang không ngờ cũng thấy ghiền như khi học Tâm Kinh ngày trước. Đôi khi giật mình, đôi khi sửng sốt, đôi khi bỡ ngỡ, đôi khi chưng hửng. Các kinh sách dù có nhiều truyền bản, nhưng rõ ràng là có một sự nhất quán, xuyên suốt, chỉ khác cách tiếp cận tùy "đối tượng đích" mà cách truyền đạt khác nhau chớ nguyên lý vẫn là một. Nắm được cái cốt lõi có thể bớt hoang mang, thấy được "chỗ vào" chăng?

Cái điều bỡ ngỡ và chưng hửng đầu tiên khi học Kim Cang là hy vọng được đọc, được nghe những lời hay ý đẹp, những khuôn vàng thước ngọc, những bài giảng uyên áo. Thế mà, trời ạ, Kim Cang lại đi kể ngay một chuyện rất đỗi bình thường, nếu không muốn nói là tầm thường nữa, chẳng ăn nhập vào đâu, đó là chuyện Phật tới giờ ăn, đói bụng, bèn mặc áo, ôm bình bát đi… khất thực, chẳng thèm nói lấy một tiếng, chẳng thèm ra oai tằng hắng lấy một tiếng! Nghĩ mà coi, giữa lúc có hằng ngàn người, cả các vị Đại Bồ Tát, A La Hán, các vị "chức sắc" và các đại đệ tử thân tín ngồi hồi hộp chờ nghe những lời giáo huấn sâu xa thì Phật chẳng nói chẳng rằng, mặc áo, cầm bình bát, vào thành khất thực. Đến khi khất thực thấy vừa đủ rồi mới ung dung trở lại "hội trường," bày ra ăn, ăn xong, thu dọn y bát đâu đó đàng hoàng rồi rửa chân sạch sẽ, ngồi xếp bằng… thở, nghĩ

là… nhập định! Chẳng thèm nói lấy một tiếng. Chẳng thèm ban cho một chút huấn từ! Tôi tưởng tượng lúc đó nếu mình cũng đang ngồi xớ rớ đâu đó, bên ngoài hành lang, dự thính, chờ nghe những lời thuyết giảng mà phát tức anh ách, cảm thấy hẫng, thất vọng.

Bỗng dưng, Tu Bồ Đề xuất hiện. Ngồi giữa đám đông như mọi người bỗng ông đứng phắt dậy, cung kính cúi chào đúng nghi lễ với bậc Thế Tôn rồi cất lời ca ngợi: Thật tuyệt vời! Thật là tuyệt diệu! Thật xưa nay chưa từng có! Thế Tôn đã khéo léo dạy dỗ, khéo léo trao truyền, khéo léo gởi gắm cho các vị đang có mặt tại đây hôm nay! Lúc đó thì quả thực mới bùng nổ bài học vừa được truyền trao mà chẳng ai ngờ! Lúc đó thì sự chưng hửng đã trở thành nỗi áy náy. Chết rồi, nãy giờ không để ý, không theo dõi kỹ bài giảng không lời kia của Đức Phật! May mà có Tu Bồ Đề phát hiện! Những người không để ý quan sát kỹ sẽ mất đi một cơ hội đáng tiếc!

Phật có cách dạy riêng của Ngài: Không nói một lời mà chỉ làm cho coi. Đó là một phương pháp giáo dục rất mới mà bây giờ người ta gọi là "demonstration," tức là biểu diễn, làm gương, làm cho bắt chước, một lối dạy kỹ năng sống (life skills) rất hiện đại. Một lần nữa cho thấy học Phật, tu Phật là làm chớ không phải nói. Làm trước, nói sau. Hoặc cũng chẳng cần nói.

Qua 36 vị Tổ sư Thiền Tông, ta đã hiểu vì sao các vị thiền sư thường bắt học trò chẻ củi, nấu cơm, gánh nước, trồng rau, giã gạo… mà chẳng thèm dạy lấy một lời. Cho đến lúc học trò tự ngộ ra cũng bằng một cách kỳ cục nào đó: Có khi lật thuyền, có khi gõ đầu, có khi trả lời trớt quớt, có khi hỏi ấm ớ kiểu ông đưa tâm đây tôi an

cho, làm cho học trò ngớ ra rồi… sực tỉnh cơn mê! Cuối khoá học, trò cũng không nhận được một bằng cấp nào của thầy để khoe, thầy cũng chả có gì để trao cho trò. Bởi "Cái đó" sẵn có trong trò, thầy chỉ giúp trò tự phát hiện, tự chứng nghiệm, tự "giải quyết" lấy vấn đề của mình. Đó gọi là tham vấn (counselling), một phương cách trị liệu tâm lý học và y học ngày nay. Người làm tham vấn ví như cô mụ đỡ đẻ, giúp bà mẹ có được cuộc đẻ mẹ tròn con vuông chớ không thể đẻ thay bà mẹ. Đứa con có sẵn trong bụng mẹ rồi.

Trờ lại bài học, mọi người giật mình, sửng sốt nhớ lại thì mới hay Phật muốn dạy mình bài học đầu tiên: đói thì ăn, khát thì uống. Tới giờ ăn thì phải lo ăn. Gần hai ngàn năm sau, Trần Nhân Tông, ông vua nhà Trần ở nước ta, vị thiền sư sáng lập phái Trúc Lâm Yên Tử cũng nói trong bài Cư Trần Lạc Đạo: Cơ tắc xan hề khốn tắc miên (Đói thì ăn, mệt thì ngủ).

Diễn tiến của một buổi giảng huấn bằng phương pháp demonstration đó thì mỗi cử chỉ, hành động đều phải được theo dõi, quan sát rất kỹ để có thể thực hành theo. Suốt bài giảng đó, ta đã học được nhiều điều hơn ta tưởng: bố thí mà không phải bố thí, trì giới, nhẫn nhục mà không phải trì giới, nhẫn nhục, rồi tiết độ, tri túc, tinh cần, chánh niệm… và lúc nào cũng ở trong một trạng thái ung dung, an lạc, thảnh thơi, đầy trí tuệ. Cho nên ta sẽ không còn ngạc nhiên khi nghe Tu Bồ Đề cất tiếng ca ngợi: "Hy hữu Thế Tôn! Như Lai khéo thiện hộ niệm chư Bồ Tát, thiện phó chúc chư Bồ Tát."

Tu Bồ Đề đang ngồi giữa "hội trường" bỗng đứng phắt dậy cung kính chắp tay cúi chào đức Phật và lớn

tiếng ca ngợi: "Thật là tuyệt vời! Thật là tuyệt diệu! Thật xưa nay chưa từng có. Như Lai đã khéo dạy dỗ, khéo giúp đỡ, khéo truyền trao, khéo phó chúc cho các vị Bồ Tát".

Đọc tới đây tôi lại một phen chưng hửng! Bởi Tu Bồ Đề nào phải là ai xa lạ. Ông là một trong mười vị đại đệ tử của Phật, một bậc Alahán, người nổi tiếng ưa hạnh lan nhã, độc cư, người giải Không đệ nhất. Thế mà trong hội chúng này, ông lên tiếng nghe có vẻ gì đó như… ganh tị với các vị Bồ Tát! Nào các vị Bồ Tát… "vui" nhé, được Đức Phật "cưng" nhé, được Như Lai quan tâm giúp đỡ, tin cậy gởi gắm và hôm nay còn được trực tiếp trao truyền một cách khéo léo như thế nhé! Làm như xưa giờ Đức Phật chẳng hề dạy cho quý vị, chẳng hề tin cậy, giúp đỡ qúy vị, vốn là những đại đệ tử gần gũi nhất của Phật vậy! Lúc đầu tôi chưng hửng, sau thấy hình như không phải vậy! Alahán đã là những bậc đoạn được các lậu hoặc, lẽ nào lại "sanh sự", lẽ nào lại đi ganh tị chứ! Có thể đây là một buổi thuyết giảng quan trọng dành riêng cho các vị Bồ Tát- đang chuẩn bị lao vào thế giới khổ đau để giúp đỡ mọi người. Trong thính chúng, có những vị đã là Bồ Tát nhưng cũng có những vị mới "phát tâm", tu sĩ cũng như cư sĩ, cả nam lẫn nữ, thậm chí chưa phải đã "Tự giác" hoàn toàn nhưng vẫn sẵn sàng "Giác tha" để qua đó tu rèn học tập thêm. Bồ Tát với chí nguyện sẵn sàng dấn thân vào đời, cứu nhân độ thế, là một thế hệ học trò mới của Đức Phật- vào thời thuyết giảng Kim Cang. "*Chín tầng gươm báu trao tay/ Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh*" chăng?

+ Gươm báu? Đúng vậy. Thanh gươm trao truyền ở

đây là thanh gươm sắc bén nhất, gươm được làm bằng Kim Cương, có thể dùng để chặt đứt tất cả 16 thứ tánh người, mà con người sử dụng mạnh nhất là Tưởng, Tham, Ác và Si, cũng là nguyên nhân gây ra những khổ đau, ách nạn của kiếp người. Việc làm này được giao phó cho các vị Bồ Tát "tương lai", những trai thiện gái lành tự nguyện, chí nguyện, dấn thân vào đời ô trược với lòng nhiệt tình, hăng say để truyền bá đạo Giải Thóat. xuất chinh"? Phải, xuất chinh ở đây không phải là đi đánh Nam dẹp Bắc, chiếm đất giành dân gì cả mà là chiến đấu với chính mình, với giặc tham sân si, mạn, nghi, ác, kiến trong mỗi con người. Lão Tử chẳng đã nói "Thắng nhân giả hữu lực, tự thắng giả cường" đó sao?

Thắng mình mới khó. Cho nên phải có gươm báu trao tay! Cái cách Tu Bồ Đề ngợi ca Phật đã khéo truyền trao, khéo quan tâm, khéo gởi gắm… hình như đã nói lên điều đó. Đó là cách mà ngày nay người ta gọi là tạo động cơ, "motivation", trong giáo dục chủ động. Học trò có động cơ học tập thì học mới tốt, còn không rất dễ… ngủ gục! Hẳn là mọi người có mặt trong hội trường đều giật mình, và nhờ đó tâm hồn rộng mở, háo hức đón nhận những lời giáo huấn. Ai cũng tự hứa với lòng sẽ ráng để thành một "Bồ Tát", xứng đáng với sự tin cậy phó thác của Đức Phật.

Tu Bồ Đề liền đặt câu hỏi: "Thưa Thế Tôn, người trai thiện, người gái lành, muốn trở thành một bậc Giác Ngộ thì phải làm thế nào để an trụ tâm, làm thế nào để hàng phục tâm?".

Một câu hỏi cho đến hơn hai ngàn năm trăm năm sau vẫn còn như vang vọng! Nhất là trong thời buổi hiện

nay, thời buổi toàn cầu hóa, "thế giới phẳng" gì gì đó đã đẩy con người vào những cuộc tranh chấp khốc liệt, tranh giành quyền lực, quyền lợi, dẫn đến chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai… như ta đã thấy. Chưa bao giờ tâm con người ta lại "hừng hực" lên như thế, chưa bao giờ tâm con người ta lại "tham, sân, si" nhiều lên như thế!

Vâng, để Giác Ngộ, chỉ cần xoáy vào một chữ tâm đó thôi. Chỉ cần an trụ, chỉ cần hàng phục được cái tâm đó là xong! Nghĩa là trở thành một bậc Giác Ngộ, ngang hàng với Phật, bởi Phật nói, phàm phu là Phật chưa Giác Ngộ, còn Phật là… phàm phu đã Giác Ngộ. Thế thôi. Chỉ có thế. Chỉ cần thế. Mọi thứ quấy rối cuộc đời, mọi thứ khổ đau ách nạn đều do cái tánh người đầy tham, tưởng, ác mà ra nên chỉ cần BUÔNG là xong!

Tưởng dễ mà không dễ! Cái tánh người đó coi vậy mà khó BUÔNG, khó an trú vô cùng! Giỏi như Thái thượng Lão quân mà thỉnh thoảng con trâu của ngài cỡi cũng sút chuồng lén xuống trần làm bậy, quậy phá tưng bừng. Con trâu này vốn còn được ngửi mùi linh đan diệu dược của Ngài nên càng ghê gớm hơn nữa! Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép thần thông biến hóa mà cũng đành bó tay, cũng hết thuốc chữa, phải nhờ đến Quan Âm Bồ Tát mới xong!

Một điều thú vị ở đây là Tu Bồ Đề nói đến người trai thiện, người gái lành (thiện nam tử, thiện nữ nhơn) chứ không nói đến bất cứ trai nào, gái nào. Thì ra đó là điều kiện tiên quyết. Phải tốt phải lành cái đã rồi mới tính chuyện trở thành Bồ Tát được! Bởi con đường Giác Ngộ của Phật kỳ cục quá, lạ lùng quá, tuy là tuyệt diệu mà nói ra sẽ chẳng mấy ai tin, cũng chẳng dễ làm theo. Cho nên

lúc đầu Phật đắn đo ngần ngại khá lâu mới chịu chuyển bánh xe pháp! Rõ ràng, một lần nữa, ta thấy Tu Bồ Đề dùng kỹ thuật tạo "motivation", tạo môi trường thuận lợi cho việc truyền trao gươm báu của buổi hôm nay. Một điểm nữa cũng rất thú vị: Không có chuyện kỳ thị giới tính, không có chuyện bất bình đẳng giới ở đây! Cả nam lẫn nữ, ai cũng có thể trở thành Bồ Tát. Hơn hai ngàn năm trăm năm rồi đó!

Phật liền trả lời Tu Bồ Đề: "Tốt lắm, tốt lắm! Đúng như ông nói đó, Ta đã hết lòng giúp đỡ, hết lòng tin cậy, gởi gấm cho các vị Bồ Tát!". Được lời như cởi tấc lòng! Không phải chỉ Tu Bồ Đề nói mà Phật cũng xác nhận nhé! Vậy thì lẽ nào chư vị còn dám lơ là! Không khí hội trường lúc đó có lẽ đã hoàn toàn khác, đã đủ chín muồi.

"Này Tu Bồ Đề, ông hãy lắng tai nghe cho kỹ (đế thính) đây". Lắng nghe (listening) là kỹ năng hàng đầu trong tham vấn (counselling) tâm lý ngày nay. Lắng nghe, không phải là nghe hời hợt ngoài tai.mà là nghe với tất cả tâm hồn, tất cả thân xác. Người biết lắng nghe là người nghiêng mình về phía người nói, nhìn vào mắt người nói, gật gù những chỗ tâm đắc, hỏi lại nếu cần và biết phản ánh, lặp lại với những câu chữ khác xem có đúng nội dung diễn đạt không. Một người biết lắng nghe là người có tâm hồn đồng cảm, chìm ngập, tràn dâng cảm xúc! Ta hiểu vì sao trong Kim Cang, Tu Bồ Đề, vị Alahan là vậy mà cũng nước mắt rơi lả chã! Chữ "đế" ở đây còn có nghĩa là "thẩm xét", suy xét cho thấu đáo, không thể chỉ nghe, tin một cách hời hợt được. Khi học Phật, thú vị nhất là Phật không "áp đặt" bao giờ, lúc nào cũng bảo ta chớ vội tin, hãy suy xét cho kỹ, tìm tòi cho

thấu đáo, và thực hành cho miên mật để rồi tự mình phát hiện, tự mình "kiểm nghiệm", tự mình chứng nghiệm lấy.

Để ý thêm chút nữa, ta thấy dường như ở đây Phật chỉ nói riêng cho Tu Bồ Đề, với Tu Bồ Đề thôi: "Ta sẽ vì ông mà nói" (Đương vị nhữ thuyết). Có nghĩa là không phải với bất cứ ai ta cũng nói được điều này. Vì ông đã biết đặt ra một câu hỏi cốt lõi, rốt ráo… như vậy nên ta mới nói riêng cho ông biết: "Người trai thiện, người gái lành, muốn trở thành bậc Giác Ngộ thì cứ làm …như vầy, như vầy…"! Hãy nghĩ xem, trong tình huống đó mọi người sẽ chăm chú, sẽ dóng tai lên mà nghe như thế nào! Tất cả mọi người trong hội trường trở thành người học… lóm. Học… lóm là một cách học…hay! Lục Tổ Huệ Năng đã từng học lóm như vậy ngay khi đã vào chùa, ngày ngày giã gạo, bửa củi, nấu cơm. Nhờ vậy mà ông thấy ngay "Bản lai vô nhất vật" trong khi những người khác còn loay hoay tìm kiếm! Cách nói "Hãy làm như vầy…như vầy…" thường gặp trong truyện xưa, mỗi khi có điều gì cần riêng tư, bí mật, càng gây thêm một sự tò mò muốn biết, muốn nghe. Phải chăng đó chính là kỹ thuật truyền trao đặc biệt của Kim Cang? Phật và Tu Bồ Đề có lẽ đang sắm vai, "role playing", một cách tuyệt vời của phương pháp giáo dục chủ động rất hiện đại đó chăng?

Tu Bồ Đề hớn hở: Xin vâng, xin vâng, con đang rất muốn nghe đây!

.....v.....v.....

Vì sao trong kinh Kim Cang Đức Phật lại chỉ nói đến hàng Bồ Tát mà không nói đến hàng A La Hán? Vì chỉ

có Bồ Tát mới có thể khởi tâm đại bi cứu chúng sanh thoát ra đường khổ, cũng là từ Đẳng Giác mà đến Diệu Giác tròn thành Phật quả vậy.

Thế nào là Diệu Giác? Huyền Ký ra đời mới hiểu ra Diệu Giác chính là làm Công Đức.

● TRONG KINH KIM CANG PHẬT DẠY: "KINH KIM CANG LÀ MẸ SANH RA CHƯ PHẬT CHỨ KHÔNG PHẢI THƯỜNG". ĐIỀU NÀY CÓ Ý NGHĨA NHƯ THẾ NÀO Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

- Đúng vậy! Kinh Kim Cang là mẹ sanh ra Chư Phật. Chính cái kinh Kim Cang nó chỉ cái Tánh Phật cho mình đó, tại vì mình không có biết. Đọc kinh Kim Cang, ngộ Kinh Kim Cang thì LÀ PHẬT đó, thì không phải sinh ra PHẬT chứ là cái gì?

Như ông Lục Tổ Huệ Năng không biết gì, nghe kinh Kim Cang mà ngộ ra Tánh Phật của mình, ông là Phật đó. Có nghĩa là Kinh Kim Cang đẻ ra 1 vị Phật đó. Ông Lục Tổ Huệ Năng chỉ là anh bán củi bình thường, không nhờ Kinh Kim Cang thì Lục Tổ Huệ Năng không trở thành 1 Vị Tổ đâu.

Tổ là gì? Tổ là cận kề với Phật rồi. Vì thế mà nói Kinh Kim Cang là mẹ sanh ra Chư Phật là vậy.

Ai đọc Kinh Kim Cang mà ngộ ra Tự Tánh, thì người đó gọi Kinh Kim Cang là mẹ. Còn đọc mà không hiểu gì, mà chửi Kinh Kim Cang "đồ ma vương", thì là ma, chỉ vậy thôi.

Đây Bài kệ Ngộ Thiền của Lục Tổ

Kim Cang Phật dạy rõ rành.

Không dính, không mắc rõ ràng Tánh xưa.
Kim Cang Phật dạy sớm trưa.
Lúc nào cũng Biết là xưa của mình.

Kim Cang Phật dạy lặng thinh.
Cứ Thấy Thanh Tịnh là mình hết luân.
Con nghe người Tụng con "Dừng".
Rơi vào Bể Tánh không mừng, không vui.

Trình thầy Ngộ Tánh của con.
Không thể tả được không vui, không buồn.
Con nghe người tụng con luôn.
Sống trong Thanh Tịnh con luôn giữ lòng.

Qua đèo vượt suối lội sông.
Hôm nay đến được lòng con rất mừng.
Thầy hỏi lệ con lại rưng.
Trước kia Phật Tánh con từng nhận ra.

Hôm nay thầy bảo nói ra.
Phật Tánh Thanh Tịnh không ra chữ lời.
Con trình với thầy vậy thôi.
Xin thầy thông cảm hết rồi biết chi.

80

☆● TÁC PHẨM TÂY DU KÝ Ở CHÙA LÔI ÂM, NGÔ THỪA ÂN MUỐN NHẮC NHỞ ĐIỀU GÌ

CHO NGƯỜI TU THEO ĐẠO PHẬT Ạ?

Thầy Nguyễn Nhân trả lời:

-Cái tác phẩm của Ngô Thừa Ân thì mục đích của nó là dạy cái con khỉ là cái Tánh Phật đó, còn Tam tạng là cái thân người mình nè, còn cái ông Sa Tăng là cái ông cần cù, còn cái ông Bát Giới là cái ông ham ngủ. Nó diễn tả những cái này thôi, nhưng mà nó nêu bật lên giải quyết các vấn đề là do cái Tánh Phật thôi.

Tánh Phật thì nó mới hiểu được hết, đó là vậy. Sau cùng phải đi Tây Phương thỉnh kinh rồi về mới thành Phật. Đó, là cái câu chuyện nó như vậy thôi.

Mà cái cốt chuyện chánh là do Tề Thiên. Đó là cái Tánh Phật đó, tại nó vô nó mượn cái Tánh Người mà, mượn thân Tánh Người nó mới múa may, còn cái ông Tam Tạng chỉ là cái thân người thôi, ổng không có hiểu cái gì hết, kêu là bảo cái gì làm cái nấy đó.

Là diễn tả lại cái này. Đây là nói cái cốt truyện của Thiền Tông chứ không có nhỏ đâu.

Nhưng mà sau cùng THÀNH PHẬT LÀ CÁI GÌ? Sau cùng trở về Phật Giới là do con khỉ, bởi vậy con khỉ nó tu từ cái con người, nó mới nhận được có 1 phần mà nó bay, nó náo loạn thiên đình. Đó là do cái chấp ngã của nó, vì chấp ngã mà nó bị giam dưới núi Ngũ hành. Núi ngũ hành là tượng trưng cho cái thân tứ đại này nè.

Về sau nó phá được cái thân tứ đại, nó mới là 1 hành giả thật. Đây cũng chỉ là câu chuyện nó như vậy thôi chứ Ngô Thừa Ân đi về cái Giải Thoát chưa biết. Ổng chỉ giải mã được trong thế giới này thôi, chứ ra ngoài thế giới vật lý Ngô Thừa Ân không biết cái này. Ổng chỉ

đạt trong cái thế giới vật lý thôi, thoát ra ngoài thế giới vật lý Ngô Thừa Ân không biết được. Nhưng đây cũng là 1 tiêu đề.

Vì thế mà ở Việt Nam có nhiều người gọi là khôi phục Thiền Tông, rất đúng, nhưng 2 chữ "khôi phục Thiền Tông" là chưa đầy đủ, dám để mấy chữ này thì được nè: "KHÔI PHỤC ĐẠO PHẬT THIỀN TÔNG" là được, thiếu cái chữ Đạo Phật.

Vì khôi phục Thiền Tông là khôi phục được có 2 chữ thôi, còn Đạo Phật Thiền Tông là nó nói tất cả, thêm cái chữ Đạo Phật, nó nói tất cả những gì mà trong Đạo Phật có. Thì Ngô Thừa Ân chỉ là khôi phục Thiền Tông thôi chứ không phải Đạo Phật. Nếu Đạo Phật là phải hết, sẽ giải mã hết. Vì thế mà ở Việt Nam có người kêu là khôi phục Thiền Tông, chứ sự thật không phải.

Có nghĩa là khôi phục được cái danh từ, nếu mà đúng thì phải là khôi phục Đạo Phật Thiền Tông thì mới đúng. Đó, thì tôi chỉ nói cho hiểu vậy thôi, rồi mình dùng cái trí tuệ của mình, mình hiểu thêm.

81

☆● CUỘC ĐỜI NGƯỜI TU THIỀN TÔNG ĐƯỢC HIỂU NHƯ THẾ NÀO QUA HẦU VƯƠNG TỨC TÔN NGỘ KHÔNG TRONG CÂU CHUYỆN TÂY DU KÝ.

I/ Thứ nhất:

Hình thành một con người.

- Hầu Vương ban đầu sanh ra bởi:

Ngũ hành: - Kim - Mộc - Thuỷ - Hoả - Thổ, Hay: - Đất - Nước - Gió - Lửa - Thức.

II/ Thứ hai:

Hầu Vương đi tìm học kiến thức và tu đạt được lý không (Ngộ Không).

Tầm sư học đạo:

Ngài tìm học với ông Tu Bồ Đề. Ông Tu Bồ Đề là đệ tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ý muốn nói, từ cái căn bản chánh của Phật Tánh Thanh Tịnh, Hầu Vương nhận ra được Phật Tánh Thanh Tịnh của chính mình. Hầu Vương chỉ mới nhận ra được một phần nhỏ Phật Tánh Thanh Tịnh sáng suốt của chính mình, mà đã dụng công được, như: Thăng thiên, độn thổ, cỡi mây, nương gió,.. .v.v... nên Hầu Vương được Ngài Tu Bồ Đề đặt cho cái tên là "Tôn Ngộ Không".

Theo Nhà Phật, đây là người dụng công tu, được xếp vào hàng Tiểu thừa, cũng gọi là tu theo Nhị thừa (Tức còn CHẤP CÓ và CHẤP KHÔNG).

III/ Thứ ba: Kiến chấp cao tột và trùm khắp:

Hầu Vương thấy mình có chút thần thông, coi mình (NGÃ) là hơn hết, nên xem trong vũ trụ này không có bất cứ thứ gì, nên Tôn Ngộ Không phá đi luật tự nhiên của nhân quả bằng cách:

- Lên Trời đập phá Thiên đường!
- Xuống Địa Ngục xoá sổ sanh tử!

Vì Tôn Ngộ Không mới tu hành đạt được "Lý Không", chưa đạt được tột cùng của đạo, nên không thấu triệt được sự vận hành của một Tam giới. Vì vậy, sau này mới lãnh hậu quả gớm ghê, tức bị nhân quả trong qui luật vật lý này!

IV/ Thứ tư: Kiến chấp có hoặc không, dù còn là thật

nhỏ nhất:

Tôn Ngộ Không đã phá được Thiên đường, xoá được Địa Ngục. Ý muốn nói, tâm người tu chấp không có Thiên đường, cũng không có Địa Ngục, không phải, không quấy, không hơn, không thua, nghĩa là không có hai bên, ...v.v... Nhưng vẫn thấy mình "Có Thấy và Biết".

Các cái hai bên ấy, tức còn một chút chấp Có chấp Không, dù là nhỏ nhất. Vì còn thấy một chút chấp đó, nên Tôn Ngộ Không nhảy vào lòng bàn tay của Phật Tổ Như Lai, bay xa tận cùng, cho là vượt qua tất cả. Nhưng Tôn Ngộ Không đã lầm. Vì chỗ lầm đó nên Tôn Ngộ Không làm dấu ngón tay của Phật Tổ, hay nói cho thật rõ, là còn một chút cái Có đó, nên không thể nào vượt ra khỏi Ngũ Hành của bản thân mình được.

Vì vậy, Phật Tổ Như Lai mới úp bàn tay xuống, tượng trưng cho Tôn Ngộ Không bị Ngũ Hành nhốt lại. Tôn Ngộ Không bị Ngũ Hành nhốt lại. Tôn Ngộ Không bị nhốt trong Ngũ Hành, dù có ăn uống như thế nào chăng nữa cũng là những thức ăn coi như cây khô lá chết mà thôi!

Giống như chúng ta sống trong ngũ hành của chúng ta, dù chúng ta có ở nhà cao, cửa rộng, ăn sang, mặc đẹp, phương tiện hơn người,..v..v... Đối với người nhận ra Phật Tánh Thanh Tịnh của chính mình, và sống với Phật Tánh ấy, coi NHỮNG THỨ VẬT CHẤT Ở THẾ GIỚI LÀ CÁI NHÀ NHỐT CHÚNG TA CÒN NHỮNG THỨC ĂN LÀ NHỮNG THỨ NHÂN QUẢ CỦA VẬT CHẤT NÀY VẬY!

V/ Thứ năm: Tôn Ngộ Không bị nhốt trong Ngũ Hành

Sơn 500 năm!

Đây là con số của Ngài Ngô Thừa Ân đặt ra, ẩn ý là Tôn Ngộ Không sống trong ngũ uẩn, tượng trưng trong con số 500. Xét ra rất hay, để nói lên nếu chúng ta không biết được sự thật thì chúng ta bị ngũ hành nhốt mãi mãi, dù dùng con số tỷ năm cũng chưa đúng, chứ đừng nói chi 500 năm! Không biết chúng ta chui vào trong thân tứ đại này bao lâu, và bị ngũ uẩn nhốt ta từ thuở nào? Nếu chúng ta biết được ngũ uẩn là không thật, chắc chắn chúng ta sẽ "Chui ra" khỏi ngũ uẩn hết sức dễ dàng.

Hầu hết chúng ta là môn đồ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà còn không biết. Thử hỏi, ở trên trái đất này có mấy người biết được ngũ uẩn là không thật! Ngũ uẩn còn không biết thì làm sao biết được Phật Tánh của chính mình?

Vì không biết Phật Tánh, nên chúng ta bị người khác lừa mình từ vô lượng kiếp đến nay!

VI/ Thứ sáu: Tôn Ngộ Không nhận ra Tánh Chân Không:

Suốt một thời gian dài sống trong Ngũ Hành Sơn. Nhờ sự dẫn dắt của Bồ Tát Quán Thế Âm (Bồ Tát Quán Thế Âm tượng trưng cho tiếng nghe của Nhĩ căn). Tôn Ngộ Không mới nghe được bằng Tánh Nghe Tự Nhiên Thanh Tịnh của chính mình. Nhờ vậy, Tôn Ngộ Không mới Giác Ngộ, rõ ràng Tánh Nghe Chân Thật của chính mình.

Nhờ Giác Ngộ được rõ ràng tánh Nghe, Tôn Ngộ Không mới hiểu được 2 căn bản như sau:

1- Nơi trái đất này, là do nhân duyên và nhân quả điều

hành theo qui luật luân hồi, mà tổng nghiệp của một con người tự tạo ra từ vô lượng kiếp.

2- Trong Bể Tánh Thanh Tịnh Phật Giới, là nơi không sanh diệt.

Vì sao không sanh diệt?

- Vì trong Phật Giới, chỉ có ròng là Điện Từ Quang, chính Điện Từ Quang này là sự sống trong Phật Giới, cũng như khắp trong hành tinh tứ đại và khắp trong càn khôn vũ trụ.

Sở dĩ chúng ta bị luân hồi, là vì nơi trái đất này và trong một Tam giới này, là do điện từ Âm Dương điều hành, luân chuyển nên tất cả phải theo chu kỳ: Thành - Trụ - Hoại - Diệt.

Đến đây Tôn Ngộ Không mới nhận ra 5 uẩn nhốt mình là không thật, tức Ngũ Uẩn Giai Không, nên Tôn Ngộ Không mới phá bỏ được Ngũ Hành Sơn, tung bay trên bầu trời tự do. Lúc này Hầu Vương mới chính thức được mang tên Tôn Hành Giả, tức người tu hành chân chính.

Ở thế gian này, ai thấy ngũ uẩn mình là không thật, người đó mới chính thức là người chân tu theo Nhà Phật, còn ai không thấy được vậy, chỉ là người mang lớp áo tu theo Nhà Phật để kiếm tiền sinh nhai mà thôi! Vì đã nhận ra Tánh Biết Chân Thật của chính mình, nên Tôn Ngộ Không biết được tự nhiên trùm khắp. Nhờ vậy cái gì là giả, cái gì là thật, Y đều biết được tất cả, dù là hữu hình hay là vô hình.

Còn người sử dụng trí học hỏi của thế giới này, dù có học cao tột đến đâu, cũng không thể hiểu và biết được như cái Biết Thanh Tịnh của Phật Tánh được.

■ Cái Biết Thanh Tịnh ấy:

- Người tu hành niêm mật và hiểu bình thường như sư phụ Trần Huyền Trang, không thể nào biết được. Dù sư phụ có dụng công ngồi thiền suốt 5, 7 ngày liền! Quên ăn, quên ngủ, vua, quan kính nể, vang danh khắp trong thiên hạ, cũng không thể biết như cái Biết của Phật Tánh Thanh Tịnh được!

■ Cái Biết Thanh Tịnh ấy:

- Người tu hành lười biếng như Trư Bát Giới. Ham ăn, mê ngủ, ham đủ thứ dục lạc ở thế gian này, cũng không thể biết như cái Biết Thanh Tịnh của Phật Tánh được!

■ Cái Biết Thanh Tịnh ấy:

- Người tu hành cần cù như Trương Ngộ Tịnh, siêng năng, chăm chỉ, không bỏ sót thứ gì, dù là một việc nhỏ nhất, không biết mệt mỏi, cũng không thể biết, như cái Biết Thạnh Tịnh của Phật Tánh!

● Nói tóm lại:

- Ba hạng người tu hành như nói trên, họ không thể nào biết được cái Biết của Phật Tánh!

VII/ Thứ bảy: Hầu Vương, trở thành là một hành giả.

Đây mới bắt đầu chính thức là một vị Chân tu. Vì là Chân tu nên biết tất cả những hư nguỵ, chánh, tà.. v..v... vì vậy, trên con đường đi của Hầu Vương không sự việc gì qua mắt được Hầu Vương cả, còn người dụng công niêm mật như sư phụ Trần Huyền Trang, chểnh mảng như Trư Bát Giới, cần cù như Trương Ngộ Tịnh, cũng không sao biết được sự thật của một người tu Giải Thoát. Dù có tu một ngàn đời đi chăng nữa cũng phải lầm lũi đi trong sáu nẻo luân hồi không ngày cùng!

Vì chỗ này, mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có dạy: "Dù các ông có ngồi Đạo tràng dụng công tu thiền 10 tiểu kiếp, Phật Tánh của các ông cũng không thể nào hiển lộ ra được!".

VIII/ Thứ tám: Thân cận Như Lai (tức Phật Tánh).

Khi Hầu Vương tiếp cận được Đức Phật rồi (chỉ tiếp cận thôi chứ không phải vào được Nhà của Như Lai), đến đây không một lời nào để nói, vì là kinh Vô Tự. Khi bước vào Nhà Như Lai thì không thể nói một lời nào cả, mà chỉ thấy vậy, hiểu vậy, biết như vậy thôi.. vv... Cái hay Thấy và cái hay Biết, lúc nào cũng trong sáng, Thanh Tịnh và trùm khắp, diệu dụng, đầy đủ vv...

Đến đây trong Huyền Ký Đức PHẬT có dạy như sau:

- Khi các ông đã vào được Bể Tánh Thanh Tịnh Phật Tánh rồi, thì những việc trong Phật Tánh để Phật Tánh làm mà thôi, vì chỗ đó ĐỨC PHẬT có dạy 4 câu sau:

- Trí thế ông dẹp được rồi

- Những thứ trong Tánh, Phật làm mà thôi

- Vào đây bị mất cái Tôi

- Tánh Phật Thanh Tịnh hiện rồi với "Ta".

Khi vị nào có đại phúc được "Rơi vào Tánh Thanh Tịnh Phật Tánh của chính mình", thì không sử dụng ngôn từ của thế giới này được. Vì vậy, chúng ta mới biết tại sao khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi thành đạo. Ngài không muốn nói, vì Ngài thấy mọi sự vật trên trái đất này đều khác hẳn với mọi sự Thấy và Biết của Ngài trước khi thành đạo.

Ngài thấy, từ vô hình hay hữu hình đều vận hành rất trật tự, công bằng, rất nhịp nhàng, không sai sót, đầy đủ

khắp trong vũ trụ này! Không thể dùng lời nói của con người mà diễn tả được. Có nghĩa là, mọi sự Thấy và Biết của con người sống trên thế giới này, đều bị đảo lộn tất cả! Nên Ngài không nói được! Vì vậy đến chỗ này, được coi là Vô Ngôn, tức kinh Vô Tự.

Đến đây chúng ta mới giải mã những bí ẩn của các vị Thiền sư.

Có ai hỏi các Ngài:

- Thế nào là Phật Tánh hay Chân Tâm của con?

Các Ngài không trả lời, là đánh một gậy, hay hét một tiếng lớn, hoặc đạp cho một đạp là đã trả lời cho người hỏi rồi. Nếu ai lanh lợi sẽ nhận ra câu trả lời, còn khởi niệm tìm ý nghĩa lời nói thì mờ mịt!

Chính chỗ này, hiện giờ các vị Giảng sư dùng trí óc học cao của chính mình để giảng, thì làm sao giảng đúng được. Vì chỗ bí ẩn này, chỉ một chữ Phật họ cũng không biết, thì làm sao họ biết toàn bộ những gì trong "Bể Tánh Thanh Tịnh Phật Giới" mà họ giảng?

IX/ Thứ chín: Vì muốn cho mọi người hiểu, nên Hầu Vương phải thỉnh kinh có chữ để trợ giúp cho mọi người thấu hiểu. Nương theo 12 bộ kinh Đại thừa. Nương theo những pháp quán, tưởng hay tìm kiếm để lần lần trở về nguồn cội của chính mình mà Nhà Phật gọi là trở về với "Bể Tánh Thanh Tịnh Phật Giới" mà không phải vượt qua các thứ lớp tu hành.

X/ Thứ mười: Trở về Cố Hương.

- Mục thứ mười này, đây là mục kết thúc một đời trầm luân của một hành giả tu theo pháp môn Thiền Tông Đạo Phật. Chỉ có tu theo pháp môn Thiền Tông mới trở

về Cố Hương được. Chứ tu theo pháp môn khác, dù phải trải qua biết bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp, từ sai lầm này, đến sai lầm nọ. Từng ở các cõi Trời hưởng phúc. Từng ở các tầng Địa Ngục để chịu những hình phạt gớm ghê. Từng làm vua ở nhân gian, từng làm chúa ở các cõi Trời, ăn trên ngồi trước. Hay từng làm kẻ bần cùng, hèn hạ, từng làm Ngạ Quỷ, Súc Sanh, làm Thần hay làm Thánh, để mê hoặc người khác... sau cùng cũng phải tu theo pháp môn Thiền Tông, mới trở về Cố Hương được, đến đây mới kết thúc một con người bị trầm luân trong lục đạo!

■ **Nói tóm lại:**

Truyện Tây Du Ký, là diễn tả một con người từ khi mới sanh ra, làm tất cả những chuyện lành, dữ ở thế giới này và đi luân hồi trong một Tam giới, chứ không phải là cốt truyện có phép màu, mà từ người trẻ, đến người lớn đều hiểu lầm. Cái lầm lẫn rất lâu, không ai giải thích ý Sâu Mầu Chân Thật cái ý của Ngài Ngô Thừa Ân muốn chỉ.

Nay chúng tôi xin giải mã, phơi bày ẩn ý cốt truyện "Tây Du Ký" này, mong được nhiều người hiểu và hiểu được rõ ràng để đáp lại lời hay ý đẹp mà Ngài Ngô Thừa Ân đã muốn chỉ cho chúng ta.

Kính mong những ai có duyên đọc được quyển sách này. Nhận ra ẩn ý của Ngài Ngô Thừa Ân và đạt được sự chỉ giáo ấy, để chúng ta trở về Cố Hương của chính mình mà ở trên đời này không gì quý bằng vậy!

(*Trích câu chuyện Tây Du ký theo sách thiền Tông "Hành đúng lời Đức Phật dạy chắc chắn được Giải Thoát" của soạn giả Nguyễn Nhân*)

82

☆● Ý NGHĨA CÁC HÌNH ẢNH THỜ TRONG CHÙA THIỀN TÔNG

■ MỘT NGƯỜI TU THIỀN TÔNG THÌ PHẢI CÓ 3 BIỂU TƯỢNG NÀY THÌ MỚI ĐÚNG LÀ TU THIỀN TÔNG.

- Bàn thờ Thiền Tông thì ở chính giữa là Đức Phật Thích Ca ngồi ở thế kiết già, tay phải cầm cành sen đưa lên, tay trái thì gác trên đầu gối, còn bên tay phải của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Bồ Tát Văn Thù cưỡi con sư tử lông vàng, tay phải cầm cây kiếm bén và tay trái cầm số 16. Đây là tượng trưng cho cái gì?

+ Con sư tử lông vàng tượng trưng cho sức mạnh nhưng rất thanh cao và cao quý. Còn tay phải cầm cây kiếm bén đó là để chặt đức 16 thứ tánh người đó.

+ Còn bên tay trái của Đức Phật là Bồ Tát Phổ Hiền. Ngài là tượng trưng cho ý chí, quyết tâm Giải Thoát đó. Ngài cưỡi trên con voi trắng 6 ngà. Nói về ý nghĩa thì con voi là chúa tể rừng xanh, nó rất mạnh không con nào qua được nó, voi màu trắng tượng trưng cho sự trong sạch, không ô nhiễm. Tu Thiền Tông PHẢI CHÚ Ý CÁI ĐIỂM NÀY.

Còn con voi trắng 6 ngà tượng trưng cho sự đâm thủng 6 thứ của con người, từ con mắt, cái lỗ tai.... là 6 căn của con người.

+ Con mắt phải đâm thủng để thấy được sự CHÂN THẬT CỦA THẾ GIỚI NÀY.

+ Lỗ tai phải đâm thủng để nghe được viên thông, để nghe được cái Chân Thật.

+ Lỗ mũi để ngửi mùi thơm, thúi... đến chỗ Chân Thật.

+ Cái lưỡi thì nếm được tất cả các mùi vị của nó cũng đến chỗ Chân Thật.

+ Còn cái thân thì xúc chạm mọi cảm giác, đến cái Chân Thật là Biết rõ ràng.

Đó là tượng trưng cho 6 ngà của con voi trắng.

- Trên tay Bồ Tát cầm quyển sách Huyền Ký của Đức Phật đọc để tìm hiểu NHÂN SINH QUAN VÀ VŨ TRỤ QUAN CỦA TRÁI ĐẤT NÀY.

■ MỘT NGƯỜI TU THIỀN TÔNG THÌ PHẢI CÓ 3 BIỂU TƯỢNG NÀY THÌ MỚI ĐÚNG LÀ TU THIỀN TÔNG.

Đây là cái Biểu tượng để nói lên sự Thanh cao của pháp môn Thiền Tông.

- Dạ thế còn Nhất Tự Thiền và Miền Quê Xưa nghĩa là gì ạ?

- Nhất Tự Thiền là tu 4 chữ đó: BUÔNG, DỪNG, THÔI, DỨT HẾT LIỀN TỬ SANH.

+ Miền Quê Xưa là nói về Phật Giới đó.

Bởi vì đầu tiên Tánh Phật từ ở trong Phật Giới vào tánh người để mượn thân tứ đại con người tạo ra Công Đức nhưng mà do quy luật vậy lý chi phối nên không tạo được. Vì Tánh Phật phải vào cái tử cung người mẹ nên quên đi tất cả.

Khi điện từ Âm dương cuốn hút thai nhi được hình thành thì vỏ bọc tánh người nó cũng được cuốn lại, nó hình thành theo thai nhi. Vì thế mà Tánh Phật ở trong đó 9 tháng 10 ngày nó quên hết đi, ra ngoài nó lại Thấy, Nghe, Nói, Biết qua Tánh người, tánh người nó luôn

quay tròn tạo ra 16 thứ ảo giác. Mà trong Tánh người nó có cái mạnh nhất là TƯỞNG VÀ THAM thì làm sao Tánh Phật còn nhớ lại cái chuyện ngày xưa vô đây để mượn thân và tánh người làm Công Đức để về Phật Giới. Vì thế mới bị luân hồi.

Cái Tánh Phật là cái nhân của sự sống mà. Cái Tánh Phật đầu tiên vô đây thì muốn như vậy nhưng mà bị cái Tham, ác của cái tánh người nó không chịu, nó mới kéo Tánh Phật đi đây, đi đó khắp nơi trong trái đất và tam giới này. Đi theo vòng luân hồi cũng hàng tỷ năm rồi. Có nhiều cái cảnh giới đi cả tỷ năm rồi vẫn còn chưa chịu, đi mấy chục lần mà vẫn chưa ớn.

Rồi sau đó thì Thiền Tông phổ biến ra, Đức Phật hiện nay là Phật Thích Ca thì mới nói về cái chuyện này mà hiện giờ chúng ta đang thấy, đang biết là Thiền Tông đang phổ biến ra.

Mình phải biết cái ĐIỀU NÀY. Từ khi Đức Phật Thích Ca nhập Niết Bàn rồi thì Đạo Phật do Thần quản lý liền, tiếp nối quản lý liền, không cho.

Đó, thì nói cho biết lý do là vậy, không có đơn giản đâu. Muốn TRỞ VỀ PHẬT GIỚI PHẢI ĐỦ DUYÊN MỚI NÓI ĐƯỢC.

Ngày xưa Đức Phật nói ra còn bị chửi thì cái chùa Thiền Tông Tân Diệu này cũng vậy thôi nói ra chắc chắn là bị chửi, không khác đâu. Bây giờ để ý đi, sách chùa Thiền Tông Tân Diệu phổ biến ra không có chùa nào dám đọc hết đó.

83

☆● 13 CHỮ CĂN BẢN CẦN PHẢI HIỂU ĐỂ THỰC HÀNH LÀ GÌ?

+ CĂN BẢN TU THIỀN TÔNG LÀ Ở BA MẶT TRĂNG VÀ THỰC HÀNH Ở MẶT TRĂNG THỨ HAI LÀ ĐÚNG.

+ VÀ:

1. Thứ nhất: Phải học hỏi, suy tư, và thực tập gọi là VĂN, TƯ, TU.

2. Thứ hai: Phải hiểu TÀI, SẮC, DANH, THỰC, THÙY là cái gì?

3. Thứ ba: Phải biết SẮC, THỌ, TƯỞNG, HÀNH, THỨC chiều sâu của nó ra làm sao?

Tôi xin giải nghĩa 13 chữ nói trên để ông hiểu, ông muốn tu phải cố gắng, chắc chắn sẽ đạt theo ý nguyện của ông.

1- Chữ văn: Đọc kinh điển hoặc nghe lời giảng của pháp sư (phải đúng pháp sư, chứ giảng sư không ăn thua gì).

2- Chữ tư: Phải suy tư hiểu nghĩa cho đúng với ý pháp sư nói.

3- Chữ tu: Ông không tu mà phải thực hành đúng ý Chánh Pháp của Đức Phật đã dạy.

4- Chữ tài: Tiền bạc, phải sử dụng cho đúng ý nghĩa của người tu theo đạo Phật, chứ không phải từ bỏ tiền tài.

5- Chữ sắc: Về sắc đẹp của nam nữ ông đừng dính mắc vào, còn vật dụng có gì sử dụng nấy, không chê khen.

6- Chữ danh: Danh lợi ở thế gian ông xem như ảo

ảnh phù du.

7- Chữ thực: Ông phải ăn uống triệt để theo phương cách cân bằng âm dương là ông đã giải quyết được 50% của sự tu theo Thiền Tông, gọi là tu Thực.

8- Chữ Thùy: Việc ngủ nghỉ của người tu theo Thiền Tông, đói thì ăn, mệt thì ngủ, không bận bịu trong lòng một chút nào, nhớ đừng ép thân.

9- Chữ Sắc: Chữ sắc ở phần này không phải là chữ sắc của câu số 5, mà nói toàn bộ cơ thể của ông. Cơ thể khỏe mạnh, tinh thần rất sản khoái, việc tu theo Thiền Tông rất thuận lợi, vì sắc thân ông được cân bằng, luôn vận hành thanh tịnh theo điện từ Quang. Nhờ điện từ Quang này, nên thân và tâm vật lý của ông rất nhẹ nhàng.

10- Chữ Thọ: Tức thọ khổ, thọ vui, hay không khổ không vui, ông không màng đến.

11- Chữ Tưởng: Cái suy nghĩ, hay tưởng tượng mọi thứ trên đời, mà tưởng trong thanh tịnh nên không sanh ra vọng.

12- Chữ Hành: Đây là vận hành có 2 phần:

1. Một là điện từ Quang hành, để bảo tồn sự sống của vỏ bọc Tánh Phật.

2. Hai là điện từ Âm Dương hành, để bảo vệ từng tế bào một là nói riêng, còn nói chung là tổng thể sắc thân của ông.

Trên đây là 2 phần tồn tại của một con người cũng như tất cả các loài động và thực vật.

Đức Phật dạy:

-Khi tâm suy nghĩ, tức vọng tưởng phát ra, nó tạo ra những "chông gai", nên dòng điện từ Âm Dương đang

liên tục duy trì cơ thể của ông, nó quét cái suy nghĩ của ông đến nơi ông suy nghĩ, chính đây là luân hồi.

Vì nguyên lý này nên Đức Phật dạy:

-Người tu Thanh Tịnh Thiền, là để tâm vật lý mình Thanh Tịnh nên "chông gai" không lú ra, do đó điện từ Âm Dương nó chỉ quét để duy trì cơ thể thôi.

Vì nguyên lý này, mà Như Lai dạy pháp môn tu Thanh Tịnh thiền không được dụng công là vậy.

13- Chữ Thức: Chữ thức này là hiểu biết do sự học hỏi của ông, nên gọi là học thức hay trí thức của vật lý; còn cái Biết của Ý trong Tánh, là cái Biết tự nhiên của Phật Tánh.

Trên đây là 13 phần dành riêng cho người tu theo Thiền tông để giác ngộ và giải thoát, nếu ông thực hiện được chắc chắn sẽ có kết quả tốt.

Một lần nữa xin lưu ý ông:

1- Ông sử dụng 13 thứ trên Ở TRẠNG THÁI THANH TỊNH LÀ PHẢI. Nếu ông sử dụng các thứ trên của vật lý Âm Dương, dù ông có dụng công thực hành 1.000 năm cũng chẳng đi đến đâu cả.

2- Ông tu theo Thiền Tông, khi vọng tưởng nó có hiện ra, kệ nó, không màng đến, ông nhớ đừng dẹp nó.

Vì sao vậy?

Vì vọng tưởng là tự nhiên của vật lý Âm Dương nơi thế giới này, nếu ông dẹp, ông bị cái lỗi là vi phạm nhân quả luân hồi tự nhiên của vật lý.

CÔNG THỨC GIẢI THOÁT:

1. HAM MUỐN MÃNH LIỆT

2. TẠO CÔNG ĐỨC TRONG SÁNG.

3. NẮM VỮNG CÔNG THỨC ĐƯỜNG VỀ PHẬT GIỚI.

Các vị đi trong đoàn thốt lên:

- Quá tuyệt! Quá tuyệt! Không ngờ ở nơi xa xôi hẻo lánh này, lại có vị thông làu và giải nghĩa tu theo Thiền Tông học rất rõ ràng và tường tận như vậy.

Có nhiều vị không cầm được nước mắt và thốt lên: "Chúng tôi đi tìm lời dạy của Đức Phật, không đâu giảng rõ, đến đây, chúng tôi như vào "Bể Giáo Lý Thiền Tông". Chúng tôi đã ghi rõ từng lời, từng câu của Trưởng ban giải nghĩa, nhất định về áp dụng ngay Công Thức tu Thiền Tông này. Một lần nữa chúng tôi xin hết lòng cám ơn Trưởng ban.

84

● CÁC TRƯỜNG HỢP CẬN TỬ NGHIỆP CỦA NGƯỜI TU THIỀN TÔNG.

1/ Người có Công Đức ít, không vượt qua được Cửa Hải Triều Dương. Đã vậy mà còn bị đau đớn rất nhiều. Trường hợp này có 2 nguyên do:

1. Người đó tạo ra phước đức quá nhiều. Khi hết duyên sống, mà muốn trở về Bể Tánh Thanh Tịnh. Nghiệp phước đức này nó không chịu, nên nó kéo người có phước đi hưởng phước. Cứ giằng co như vậy mà người này bị đau từ ngực trở lên đầu.

2. Người tạo ra ác đức quá nhiều. Khi hết duyên sống mà muốn Giải Thoát, nghiệp ác này nó đâu có chịu. Vì vậy, nghiệp ác đức này nó phải kéo người này đi trả quả ác do người này đã tạo ra. Trong lúc giằng co như vậy,

nên người này bị đau dữ dội từ bụng xuống chân.

Hai trường hợp này không vị Phật nào trợ giúp mình được cả, mà chỉ có mình tự giúp mình thôi.

Ông và các đại chúng có mặt tại đây phải hiểu:

Như Lai chỉ cách xử lý như sau:

- Trường hợp 1: Đại chúng hãy kiểm nghiệm như sau:

+ Tâm Thanh Tịnh là bị đau.

+ Tâm nghĩ đến phước mà mình làm là hết đau.

Đây đúng là nghiệp thiện do mình đã tạo ra, nó kéo mình đi hưởng phước. Trường hợp này mình phải nhớ rõ lại, khi mình làm phước thiện mình muốn vãng sanh đi về đâu? Nếu mình muốn vãng sanh đến nước Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà. Hôm nay, mình đã biết nước Tịnh Độ là đời sống có thời gian, nên hôm nay không muốn vãng sanh đến nước Tịnh Độ sống nữa. Mình hãy nhờ người nhà lập bàn hương, tự mình khấn nguyện như sau:

- Con kính xin Đức Phật A Di Đà: Những phước đức mà con đã tạo ra trước đó. Con xin gởi đến Ngài, xin Ngài tùy nghi sử dụng phước đức của con trong nước Tịnh Độ của Ngài.

Khi nguyện xong như vậy, mà nghe thân mình hết đau, thì nghiệp phước của mình được Đức Phật A Di Đà tiếp nhận.

- Trường hợp, trước mình muốn vãng sanh đến cõi Trời nào đó. Ví dụ: Mình muốn vãng sanh đến cõi Trời Thượng Đế, thì trường hợp này cũng lập bàn hương, tự mình khấn nguyện như sau:

- Con kính trình Đức Quán Thế Âm Bồ Tát: Xin Ngài

từ bi nhận nghiệp phước đức của con, trao lại cho (ông hay bà nào mà đi làm phước với mình, mà mình mến nhất). Vì hôm nay, con tu theo pháp môn Thanh Tịnh Thiền của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy, con đã hiểu:

+ Dù sống ở đâu trong Tam giới này cũng là khổ cả.

+ Con đã Giác Ngộ câu: Tam giới vô an du như hỏa trạch!

Vậy, kính xin Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, nhận phần nghiệp phước đức của con trao lại cho.... kính xin Đức Quán Thế Âm Bồ Tát giúp con.

-Còn người nào lỡ tạo ra ác đức thì tự mình phải thực hành như sau:

Tìm cho được bài kinh sám hối mà Như Lai đã truyền theo dòng Thiền Thanh Tịnh. Sám hối liên tục trong 7 ngày. Khi mình sắp rời thế giới này, nếu không nghe thân tứ đại bị đau là tốt, miệng lúc nào cũng đọc câu:

- Nghiệp chướng bổn lai không.

Đọc khi nào Tánh Phật mình qua được Cửa Hải Triều Dương là thành công.

Còn thân mình còn đau nhưng ít, phải đem câu "Nhất Tự Thiền" ra áp dụng.

Bằng cách nào?

- Bằng cách là nói lên 1 tiếng thật lớn:

- Buông!

Nhờ tiếng nói lớn và bất ngờ này, nghiệp ác đeo theo người đó tự nhiên buông. Nghiệp vừa buông là Tánh Phật của người đó liền được đẩy qua cửa Hải Triều Dương vào Bể Tánh Thanh Tịnh ngay!

Còn vỏ bọc tánh Người của người đó, nó liền được hút vào vòng luân hồi nơi Thế giới này để tiếp nhận Trung Ám Thân khác.

Vừa nghe Đức Phật dạy Công Thức Giải Thoát xong, ai ai cũng khóc và nói:

- Lời dạy của Đức Thế Tôn chúng con chưa từng nghe.

(*Trích sách Thiền Tông "Đức Phật dạy tu Thiền Tông" của soạn giả Nguyễn Nhân*)

85

☆● BẢN CHẤT CỦA THỂ TÁNH THANH TỊNH LÀ ĐIỆN TỪ QUANG, LÀ KHÔNG CÓ SỰ TƯỞNG NGHĨ VÀ CẢM XÚC.

● THIỀN TÔNG THỰC HÀNH Ở CHỖ PHẢN QUANG TỰ KỶ, QUAY LẠI CHÍNH MÌNH BIẾT VÀ BUÔNG.

Chúng ta tu Thiền Tông là thực hành ở chỗ BIẾT VÀ BUÔNG. Nó thật sự là Bất Khả Tư Nghì, là con đường Giải Thoát mà chúng ta cần phải đi, cần phải có, thật sự là một hành trang trên con đường tu tập thực hành mà chúng ta không thể thiếu. Tất cả những gì liên quan đến Giải Thoát thì đều đi vào CÁI THỂ KHÔNG CÓ SỰ TƯỞNG NGHĨ, đây cũng gọi là BA LA MẬT.

NÓ ĐÚNG VỚI TÔNG CHỈ CỦA THIỀN TÔNG LÀ BẤT LẬP VĂN TỰ.

Cái Chơn Tâm của con người thật sự là trống rỗng và Thanh Tịnh, tất cả mọi thứ đều bắt nguồn từ đó, từ cái buồn, thương, giận, ghét... nó ngoi lên rồi lại lặn mất, ở trong cái thể tâm đó, chúng ta có thể trực nhận được, và cái thể tâm đó thật sự là trống rỗng, lúc nào cũng Thanh

Tịnh và Bất Biến nó chứa được tất cả mọi thứ, đến rồi đi, nó cứ bình thản. Chỉ vì chúng ta chọn lựa cái tâm xuất hiện đó, chọn lựa cái "Tôi thích", "tôi muốn" đó, được khen thì thích, bị chê thì buồn, chứ chúng ta không chịu sống tùy duyên, việc gì đến cứ đến, việc gì đi cứ đi, thuận cũng như nghịch, vừa ý hay bất như ý đều giữ một thái độ tùy duyên mà tiếp nhận. Nó khó là chỗ này.

Nếu trong cuộc sống chúng ta nhìn thật là kỹ đó thì chúng ta sẽ thấy tự chính mình đã làm nhiều việc rất là mâu thuẫn và nó không có logic, thậm chí có thể gọi là buồn cười luôn đó. Chúng ta cần phải thấy được cái gì nó trói buộc mình, mọi thứ nó đều diễn ra trong tâm này cả, không có cái gì nằm ngoài tâm này. Có thể chúng ta quá bận rộn trong sự tưởng nghĩ, tưởng nghĩ về cái mà chúng ta đeo đuổi, rồi chán chường về những cái mà chúng ta không thể đạt được, rồi trốn chạy cái mà ta đau khổ để đi tầm cầu những thứ mà chúng ta gọi là hạnh phúc, an lạc. Vì quá bận rộn mà chúng ta đã không còn sáng suốt để nhận diện được bản thân mình. Chúng ta hoàn toàn dựa vào cái hiểu của người khác mà chúng ta sống, người ta kêu mình cười thì mình cười, kêu mình khóc thì mình khóc, kêu mình như thế nào thì mình làm y như vậy, không còn là chính mình nữa, mà trong khi chúng ta lại đi tìm chính mình. Ngay đây mình đã đánh mất mình từ lâu rồi mà mình không biết.

Chơn Tâm của chúng ta nó vốn là trống rỗng, nó có thể sống được trong tất cả các trạng thái của tâm như vui, buồn, hỷ, nộ, ái, ố.... nó rất là tự tại, thật sự không có gì có thể làm nhiễm ô nó cả, rõ ràng là như vậy. Ví dụ như khi chúng ta vui hay buồn, cái vui hay buồn đó nó

dày đặc đủ các trạng thái, nhưng khi cái vui hay buồn nó hết rồi thì thật sự nó vẫn là trống rỗng, Thanh Tịnh. Chỉ cần chúng ta cảm nhận được là chúng ta sẽ nhận ra trước khi mọi việc nó xảy ra, thì tất cả mọi thứ đều là Thanh Tịnh và trống rỗng. Đó là một thực thể mà bằng vào cuộc sống thực tại chúng ta có thể nhận ra nó, ngay tại đây, chẳng có mơ hồ, xa vời. Ngay tại đây, Tâm chúng ta là một sự Thanh Tịnh vốn sẵn có từ ngàn xưa, từ khi bắt đầu có cái gọi là "Mình" đó.

Dù cho chúng ta có bỏ vào đó bao nhiêu thứ đi nữa, thật sự nó chẳng bao giờ chật, bởi vì nó vốn là TRỐNG RỖNG THANH TỊNH, bỏ bao nhiêu thứ vào nó đều dung chưa hết, nào là tốt xấu, phải trái, trắng đen, thiện ác, đạo, không đạo..v..v.. Tất cả mọi thứ từ thượng vàng cho đến hạ cám chúng ta quẳng vào nó, nó cũng không bao giờ thay đổi. Sự Thanh Tịnh Bản Nhiên nó vốn là vậy, không hề thay đổi và rồi chúng ta muốn nó như thế nào thì nó là vậy. Hay ở chỗ là nó không có gì vướng mắc cả, và không để lại bất cứ một dấu vết nào... Nó BIẾT MỌI THỨ NHƯNG KHÔNG CÓ CÁI GÌ BIẾT VỀ NÓ CẢ. Rõ ràng là như vậy.

Con người CÓ THỂ BÌNH THẢN SỐNG TRONG TẤT CẢ MỌI TRẠNG THÁI CỦA CẢM XÚC NHƯ BUỒN VUI, AN LẠC HẠNH PHÚC HAY ĐAU KHỔ. Bởi vì các trạng thái của cảm xúc này VỐN CHẲNG CÓ THẬT, NÓ VỐN LÀ MỘNG HUYỄN, NÓ VỐN LÀ SANH DIỆT. Nó sanh ra trong cái không có gì và nó diệt đi chẳng để lại gì cả.

Cho nên Đức Phật có dạy rằng: "NIẾT BÀN VÀ SANH TỬ CHỈ LÀ GIẤC MỘNG ĐÊM QUA". Không

hề sai, Chơn Tâm của chúng ta trong cuộc sống ta biết nó đúng là như vậy, nhìn lại bên trong tâm mình, nó thật sự TRỐNG RỖNG, CHẲNG CÓ GÌ CẢ, CHỈ BIẾT mà thôi, nhưng ngay khi ta KHỞI NIỆM BIẾT thì chẳng phải là "Nó" nữa rồi.

Khi ta suy nghĩ về một việc nào đó, thì việc đó đã sanh ra, và khi chúng ta không nghĩ nữa thì niệm đó đã diệt rồi, nó trở về lại cái thể trống rỗng thường hằng như vậy đó. Không phải là nó đang diễn ra hàng ngày trong cuộc sống của chúng ta hay sao? Nhưng mà lý do gì mà mình không trực nhận ra "Nó"? Do là vì mình không bao giờ tin rằng cái mình đang có là "Thật" cả và cứ nghĩ rằng cái mình đang sống hàng ngày với tâm sanh diệt là "Thật" .

Cho nên trong cuộc sống mà chúng ta đang sống đây, chỉ cần chúng ta bình tĩnh, sống chậm lại, nhìn cho thật là kỹ, đừng khởi một ý tưởng nào cả, thì trong một khoảng bất chợt nào đó chúng ta sẽ nhận ra được, do vì KHÔNG CÓ TƯỞNG NGHĨ mà nó phát hiện ra được, chứ không phải vì chúng ta suy nghĩ mà nó phát hiện ra. Tất cả những cái mà chúng ta học, chúng ta hành, chúng ta giữ, chúng ta có đó, thật sự là nói lên tâm trạng của một sự mong cầu.

Thứ nhất là chúng ta phải nhớ, phải làm cho thật là đúng. Thứ hai là chúng ta phải siêng năng tinh tấn, thử hỏi với cái sự bận rộn như vậy thì làm sao chúng ta sáng suốt để nhìn cho ra được "sự thật". Vì "Sự thật" không thể nhìn thấy bằng: "Cái hiểu" của mình, bằng cái "Sự suy nghĩ" của mình. Không có sự hiểu nào mà nó không là sự gánh vác cả. Đây là gánh nặng của con người. Làm

cách nào mà chúng ta có thể sống mà không cần đến sự "Nhớ" mà đồng thời có thể sống trong suốt hơn là "Bình thường", và nó không tạo ra những sự sai lầm giống như nó vốn đã từng là như vậy.

HUYỀN KÝ ra đời đã giúp cho chúng ta, đã CỨU chúng ta. Vì sao vậy? Huyền Ký Đức Phật đã dạy cho ta CÔNG THỨC GIẢI THOÁT. Ngoài việc suy nghĩ trong công việc để ta làm, để mưu sinh hàng ngày thì Ta chỉ dùng sự hiểu, sự suy nghĩ của mình để giúp cho mình và mọi người GIÁC NGỘ và sử dụng Nhất Tự Thiền "Biết Buông" trong cuộc sống hàng ngày để được tự tại.

Để thực hành trong cuộc sống hàng ngày ta không cần dùng đến sự "Nhớ" mà phải dùng qua "Biểu đồ" để làm việc. Học Huyền Ký chúng ta biết được Tánh người để từ đó chúng ta nhận diện ra "Ông chủ" của mình hay nói khác là "CÁI THANH TỊNH BẢN NHIÊN" của mình.

Muốn Giải Thoát ta cần nắm vững Quy luật nhân quả âm dương, biết được Thế nào là ĐIỆN TỪ QUANG, THẾ NÀO LÀ ĐIỆN TỪ ÂM DƯƠNG, BẢN CHẤT CỦA ĐIỆN TỪ ÂM DƯƠNG LÀ TỪ ĐÂU? Hiểu được thì chúng ta mới biết cách TẠO ĐƯỢC ĐIỆN TỪ QUANG NGAY TRONG THẾ GIỚI VẬT LÝ NÀY để nương vào cái thân giả tạm mà tìm ra cái Thân Chân Thật "NGÔI NHÀ PHÁP THÂN BẤT DIỆT CỦA CHÍNH MÌNH".

Qua Huyền Ký chúng ta mới biết KIM THÂN PHẬT ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO? HIỂU ĐƯỢC SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA THẾ GIỚI MƯỜI PHƯƠNG CHƯ PHẬT, HIỂU ĐƯỢC "PHẬT LÀ TRÙM KHẮP MỌI NƠI. CHÂN TÁNH THEO PHẬT KHẮP NƠI

MÀ HÀNH" LÀ NHƯ THẾ NÀO?

NHỜ HUYỀN KÝ ĐỨC PHẬT TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG RA ĐỜI MÀ CON ĐƯỜNG ĐỂ CHÚNG TA QUAY TRỞ VỀ CỘI NGUỒN MỚI THẬT ĐƠN GIẢN LÀM SAO!

Có những việc chúng ra chẳng tin là nó có thật, cũng như chúng ta chẳng bao giờ chúng ta tin rằng chúng ta sẽ Ngộ Đạo và chúng ta sẽ Giải Thoát, Sẽ trở về Quê Hương Xưa của mình, SẼ THÀNH PHẬT. Thậm chí chúng ta không dám tin, có đôi khi sợ rằng mình nghĩ như vậy sẽ mang tội ngạo mạn, cống cao, hay cái gì đó và rất nhiều lý do để chúng ta biện bạch và ngăn chặn đi SỰ THẬT NÀY, MÀ KHÔNG BIẾT RẰNG MÌNH CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ.

Điểm mấu chốt là chúng ta phải BUÔNG SỰ TƯỞNG NGHĨ XUỐNG. Khi mình thấy được sự tưởng nghĩ thì sự tưởng nghĩ đã ở bên ngoài chúng ta, cũng giống như khi ta thấy được sự "Động loạn" thì ngay lúc đó mình đang "Thanh tịnh", mà chỉ cần mình nhận ra "Mình đang Thanh Tịnh" thì ngay đây nó liền "Động". Tức là trong một cái thể chúng ta chuyển từ "Động" sang "Tịnh" và ngược lại.

Trong một sắc na nó đã đi rồi, nó đi bằng "Cái gì"? Bằng cái "Hiểu" của mình đó. Cái hiểu con người nó hay dữ lắm, chỉ cần chúng ta trực nhận cái hiểu ngay đó chúng ta liền "Thể nhập" hay nói cách khác chỉ cần chúng ta trục nhận được tánh người ngay đó chúng ta nhận ra Tánh Phật của chúng ta.

Đạo không có thời gian, không gian và không có biên giới gì cả, vi diệu vô cùng. Khi chúng ta đạt đạo chúng

ta chỉ cần khởi niệm ở đâu đó là chúng ta liền có mặt ở nơi đó. Chỉ vì mình nhìn không được thôi. Cái tưởng của chúng ta thật sự không ai thấy cả nhưng mà người vô hình và người đạt đạo họ có thể thấy được cái tưởng của mình vì vậy mới có những người nương vào những vị vô hình coi bói, họ nói quá khứ và hiện tại như thật là ở chỗ này.

Có một câu chuyện như thế này:

Có một vị tăng đó 3 ngày rồi mà không ra lãnh cơm, thì tăng chúng mới méc với hòa thượng thì Hòa thượng mới bảo: "Thôi được rồi, để ta vào xem thử". Khi Hòa thượng đi vào thì lúc đó ổng đang ngồi thiền, Hòa thượng mới gọi lại bảo: "Tại sao mấy ngày rồi không ra lãnh cơm ăn?".

Ông ta mới bảo: "Dạ con no rồi, con không cần ăn". Hòa Thượng bảo: "Ngươi không lãnh cơm vậy cơm đâu ngươi ăn mà no vậy?". Vị tăng ấy trả lời: "Dạ thì chư thiên cúng dường đó, mỗi ngày có chư thiên cúng dường đồ ăn ngon, thành ra con no rồi, không có cần ăn nữa". Thì Hòa thượng liền nói: "Ngươi phải dẹp ngay ý tưởng đó còn bằng không thì đi ra khỏi chỗ này, không cho ở nữa". Thì ông ta mới suy nghĩ lại, từ đó ông ta ngồi thiền suốt 3 ngày liền thì mất cái tưởng, coi như là chư thiên không còn thấy nữa.

Đó! Câu chuyện cho ta thấy là chỉ cần mình khởi một niệm thôi (người đời họ không thấy nhưng người vô hình họ thấy) thì cảnh giới liền thiết lập ngay.

Vậy nên Huyền Ký Đức Phật dạy rất rõ ràng sau khi hoại bỏ mạng chung ta muốn trở về QUÊ NHÀ thì ngoài việc chúng ta có CÔNG ĐỨC TRONG SÁNG RA

chúng ta phải THANH TỊNH, RỖNG LẶNG, HẰNG TRI, KHÔNG CÓ DÙNG CÁI TƯỞNG Ở ĐÂY. Thì mới VỀ ĐƯỢC.

Qua câu chuyện trên chúng ta mới biết là CÁI TƯỞNG CỦA CON NGƯỜI NÓ GHÊ GỚM DỮ LẮM. Chỉ cần trong một sắc na chúng ta thể nhập vào "Cái hiểu" ngay liền lập tức. Cho nên Tông chỉ của Giải Thoát là Tam vô "VÔ NIỆM, VÔ TRỤ, VÔ TƯỚNG", nó cắt tất cả mọi duyên, mọi thứ hết luôn đó, thì đây mới thật sự là Giải Thoát khỏi sanh tử luân hồi.

Các cõi mà chúng ta tu có chứng có đắc cũng chỉ là tạm trong một thời gian, chúng ta phải thường xuyên giữ sức định để kéo dài thời gian trụ ở trong cõi mà ta tu có chứng có đắc đó, thì sao mà Giải Thoát được. Chỉ có về cõi của MƯỜI PHƯƠNG PHẬT MỚI THẬT SỰ LÀ GIẢI THOÁT.

Trong cuộc đời chúng ta sống được trong cái không niệm không phải là không niệm, không tranh đua, không so sánh... ở thể thô chúng ta có thể trực nhận được, nếu chúng ta sống được như vậy, khi nó đi vào "Thể Thanh Tịnh" chúng ta cũng sống được như vậy. Một người khi sống cuộc sống mình đã Tỉnh Giấc, thì khi mình bỏ cuộc sống này, mình vẫn "Tỉnh giác". Còn trong cuộc sống mà chúng ta vẫn còn "Tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố..." thì khi mất thân nó vẫn y như vậy, không có khác.

Vì vậy cho nên mới nói muốn Giải Thoát thì phải ở trong thân người để mà học, mà hành, mà Giác ngộ thì mới Giải Thoát được. Vì vạn pháp đều từ TÂM MÀ SANH RA. TÂM KHÔNG CHỖ SANH, PHÁP KHÔNG CHỖ TRỤ NGAY ĐÓ PHẬT HIỆN TIỀN,

NÀO CÓ ĐẾN CÓ ĐI. Đây là nói đến bản chất của Tánh Phật, của Như Lai

Nhưng vì Tánh Phật của chúng ta đang sử dụng tánh người, thân người, muốn trở về thì phải HÀNH ĐÚNG LỜI PHẬT DẠY CHẮC CHẮN ĐƯỢC GIẢI THOÁT. Do sự tưởng nghĩ mà chúng ta tích lũy nghiệp từ vô lượng kiếp cho đến nay.

Hôm nay muốn GIẢI THOÁT thì chúng ta DỪNG tưởng nghĩ của việc tạo nghiệp lại và chuyển tưởng nghĩ qua việc làm Công Đức, giúp mình và người GIÁC NGỘ GIẢI THOÁT. Chứ trong thế giới này đang quay cuồng, đang cuốn hút bởi điện từ âm dương không có cách nào mà chúng ta DỪNG LẠI ĐƯỢC SỰ TƯỞNG NGHĨ CỦA CHÍNH MÌNH, ngoại trừ phải DỤNG CÔNG. Mà dụng công thì chỉ sống trong Niết Bàn do mình dụng công mà có được, chưa tan rã ngũ uẩn, chưa mở Phật nhãn nên không vào được Niết Bàn của Chư Phật.

Muốn vào được Trung tâm vận hành luân hồi thì phải có DIỆU GIÁC tức là phải có CÔNG ĐỨC ĐỂ TIẾP NỐI ĐẾN TRUNG TÂM VẬN HÀNH NHÂN QUẢ LUÂN HỒI.

THẬT HẠNH PHÚC THAY, AN LẠC THAY, MAY MẮN THAY!

HUYỀN KÝ RA ĐỜI.

86

☆● Ý NGHĨA VÀ NGUỒN GỐC "PHẢN QUAN TỰ KỶ"

Là người tu Thiền Tông chúng ta thường hay nghe

câu "Quay lại chính mình hay Phản quan tự kỷ". Vậy Phản quan tự kỷ là gì?

- Phản có nghĩa là: Ngược lại. Quan có nghĩa là: Quan sát, ngắm nhìn, xem xét. Tự kỷ nghĩa là chính mình. Như vậy "Phản quan tự kỷ" là quay lại soi xét bản thân mình.

Phát nguyên của câu nói này do vua Trần Nhân Tông lúc còn là Thái tử Trần Khâm, được vua cha là Trần Thánh Tông cho theo học đạo lý với Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ. Khi Thái tử sắp về triều, đã đặt câu hỏi với Thầy của mình như sau:

- "Kính bạch Thượng Sĩ! Pháp yếu của Thiền Tông là gì?".

Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ đáp:

- Là "Phản quan tự kỷ bổn phận sự, bất tùng tha đắc", có nghĩa quay lại soi sáng Tánh mình là Bản Tâm Gốc, chứ không từ bên ngoài mà có được.

Từ đó và sau này Đức Điều Ngự Giác Hoàng là Tổ Sư Thiền Tông Trúc Lâm Yên Tử Việt Nam đã ứng dụng "Phản Quan Tự Kỷ" như là một pháp tu Thiền của Ngài,.

Vậy chúng ta được bảo là: "Phải luôn quay vào bên trong, quay về chính mình, không nhìn ngó ra ngoài". Không nhìn ngó ra ngoài, không có nghĩa là chúng ta lúc nào cũng nhắm mắt không nhìn ngoại cảnh. Chúng ta có mắt để nhìn, Có tai để nghe, Có mũi để ngửi, Có lưỡi để nếm, Có thân để biết lạnh nóng, Có Tánh người để biết suy nghĩ, phán xét... Đó là phước báu của một con người sinh ra đời được lành lặn, thì tại sao không sử dụng những căn này để học hỏi, để thưởng thức một

cuộc sống lành mạnh.

Nhưng nếu là người muốn Giải Thoát, muốn có cuộc sống an bình ở đời này, hay cao hơn là muốn Giác Ngộ Giải Thoát thì hiện tại mình phải tập làm chủ bản thân. Trong lúc thực hành, các giác quan tức sáu căn: Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý của chúng ta vẫn được tự do ghi nhận, nhìn ngắm, nghe, ngửi, xúc chạm với ngoại trần như Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp, nhưng không để Tánh Thấy, Nghe, Biết của chúng ta chạy theo trần cảnh. Có nghĩa là mình thực hành sống với MẶT TRĂNG THỨ 2. Khi mình không còn ham muốn gì nữa thì mình mới không bị hút bởi cảnh trần bên ngoài.

Khi ta biết "Buông" không còn dính mắc với với ngoại cảnh mà quay về với Tánh Biết không lời của Tự Tánh, thì Tánh ta lúc này là Thanh Tịnh, Rỗng Lặng, Hằng Tri. Tại sao thế? Vì đó là Tánh Biết lặng lẽ thầm lặng nhưng rõ ràng đầy đủ này, mà đặc tính của Tánh Biết là nó Biết mọi thứ nhưng không có cái gì biết được nó, luôn ở trạng thái Hằng Thanh Tịnh Tự Nhiên.

Còn như nếu chúng ta buông lung để tâm ý lang thang dính mắc với đủ mọi thứ ở thế gian này thì chúng ta đang sống với Tánh người luân hồi sanh tử.

Tóm lại sự thực hành cốt ở chỗ chúng ta phải biết quay lại chính mình, cũng là tập trở lại cái Gốc của mình. Ngoài không dính cảnh, Trong không để tưởng dẫn đi, thì Bản Tánh Chân Thật mới hiện tiền.

Đó cũng chính là Chơn Như Phật Tánh, là Tri Kiến Phật mà ai cũng có. Khi nó hiện tiền thì nó chính là cái nhân thành Phật. Là người xuất gia hay tại gia đều phải "Phản quan tự kỷ", tức luôn quay lại Biết Mình thì mới

thoát ra được quy luật cuốn hút âm dương tại thế gian này.

Nói "Phản quan tự kỷ bổn phận sự, bất tùng tha đắc" là châm ngôn cho người tu Giải Thoát là như thế, nhưng chỉ là mới GIẢI THOÁT HIỆN TIỀN, gọi là HIỆN ĐỜI GIẢI THOÁT.

+ CÒN MUỐN TRỞ VỀ CỘI NGUỒN CỦA SANH MẠNG, TỨC PHẬT GIỚI THÌ PHẢI BIẾT:

- Tạo Công Đức Trong Sáng.

- Nắm vững Công Thức Hoa Tiêu.

87

☆● NHỜ VÀO CẢNH GIỚI BÊN NGOÀI CHÚNG TA MỚI THẤY ĐƯỢC CHÍNH MÌNH.

● BỐN TƯỚNG TRONG KINH KIM CANG : VÔ NGÃ, VÔ NHÂN, VÔ CHÚNG SANH, VÔ THỌ GIẢ TƯỚNG LÀ GÌ?

- VÔ NGÃ TƯỚNG CHÍNH LÀ SIÊU VIỆT LÊN SỰ CHẤP TRƯỚC CỦA CHÍNH MÌNH.

- VÔ NHÂN TƯỚNG CHÍNH LÀ KHÔNG THẤY NGƯỜI KHÁC VÀ MÌNH ĐỐI LẬP TỒN TẠI.

- VÔ CHÚNG SANH TƯỚNG CHÍNH LÀ LẤY BÌNH ĐẲNG TÁNH ĐỂ NHÌN TẤT CẢ, KHÔNG DÙNG TÂM SO SÁNH ĐỂ SUY BÌ, ĐỂ ĐO LƯỜNG GIỮA TA VÀ NGƯỜI.

- VÔ THỌ GIẢ TƯỚNG LÀ MUỐN CHÚNG TA BỎ HẾT CHẤP TRƯỚC ĐỐI VỚI NGÃ, NHÂN, CHÚNG SANH. CHẲNG NÊN TIẾP TỤC TÌM CẦU 3 CÁI NÀY KHÔNG NGỪNG, VĨNH HẰNG BẤT BIẾN.

■ BỐN TƯỚNG TRONG KINH KIM CANG TRÊN THỰC TẾ CHỈ DO TÂM CHÚNG TA BIẾN HIỆN MÀ THÔI.

- Mã Lương! Cậu có thể nhìn thấy cậu được không?

- Dạ thấy, con thấy trong gương.

- Vậy cái bóng trong gương chính là cậu à?

- Không phải, con ở bên ngoài cái gương.

- Ừ, đúng vậy, cái gương giúp cho chúng ta nhìn rõ chính mình. Nếu như không NHỜ VÀO CẢNH GIỚI BÊN NGOÀI THÌ LÀM SAO CHÚNG TA CÓ THỂ NHÌN THẤY ĐƯỢC TÂM CỦA CHÍNH MÌNH.

Kinh Kim Cang có dạy: "Nhất thiết hữu vi pháp. Như mộng huyễn bào ảnh. Như lộ diệc như điện. Ưng tác như thị quán".

- Giống như cái bóng ở trong nước, nó không chân thật tồn tại. Quan trọng là Tâm của cậu.

- Đức Phật dạy: "TÂM SANH THẬP PHÁP GIỚI". Là PHẬT, là Trời, là Quỷ, là A Tu La.... đều chỉ TRONG MỘT NIỆM..

88

● BÀI KIẾN GIẢI CỦA MỘT BẠN TU THIỀN TÔNG.

Tôi đến với Thiền Tông cũng rất tình cờ, vì từ trước tới nay tôi chưa từng tu theo bất kỳ pháp môn nào của Đức Phật dạy cả, nói là tình cờ, vì đầu năm 2020 tôi tự dưng có mong muốn học Thiền, tôi không có thầy dạy trực tiếp, chủ yếu lên mạng tìm đọc, rồi tự tập ở nhà, nếu thấy vướng ở đâu, thì lên mạng hỏi những người có kinh nghiệm đi trước. Và một ngày tôi gặp được ANada trên

mạng trong quá trình tìm hiểu về Thiền, cô ấy tu vật lý gần 10 năm, cuối cùng chỉ nhận ra rằng: "Tu chỉ là để trở về với con người bình thường với tâm thanh tịnh".

Tôi thật sự ấn tượng với câu nói này, vì từ trước tới nay trong hình dung của tôi về người tu hành là lúc nào cũng phải nghiêm trang, phải ăn chay, giữ giới hàng ngày và tụng kinh, gõ mõ sớm chiều. Cô ấy bảo tôi tìm đọc Huyền Ký của Đức Phật truyền theo dòng Thiền Tông để tìm hiểu thêm, và tôi đã lên mạng tìm mua bộ sách này. Nhờ có sự giúp đỡ của cô ấy và một người mà sau này tôi quen trên mạng, thế giới quan và cả con người của tôi đã thay đổi rất nhiều.

"TÔI LÀ AI?" - TÔI LÀ Ý TRONG TÁNH, CHỨ KHÔNG PHẢI LÀ THÂN TỨ ĐẠI NÀY. Tánh Phật của tôi gồm 4 thứ: Hằng Thấy, Nghe, Pháp, Biết, Chơn Như. Tự Tánh của tôi vốn sáng soi, diệu dụng, bất sanh, bất diệt, không đến, không đi mà đã ở đó từ vô thủy kiếp đến nay cho dù tôi có hiện thân ở bất kỳ hình tướng nào trong tam giới này, Chân Tánh của tôi cũng như muôn loài và Đức Phật đều như nhau cả.

Tôi đến với thế giới này để làm gì? Tôi đến với thế giới này là để làm Công Đức rồi trở về Phật Giới, để tạo ra Ngôi Nhà Pháp Thân Thanh Tịnh và Kim Thân Phật của mình. Nhưng khi vào thế giới loài người, tôi đã quên hết mục đích ban đầu của mình, mặc định thân tứ đại này là mình, nên dùng 16 thứ tánh người: Thọ, tưởng hành, thức, tài, sắc, danh, thực, thùy, tham, sân, si, mạn, nghi, ác, kiến để tôn vinh, để thỏa mãn ham muốn và dục vọng của mình rồi tạo không biết bao nhiêu nghiệp, để rồi trôi lăn trong lục đạo luân hồi từ vô lượng kiếp

đến nay mà không hề hay biết. Tu hành vô lượng kiếp mà không biết Giải Thoát đi về đâu? Thật là uổng phí cả một đời tu. Giải Thoát là về chốn Vô Sanh hay còn gọi là Phật Giới, đó là nơi Tánh Phật và Chư Phật sống, đó là thế giới của Điện Từ Quang trùm khắp Càn khôn vũ trụ, không có sự cuốn hút, nên rất Thanh Tịnh, còn gọi là Bể Tánh Thanh Tịnh.

Thế giới nơi con người sinh sống là nơi ngũ thú tạp cư: Thần, người, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục và thực vật. Là thế giới của Quy luật vận hành nhân quả luân hồi, thành - trụ- hoại - diệt của trái đất này.

Nếu con người tạo nghiệp phước đức dương thì hưởng phước ở 33 các cõi trời vô sắc, hữu sắc, tịnh độ và dục giới, tùy theo ham muốn của mình. Nếu con người tạo nghiệp phước đức âm thì ở lại trái đất làm Thần hoặc người giàu sang.

Nếu con người làm ác đức trả quả xấu, thì làm ngạ quỷ, súc sanh, loài địa ngục hoặc làm loài thực vật. Nếu con người tạo nhiều Công Đức và biết Công Thức sẽ được Giải Thoát ra khỏi quy luật nhân quả luân hồi, thoát ra tam giới để trở về Phật Giới.

Tu theo pháp môn nào để Giải Thoát? Vì thế giới này là thế giới vật lý điện từ âm dương, vận hành theo quy luật thành trụ hoại diệt, nên mọi thành tựu đạt được dù có cao sâu đến đâu từ sự tu theo 5 pháp môn đầu tiên, Đức Phật dạy đều không giúp cho con người Giải Thoát được, chỉ có pháp môn thứ 6 - Thiền Tông không tu mà chỉ học Công Thức để thoát khỏi Tam Giới này để trở về Quê xưa của mình.

Ham muốn mãnh liệt là điều kiện đầu tiên trong hành

trình trở về Phật Giới. Tôi thấy mình như là chiếc thuyền bé nhỏ bơi ngược dòng nước chảy xiết để trở về Cội Nguồn của chính mình mà Thượng nguồn của con sông ấy là Quê Xưa, hạ nguồn là lục đạo luân hồi. Dòng nước chảy xiết ấy giống như là những ham muốn, dục vọng trong tôi, những ngã chấp tôi ta luôn tự cho mình là nhất, nó giống như cái mỏ neo kìm giữ tôi lại vậy.

Vì vậy để trở về Quê xưa của mình, tôi phải luôn giữ được trong mình ngọn lửa ham muốn thật mãnh liệt và luôn kiên định với mục tiêu mà mình đã chọn, tạo Công Đức trong sáng.

Khi ngộ được Tự Tánh của mình vốn sáng soi, diệu dụng, bất sanh, bất diệt thì tôi bắt đầu thực hành tập sống Thấy, Nghe và Biết ở chỗ diệu dụng của Tánh Phật, tức mặt trăng thứ hai, tôi luôn quay lại chính mình, chỉ thấy lỗi mình, không thấy lỗi người.... và bằng mọi phương tiện giúp cho người khác hiểu được Giác Ngộ Giải Thoát giống như tôi. Khi làm Công Đức mà không kèm bất cứ một tư lợi nào, không kèm ngã chấp đó là Công Đức trong sáng, khi thân tứ đại hết duyên với thế giới này, tôi sẽ được tự do trở về.

Thiền Tông đã thay đổi cuộc sống trong tôi, xóa bỏ những hủ tục mê tín dị đoan, ngộ được bổn tâm mình vốn là Phật, nên tôi hiểu ra rằng Phật thì không đi tìm Phật, Phật cũng không lạy Phật nên tôi bỏ hẳn những việc cúng tụng, cầu xin ai đó ban phước, phù hộ cho tôi đạt được những thành tựu trong thế giới vật lý này. Tôi dễ cảm thông với người khác hơn vì học Thiền Tông tôi đã hiểu ra rằng ai trong chúng ta đến với thế giới này đều mang theo khối nghiệp mình đã tạo từ vô lượng

kiếp, vì vậy cái thấy, biết dẫn đến cách suy nghĩ của mỗi người mỗi khác, đơn giản vì họ đang sống trong cái tần số mang tên "Nghiệp" của họ. Họ có thể mắc sai lầm và nổi nóng với tôi những điều không đâu, khi hiểu ra tôi thấy họ thật khổ, vì hiểu ra như thế nên tôi không phản ứng lại hành động của họ bằng cách cự lại hay chế áp họ như hồi trước nữa. Thay vào đó tôi hay có chiều hướng khuyên họ nhiều hơn, lấy nước để dập lửa thường sẽ tốt hơn dùng ngọn lửa to để chế áp ngọn lửa nhỏ, vì vậy tôi luôn được tự tại ở thế gian này.

Đến với Thiền Tông tôi đã học được cách Buông, Dừng, Thôi, Dứt với những chuyện thị phi chung quanh mình. Tôi năm nay đã 40 tuổi, tôi có đầy đủ những điều kiện để tiến xa hơn trong công việc của tôi, nhưng tôi thật sự không ham muốn những chuyện đó nữa. Tôi có thể cảm nhận được những dục vọng, kiến chấp, tôi ta, ngã mạn đang tan dần trong tôi. Mọi người trong gia đình và bạn bè tôi thường bảo tôi sống an phận hơi sớm, những lúc như vậy tôi chỉ mỉm cười.

Học Thiền Tông tôi nhận ra bản thân mình đến với thế giới này không phải để đua tranh, để khắc tên mình trên đời mà chỉ để TIẾP TỤC CUỘC HÀNH TRÌNH CÒN DANG DỞ CHƯA HOÀN THÀNH BẢN NGUYỆN TRỞ VỀ QUÊ XƯA CỦA MÌNH TỪ QUÁ KHỨ KIẾP CHO ĐẾN NAY.

PHẠM TẤN TÀI.

89

☆● CHUYỆN CON CUA VÀ BÀI HỌC, DÙ BẠN LÀ AI CŨNG NÊN ĐỌC!

Nếu ta bỏ một con cua vào một cái xô nhỏ, nó có thể

dễ dàng leo lên và bò ra. Nhưng nếu ta bỏ nhiều con cua vô chính cái xô đó, thì không con nào bò ra khỏi được!

Bạn có biết tại sao không?

Một buổi chiều lang thang trên bờ biển, tôi thấy một bác ngư dân để một cái xô rất nhiều cua trên bên cạnh ông. Thấy thế tôi mới thắc mắc hỏi: Tại sao cái xô không có nắp đậy? Bác không sợ cua nó bò ra hết à?

Và cũng nhờ vậy tôi mới có được câu giải thích: "Ngốc quá, một con cua thì có thể leo ra ngoài dễ dàng nhưng với một đàn cua thì không".

Bởi khi bất kỳ con cua nào cố gắng trèo ra sẽ bị những con cua khác nắm chân lôi xuống. Cứ như thế, chẳng con cua nào ra khỏi cái xô được, vậy cần gì đậy nắp".

Có bao giờ bạn muốn làm một điều gì đó mà bị bạn bè, gia đình, người thân ngăn cản chưa?

Có bao giờ bạn cho đó là đúng nhưng hầu như tất cả mọi người đều bảo là sai chưa?

Có bao giờ bạn hành động theo trái tim mình nhưng bị ném đá tơi tả chưa?

Chắc chắn, ít nhất một đôi lần bạn gặp trường hợp tương tự. Đây là định luật xã hội, nhưng gắn chặt với định luật của tự nhiên.

Khi bạn cố gắng bắt đầu đi trên một con đường mới, hướng đi mà những người khác rất thận trọng, họ sẽ làm tất cả những gì có thể để kéo bạn trở lại. Những gì họ đang thực sự làm là chiếu nỗi sợ hãi của chính mình vào tình huống của bạn.

Họ thậm chí có thể cảm thấy rằng họ đang giúp đỡ

bạn, rằng họ đang hướng bạn khỏi thất vọng và thất bại. Nhưng không, họ đang giữ bạn ở chính vị trí mà họ đang ở mà thôi.

Vì vậy, khi bạn thật sự muốn làm một điều gì thì khó khăn lớn nhất CHÍNH LÀ VƯỢT RA KHỎI ĐÁM ĐÔNG CÒN LẠI.

Nếu không học cách vượt qua, bạn sẽ cứ mãi ở lại trong chính "cái xô" đó.

St

Cần có sự TRÍ TUỆ (CÔNG ĐỨC - theo Thiền Tông) và GAN, DŨNG để thoát ra khỏi sự buộc ràng đó.

90

☆● NGÔN NGỮ TIẾNG VỖ CỦA MỘT BÀN TAY

Sa Di Nam Lợi hằng ngày thấy các sư huynh sớm tối tới thiền đường tham thiền, trong lòng rất muốn, bèn lấy dũng khí tới xin thiền sư Mặc Lôi cho phép cậu cũng có thể vào thiền đường tham thiền. Thiền sư Mặc Lôi nói:

"Học Thiền phải dụng tâm, tuyệt đối không thể vui đùa, chọc giỡn, với tuổi tác còn nhỏ như con thực chưa thích hợp, chờ lớn ít nữa hãy tính!"

Sa Di Nam Lợi không chịu dừng lại, vẫn khẩn cầu nói:

"Thiền sư! Con nhất định có thủy có chung, xin hãy cho con cơ hội."

Thiền sư Mặc Lôi bất đắc dĩ chỉ còn biết đồng ý nói:

"Được! Chú ý nghe, con có thể nghe thấy tiếng vỗ của hai tay, bây giờ con vào thiền đường, hãy dùng âm thanh

của một tay cho thầy."

Sa Di Nam Lợi sau khi cúc cung rồi vào Pháp đường, dụng tâm để suy xét vấn đề đó. Cậu nghe thấy tiếng đàn không biết từ nơi nào vọng đến từ cửa sổ, bèn vui mừng nói: "Ta biết rồi!". Vì thế liền tới trước thiền sư tấu lại tiếng mà mình nghe được cho thiền sư nghe.

Thiền sư Mặc Lôi nói: "Chẳng phải! Chẳng phải! Đó chẳng phải là ngôn ngữ của bàn tay."

Nam Lợi nghĩ bụng: Vậy âm nhạc đó có lẽ sẽ phải đánh chen vào, vì thế bèn chuyển tới một nơi khá xa, suy xét "ngôn ngữ của bàn tay" là thế nào, bỗng nghe thấy tiếng nước rơi, liền chạy tới trước thiền sư, mô phỏng lại tiếng nước rơi.

Sau khi thiền sư Mặc Lôi nghe rồi nói: "Đó là tiếng nước rơi, không phải là tiếng của bàn tay. Làm tiếp đi!".

Sa Di Nam Lợi chỉ còn biết gõ mõ, lắng nghe tiếng của bàn tay, chẳng hề được gì. Hằng ngày cậu nghe tiếng gió, tiếng ve, tiếng côn trùng, tiếng cú mèo kêu. Ba năm nay, chạy đi chạy lại chỗ thiền sư Mặc Lôi hàng mấy chục lần, đều bị từ chối, rốt cuộc NGÔN NGỮ CỦA BÀN TAY LÀ GÌ NHỈ?

Cậu để ý tâm Thiền, cuối cùng rơi vào thiền định thực sự mà vượt qua được mọi thanh âm.

Cuối cùng Sa di Nam Lợi nói:

"Thì ra âm thanh trên thế gian đều vô thường, chỉ có thứ âm thanh không tiếng mới là "Ngôn ngữ của bàn tay".

"Các ngón tay đan vào nhau sẽ có âm thanh, một bàn tay sẽ có âm thanh gì?" cũng có thể nói, hai ngón tay khi

gõ vào nhau sẽ phát ra âm thanh, nhưng đối với Thiền giả mà nói, làm thế nào nghe được âm thanh phát ra từ bàn tay không có sự cọ sát?

Dụng ý của câu nói vô nghĩa này khiến cho người tu thiền đi thẳng vào thế giới không phân biệt. Và cuối cùng sa di Nam Lợi nhận ra được tôn chỉ của thiền là "không, vô tướng, vô tác".

91

☆ PHÁP BÁC SĨ - THIỀN VÔ SINH TỬ.

☆PHÁP LỰC VÔ BIÊN. BẤT BIẾN THẮNG VẠN BIẾN

☆ VÔ TÂM TỰ NHIÊN

☆ KHÔNG THỂ ĐEM ĐI

Vương Điền giỏi về y thuật, nhưng trông thấy nhiều người bị bệnh mà chết đâm ra anh ta bị ám ảnh bởi cái chết. Một lần gặp một vị tăng tên là Vân Thủy, Vương Điền thỉnh thị hỏi:

"Thiền là gì?"

Tăng Vân Thủy trả lời:

"Điều này ta cũng khó giải thích cho con được, nhưng một ngày hiểu Thiền thì chẳng còn lòng sợ chết nữa."

Vì thế, Vương Điền tới thỉnh giáo thiền sư Nam Ẩn. Thiền sư Nam Ẩn lại nói:

"Đã là bác sĩ, thì phải chăm sóc bệnh nhân tốt, đó chính là Thiền!"

Bác sĩ Vương Điền bán tín bán nghi trước sau tới gặp thiền sư Nam Ẩn ba lần. Thiền sư Nam Ẩn vẫn nói câu đó với ông.

Lần thứ tư tới, Vương Điền oán trách rằng:

"Thiền sư chỉ muốn con chăm sóc người bệnh, điểm này con rất hiểu. Nếu Thiền là thế, sau này con bất tất lại tới thỉnh giáo thầy nữa."

Thiền sư Nam Ẩn cười, sau muốn Vương Điền lĩnh hội chữ "Vô". Vương Điền khổ sở lĩnh hội chữ "Vô" này, ròng rã hai năm, khi ông nói lại tâm cảnh của mình cho thiền sư Nam Ẩn, vẫn được trả lời rằng:

"Con chưa nhập cảnh giới Thiền".

Lại tham cứu một năm rưỡi, cuối cùng tự làm trong sáng lòng mình, thắc mắc dần dần tiêu tan. "Vô" đã trở thành Chân Lý. Ông giỏi chăm sóc người bệnh mà chẳng biết đó là giỏi chăm sóc; ông đã thoát khỏi nỗi băn khoăn về cái chết.

Cuối cùng, khi ông khấu kiến thiền sư Nam Ẩn. Thiền sư chỉ cười nói một câu với ông:

"Từ chỗ quên mình tới không có mình, đó chính là biểu hiện của tâm Thiền."

Bác sĩ Vương Điền thường tiếp xúc với bệnh nhân già sắp chết, vì thế, mắt thấy người khác qua đời, trong lòng nóng như lửa đốt, như vậy chẳng những làm tổn thương người khác, mà còn hù dọa cả bản thân mình bởi cái chết. Thiền sư Nam Ẩn muốn ông chăm sóc người bệnh tốt, thì phải tham Thiền, vì một người bỏ đi trách nhiệm, bỏ đi lòng yêu thương, làm sao nhập Thiền được chứ? Từ có lòng tới vô tâm, từ có mình tới không còn mình, từ sinh tới bất diệt, đó chính là cảnh Thiền vô tử vậy.

Đạt tới cảnh giới quên ta và chẳng có ta, mới có thể biểu hiện được tâm Thiền.

● PHÁP LỰC VÔ BIÊN. BẤT BIẾN THẮNG VẠN BIẾN

Thiền sư Thọ Châu Đạo Thụ người Đường Châu, họ Vấn Thị. Từ nhỏ tìm hiểu sách kinh, khi gần 50 tuổi gặp được cao tăng Dụ Dụ, sau đó bèn xuất gia, bái Minh Nguyệt Sơn Huệ Văn làm thầy. Sau thiền sư Đạo Thụ xây một tự viện ở gần Miếu quan của các đạo sĩ.

Đạo sĩ chẳng buông tha ngôi chùa này, vì thế hằng ngày biến hóa những yêu ma quỷ quái tới làm loạn tăng chúng trong chùa, dọa đuổi họ đi. Hôm nay không hô mưa hoán vũ, thì ngày mai gió dập chớp dồn, thực tế đã có không ít hòa thượng trẻ tuổi bỏ đi. Nhưng, thiền sư Đạo Thụ lại cứ ở đây tới hơn 10 năm mà chẳng hề bị sấm đánh. Cuối cùng, phép thuật biến hóa của đạo sĩ cũng dùng hết, nhưng thiền sư Đạo Thụ vẫn không đi, đạo sĩ hết cách, chỉ còn biết rời Đạo quan, chuyển tới một chỗ khác.

Về sau, có người hỏi thiền sư Đạo Thụ:

"Các đạo sĩ pháp thuật cao cường, thầy làm sao thắng được họ vậy?"

Thiền sư Đạo Thụ đáp: "Ta chẳng có gì thắng được họ, chỉ có một chữ "Không" mà thắng được họ?"

"Không", làm gì thắng được họ chứ?"

Thiền sư Đạo Thụ đáp: "Họ có pháp thuật, Có là sự hữu hạn, có tận cùng, có số lượng, có biên giới; còn pháp thuật "Không" của ta, "Không" là vô hạn, không có tận cùng, chẳng có số lượng, chẳng có biên giới; quan hệ của Không và Có là lấy bất biến ứng vạn biến. "Bất biến" của ta đương nhiên sẽ thắng được "Vạn biến" rồi."

Biến cái phức tạp thành giản đơn, đạm bạc thắng danh lợi thường có thể thấu triệt, lý giải được mọi ý nghĩa chân chính trong cuộc sống.

Trong xã hội ham muốn vật chất tột độ hôm nay, biến điều phức tạp thành giản đơn mới có thể làm được việc "Nhập nhi năng xuất, Vãng nhi năng phản", mới có thể sống một cách tự do, thoải mái, thảnh thơi, phóng khoáng, tự tại.

● **VÔ TÂM TỰ NHIÊN**

- Trịnh Toàn hỏi thiền sư Thần Hội: "Đạo là gì?"

- Thiền sư Thần Hội đáp: "Vô danh là đạo."

- Trịnh Toàn lại hỏi: "Đạo đã chẳng có tên, tại sao gọi là Đạo chứ?"

- Thiền sư Thần Hội trả lời: "Đạo bản thân chẳng nói gì, gọi là Đạo chỉ vì muốn có câu trả lời."

- Trịnh Toàn hỏi tiếp: "Đạo đã là tên giả tự đặt, vậy không có tên có phải thực chăng?"

- Thiền sư Thần Hội đáp: "Cũng chẳng phải thực."

- Trịnh Toàn hỏi tiếp: "Đã không có tên, cũng chẳng phải thực, vậy tại sao nói không có tên là Đạo?"

- Thiền sư Thần Hội lại cười: "Đó đều là vì câu trả lời mới giải thích bằng lời lẽ; nếu không hỏi, trước sau chẳng nói gì."

- Cuộc sống chính là Thiền, thiền là cuộc sống. Cảnh giới của Thiền là Tự Chủ, Giải Thoát, An Tịnh. Thiền cũng đem đến cội nguồn hạnh phúc, có thể hiểu thấu đáo ý nghĩa chân thực của Thiền, học cách yên ổn tùy ngộ, thì có thể nắm được chủ đề nhân sinh. Trong xã hội phức tạp vật dục lạm phát, có thể biến phức tạp thành

giản đơn mới có thể sống một cách tự do, sảng khoái, phóng khoáng, thảnh thơi.

- Thiền không cho phép có lòng này khác, Thiền chân chính là hành động tự nhiên, vô tâm của bản thân. Tức không chấp lý, chẳng chấp vật, mới là sự thể nghiệm về Thiền một cách chân chính.

● KHÔNG THỂ ĐEM ĐI

- Có một thiền sư tới nhà một người giàu, chủ nhà sau khi khoản đãi thịnh tình, muốn tặng một thứ quý giá cho thiền sư, vì thế bèn dẫn thiền sư tới trước rương cất giữ của quý.

- Sau khi mở ra thì thấy bên trong có rất nhiều vàng bạc châu báu. Thiền sư hỏi: "Tất cả đều là của anh sao?"

- Chủ nhà đắc ý nói: "Vâng!"

- Thiền sư nói: "Ít quá."

- Chủ nhà rất ngạc nhiên hỏi: "Thiền sư, chẳng lẽ thầy cũng có?"

- Thiền sư nói: "Của ta nhiều hơn của anh nhiều lắm, không thể tính được."

- Chủ nhà nói: "Ở đâu?"

- Thiền sư lại nói: "Anh xem, anh có bao nhiêu vàng bạc châu báu mà chẳng dám đeo sợ người trên đường chặt mất tay; cũng chẳng dám để ở nhà sợ người ta trộm mất. Để trong chiếc rương, một tuần tới xem một lần, sờ sờ, đó coi như là của mình, vậy quá giản đơn rồi. Ta tới các tiệm đồ quý, kêu họ lấy ra cho mình xem, sờ nắn, đều là của ta, vậy khác gì anh chứ?"

- Thiền sư nói tiếp: "Con người ta thường bị hồ đồ bởi chỗ đó! Không biết dùng những tiền của này để làm việc

tốt, không biết thế nào là công đức thực, có thể đem theo đi. Thế Tôn nói chúng sinh ngu si, điên đảo là vì vậy."

Chủ nhà sau khi nghe xong, trong lòng liền ngộ ra.

- Tục ngữ nói: "Tiền của sống không thể đem, chết không thể lấy". Thiền nói "Của không thể tích, mà phải tán, càng bỏ đi thì càng nhiều thêm, càng nhiều thêm lại càng phải bỏ đi, tuyệt đối không thể giữ, tích trữ lâu sẽ thành bệnh, thành ác."

- Người lấy Trí tuệ làm "Duy tuệ thị nghiệp", thì đồng nghĩa với câu trong kinh An Vị Phật: "TINH THẦN HƯNG VẬT CHẤT SUY MÒN", có nghĩa là người có Trí Tuệ là người biết buông xả những gì ràng buộc mình ở thế gian này.

St.

92

● TÂM TĨNH MỚI ĐẠI NGỘ

Một hôm, có vài đệ tử vì ý nghĩa của "Đại ngộ" mà tranh luận mặt đỏ tía tai.Vì thế, mấy người họ cùng nhau tới chỗ của đại sư Trí Thiền, hỏi: "Trên thế gian này, cái gì là Đại ngộ, thưa thầy?"

Đại sư Trí Thiền nghe rồi cười nói: "Đại ngộ vốn ở chỗ tâm tĩnh…".

Bấy giờ, mấy đệ tử đó hơi có chút mê hoặc. Trước giờ ăn trưa, đại sư Trí Thiền dẫn mấy đệ tử đó tới chỗ rừng lê sau núi. Lê trên cây đa phần đều chín, mọng đỏ toát ra mùi hương thơm hấp dẫn người ta.

Đại sư Trí Thiền dặn dò hai đệ tử, hái xuống những trái lê từ trên cây. Sau đó, ông cho các đệ tử thưởng thức ngay tại đó, nước lê ngọt lịm như mật ong vậy. Sau

khi ăn xong, đại sư Trí Thiền dẫn đệ tử tới trước một đầm nước nhỏ, ông cúi người múc lên gáo nước đầm để uống. Sau, ông để các đệ tử cũng thử chút.

Các đệ tử lần lượt làm theo thầy, sau khi uống vài ngụm nước đầm bèn tắc tắc miệng.

Đại sư Trí Thiền hỏi: "Nước đầm thế nào nhỉ?".

Các đệ tử lại liếm liếm môi, trả lời rằng: "Nước ở dưới đầm nhỏ ngọt hơn nước chúng ta đi gánh từ xa về rất nhiều. Từ nay trở đi, chúng ta có thể tới chiếc đầm nhỏ này gánh nước uống rồi! Thưa thầy".

Bấy giờ, đại sư Trí Thiền bèn gọi một đệ tử xách một thùng nước đầm. Sau đó, họ trở về tự viện. Sau bữa ăn trưa, đại sư Trí Thiền cho các đệ tử thử lại nước xách về từ đầm sau núi.

Sau khi các đệ tử thử xong, mọi người hầu như đều nhổ ra hết, từng người một đều chau mày. Vì, nước đó rất chát, và có mùi ngái của cỏ.

Đại sư Trí Thiền giải thích: "Tại sao cùng một thứ nước trong chiếc đầm nhỏ lại có hai vị khác nhau chứ? Vì, trước khi các con thử nước lần đầu đều từng ăn lê, trong miệng còn dư vị của lê, bởi thế nó mới làm tan đi vị chát này."

Các đệ tử đều gật đầu đồng ý.

Đại sư Trí Thiền nhìn các đệ tử trước mặt mình, nói sâu sắc rằng: "Trên thế gian này có những sự việc, dù rằng các con và ta đích thân kiểm nghiệm, cũng chưa chắc tiếp cận được với Bản Chất của chúng."

● Có những sự việc nhất thời bị mê hoặc bởi hiện tượng giả phù hoa của nó, "Đại ngộ" chính là lý lẽ này.

PHẢI BIẾT VỨT BỎ NHỮNG HIỆN TƯỢNG HƯ DỐI BÊN NGOÀI THÌ MỚI NHẬN RA ĐƯỢC BẢN CHẤT THẬT CỦA CHÚNG. Để làm được, chỉ duy nhất với Tâm Định Tỉnh Thanh Tịnh. Sự thấy trực tiếp hiện thực ấy chính là Giác Ngộ.

93

☆● ĐỨC PHẬT DẠY: MỘT NGƯỜI NẾU ÔM GIỮ LÒNG CẢM ƠN NGƯỜI ĐÓ SẼ CÓ MỌI THỨ

Một người nếu không có lòng cảm ơn, thì người đó sẽ không có được gì cả.

☆ VÀ CẢM ƠN LỚN NHẤT LÀ BẠN ĐÃ GẶP ĐƯỢC HUYỀN KÝ CỦA ĐỨC PHẬT TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG, ĐÃ GIÚP CHO BẠN BƯỚC RA KHỎI VÒNG SANH TỬ ĐỂ TRỞ VỀ.

■ Có câu chuyện thế này:

Thời Đức Phật còn tại thế, có một ông lão có năm người con trai, nhưng không ai nguyện ý chăm sóc phụng dưỡng ông lão lúc tuổi già. Không còn cách nào khác, ông đành phải đi khắp đầu đường xó chợ để xin ăn.

Ông cảm thấy cuộc đời tràn đầy đau khổ, cũng oán hận những đứa con bất hiếu, đồng thời thấy bất lực đối với vận mệnh bi thảm lúc cuối đời của mình. Một ngày kia, khi gặp được Đức Phật, ông lão liền hỏi:

-Kính thưa Đức Phật từ bi vĩ đại, Ngài có cách nào có thể thay đổi vận mệnh bất hạnh của lão hay không?

Đức Phật liền hỏi ông:

-Ông có biết cảm ơn không?

Ông lão trả lời:

-Lão đây không biết thế nào gọi là cảm ơn, kính mong Đức Phật từ bi chỉ rõ.

Đức Phật chỉ vào cây gậy ông lão đang cầm trên tay, nói:

-Trong lòng ông có thấy cảm ơn đối với cây gậy mà ông đang cầm trên tay này hay không?

Ông lão nghe xong câu nói này, nghĩ ngợi rồi nói:

-Lão đương nhiên là có thấy! Lão ra ngoài xin ăn, mỗi khi gặp phải chó dữ, nó là cây gậy đuổi đánh chó của lão. Những lúc bước đi trên con đường gồ ghề, lên đèo xuống dốc, nó giống như là cánh tay mang đến an toàn cho lão.

Những lúc lão đây mệt mỏi, thì sẽ gối đầu lên nó mà ngủ, nó là chỗ dựa hạnh phúc của lão. Vậy nên, đối với cây gậy này, lão đây thật sự mang ơn rất nhiều, thật không cách nào biểu đạt hết được nỗi cảm kích trong lòng.

Đức Phật liền vui vẻ khen ngợi rằng:

-Thiện tai! Thiện tai! Thế thì từ hôm nay trở đi, mỗi ngày ông hãy cứ mang theo cây gậy này, không ngừng nói câu cảm ơn, cứ như vậy cho đến một thời gian nhất định, vận mệnh của ông sẽ tự thay đổi!

Ông lão nghe theo lời dạy của Đức Phật, tin tưởng không chút nghi ngờ, từ đó về sau ông ngày nào cũng đều nói cảm ân. Không chỉ nói cảm ơn với cây gậy, mà ông cũng nói tiếng cảm ơn với hết thảy những người thiện tâm bố thí cho ông.

Cuối cùng cho đến những người xấu ác đã làm tổn

thương ông, dối gạt ông, ông cũng đều nói tiếng cảm ơn họ trong tâm. Cảm ơn khiến cho lòng ông không còn chút tâm oán hận nào nữa, mà chỉ có cảm ơn trong tâm.

Cứ thế lâu dần, ông dần dần đã đạt đến được cảnh giới tâm trí thanh tịnh, dứt bỏ mọi ý niệm trần tục, gọi là "Tam muội cảm ân".

Một ngày kia, Đức Phật lại giảng kinh. Ông lão nghĩ thầm:

-Mình hôm nay đạt được cảnh giới hạnh phúc an vui như vậy, đây đều là nhờ ơn Đức Phật ban cho, mình phải đi cảm tạ Ngài mới được!

Thế là ông bèn đi nghe Đức Phật giảng kinh thuyết Pháp. Đức Phật trông thấy ông đến, bèn nói với đại chúng rằng:

-Hôm nay tôi sẽ thỉnh mời một ông lão tu hành đến thuyết giảng về Tam muội cảm ân của ông ấy cho mọi người.

Đức Phật bèn mời ông bước lên đài, mời ông giảng rõ câu chuyện cảm ơn của ông. Vừa khéo ngày hôm đó, năm người con trai của ông lão cũng đến nghe giảng ở bên dưới.

Họ nghe thấy người cha của mình giảng đối với một cây gậy cũng đều nên chân thành cảm ơn, huống chi là những thứ khác! Càng huống là đối với cha mẹ đã ban mạng sống cho mình, nếu như đều không biết cảm báo ân đức, người như vậy quả thật là cầm thú cũng không bằng! Bởi loài quạ đều biết phụng dưỡng cha mẹ, dê con cũng biết quỳ xuống cảm ân khi bú mớm.

Thế là, năm người con này lương tâm trỗi dậy, hiếu

tâm khởi phát. Nghe giảng kinh xong, họ đều tranh nhau chạy lên trên bục tỏ ý muốn phụng dưỡng cha mình.

Lúc này, Đức Phật nói với ông lão rằng:

-Vận mệnh của ông bây giờ đã được thay đổi rồi! Một người nếu biết ôm giữ lòng cảm ơn, người đó sẽ có được mọi thứ. Một người nếu không có lòng cảm ơn, thì người đó sẽ không có được gì cả.

Đức Phật chỉ giảng báo ân, không giảng báo oán. Người khác nếu có ân huệ với mình, mọi lúc đều nên nghĩ:

-Nhận ân của người một giọt nước, nên lấy thùng nước mà báo ân. Còn người khác nếu có oán thù với mình, thì hãy mau chóng quên đi, bản thân không nên đau đáu ghi hận trong tâm. Bởi lợi người cuối cùng cũng là lợi mình, hại người sau cùng cũng là làm hại chính mình.

-Hãy cảm kích người đã làm tổn thương bạn bởi người đó đã giúp tu luyện ý chí cho bạn.

-Hãy cảm kích người đã dối gạt bạn bởi người đó đã tăng thêm hiểu biết cho bạn.

-Hãy cảm kích người đã đánh đập bạn bởi người đó đã giúp bạn tiêu trừ nghiệp chướng.

-Hãy cảm kích người đã bỏ rơi bạn bởi người đó đã dạy bạn nên phải tự lập.

-Hãy cảm kích người đã làm bạn vấp ngã bởi anh ta giúp tăng thêm trí huệ bình tĩnh cho bạn.

Cuối cùng, hãy cảm ân tất cả những người đã thành tựu niềm tin kiên định cho bạn.

VÀ CẢM ƠN LỚN NHẤT LÀ BẠN ĐÃ GẶP ĐƯỢC HUYỀN KÝ CỦA ĐỨC PHẬT TRUYỀN THEO

DÒNG THIỀN TÔNG, ĐÃ GIÚP CHO BẠN BƯỚC RA KHỎI VÒNG SANH TỬ ĐỂ TRỞ VỀ.

94

☆●BÔNG SEN CÓ Ý NGHĨA NHƯ THẾ NÀO?

Đức Phật dạy:

Liên Hoa là Hoa Sen. Hoa Sen có 5 ý nghĩa:

1/ Có Hoa liền có Hạt, gọi là Nhân Quả đồng thời.

- Ẩn ý: Nếu ai tu mà nhận ra được Phật Tánh của chính mình và sống được với Phật Tánh ấy, tức khắc mình là Phật rồi đó. Đây gọi là Phật Nhân.

2/ Hoa Sen mọc trong bùn mà không bị dính bùn. - Ẩn ý: Phật Tánh dù ở đâu cũng không bị ô nhiễm, giống như Hoa Sen vậy.

Do đó các vị Thiền sư có nói: "Hoa Sen trong lò lửa là nói ý này".

3/ Cọng, bông từ gốc mọc thẳng lên, lúc nào cũng mọc lên khỏi mặt nước.

- Ẩn ý: Chỉ có con đường duy nhất là đến quả Phật.

4/ Ong bướm không bu đậu.

5/ Không làm vật trang điểm cho phụ nữ.

ĐỨC PHẬT DẠY:

Đóa sen trắng là hành trình sanh mạng của nó bắt đầu từ trong nước, từ bùn sen vươn lên, hoa nở, sinh trưởng và rồi sau đó nó đứng vững ở trong nước. Cũng chính vì vậy ta đem "Chân Lý Giải Thoát dựng lên giữa thế gian luân hồi này".

Tánh Phật vào trong Tam giới mượn Thân và Tánh Người để tạo Công Đức, Công Đức không tạo mà tạo

nghiệp đi mãi trong sanh tử từ vô thủy kiếp đến nay. Tam giới được ví như bùn. Tánh Phật được ví như Hoa Sen. Muốn thoát ra khỏi Tam giới thì Tánh người phải sống chỗ Vô nhiễm, Vô trụ, gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn thì SEN MỚI NỞ.

Muốn Vô nhiễm, vô trụ thì mình phải nhận ra được Tánh Phật của mình, phải có Công Đức, phải Giác Ngộ thì mới Buông được, mới trở về được.

Đức Phật lấy cành sen kiểm thiền, mình nhìn Hoa Sen bằng Tánh Thấy của mình, thấy bằng Điện Từ Quang thì Hoa Sen mới nở. Hiểu được điều này gọi là sống không ô nhiễm, không dính mắc, VÔ TRỤ, mình sống bằng cái TÁNH này, có Công Đức nữa thì mới trở về được.

95

☆● LỜI KỈNH NGUYỆN TRƯỚC KHI ĂN CƠM.

Sau đây là lời kính nguyện của người tu sỹ hay cư sỹ tu Thanh Tịnh Thiền: Trước khi dùng cơm phải kỉnh nguyện như sau:

- Nam Mô Mười Phương Chư Phật.
- Kính trình các Ngài:
- Đây là thức ăn Thanh Tịnh của con.
- Trước khi con hưởng dụng.
- Kính xin cúng dường Mười Phương Chư Phật.
- Kính xin các Ngài hưởng dụng và chứng minh cho con:
- Trước hết, xin hồi hướng Công Đức, phước đức của con từ vô lượng kiếp đến nay về quả Phật của con.

Sau, xin sám hối những lỗi lầm mà từ ngàn xưa đến nay con đã gây ra ở Thế Giới này.

Cám ơn cốc loại thu hút khí trời khắp trong hành tinh này để có hình thể nuôi con.

Cám ơn những người: Thương mại, gieo trồng và nấu nướng cho con hưởng dụng. Con xin hồi hướng Công Đức và phước đức cho những vị ấy.

Kính xin Mười Phương Chư Phật chứng minh cho con.

NAM MÔ GIÁO CHỦ TA BÀ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.

Đức Phật dạy kỹ thêm:

Khi đọc thầm lời kỉnh nguyện nói trên, các ông phải niệm bằng Thân Tâm Thanh Tịnh, Rỗng Lặng và Hằng Sáng Suốt, không được phát ra tiếng bên ngoài.

Nhờ Thân Tâm Thanh Tịnh, sáng suốt của các ông và Thanh Tịnh trong Vũ Trụ này, hai thứ hòa cùng nhau, tạo thành Thanh Tịnh Diệu Kỳ, nhờ đó mà đường về ngôi vị Phật của người tu Thanh Tịnh Thiền đã được thiết lập.

Cũng kể từ ngày giờ đầu tiên này: người tu pháp môn Thanh Tịnh Thiền này được sự bảo vệ của Mười Phương Chư Phật và Thần Kim Cang.

Cũng từ lần kỉnh nguyện đầu tiên này: Ma Vương không làm gì được người tu Thanh Tịnh Thiền.

Cũng từ lời kỉnh nguyện đầu tiên này: Người tu ấy bắt đầu có cuộc sống mới và được mang danh là một Phật Tử chân chánh, cũng có nghĩa hạt giống Phật bắt đầu nẩy nở, cho đến khi nào về đến quê hương Phật của

mình mới thôi, tức được trở về Bể Tánh Thanh Tịnh Phật Tánh, cũng gọi là Phật Giới.

(*Trích quyển 5 "Khai thị Thiền Tông" của soạn giả Nguyễn Nhân*)

C. KỆ, THƠ

96

■ BÀI KỆ 80 CÂU PHẬT DẠY NƠI BẾ TÁNH THANH TỊNH

Phật là trùm khắp mọi nơi
Chân Tánh theo Phật khắp nơi mà hành
Trong Tánh, Phật dạy rõ rành
Cái Thấy Thanh Tịnh không sanh điều gì.

Cái Nghe Thanh Tịnh một khi
Khi Biết chỉ Biết vậy thì mà thôi
Pháp Tánh trùm khắp mọi nơi
Có phát ra tiếng, tiếng thời không vơi.

Tiếng đi khắp chốn khắp nơi
Nhưng trong Pháp Tánh không đời mất đi
Nếu khi tiếng phát lại thì
Tiếng trong như trước cũng y ban đầu.

Đừng tưởng tiếng nói ban đầu
Chỗ này không có mất đâu bao giờ
Thầy chỉ các con bây giờ

Như ở mặt biển bất ngờ phúng lên.

Tướng nước khi đã vượt lên
Lên cao đến đỉnh lại rơi về nguồn
Thầy dạy các con phải luôn
Cứ nhớ cho kỹ lý này suy ra.

Pháp Tánh không phải ở xa
Ở trong Thanh Tịnh chạy ra ngoài nguồn
Tất cả tứ đại cũng luôn
Ở trong Tánh nguồn chạy khắp mọi nơi.

Khi vào tam giới rong chơi
Bị hút vật lý luân hồi chuyển đi
Các con đừng có tư nghì
Tánh Thấy Thanh Tịnh là đây Niết Bàn.

Muốn lìa sức hút thế gian
Chỉ cần "Thôi, Dứt" Niết Bàn hiện ra
Như Lai nói rõ lòng ta
Tu theo Đạo Phật là xa luân hồi.

Ai làm như vậy được rồi
Luân hồi sanh tử là thôi tìm mình
Các ông ngồi đó lặng thinh
Uổng công vô ích không tìm ra chi.

Nghe lời ta dạy một khi
Thực hiện cho được tâm thì yên vui
Như Lai để lại niềm vui
Cho người Thanh Tịnh yên vui Niết Bàn.

Tức khắc hết khổ hết nan
Như Lai chỉ rõ có đàng này thôi
Các ông có kiếm được rồi
Đây là đường khổ xa rời nhà xưa.

Dù cho ngồi tịnh sáng trưa
Không biết đường đến Chỗ Xưa nhà mình
Các ông cố gắng giữ gìn
Nhận ra Tánh Thấy Biết mình có Nghe.

Căn bản các Tánh là bè
Đưa người Thanh Tịnh về miền Quê Xưa
Tu Thiền đừng chọn sớm trưa
Không ngồi không đứng không ưa Niết Bàn.

Tâm mình đừng có lang thang
Tìm theo vật lý mất đàng về quê
Các ông nhất quyết lời thề
Chưa nhận Chân Thật không hề dậy đi.

Tâm phải nhất quyết một khi
Chừng nào nhận được độ thì người quen
Đứng trước ánh sáng ngọn đèn
Xin đèn chứng giám một phen lòng này.

Kế tiếp con cảm ơn Thầy.
Đã dùng phương tiện, dạy đây môn thiền.
Tự nhiên, con hết đảo điên.
Cảm ơn Thầy dạy môn thiền tuyệt hay.

Lần nữa cảm ơn Đức Thầy.
Môn Thiền Thanh Tịnh, tại đây lưu truyền.
Con nói, cho người hữu duyên.
Pháp môn thiền học của Thầy truyền con.

Con xin giữ trọn môn Thiền.
Giúp cho thiên hạ được yên trong lòng.
Từ nay con hết chờ mong.
Mà tâm Thanh Tịnh ở trong lòng này.

Lần nữa cảm ơn Đức Thầy.
Đã giúp con được tuyệt đây môn Thiền.
Con nay hết đảo hết điên.
Cũng nhờ Đức Phật truyền Thiền chúng con.

Lần nữa nhất quyết lòng son.

Những ai muốn ngộ con liền chỉ cho.
Kính xin Đức Phật đừng lo.
Con nguyện đền đáp công to của Ngài.

97

☆● 88 CÂU KỆ CỦA NHƯ LAI TRÌNH LÊN ĐỨC PHẬT CỔ NHIÊN ĐĂNG TRÊN NỘI VIỆN TRỜI ĐÂU SUẤT!

Tánh Phật đã sẵn ngàn xưa
Vì con ngu muội cứ ưa luân hồi
Bao năm tìm kiếm cả đời
Không sao tìm được, luân hồi kéo đi.

Nhiên Đăng không dạy thứ gì
Chỉ dạy Thanh Tịnh hết đi luân hồi
Đầu tiên con dụng công ngồi
Vào trời Thanh tịnh ngàn đời ngồi yên.

Ở trong thanh tịnh lâu điên!
Khi được hết nghiệp con liền trở ra
Tiếp tục sống cõi Ta Bà
Mơ tưởng cảnh đẹp để ra luân hồi.

Phước thiện làm đủ cách rồi
Được vào cảnh giới ôi thôi thiên hình
Vào đây cảnh sắc tuyệt xinh
Không sao kể hết, tự mình biết thôi.

Vào đây ở mãi hết đời
Mười ngàn năm mới, hết rồi nghĩ suy
Trở về Trần thế để đi
Đi vào Dục Giới ở thì ngàn năm.

Sống hết tuổi thọ âm thầm
Trở lại nhân thế làm Thần kiếm ăn
Năm trăm năm ngồi mà ăn
Lại bịa hù dọa kiếm ăn người khờ.

Hết đời trở lại Trần nhơ
Chém giết thiên hạ sa cơ Ngục hình
Ngục hình là trị tội mình
Để trả hết tội thì mình mới ra.

Con trở lại sống Ta Bà
Không dám thố lộ, thiết tha than rằng:
Chẳng lẽ ở mãi đây chăng?
Vừa than mấy tiếng con liền thiếp đi.

Nhiên Đăng, Phật dạy con thì:
Muốn hết sinh tử phải hằng thiện tâm
Làm phước thiện phải âm thầm
Không được thố lộ người Trần biết nghe.

Một mực thanh tịnh mà nghe
Nghe lời Phật dạy, nghe nơi Suất Trời
Khi nghe lời dạy ở Trời
Ở Trời Đâu Suất biết rồi tử sanh.

Chợt ngộ con hết tử sanh
Trở lại Trần thế được sanh Vương Hoàng
Hoàng cung sống được cao sang
Nhiệm vụ con phải độ ngàn chúng sanh.

Hai lăm tuổi, phải tu hành
Ra ngoài Nhân thế, dụng công tu Thiền
Ban đầu dụng công tu Thiền
Ép cho thân thể đi xiên ốm gầy!

Kế tiếp ngồi dưới gốc cây
Lý luận làm Thầy dạy đạo người nghe
Người nghe họ lại đi khoe
Cồ Đàm Thầy giỏi nói nghe tuyệt Trần.

Nhiều người thích đến lại gần
Con dạy người Trần tuyệt ý Thế gian
Thế gian là chỗ buộc ràng
Ai muốn an nghỉ Niết Bàn lại đây.

Lại đây Con dạy như vầy:

Muốn có linh nghiệm, Thầy liền dạy cho
Dạy cho Thần chú tự do
Mặc tình biến đổi vật to trước mình.

Thiền Mật hết sức huyền linh
Vài câu Thần chú tuyệt linh vô cùng
Nhân thế lại thích lạ lùng
Do vậy, đến học ung dung kiếm tiền.

Sau cùng con dạy bình yên
Là thiền Thanh Tịnh hết liền tử sanh
Người nghe nói đến Thiền Thanh
Liền bỏ đi hết, xung quanh ít người.

Thì ra người Thế thích vui
Thích Cầu và Lạy để người ngợi khen
Thích làm kẻ ngốc người hèn!
Làm con Thượng Đế để Ngài ban ân.

Giờ đây con biết người Trần
Sử dụng cái Tưởng, Dương trần họ ham
Do vậy, sáng, tối cứ làm
Cho thân mỏi mệt, trí Phàm mới yên.

Tu Thiền Thanh Tịnh bảo điên!
Nhiều người bảo thế, con khuyên thế nào?

Thôi thì Dương thế đi vào
Khi nào họ chán, con mau dạy Thiền.

Phần này con xin trình riêng
Nhiên Đăng Đức Phật, Ngài liền chứng con
Đâu Suất con đã hiểu tròn
Luân hồi sinh tử lòng con quyết gìn.

Cám ơn Đức Phật huyền linh
Xin lạy ba lạy con trình lời con
Con nay nhất quyết lòng son
Phổ đi Thiền học để còn hậu lai.

98

☆● BÀI KỆ CỦA ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI

Giải Thoát là Đạo Thích Ca
Cầu xin lạy lục là Ma dạy người
Giải Thoát giúp cho nhiều người
Trở về Phật Giới muôn đời an vui.

Giải Thoát lìa bỏ cái Tôi
Sống với Tánh Phật là Thôi luân hồi
Giải Thoát hành đúng được rồi
Không còn sanh tử luân hồi Thế gian.

Giải Thoát ra khỏi Trần gian

Không còn ràng buộc Thế gian khổ sầu
Giải Thoát, pháp môn không cầu
Sống với Tánh Phật là câu tu Thiền.

Thiền Thanh Ta chỉ truyền riêng
Ma Ha Ca Diếp truyền riêng pháp này
Thiền Thanh Ta dạy như vầy
Chỉ cần Thanh Tịnh đứt dây luân hồi.

Thiền Thanh hành đúng được rồi
Luân hồi sanh tử là thôi tìm mình
Ca Diếp phải ráng giữ gìn
Truyền theo Nguồn Thiền để cho người sau.

"Long Nữ" nhận được đời sau
Pháp Thiền Thanh Tịnh đời sau phổ truyền
Truyền riêng ở tại "chùa Thiền"
Giúp người Giải Thoát về "Miền Quê Xưa".

Năm Châu rõ hết ngày xưa
Như Lai đã dạy Thiền xưa nơi này
Nay tại Kỳ Xà Quật đây
Huyền Ký thiết lập Ta đây giao Người.

Nhiệm vụ của Ông vì đời
Lưu truyền Thiền Học người người thoát thân

Huyền Ký Ta giao trọn phần
Về nhận sứ mạng, là phần của Ông.

Người người hậu thế chờ mong
Pháp Thiền Giải Thoát ở trong tay Người
Hôm nay, chứng kiến nhiều người
Ông hãy giữ lấy truyền người hậu lai.

Thiền Thanh chỉ một không hai
Pháp Thiền Giải Thoát, Như Lai hoàn thành
Nhiệm vụ của Ta đã thành
Pháp Thiền Thanh Tịnh để dành người sau.

Ngày sau dân trí lên cao
Mới nhận Thiền Học tuyệt cao ở Trần
Như Lai chỉ dạy đôi phần
Ông ráng gìn giữ mà lần chuyển đi.

Nan Đà nhận được Thiền thì
Giao lại Huyền Ký truyền thì Tổ sau
Thiền Tông ông dạy như sau:
Dụng công Quán, Tưởng, không sao thoát Trần.

Thiền Tông Thanh Tịnh chỉ cần
"Buông - Dừng - Thôi - Dứt" đường Trần rời ta
Ta là Đức Phật Thích Ca

Truyền được Huyền Ký, là Ta xong truyền.

Các ông ở lại bình yên
Hai bốn ngày nữa Ta liền "Về quê".

99

☆● KỆ NHƯ LAI DẠY PHÁP "DỪNG". KỆ TU THIỀN

Lời của Phật dạy rất cao sâu.
Tỷ đời triệu kiếp con tìm cầu.
Hôm nay nghe được lời Thầy dạy.
Rõ nghĩa Như Lai rất nhiệm màu.

Thiền Tông Phật dạy không cần.
Không cần cầu lạy thoát vòng tử sanh.
Người sống vật lý đua tranh.
Không muốn Giải Thoát nên sinh phá Thiền.

Như Lai chỉ độ Người Riêng.
Ai muốn Giải Thoát học Riêng Thiền này.
Thiền Thanh ta dạy như vầy.
Chỉ cần Thanh Tịnh đứt dây luân hồi.

Thiền Thanh ta đã nói rồi.
Không tu thì đừng tỏ lời khinh chê.
Kim Cang đánh trả người chê.
Trở lại người ấy phải vào ngục sâu.

Ai biết thì phải nguyện cầu.
Như Lai bủa Thiền để cứu dùm cho
Người chê sám hối và lo
Không dám tái phạm và lo tu Thiền.

Và giúp nhiều người tu Thiền.
Thiền Thanh MỘT CHỮ là THIỀN THOÁT RA.
Vượt ngoài vật chất ta bà.
TRỞ VỀ PHẬT GIỚI THOÁT RA LUÂN HỒI.

THIỀN THANH MỘT CHỮ LÀ "THÔI".
CHỈ TU MỘT CHỮ LUÂN HỒI KHÔNG THEO.
THIỀN THANH TUYỆT QUÝ GẮNG THEO.
NẾU THEO KHÔNG ĐƯỢC LÀ THEO LUÂN HỒI.

Thiền Thanh khi đã dứt rồi
Phải đợi vạn kiếp người thời nói ra.
Kiếp người trong cõi ta bà.
Tại sao không sợ kẻo mà trầm luân.

Như Lai chỉ dạy chữ "DỪNG".
Chỉ tu MỘT CHỮ không "DỪNG" được sao?
Tại sao cứ cắm đầu vào.
Vào trong vật chất là vào tử sinh.

Như Lai đã dạy rõ rành.
Không chịu tìm hiểu, loanh quanh kiếm tìm.
VẬT CHẤT LÀ THỨ XÍCH XIỀNG.
KÉO NGƯỜI ĐAU KHỔ TRIỀN MIÊN LUÂN HỒI

Ta dạy MỘT CHỮ LÀ "DỪNG".
Thật là đơn giản không "DỪNG" được sao ?
Hơn thua tranh luận nói cao
Có cao đến mấy cũng vào trần ai.

Trần ai là chỗ nạn tai.
Ham chi trong đó theo hoài trầm luân.
Các ông cố gắng mà "DỪNG".
Như Lai trợ giúp cố "DỪNG" lại nghe.

Thiền Tông NGỘ TÁNH LÀ NGHE.
NGHE TRONG THANH TỊNH LÀ NGHE NIẾT BÀN.
MẮT THẤY CỨ THẤY RÕ RÀNG.
RÕ RÀNG THẤY ĐƯỢC, NGỘ THÌ TÁNH CHƠN.

Loài người chỉ vì Tánh Hơn
Cố hơn cho được, hơn kia làm gì.
Như Lại dạy BỎ để chi?
ĐỂ KHÔNG DÍNH MẮC MÀ ĐI VỀ NGUỒN.

Về nguồn Thanh Tịnh luôn luôn.
Giúp ai Giải Thoát trong Nguồn phân thân.
Phân thân dù có xa gần.
Ở trong Bể Tánh xa gần ngại chi.

Như Lai dạy Thiền để chi?
Giúp người GIẢI THOÁT KHÔNG ĐI LUÂN HỒI.
Tu Thiền đơn giản vậy thôi.
Nếu tu không được muôn đời cứ đi.

Đi trong trần thế mà đi.
Đi trong đau khổ ham chi đi hoài.
Đi trong khắp chốn trần ai.
Đi không ngày dứt đi hoài còn ham.

Thiền Tông dạy thoát đường phàm.
Trở về Bể Tánh ĐỂ LÀM PHẬT THÔI.
Mười Phương Chư Phật bảo thôi.
Như Lai tiếp dạy những lời Phật xưa.

Loài người vì thích chữ ƯA.
ƯA theo vật chất, ƯA theo luân hồi.
Vì ƯA mà khổ muôn đời.
Muôn đời cứ khổ cũng vì chữ ƯA.

Nghe lời ta dạy sớm trưa.

Chỉ cần THANH TỊNH là thì thoát thân.
Thoát thân ra khỏi dương trần.
Sẽ được làm PHẬT góp phần bình an.

Phật Giới chỉ có một đàng.
Về nơi Quê Cũ là AN MUÔN ĐỜI.

100

☆● BÀI THƠ ĐỨC PHẬT NÓI VỀ CUỘC ĐỜI

Thế gian này chẳng có gì bền lâu.
Đời phù du chớ mong cầu.
Tựa ánh sao sáng vào đầu ban mai.
Như bong bóng nước trải dài.
Trong dòng nước suối tan ngay tức thì.
Như một tiếng sét vang đi.
Trong đám mây hạ ôi thì còn đâu.
Như đèn nhấp nháy đêm thâu.
Như bóng hình ảo vui sầu chiêm bao.

CẢM NHẬN VỀ CUỘC ĐỜI NÀY TRƯỚC VÀ NAY

Con Cảm ơn đời với bao điều tệ bạc.
Vì nó giúp con thôi quyến luyến chuyện tình đời.
Bởi chữ "Đời" có tên gọi "Thế gian".
Bản chất nó nằm trong hai từ "Như Huyễn".
Con cảm ơn Phật đã cho con lẽ sống.
Sống cuộc đời giản dị vị tha.

Cho con biết thế nào là Chơn Phúc.
Là "Buông ra" chứ không phải "Buộc vào".
Con đã sống và thật sự đang sống.
Sống cuộc đời thuận pháp, tùy duyên.
Con đã thấy Chơn Tâm mình nở rộ.
Xin dâng đời vạn pháp tinh nguyên
Con cởi trói "Buộc ràng" với hai từ "Giác Ngộ".
Trên con đường con tìm lại chính con.
Bùn tắm sen nở con dâng lên Chư Phật.
Con đã nhận ra Chơn Tánh trong con.

NGỘ RA:

Đọc kinh Vô Tự khỏi lo âu.
Chữ nghĩa văn hoa chỉ khổ sầu.
Nếu biết tùy duyên tâm Rỗng Lặng.
Niết Bàn Chân Thật tại nơi đây.
Đường về Quê Xưa giờ mới hiểu.
Tự tại thế gian mới bước đầu.
Công Đức trong sáng cần phải tạo.
Công thức Hoa Tiêu phải rõ thông.

101

☆● KINH AN VỊ PHẬT THIỀN TÔNG

LỄ PHẬT

Kính lạy Phật từ bi cứu thế
Đem đạo Thiền phổ tế chúng sanh
Trần gian biết nẻo tu Thiền
Nhờ tâm thanh tịnh quang minh soi đường.

LỄ PHÁP

Kính lạy Pháp là phương giải thoát
Gốc tu Thiền chánh pháp từ xưa
Pháp tu chứng đắc kịp giờ
Độ người qua đến bến bờ bên kia.

LỄ TĂNG

Kính lạy Tăng nghiêm trì giới luật
Hạnh Tăng vô nhất vật thanh bần
Tự mình giác ngộ lý chân
Giúp người giác ngộ chuyên cần công tu.

TÔN KÍNH PHẬT BẢO

Phật là đấng tối cao giác ngộ
Lập đạo Thiền tế độ chúng sanh
Luật nghiêm giới cấm ban hành
Là người dẫn lộ chỉ rành nẻo tu.

Cõi trần thế mịt mù tăm tối
Biết đâu là đường lối thoát thân
Đầu tiên một bậc Siêu nhân
Cất mình thoát tục bước chân lìa đời.

Đây đệ tử là người mong mỏi
Dứt trần duyên theo dõi học hành
Kính dâng một tấm lòng thành
Phụng thờ Đức Phật đạo Thiền cao siêu.

TÔN KÍNH PHÁP BẢO

Pháp của Phật giáo điều chánh lý
Theo Thiền Tông học pháp tu hành
Ba y một thất tùy thân
Pháp môn thanh tịnh giúp nhân rõ lời.

Pháp Giải Thoát khỏi nơi thế sự
Được rơi vào Bể Tánh an nhàn
Sống trong Tu học dễ dàng
Thiền Tông Thanh Tịnh mở đàng Huyền Môn.

Lời thuyết pháp hùng hồn cảnh tỉnh
Giúp chúng sanh dứt bệnh hôn trầm
Quý thay diệu pháp thậm thâm
Chúng con hết dạ thành tâm phụng thờ.

TÔN KÍNH TĂNG BẢO

Tăng là các vị sư thanh tịnh
Thể không không chẳng dính bụi trần
Ly gia cắt ái khinh thân
Dứt trừ bổn ngã lãnh phần độ sanh.

Tăng là người thừa hành Phật Pháp
Đem đạo Thiền dạy khắp thế gian
Hồng trần đám lửa cháy lan
Nước mưa Thiền Học xối tràn tắt ngay.

Chư Thánh Tăng công dày vô hạn
Giúp chúng sanh bao quản nhọc nhằn
Đội ơn cảm đức không ngằn
Chúng con thờ kính lễ hằng dám sai.

CHÚC MỪNG CHÁNH PHÁP

Đèn Chánh Pháp ngày nay tỏ rạng
Như mặt trời chiếu sáng phương đông
Nhơn sanh đều tỉnh giấc nồng
Phóng xa tầm mắt nhìn trông vui mừng.

Mừng thấy rõ phục hưng Thiền Học
Bấy lâu nay ẩn khuất khôn lường
Hiện giờ sáng tỏ bốn phương
Tiếng thơm vang dội mùi hương ngọt ngào.

Nhờ Giáo Chủ truyền trao Giáo Lý
Pháp Thiền Tông học biết tu hành
Diệt trừ tận gốc lợi danh
Không còn chen lộn đua tranh với đời.

Thiền Thanh Tịnh là nơi An Lạc
Người Thanh Tịnh đã khác người trần
Sống riêng trong cõi Tinh Thần
Trau dồi tâm trí sắc thân chẳng màng.

Mượn tứ đại lên đàng cứu khổ
Để thế gian làm chỗ dựa nương
Tự người săn sóc cúng dường
Ra công tô đắp con đường tương lai.

Ngày ba bữa ăn chay đạm bạc
Thể ít nhiều lê gót tùy duyên
Pháp màu Thanh Tịnh giáo khuyên
Nêu cao một tấm gương Thiền soi chung.

Về chỗ ở ung dung nhàn hạ
Dưới gốc cây lều lá đơn sơ
Miễn là tránh nắng, đụt mưa
Không cần xinh đẹp chẳng ưa màu mè.

Về sự mặc đủ che thân thể.
Không se sua không vẻ phù hoa
Tấm y bá nạp nhu hòa
Đám mây chở khách Ta Bà vân du.

Hạnh Thanh Tịnh pháp tu của Phật
LẼ SỐNG CHUNG VẠN VẬT CHÚNG SANH
Không riêng xã hội gia đình
Không phân chủng loại hữu tình vô tri.

Người Giải Thoát đoạn ly thế sự
Hiệp thành đoàn Thanh Tịnh du phương
Thiền Thanh Đức Phật chủ trương
Dạy môn Thanh Tịnh mở đường Như Lai.

Pháp trí tuệ biện tài vô ngại
Vừa học qua vừa dạy chúng sanh
Chính trong chỗ học và hành
Nhiều người thực hiện được thành Toàn Năng.

Thiền Thanh Tịnh thượng tầng huyền diệu
Hiểu Thiền Thanh là hiểu thiên cơ
Rủi may việc trước ai ngờ
Giúp cho thiên hạ nếm mùi Thiền Thanh.

Rừng trần thế u minh mờ tối
Người lạc vào mất lối trở ra
Sanh thân rồi lớn rồi già
Rồi đau rồi chết lìa qua một đời.

Rồi theo nghiệp luân hồi trở lại
Cũng sanh thân cũng lại tấn tuồng
Bánh xe tứ khổ quay cuồng
Sanh già đau chết theo guồng chuyển xoay.

Người đời mãi tạo gây lấy nghiệp

Để rồi ra chịu kiếp luân trầm
Việc làm người phải Vô Tâm
Nào hay có chỗ lạc lầm về sau.

Ai là kẻ thương nhau dìu dắt
Chỉ cho người biết chắc lối đi
Vượt qua khỏi đám rừng nguy
Thoát qua số kiếp Lưu Ly trở về.

Kìa chánh đạo Bồ Đề sáng tỏ
Người tu Thiền vạch rõ con đường
Hạnh tu Thanh Tịnh phi thường
Cũng như đuốc sáng soi đường lối chung.

Kẻ chỉ Thiền ra công dìu dắt
Lời thuyết Thiền khuyên nhắc ân cần
Cho người biết nẻo tu tâm
Đưa người Thanh Tịnh khỏi vần tội khiên.

Ôi! Trần Thế hữu duyên hữu phước
Mấy ngàn năm gặp được đạo Thiền
Phá tan tình trạng người điên!
Pháp tu Thanh Tịnh ánh đèn Minh Quang.

Thiền Thanh Tịnh bừng lên sáng chói
Nhiều ngọn đèn to rọi sáng trưng

Nhơn sanh khắp chốn vui mừng
Mừng Thiền Thanh Tịnh phục hưng thịnh thời.

CÁM ƠN ĐỨC PHẬT

Cúi đầu lạy trước Phật vàng
Chúc mừng Thiền Học đạo tràng vĩnh miên
Trên cao Đức Phật ngự yên
Đức Ngài tột bậc ở trên cõi trần.

Quang Minh tướng tốt vô ngần
Nhân lành nhiều kiếp góp phần tạo nên
Công trình quá khứ nào quên
Đường trần nhiều lối bước lên nẻo lành.

Xuất gia khổ hạnh tu hành
Lập nên Giáo Lý tự mình tìm ra
Nối truyền Chánh Pháp Thích Ca
Hăm Lăm thế kỷ nay đã mờ phai.

Người tu hiện tại mấy ai
Biết được Chánh Pháp Như Lai đã truyền
Nhờ vậy thấy rõ Chơn Nguyên
Thiền Thanh chỉ rõ trần duyên xa lìa.

Người tu Thanh Tịnh phân chia
Không ham vật chất chỉ ưa thanh bần

Một Thiền một Thất một Thân
Ngoài ra chẳng cần luận bàn chi xa.

Hiện nay Thiền tại nước ta
Môn Thiền Thanh Tịnh hiện ra Đất Rồng
Mở ra một cõi Thiền Tông
Những người Giác Ngộ thong dong rất nhiều.

Đạo Thiền Thanh Tịnh cao siêu
Người đã chứng được xem như Sĩ hiền
Thiền Tông thế giới không phiền
Không còn say đắm chức quyền lợi danh.

Mỗi người một thất lều tranh
Tâm người Thanh Tịnh tự sanh ĐẠO MẦU
Tâm sáng Thanh Tịnh không cầu
Nếu ai muốn biết dạy câu tu Thiền.

Tự mình phải biết phải khiêm
Vì đây môn Thiền của Phật Thích Ca
Nếu ai duyên lớn nhận ra
Là mình Giác Ngộ thiết tha tu trì.

Đừng đem những chuyện thị phi
Và nói những cảnh ưu bi khổ sầu
Mà nói đạo Thanh không cầu

Không Quán không Tưởng không Cầu với ai.

Chỉ cần Thanh Tịnh suốt ngày
Tâm mình phát sáng thấy ngay Niết Bàn
Chỗ này Phật dạy rõ ràng
Nơi kinh Diệu Pháp chỉ đàng vượt qua.

Đạo gốc của Phật Thích Ca
Giúp cho nhân loại vượt qua luân hồi
Như Lai chỉ dạy vậy thôi
Để người trần thế luân hồi dứt đi.

NHỚ ƠN PHẬT

Đời chen lộn ngàn đời tội lỗi
Con bước riêng một lối thanh cao
Đạo Thiền cao quý biết bao
Mình vừa tu tịnh vừa trau sửa người.

Cùng Giải Thoát khỏi nơi rừng thẳm
Dắt dìu nhau dẫm bước bon bon
Lối đi đã sẵn đường mòn
Công người khai vẹt ai còn nhớ chăng?

Đức Phật Tổ TOÀN NĂNG TOÀN GIÁC
Sanh trong trần nhưng khác người trần
Xem qua cuộc thế chuyển dần

Cảm thương muôn loại chịu phần đau thương.

Ngài tha thiết tìm phương cứu chữa
Tự đem mình nghiệm rửa pháp môn
Dấn thân vào chốn núi non
Bỏ lìa điện Ngọc lầu son Ngai vàng.

Tình phụ tử dứt ngang mãnh liệt
Nghĩa phu thê đoạn tuyệt can trường
Vượt qua tấm vách cương thường
Hiển nhiên khai mở con đường độ sanh.

Buổi sơ khởi đã đành khổ nhọc.
Mãi lê chân bảy lọc ba lừa
Thấp cao đạo lý chẳng vừa
Bao phen tìm kiếm chẳng chưa thấy gì.

Ngài thong thả suy đi nghĩ lại
Đạo có khi ở tại lòng ta
Hẳn nhờ định trí tìm ra
Xếp chân ngồi lại kiết già công phu.

Sáu năm chẵn ròng tu khổ hạnh
Tấm thân còn một mảnh xương gầy
Nắng mưa sương gió nhuộm đầy
Yếu lần đến đỗi một ngày mõn hơi.

Chợt tỉnh ngộ tức thời thấy rõ
Đạo chưa thành thân bỏ sao ra?
Độ đời nguyện lớn thênh thang
Mỏi mòn thể vóc đảm đang sao rồi.

Nghĩ cạn lẽ bèn thôi ép xác
Định ăn dùng đạm bạc thô sơ
Mỗi ngày một bữa ngọ trưa
Cũng vừa đủ sống cũng vừa trau tâm.

Áo đã mặc nhiều năm rách rã
Lượm vải vô chằm vá khiếu khâu
Kiếm tìm từng miếng vá khâu
Thành y bá nạp ngõ hầu che thân.

Rồi lần lượt bước chân Giải thoát
Đem gương lành ôm bát hóa trai
Đói no đắp đổi qua ngày
Lúc chưa thành đạo nào ai biết nhiều.

Còn gặp phải lắm điều gây cấn
Sử chép rằng: ngộ trận Ma Vương
Lúc ngài nhập định phóng quang
Ma Vương binh tướng nghinh ngang đánh đùa.

Nhưng chúng phải bị thua chạy trốn
Ngài vẫn ngồi an ổn tự nhiên
Từ bi gương mặt diệu hiền
Hào Quang Thanh Tịnh môn Thiền tủa ra.

Ma Vương ấy họa là trần thế
E đạo Ngài chủ tể ngôi trên
Chơn tu đắp vững móng nền
Đổi xây thế cuộc lập nên đạo trường.

Thì quyền lực Đế Vương sẽ mất
Tinh thần hưng vật chất suy mòn
Công danh là miếng mồi ngon
Cũng không lay chuyển lòng son đạo vàng.

Đời thế lực ngang tàn áp bức
Đạo ôn hòa bủa khắp phục thâu
Khó khăn muôn sự khởi đầu
Thương người dẫn đạo biết bao nhọc nhằn.

Bên ngoài đã lăng xăng rắc rối
Bên trong còn tội lỗi gợi khêu
Những nàng ma nữ cợt trêu
Ấy là dục vọng quẩn theo bóng hình.

Nhưng Ngài dụng sức linh thiền định

Vững tinh thần Thanh Tịnh Chơn Tâm
Vọng căn nguồn gốc đã tầm
Tham lam sân hận si lầm dang ra.

Đắc trí huệ soi ra vạn pháp
Phóng Hào Quang chiếu khắp ngàn trùng
Phép linh chứng được lục thông
Trải bao cố gắng khổ công bấy chầy.

Nắng vằng vặc, mưa mai, gió tối
Chòi chọi thân dưới cội Bồ Đề
Nhất tâm mãn nguyện lời thề
"Nếu không thành đạo, chưa hề dậy đi".

Và nguyện lực sau khi đắc quả
Đi khắp nơi hoằng hóa chúng sanh
Đầu tiên trên bước lữ hành
Lẻ loi chỉ có một mình đường xa.

Rồi lần lượt trải qua các xứ
Phục thâu nhiều đệ tử giỏi giang
Lập thành giáo hội đạo tràng
Đắp tô xây dựng con đường Mười Phương.

Đoàn hậu tấn noi gương hành đạo
Chỗ gửi thân rốt ráo Niết Bàn

Khởi hành từ chốn trần gian
Về nơi Bể Tánh hưởng an đời đời.

Từ ngàn trước bao người giong ruổi
Nay chốn này là buổi chúng ta
Con dòng hưởng lấy tài gia
Đoái nhìn sự nghiệp thương Cha công trình.

Càng rộng lớn vang danh đồ sộ
Là người xưa lao khổ lại càng
Tìm ra được ánh đạo vàng
Nhọc nhằn khổ sở vẻ vang muôn đời.

Ôi! Thật đáng cho đời kính ngưỡng
Công Đức Ngài vô lượng vô biên
Hỡi chư Phật tử hữu duyên
Nhớ ơn Từ phụ cần chuyên tu Thiền.

HỒI HƯỚNG

Chúng con đã an vị Phật rồi
Nguyện đem Công Đức vào đời chúng con
Chúng con nhất quyết lòng son
Quyết tu Thanh Tịnh không còn trầm luân.

Phật dạy chúng con chỉ Dừng
Tâm con Thanh Tịnh luân hồi dừng ngay

Tại đây Thiền Tông Phật đài
Kính xin Đức Phật nhận ngay lời này.

Chúng con kính nguyện tại đây
Luân Hồi Sanh Tử đứt dây buộc ràng
Đời con đã hết gian nan
Cũng nhờ Đức Phật chỉ đàng Thiền Tông.

Tâm con hiện tại không không
Chúng con một lòng thực hiện Thiền Tông
Dù cho thế giới hoại không
Hư không có hoại lòng con vẫn bền.

Nhờ Phật con đã đứng lên
Luân Hồi Sanh Tử vượt lên được rồi
Đời con lớn phúc Phật ôi!
Hôm nay sanh tử "Dứt" rồi với con.
NAM MÔ GIÁO CHỦ TA BÀ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.
NAM MÔ GIÁO CHỦ TA BÀ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.

102

☆● 92 CÂU KỆ DÒNG CHẢY CỦA MẠCH NGUỒN THIỀN TÔNG, CŨNG LÀ CÁCH TU THIỀN TÔNG

Hoa Thiền Thầy dạy núi Linh
Ngọc, vàng, châu, báu không hơn Hoa Thiền

Các con nhìn thấy để yên
Nhìn thấy cứ thấy là miền quê xưa.

Tu Thiền đừng chọn sớm, trưa
Lúc nào cũng thấy là xưa của mình
Nhìn thấy như vậy lặng thinh
Nếu khởi thêm thấy là mình phải luân.

Thầy dạy các con chỉ "Dừng"
Bắt buộc phải thấy còn trong Niết bàn
Trần gian không chịu bình an
Vì thấy theo thấy gian nan luân hồi.

Thầy dạy các con nên thôi
Nhận ra tánh Thấy để rồi bình yên
Bao năm lao khổ lụy phiền
Hôm nay Hoa thiền Thầy dạy các con.

Dù cho sông cạn núi mòn
Ánh sáng Hoa Thiền, "mọc" ở nơi đây
Tiếp theo hai tám vị Thầy
Dẫn Mạch nguồn thiền chảy đến phương Đông.

Đầu tiên vượt biển qua sông
Chảy qua eo Hồng tránh bão Côn Sơn
Vào nơi đất Việt thọ ơn

Nhận nhiều lương thực để lên Bắc truyền.

Theo dòng chảy ngược Trường Giang
Thỉnh an vua Đế trao sang Nguồn thiền
Vua phán: Ông Thầy bị điên!
Vị Tổ xuống thuyền vượt biển ra khơi.

Rừng lớn ẩn kín một nơi
Ở đất Bắc Ngụy Thiền dừng Thiếu Lâm
Ở nơi thất đá lặng thinh
Chín năm thiền định đợi người đến xin.

Một tay thân yếu một mình
Nắm lấy Nguồn thiền vun khắp phương xa
Đến đây Huyền Ký Thích Ca
Cho người duyên lớn nhận ra Nguồn thiền.

Phương Đông hết đảo hết điên!
Nhờ có Nguồn thiền chảy khắp mọi nơi
Tổ ấy rảnh rỗi thảnh thơi
Bị người đầu độc để đời dứt luân!

Tại đây Thiền chảy không ngừng
Chảy qua Đông Bắc phổ Thiền Cao Ly
Vượt qua Đông biển một khi
Vào nơi "Trời mọc" trụ thì nơi đây.

Duyên "Trời" không lớn với Thiền
Mạch sáng Nguồn thiền phải chảy về Nam
Vượt sông, qua núi muôn ngàn
Gặp khó vô vàn Thiền đến Thăng Long.

Vua, Tôi nước Việt chờ mong
Dòng chảy Nguồn thiền của Phật Thích Ca
Hôm nay Thiền đến nước ta
Con Hồng cháu Lạc nhận ra Nguồn thiền.

Vua, Tôi nhận được để yên
Dẹp xong giặc Bắc, cho Thiền chảy lên
Quê hương tươi đẹp bình yên
Dòng chảy Nguồn thiền lên đến núi Yên.

Vua, Dân hết não hết phiền
Lập thêm hai Tổ ở yên tu hành
Yên Sơn tuyệt đẹp như tranh
Vua ở nước Rồng yên dạ nghỉ ngơi.

Trăm năm Thiền chảy khắp nơi
Ở yên đất Huế nhiều đời trải qua
Vì dân nước Việt chia ra
Do vậy Nguồn thiền phải sa nơi này.

Thế kỷ hai mươi có Thầy
Nhận được Mạch ấy định xây chùa Thiền
Giang sơn chưa được bình yên
Thầy ấy truyền Huyền giao lại hậu nhân.

Vạn dân sum họp xa gần
Mạch chảy Nguồn thiền mới phát bùng xa
Biết rằng Huyền Ký Thích Ca
Hai lăm thế kỷ hiện ra "Đất Rồng".

Cùng nhau chung sức chung lòng
Lập nhiều phương tiện nơi đây mọc THIỀN
Thiên hạ nhận được bình yên
Trợ giúp nhiều người nhận được Thiền Tông.

Chánh pháp nhãn tạng trong lòng
Niết bàn vi diệu được phồng tại đây
Thiền Tông chánh thức nơi này
Người có tâm lớn nơi đây lưu truyền.

Mạch thiền đã có đủ duyên
Chảy đi khắp miền các biển Năm châu
Người nhận được hết khổ sầu
Vì Thiền có được tánh mầu an vui.

Như Lai thỏa nguyện lòng vui

Ghi công người ấy vào nơi an nhàn
"Đất Rồng" chảy khắp thế gian
Người nào nhận được an nhàn thảnh thơi.

Thiền Tông an trụ khắp nơi
Con Lạc cháu Hồng hãnh diện Thiền tông
Như Lai Huyền ký "Đất Rồng"
Có người tâm lớn nối dòng Như Lai.

103

☆● 44 CÂU KỆ CỦA TỔ THIỀN TÔNG ĐỜI THỨ BA MƯƠI BỐN - TỔ ĐIỀU NGỰ GIÁC HOÀNG

Thiền Tông quả thật diệu kỳ
Mấy năm tìm kiếm không tìm thấy đâu
Tuệ Trung chỉ nói mấy câu
Thực hành đúng vậy nhận xâu chuỗi vàng.

Rơi vào Bể Tánh rõ ràng
Hiểu, Nghe, Thấy, Biết rõ ràng không ngăn
Ngày xưa Đức Phật dạy rằng
Chỉ tâm Thanh Tịnh nhận rằng Quê Xưa.

Dù cho dụng công sớm trưa
Đến già đến chết cũng chưa thấy gì
Chỉ cần Thanh Tịnh một khi

Rơi vào Bể Tánh cái gì cũng xong.

Thiền Tông Phật dạy chữ không
Không quán, không tưởng, không trông Niết bàn
Niết Bàn là Tịnh thênh thang
Nếu tìm hay kiếm vào đàng trầm luân.

Bí mật Thiền Tông chỉ dừng
Không theo vật lý là dừng lại ngay
Thiền Tông Đức Phật chỉ bày
Sống với Thanh Tịnh vào ngay Niết Bàn.

Chỗ này Phật dạy rõ ràng
Không theo vật lý là an muôn đời
Thiền Tông Thanh tịnh thảnh thơi
Sống với Phật Tánh muôn đời bình an.

Thiền Tông không phải lang thang
Lang thang vật lý muôn ngàn khổ đau
Loài người không biết nên vào
Vào trong tam giới, cái nào cũng vương.

Đức Phật nhìn thấy rất thương
Thương cho nhân loại không đường thoát thân
Vì vậy Phật dạy tu lần
Đầu tiên quán tưởng, chuyển dần nói hay.

Khi nói dưới đất trên mây
Nói hoài không thoát dạy đây kiếm tìm
Kiếm tìm để biết trên Thiên
Tìm ra cho được cũng miền trầm luân.

Sau cùng Đức Phật dạy "DỪNG"
Luân hồi sinh tử tức thì dừng ngay
Ngày xưa Trẫm cứ tìm hoài
Nhờ anh Thượng Sĩ vào ngay Niết Bàn.

Giờ đây Trẫm hết lang thang
Đi tìm đi kiếm đầu đàng về quê
Không kiếm mà thấy đường về
Chỉ cần Thanh Tịnh về quê tức thì.

TIẾP 16 CÂU KỆ

Tu thiền cứ vậy mà tùy duyên
Đói đến thì ăn mệt ngủ liền
Phật Tánh trong mình không tìm kiếm
Chỉ tâm Thanh Tịnh ấy tu thiền.

Dụng công tìm kiếm bị đảo điên
Chỉ cần Thanh Tịnh hết não phiền
Rơi vào Bể Tánh là chân phải
Quán tưởng làm chi coi chừng điên.

Ngày xưa Đức Phật dạy tu thiền
Tánh mình Thanh Tịnh tự nhận riêng
Những điều kỳ diệu sẽ thấy liền
Rơi vào Bể Tánh hết đảo điên.

Dụng công tìm kiếm chỗ linh thiêng
Tu hành như vậy sai trái liền
Tánh mình Thanh Tịnh là chân phải
Quê Xưa chốn cũ nhận ra liền.

104

☆● TẠI BỜ NGĂN CÁCH NÀY, ÔNG CHÁNH HUỆ PHONG CÓ LÀM BÀI THƠ CẢM ƠN ĐỨC PHẬT NHƯ SAU

Đến đây ngả rẽ hai đường.
Kẻ theo lục đạo, người về Vô Sanh.
Tu Thiền phải hiểu cho rành.
Không dính, không mắc tử sanh, luân hồi.

Thiền Quán, thiền Tưởng nên thôi.
Sống với TÁNH BIẾT luân hồi màng chi.
Đức Phật dạy bảo tức thì.
"DỨT" ngay tìm kiếm là đây Cội nguồn.

Đôi dòng nước lệ lại tuôn.
Vượt qua sanh tử là nguồn an vui.

Vào nơi Phật Tánh của tôi.
Muôn đời ngàn kiếp đã rời trầm luân.

Về nơi quê cũ rất mừng.
Cái mừng Thanh tịnh là đây Cội nguồn.
Từ nay tôi biết cái "BUÔNG".
Sống với CỘI NGUỒN của Tánh Phật ta.

Trước đây Đức Phật Thích Ca.
Chỉ cho ta biết vượt qua Hải Triều.
Chúng con xin cảm ơn nhiều.
Biết được phương cách vượt Hải Triều Âm.

Nhìn về ở tận xa xăm.
Có vị Thái tử cứu dân luân hồi.
Hôm nay con biết vậy thôi.
Truyền qua nhiều kiếp, nhiều đời về sau.

Mong rằng ai có duyên cao.
Vượt qua "Hàng rào" của Hải Triều Âm.
Phải nên nghiên cứu âm thầm.
Không để bị lầm của bọn Quỉ, Ma.

Trước khi nhập diệt Thích Ca.
Chỉ rõ cửa ấy, để qua Hải Triều.
Cửa này chính xác vậy rồi.

Mong người duyên lớn, biết thời vượt qua.

Con xin nhắc lại Thích Ca.
Đầu tiên không muốn nói ra cửa này.
Nhưng vì có nhiều vị Thầy.
Khẩn thiết xin Phật cửa này để qua.

Chúng con cảm ơn thiết tha.
Hậu nhân đã biết cửa qua Hải Triều.
Chúng con xin cảm ơn nhiều.
Cúi đầu ba lạy, thật nhiều biết ơn.

Chúng con nhất quyết lòng nhơn.
Không dám sơ sót, nhớ ơn Phật Đà.
Lần nữa cảm ơn Thích Ca.
Đã giúp hậu thế, vượt qua Hải Triều.

105

☆● 118 CÂU NGỘ THIỀN CỦA CÔ TRẦN NGUYỆT M, SANH NĂM 1966, TP. CÀ MAU

Thân người tứ đại mà ra.
Còn duyên hợp lại, hết duyên vập vùi.
Mê trần hút bởi Âm Dương.
Bụi trần bám lấy phủ che bao ngày.

Bao năm khổ lụy trần đời.
Cuốn theo dòng chảy, nẻo đường trầm luân.

Con nay phước lớn duyên lành.
Thiền Tông đưa lối, dẫn đường về quê.

Nghe lời Phật dạy thiết tha.
Đôi dòng lệ nhỏ tuôn rơi lúc nào.
Phật là trùm khắp mênh mông.
Tình thương mát dịu sáng trong khôn cùng.

TÁNH đây là một vỏ bao.
Chứa luôn cái Ý vốn là Chân Như.
Ý, Nghe, Thấy, Biết, Pháp, Hành.
Ý là chủ thể, Hành là điện thôi.

Hành luôn hoạt động không ngừng.
Chuyên chở cái Ý, tạo nên Sống này.
Giờ đây ngộ được Ý Màu.
Thanh Tịnh Chân Lý, ngàn đời không phai.

Hàng ngày xúc chạm đủ điều.
Biết đâu vật lý, cuốn theo dòng đời.
Biết "Thôi", biết "Dứt", biết "Dừng".
Khi Nghe, khi Thấy, chỉ là vậy thôi.

Không Không, Có Có lo gì.
Có, Không, Không, Có chẳng gì vướng mang.
Thấy, Nghe khoảng trống xa xăm.

Có làn gió nhẹ, dịu êm nhẹ nhàng.

Từ đây dứt sạch não phiền.
Tâm không dính cảnh là đây Niết Bàn.
Tâm đây Thanh Tịnh phẳng lờ.
Như hồ nước sáng, rọi soi tháng ngày.

Từ nay, đã được rõ tường.
Cái nào vật lý, "Thôi" "Dừng" một khi.
Áo cơm bám lấy buộc ràng.
Giờ đây, chẳng ngại, đói no cuộc đời.

Ái tình đang cố bủa giăng.
Giờ đây, như gió thổi văng mất rồi.
Ưu, bi khổ não nên thôi.
Tự văng đi mất, cuộc đời nhẹ tênh.

Thiền Tông rất đỗi nhiệm màu.
Thân, Tâm Thanh Tịnh Quê Xưa đã về.
Quyết lòng tu tập cho thuần.
Mai này trở lại Quê Xưa nhẹ nhàng.

Đường xưa đã mở rõ ràng.
Hào Quang sáng rực thấy đàng về Quê.
Cảm ơn vị thầy dạy về.
Niết Bàn Thanh Tịnh là Quê của mình.

Khi con nhận được lặng thinh.
Những thứ Huyền Diệu tự mình biết thôi.
Con tưởng tu Thiền đứng, ngồi.
Nhận ra Phật Tánh để rồi hết Luân.

Thiền Tông Phật dạy chỉ "Dừng"
Tất cả phiền não liền dừng lại ngay.
Con xin cảm ơn Phật Ngài.
Giúp con nhận được rõ ngay Niết Bàn.

Hiện tại con đã bình an.
Nhìn thấy quê cũ nhờ đàng Thiền Tông.
Nhìn về Tân Diệu Thiền Tông.
Mà sao nước mắt ròng ròng chảy ra!

Con xin kính lạy Thích Ca.
Vì giúp con được vượt qua luân hồi.
Phật ôi! Con đã ngộ rồi.
Luân Hồi nhiều kiếp đã rồi với con.

Con xin nhất quyết lòng son.
Quyết tu thanh tịnh không còn trầm luân.
Phật ơi! Hiện tại con mừng.
Mừng vì Sanh Tử đã "Dừng" với con.

Lần chót con quyết không còn.
Ham mê vật chất để còn trầm luân.
Con xin nhất quyết phải: "Dừng".
Để dòng Luân Hồi được "Ngừng" tại đây.

Không quên cảm ơn vị Thầy.
Phổ đi Thiền Học con đây ngộ Thiền
Nhờ vậy con hết đảo điên.
Kính lạy ba lạy, Phật thiêng "Đất Rồng".

Nhìn về Tân Diệu kính mong.
Nhiều người nhận được Thiền Tông con mừng.
Mừng vì con biết pháp "Dừng".
Của Đức Phật dạy là "Dừng" tử sanh.

106

☆● BÀI THƠ TRI ÂN THẦY NGUYỄN NHÂN.

Huyền ký chẳng có chẳng không
Ấy là chỗ chỉ Chân Tông Phật Truyền.
Nói ra muôn vạn pháp huyền.
Vẫn quay về với Mạch Nguồn Thiền Tông.

Mở mắt thì như đã xong.
Thấy, Nghe, Nói, Biết đều không vướng gì.
Chùa Thơ ai đến, ai đi
Ai được Bí Mật, ai thì về xuông.

Thầy "Đạo" trong cái chữ "BUÔNG".

Nếu thấy Chấp Pháp vào đường quỷ ma.
Xanh cây lá cỏ đẹp hoa.
Như mưa tắm mát, như nhà mới xây.

Ai mà thấy vậy mới hay
Rơi vào Bể Tánh biết ngay chỗ về.
Chùa quê nên pháp cũng quê.
Bỏ cái "TU" xuống, cơn mê tỉnh liền.

107

☆● THƠ THIỀN

Phật Tánh vốn là "Tánh chẳng hai",
Thế gian nào có "đúng" hay "sai",
Chánh tâm, trung đạo, lìa sinh tử,
Kiến tính - tự lòng hiện Như Lai.

Thế gian ưa dối, không ưa thật.
Nhưng thật dối gì, đều bụi đất.
Muốn sang tới được bờ bên kia,
Hãy hỏi trẻ con chơi trước mặt.

Trí tuệ như trăng sáng giữa trời,
Bao trùm thiên hạ, chiếu muôn nơi.
Muốn tìm được nó, đừng phân biệt
Cả rừng phong hoặc lá phong rơi.

Trăm năm một giấc mộng dài
Bàng hoàng tỉnh dậy là ai hay mình?

Là mình sao chẳng giống mình
Là ai sao lại chính mình nằm đây!

Trần gian bao nỗi thăng trầm
Lấy điều Giác Ngộ tu Thanh Tịnh Thiền
Trắng đen khác một cái nhìn
Đời hư hay thực tâm mình sáng soi.

Tâm viên, Ý mã khổ làm sao,
Sai khiến ta đi khắp nẻo nào,
Ơn Phật phát minh Thiền Thanh Tịnh
Hằng Thấy, Hằng Tri, vọng chẳng theo

Mấy ai thành Phật ở tu hành
Chỉ trói cùm thêm trí óc mình
Thấu lẽ huyền vi trong ngọc sáng
Là vầng dương hiện giữa trời xanh

Phật ở trong lòng mỗi chúng ta.
Bốn phương thân pháp rộng bao la.
Trong veo bể Phật, đêm thu lắng.
Trời đêm đơn độc mảnh trăng tà.

Thanh thản ngồi yên chính giữa nhà,
Nhìn tâm Thấy, Biết rõ muôn nơi
Lúc mệt, thảnh thơi, tâm tự tắt,
Không thiền, không Phật, chỉ mình ta.

Tâm thông hết thảy đều thông,
Tâm mê có mắt mà không thấy đàng,
Tâm sáng, không mắt rõ đàng
Tự mình khám phá Niết Bàn Tự tâm.

Đồng hồ tích… tắc… gõ nhịp hai,
Đếm một, đếm hai, đếm đúng - sai,
Xuất - nhập, buồn - vui, rồi buông - nắm,
Lắc qua - lắc lại, trung đạo - buông!

Từ không sanh có, có sẽ không
Hữu hữu vô vô khắp chân không
Từ vô sinh hữu, sinh biến hóa
Biến hóa cùng rồi trở lại Không
Vũ trụ xoay vần tâm lý đạt
Quán tỏ thân trần thần ấy thông
Thấu lẽ tuần hoàn, đây tạo hóa
Tạo hóa tỏ rồi, thấu sắc không.

Hãy cứ yêu nếu yêu là lẽ sống.
Nhưng chớ nhầm dục vọng với tình yêu.
Mây rủ gió bay qua trời cao rộng.
Chẳng trói nhau nên tự tại rất nhiều.

Tất cả các pháp
Đều từ tâm sinh
Tâm không chỗ sinh

Pháp không chỗ trụ
Nếu đạt đất lòng
Làm gì chẳng ngại
Không gặp thượng căn
Cẩn thận chớ nói

108

☆● KỆ GIÁC NGỘ

Trần gian Phật đẩy con vào.
Để tìm Công Đức hình thành Pháp Thân.
Vào đây con bị mê ngay.
Âm dương cuốn hút con say lòng vòng.

Cái tưởng của cái tánh người.
Bảo con làm thiện việc này, việc kia.
Việc ác cũng bảo con làm.
Thiện ác lên xuống mệt nhừ tâm thân.

Làm thiện con may gặp hên.
Đầu tư được trúng vào nơi ngộ Thiền.
Tự nhiên con tỉnh dần dần.
Là nhờ Công Đức vô tình tạo ra.

Huyền Ký của Phật Thích Ca.
Đã được công bố tại nơi đất Rồng.
Việt Nam con cháu Lạc Hồng.
Người phổ Thiền học là thầy Nguyễn Nhân.

Tại chùa Tân Diệu Long An.
Thầy đã chuẩn hóa đường tu mọi bề.
Nhờ vậy con mới hiểu ra.
Nguyên nhân con đến cõi Diêm Phù Đề.

Tỷ đời triệu kiếp nơi đây.
Thân này, thân khác chẳng bao giờ dừng.
Cũng vì duyên nghiệp lòng vòng.
Công Đức không tạo, tạo toàn nghiệp duyên.

Hết lên rồi xuống đảo điên.
Nhắm mắt đi mãi mịt mù tối tăm.
Huyền Ký của Phật Thích Ca.
Đã được khai mở bởi thầy Nguyễn Nhân.

Mọi việc bừng sáng trong con.
Cố gắng "Mở mắt" để mà thoát thân.
Thoát thân ra khỏi ngục tù.
Sáu căn giam giữ đọa đầy trần lao.

Thương thầy chỉ rõ tận tình.
Đường về đã sẵn không còn lo chi.
Nhận được con chỉ việc "Hành".
Công Thức hiểu rõ thực thi trong đời.

Giúp người cũng được như mình.
Giúp trong vô ngã, vô cầu, vô tâm.

Khi nào tứ đại hết duyên.
Đường về Phật Giới Hoa Tiêu tỏ tường.

Con nay xin được nói lời.
Con mong chia sẻ với người hữu duyên.
Ước nguyện con chỉ vậy thôi.
Mong người chứng giám lòng thành của con.

109

☆●HUYỀN KÝ, GIÁO LÝ PHẬT THÍCH CA TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG, AI HIỂU ĐƯỢC SẼ GIẢI MÃ ĐƯỢC HAI CÂU ĐỐI DƯỚI ĐÂY.

■ BAO GIỜ ???

Đối:
"Bao giờ, Trâu hiểu tiếng đàn
Cái Ta sẽ hiểu, Pháp Ngài Thích Ca
Lỗ kim, Lạc Đà chui qua
Thì Ta Giác Ngộ, nhận ra Pháp Màu".
Đáp:
"Trâu sao hiểu được, tiếng đàn?
Cái Ta sao biết, lòng vàng Thích Ca
Tu Di, là cái chấp Ta
Hỏi sao chui lọt, để ra Luân hồi".

NAM MÔ GIÁO CHỦ TA BÀ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

PHAN IX: PHỤ LỤC
(HỎI ĐÁP, SƯU TẦM, THƠ KỆ)

A.HỎI ĐÁP

1..... ***Trang 6-9***

☆● TÂM BÌNH LÀ ĐẠO, HẠNH TRỰC KHÔNG CẦN TU THIỀN. MUỐN TRỞ VỀ CỘI NGUỒN CỦA SANH MẠNG - PHẬT GIỚI THÌ PHẢI BIẾT CÔNG THỨC MỚI VỀ ĐƯỢC

- Hỏi: Thưa bác! Tâm bình thường là đạo, nghĩa là sao vậy ạ?

2 ..... ***Trang 9-10***

☆● THẾ NÀO LÀ THƯỜNG ĐỊNH - ĐỊNH CHÂN NHƯ?

■ Một lời nói ra về Thiền Tông, mười người nghe nó khác, một người nghe nó khác.

- Lục tổ Có dạy: "Ngoài lìa tướng là Thiền, trong không loạn là định, ngoài Thiền trong định gọi là Thiền Định". Xin thầy giải thích ạ?

3 ..... ***Trang 10-13***

☆● THẾ NÀO THƯỜNG ĐỊNH?

■ Thế nào là thành Phật bằng thân tứ đại, thành Phật bằng trung ấm thân?

4 ..... ***Trang 13-18***

☆● HIỂU THÊM VỀ CHỮ PHẬT VÀ TRÍ VÔ SƯ.

● Theo Thiền Tông tu trung đạo là tu như thế nào?

5 ..... ***Trang 18-19***

☆● TRUNG ĐẠO THEO THIỀN TÔNG LÀ GÌ?

- Hỏi: Thiền Tông có phải là chỗ trung đạo không ạ?

6 ..... ***Trang 19-22***

☆● LỜI GIẢI ĐÁP CHO CÂU HỎI "CON ĂN CHAY ĐƯỢC 6 THÁNG NHƯNG GIỜ MUỐN ĂN MẶN" DƯỚI ĐÂY CŨNG LÀ LỜI GIẢI ĐÁP CHO CÂU HỎI: "TU THIỀN TÔNG CÓ PHẢI ĂN CHAY KHÔNG?".

● Trong bài kệ Tánh Phật, Đức Phật có dạy: "Các con đừng có tư nghì", tư nghì nghĩa là gì ạ?

7 ..... ***Trang 22-23***

☆● LỤC TỔ HUỆ NĂNG CŨNG LÀ TỔ, PHẬT HOÀNG TRẦN NHÂN TÔNG CŨNG LÀ TỔ, NGÀI HUỆ NĂNG THÌ SỢ NHÂN QUẢ NÊN KHI SỐNG VỚI ĐOÀN THỢ SĂN NGÀI CHỈ ĂN RAU KHÔNG DÁM ĂN THỊT, ĐỨC VUA TRẦN NHÂN TÔNG NGÀI CŨNG BIẾT NHÂN QUẢ NHƯNG TẠI SAO NGÀI CẦM GƯƠM GIẾT NGƯỜI MÀ KHÔNG SỢ NHÂN QUẢ Ạ?

8 ..... ***Trang 23-31***

☆● TÁC DỤNG CỦA HUYỀN KÝ ĐỨC PHẬT TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG VÀ LỜI THIỀN SƯ NI ĐỨC THẢO DẠY.

■ Huyền Ký có phải là tinh hoa Đạo Phật?

9 ..... ***Trang 31-34***

☆● BÀI PHÁP CHÂN THẬT VÀ ĐẦY ĐỦ NHẤT. "NHẤT NHƠN THÀNH ĐẠO CỬU HUYỀN THĂNG" LÀ NHƯ THẾ NÀO Ạ?

- Hỏi: Con đọc trong sách có câu là: "Khi người nào nhận được pháp môn thiền tông thì cửu huyền thăng". Thăng ở đây là như thế nào, ý thứ hai là thăng đi về đâu? Con có nghe là nghiệp của mỗi người là tự gánh. Xin thầy chỉ rõ cho con, con chưa hiểu rõ câu này ạ?

10 ..... ***Trang 34-36***

☆● LỤC ẤN ĐƯỜNG LÀ 6 LỖ TRƯỚC TRÁN, MONG BÁC CHỈ CHO CHÚNG CON BIẾT VỊ TRÍ CÁC LỖ NÀY. NGƯỜI ĐỜI HAY GỌI CON MẮT THỨ BA, VẬY THÌ THIÊN MỤC LÀ MẮT THỨ MẤY TRONG 6 LỖ ĐÓ Ạ?

11 ..... ***Trang 36-37***

☆● TU THIỀN TÔNG KHÔNG CÓ Ở CHUNG VỚI AI ĐƯỢC HẾT ĐÓ TỐT HƠN HẾT LÀ Ở MỘT MÌNH.

- Hỏi: Con ở cùng con cháu, nhưng chỉ có một mình con tu Thiền Tông, như vậy có ảnh hưởng gì đến đường tu của con không ạ?

12 ..... ***Trang 37-39***

☆● TÓM TẮT Ý NGHĨA NỘI DUNG CHÍNH MỘT SỐ BỘ KINH ĐỨC PHẬT DẠY.

☆ Con không có điều kiện đọc Kinh, xin bác tóm tắt một số ý nghĩa của các bộ kinh chính Đức Phật dạy, có được không ạ?

13 ..... ***Trang 39-41***

☆● BỒ TÁT ĐỊA TẠNG CÓ THẬT KHÔNG? NẾU CÓ THÌ ĐỊA TẠNG Ở ĐÂU TRONG TAM GIỚI, CÔNG VIỆC CỦA ĐỊA TẠNG LÀ GÌ?

14 ..... ***Trang 41-44***

☆● THẾ NÀO LÀ NGƯỜI THIỆN TRI THỨC?

- Hỏi: Trong Kinh Địa Tạng có viết "người thiện tri thức có sức rất khỏe mạnh, có thể trừ được sự độc hại, có thể đưa người lạc đường ra khỏi con đường nguy hiểm". Vậy cho con hỏi người thiện tri thức đó là ai, xin thầy giải thích cho con ạ?

15..... ***Trang 44-46***

■ TRONG KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA LÀ KINH NÓI VỀ TRUYỀN DẠY PHÁP MÔN THIỀN TÔNG. TRONG 28 PHẨM CỦA KINH, CÁC PHẨM CÓ NÓI VỀ CÁC VỊ BỒ TÁT NHƯ LÀ BỒ TÁT QUÁN ÂM, BỒ TÁT DƯỢC VƯƠNG, BỒ TÁT THƯỜNG BẤT KHINH, BỒ TÁT DIỆU ÂM, BỒ TÁT

PHỔ HIỀN. BÁC CHO CON HỎI LÀ CÁC VỊ BỒ TÁT NÀY CÓ VAI TRÒ GÌ TRONG PHÁP MÔN THIỀN TÔNG NÀY Ạ?

16 ..... ***Trang 46-54***

☆● CÂU CHUYỆN SƯ CÔ THÍCH NỮ DIỆU L....

17 ..... ***Trang 54-56***

☆● TU THIỀN TÔNG, TU NHƯ THẾ NÀO CHO ĐÚNG Ạ?

18 ..... ***Trang 56-57***

☆● KHUYÊN LÀ TU THIỀN TÔNG PHẢI HIỂU CƠ BẢN DÒNG CHẢY MẠCH NGUỒN THIỀN TÔNG, XUẤT PHÁT TỪ NƠI NÀO, KẾT THÚC TỪ NƠI NÀO, NẮM VỮNG CÁI NÀY THÌ MÌNH TU THIỀN TÔNG MỚI KHÔNG BỊ THỐI LUI VÌ MÌNH QUÁ ÂM.

19 ..... ***Trang 57-63***

☆● GIAN NAN NGƯỜI CÔNG BỐ HUYỀN KÝ.

+ Giáo lý Đạo Phật Thiền Tông là cái gì? Là nó trùm luôn cả càn khôn vũ trụ mà.

+ Thiền Tông phổ biến phải là chứng minh bằng vật chất.

20 ..... ***Trang 63-65***

☆● BẢN GỐC TẬP HUYỀN KÝ... NHỮNG SỰ HY SINH, MẤT MÁT VÌ SỰ RA ĐỜI CỦA HUYỀN KÝ MÀ CHÚNG TA CHƯA ĐƯỢC BIẾT ĐẾN.

- Hỏi: Chứng minh Huyền Ký của Đức Phật truyền theo dòng Thiền Tông là thật mà viện chủ đang nắm giữ?

- Hỏi: Những lời tuyệt mật của Đức Phật để lại cho hậu thế, tác giả sưu tầm ở đâu, sao không ai biết được bản gốc này hay đó chỉ là ý của tác giả viết ra. Nếu có bản gốc thì tác giả có thể công bố công khai được không?

21..... ***Trang 66-71***

☆● NGƯỜI NẮM GIỮ GIÁO LÝ - HUYỀN KÝ ĐÃ THẬT LÀ TRÍ TUỆ, GIÁO LÝ - HUYỀN KÝ CỦA ĐỨC PHẬT THÍCH CA MỚI ĐƯỢC CÔNG BỐ RA - CỬA ĐÃ MỞ, KHÔNG THỂ

ĐÓNG LẠI ĐƯỢC.

22 ..... ***Trang 71-72***

☆ CÓ MỘT ĐOẠN TRONG CUỐN GIÁO LÝ CÓ NÓI ĐẾN ĐOẠN NÀY: "SAU NÀY SẼ CÓ NGƯỜI ĂN CẮP GIÁO LÝ ĐẠO PHẬT THIỀN TÔNG VÀ TỰ XƯNG LÀ ĐƯỢC THÍCH CA VĂN GIAO NHIỆM VỤ". TRONG CUỐN GIÁO LÝ CÁI VỊ PHẬT GIA ĐÓ CÓ ĐỌC PHỚT QUA THẤY CÓ NÓI TRƯỚC NHƯ VẬY, THÌ THẦY CÓ BIẾT TRƯỚC RỒI MÀ TẠI SAO THẦY VẪN ĐỂ NGƯỜI TA ĂN CẮP GIÁO LÝ CỦA MÌNH VÀ TỰ XƯNG LÀ BẢN QUYỀN TRƯỚC KHI CHÙA TÂN DIỆU CÔNG BỐ RA.

23 ..... ***Trang 73-75***

☆● BÁC XÁC NHẬN CHO CON LÀ, GIÁO LÝ NGƯỜI NÀO MÀ CÔNG BỐ LÀ NGƯỜI ĐÓ ĐIÊN ĐÓ, KHÔNG BÌNH THƯỜNG ĐÂU. VÌ SAO?

24 ..... ***Trang 78-77***

☆● CÓ NGƯỜI HỎI TẠI SAO PHÁP MÔN THIỀN TÔNG HAY NHƯ VẬY MÀ NÓ TỒN TẠI CHỈ TRONG MỘT THỜI GIAN NGẮN RỒI KHÔNG CÒN?

25 ..... ***Trang 77-92***

☆● THƯA BÁC! CON TÊN TRẦN HOÀI NAM, CƯ NGỤ TẠI THỦ ĐỨC TPHCM. CHO CON HỎI: KHI HUYỀN KÝ ĐƯỢC CÔNG BỐ RA TỨC PHÁP MÔN THỨ 6 LÀ THIỀN TÔNG CHÍNH THỨC ĐƯỢC PHỔ BIẾN RA, VẬY 5 PHÁP MÔN TRƯỚC CỦA ĐỨC PHẬT CÒN GIÁ TRỊ GÌ NỮA KHÔNG Ạ?

-Hỏi: Tại sao các đạo khác kể cả 5 pháp môn của Đức Phật dạy trước Thiền Tông, cho phép mời gọi hoặc khuyến dụ cho nhiều người tham gia tu càng nhiều càng tốt. Riêng pháp môn Thiền Tông tuyệt đối không khuyến khích, mời rủ mà để người ta tự nguyện và tự hiểu?

- Hỏi: Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có phẩm: "Ông trưởng giả khuyến dụ các con đang mê chơi chạy ra nhà lửa sắp cháy

và sập bằng các món quà, khi các con ham quà chạy ra để nhận quà, tới ngã ba đường thì ông trưởng giả cho xe trâu và xe nai". Vậy cho cháu xin hỏi: "Nhà lửa là nhà nào? Ở đâu? Tại sao sắp cháy ạ?".

- Hỏi: Theo một số tài liệu ngày Đức Phật nhập Niết Bàn khoảng trung tuần tháng 2 âm lịch cách đây trên 2565 năm. Vậy liệu khi đó trái đất có quay gần đến Trung tâm vận hành luân hồi không ạ?

- Hỏi: Dạ không, cái ý con muốn hỏi cái này nè: Đức Phật là người toàn năng toàn giác thì chắc chắn Đức Phật sẽ biết là cái ngày đó trái đất sẽ quay tới Trung tâm vận hành luân hồi. Vậy Đức Phật phải chọn ngày, chọn giờ để Đức Phật nhập Niết Bàn phải không bác?

- Hỏi: Trong bài dặn dò đường về Phật giới công đức và phước đức bằng nhau, con xin hỏi cái ý số 1 là trường hợp không phát ra được pháp trần, khi trung ấm thân tạm thời bay theo hoa tiêu giả một đoạn. Nếu hoa tiêu giả này nó không dẫn mình bay lên mà dẫn mình bay ngang hoặc bay xuống thì sao thưa bác?

- Hỏi: Con xin hỏi ý số 2. Thưa bác! Khi vị Phật giả biết vị phật gia phát hiện thì vị phật giả này biến mất, khi đó tại sao ta phải đứng tại chỗ chờ vị giả thứ 2 xuất hiện, nếu không chờ mà ta cứ điều khiển trung ấm thân bay tiếp tục ra ngoài trái đất có được không?

- Hỏi: Thưa bác! Con không có điều kiện học và hiểu biết nhiều về các bộ Kinh của Phật dạy. Vậy bác dạy cho cháu một số nội dung chính của bộ Kinh để cháu hiểu biết thêm được không bác? Như Kinh Kim Cang...

- Hỏi: Thưa bác! Con nhìn thấy cái trống đồng Đông Sơn của Việt Nam, sao na ná giống bản đồ tam giới. Mặt khác theo các nhà khảo cổ học, trống đồng Đông Sơn ra đời vào thời kỳ đồ đồng, thời kỳ các Vua Hùng. Vậy có liên quan gì về trống đồng và bản đồ tam giới khi thời kỳ đồ đồng thái tử Tất Đạt Đa đã từng đến nước Văn Lang không, thưa bác?

- Hỏi: Dạ thưa bác! Con nhìn thấy trong cái vòng 1 của trống

đồng có hình tượng của 4 ông ngồi đúc trống, theo nhận định của các nhà nghiên cứu. Vậy liệu hình tượng này có phải nói về 4 ông Trời Tứ Thiên Vương đang điều khiển và vận hành tam giới không bác?

- Hỏi: Thưa bác! Con nghe trong Đạo Phật có nói đến từ điên đảo. Kính xin bác giải rõ nghĩa từ điên đảo mà trong đạo Phật dùng và người như nào gọi là điên đảo.

- Hỏi: Vậy người học Đạo Phật như thế nào để thoát ra sự điên đảo này ạ?

- Hỏi: Thưa bác! Trong nhân gian có câu: Lưới trời lồng lộng tuy thưa nhưng khó lọt. Bác có thể giải thích theo quan điểm của Thiền Tông được không ạ? Những người gian xảo, vu khống, không nói có, trơ trẽn, lật lọng. Những người đạo văn ăn cắp tinh hoa của người khác, liệu có thoát được lưới này được không bác?

- Hỏi: Nhân gian có câu: "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng". Theo quan điểm của Thiền Tông, thì câu nói này như thế nào ạ? Nếu con sống trong môi trường cùng với người suốt ngày cầu xin, lạy lục hay rên rỉ, than thở, không tự làm chủ đời mình, làm việc gì cũng cầu xin, vậy liệu con có bị ảnh hưởng gì không?

26 ..... *Trang 92-96*

☆● NGHIỆP HOA BÁO LÀ GÌ?

- Kính bạch Đức Thế Tôn! Người tu theo đạo của Đức Thế Tôn làm gì mà khi chết đi bị làm loài hoa báo. Kính xin Đức Thế Tôn dạy con?

■ Khi một người làm hoa báo Tánh Phật sẽ ngự ở đâu và khi con người chặt những cái cây này, họ có nhân quả gì không?

27 ..... *Trang 96-97*

☆● BẢY BÔNG SEN DƯỚI CHÂN ĐỨC PHẬT CÓ Ý NGHĨA GÌ?

- Hỏi: Khi Đức Phật ra đời bảy bước trên bảy bông sen, anh này có người bạn giải thích 7 bông sen đó là tượng trưng cho 7 phương, đó là Đông, Tây, Nam, Bắc, trên, dưới và phương giữa, có đúng không, thưa thầy?

28 ..... ***Trang 97-100***

☆● Ý NGHĨA HÌNH TỔ ĐẠT MA QUẢY MỘT CHIẾC GIÀY.

- Kính thưa bác, Tổ Bồ Đề Đạt Ma quảy "1 chiếc giày" là ý nghĩa gì, thưa bác?

29 ..... ***Trang 100-104***

☆● TẠI SAO ĐỨC PHẬT CÙNG HAI TỔ MA HA CA DIẾP VÀ BỒ ĐỀ ĐẠT MA ĐỂ TÓC?

30 ..... ***Trang 104-105***

☆● ĐỨC PHẬT NGỒI THIỀN ĐỂ LÀM GÌ?

- Hỏi: Ngày xưa con tu theo pháp môn Pháp Hoa và ngồi Thiền hàng ngày từ 3 tiếng đến 6 tiếng 1 ngày. Hôm nay con tu theo pháp môn Thiền Tông, như vậy con có nên ngồi thiền và tụng kinh nữa hay không ạ?

31 ..... ***Trang 105-106***

☆● BẢN CHẤT CỦA NGỒI THIỀN ĐẠT ĐẠO LÀ GÌ?

● Hỏi: Thưa soạn giả, vì sao Đạo Phật Khoa học Thiền Tông lại không tổ chức ngồi thiền ạ?

32 ..... ***Trang 106-111***

☆● HOA ƯU ĐÀM LÀ HOA GÌ?

- Hỏi: Thưa thầy, người ta nói rằng hoa ưu đàm rất hiếm gặp ở thế gian này, mấy ngàn năm mới nở một lần, mà người có phước lớn mới gặp hoa ưu đàm nở. Hoa ưu đàm là hoa gì ạ?

☆ Phật Thích Ca kiểm thiền bằng bông sen, bằng Tánh Thấy, thầy nói Đức Phật Di Lặc sau này sẽ kiểm thiền bằng nụ cười. Cho con hỏi ý nghĩa kiểm thiền bằng nụ cười là sao ạ?

☆ Dạ thưa bác, những người mà lên cõi trời Di Đà để học về thiền tông, nếu mà tạo phước đức để lên cõi Di Đà thì ở trên đó họ cũng học về Thiền Tông. Bao nhiêu người ở đây - ngũ thú tạp cư, họ cũng phải quay trở lại làm người, họ có nhân duyên họ mới học được pháp môn Thiền Tông. Vậy sự khác nhau giữa người (1 trong 5 loài trở lại làm người) ở trái đất của mình với dân cư

ở miền cực lạc, người có nhân duyên để học được Thiền Tông, thì cái khác nhau giữa người ở cõi Di Đà và người ở địa cầu của mình, điểm khác nhau cơ bản nhất là cái gì, mà cái chung của họ là đều học được pháp môn thiền tông, trong khi các cõi trời hữu sắc khác nếu không có công đức thì hoàn toàn không học được?

33 ..... ***Trang 111-113***

☆● GỐC CỦA CON NGƯỜI LÀ GÌ, GỐC CỦA QUỐC GIA LÀ GÌ, GỐC CỦA VŨ TRỤ LÀ GÌ?

34 ..... ***Trang 113-114***

☆● BÀI KỆ THIỀN CÓ CÂU: "MẠCH PHẬT HIỆN Ở NƯỚC TA. Ở NƠI ĐẤT TỐT TRÊN NHÀ BỐN CON. NHỮNG AI ĐẠI PHÚC "BIẾT CÒN". NHẬN RA MẠCH ẤY LÀ CON PHẬT ĐÀ. XIN THẦY GIẢI THÍCH CÁC CÂU KỆ NÀY CHO CON HIỂU Ạ?

35..... ***Trang 114-116***

☆●TRUYỀN ĐĂNG TỤC DIỆN SAO ĐỂ KHÔNG BỊ SAI Ạ?

36..... ***Trang 116***

☆● ĐĂNG DANH HAY ĐĂNG PHÁP? CẨN THẬN ĐIỀU NÀY!

37 ..... ***Trang 117***

☆● THEO THÔNG LỆ NGƯỜI CẤT MÓNG XÂY NHÀ THÌ PHẢI CÚNG KHAI MÓNG. NAY CHÚNG CON THEO THIỀN TÔNG THÌ PHẢI LÀM SAO Ạ?

38 ..... ***Trang 117-121***

☆● THIỀN TÔNG CHẤP NHẬN TÂM Ở BA THỜI QUÁ KHỨ, HIỆN TẠI, VỊ LẠI NHƯNG MÀ XÀI ĐÚNG LÚC. NGUỒN GỐC CON NGƯỜI (QUÁ KHỨ), PHẬT NHÂN (HIỆN TẠI), PHẬT QUẢ (VỊ LAI).

● Tu tâm là gì? Tâm là tim thì làm sao mà tu ạ?

☆● Chùa đồng trên núi Yên Tử Phật hoàng Trần Nhân Tông cất ra để làm gì ạ?

● Cũng có một số thầy hiểu được chánh pháp của Như Lai, nhưng các thầy không dám nhận để tu theo, phải không ạ?

● Tứ đại giai không nghĩa là sao ạ?

39..... ***Trang 121-122***

☆● TỨ VÔ SỞ ÚY, TỨ SỞ ÚY LÀ GÌ?

40..... ***Trang 122-123***

☆● THẤT BẢO TRONG MỖI CON NGƯỜI LÀ GÌ?

41..... ***Trang 123-124***

☆● TẠI SAO NGƯỜI TU THEO THIỀN TÔNG THÌ NGƯỜI ĐỜI CHO LÀ KẺ VÔ TÂM, VÔ TÌNH, VÔ CẢM, VÔ DỤNG, KHÔNG CÓ ÍCH Ạ?

42 ..... ***Trang 124-125***

☆● CỐT TỦY THIỀN TÔNG LÀ GÌ?

43..... ***Trang 125-126***

☆● TU MUỐN KHÔNG SAI THÌ PHẢI DÙNG TRÍ TUỆ BÁT NHÃ BA LA MẬT.

B. BÀI SƯU TẦM

44 ..... ***Trang 126-133***

☆● DÙNG TRÍ TUỆ BÁT NHÃ ĐỂ NHẬN RA PHÁP THÂN THANH TỊNH CỦA CHÍNH MÌNH.

☆ Trí tuệ Phật (tâm kinh).

45 ..... ***Trang 134-137***

☆● VÌ SAO LOÀI NGƯỜI SỢ? VÌ SAO LOÀI NGƯỜI KHÔNG MUỐN GIẢI THOÁT?

■ Vì sao con người thích cầu nguyện thượng đế?

■ Người muốn giúp cho người khác giải thoát phải nắm vững 2 nguyên lý nào?

46 ..... ***Trang 137-140***

☆● ĐỨC PHẬT DẠY: TỰ TÁNH CỦA TẤT CẢ CÁC PHÁP LÀ TATHAGATE (NHƯ LAI).

47 ..... ***Trang 140-144***

☆● CÂU CHUYỆN KHI ĐỨC PHẬT BỊ NHỔ NƯỚC BỌT VÀO MẶT

48 ..... ***Trang 144-145***

☆● 10 DANH HIỆU CỦA ĐỨC PHẬT LÀ GÌ?

49..... ***Trang 145-146***

☆● DANH TỪ "NHƯ LAI" CÓ NGHĨA NHƯ THẾ NÀO?

50..... ***Trang 146-147***

☆● PHẬT QUỐC VÀ PHẬT GIỚI GIỐNG VÀ KHÁC NHAU NHƯ THẾ NÀO?

51 ..... ***Trang 148-149***

☆● NGŨ NHÃN CỦA ĐỨC PHẬT VÀ CÔNG DỤNG NHƯ THẾ NÀO?

52 ..... ***Trang 149-153***

☆● MA VƯƠNG CÓ LỜI NGUYỀN GÌ VỚI ĐỨC PHẬT NGAY SAU KHI NGÀI THÀNH ĐẠO?

- Hỏi: Ma Vương có phải là tổng nghiệp trong tàng thức của mình không? Thưa thầy! Ma Ba Tuần là ai? Có phải ảo tưởng không? Thưa thầy.

53 ..... ***Trang 153-155***

☆● MA VƯƠNG LÀ AI, ĐỨC PHẬT CHIẾN THẮNG MA VƯƠNG NHƯ THẾ NÀO?

54 ..... ***Trang 155-159***

☆● NHƯ THẾ NÀO LÀ XUẤT GIA?

55 ..... ***Trang 159-161***

☆● ĐỨC PHẬT DẠY: "HÀNG NGÀN DÒNG SUỐI NHỎ ĐỔ VÀO DÒNG SÔNG ẤY" VÀ BÀI PHÁP "MỘT GIỌT NƯỚC MÀ NÓ ĐỒNG Ý CHẢY ĐI". 2 ĐIỀU NÀY CÓ LIÊN QUAN VỚI NHAU KHÔNG NHỈ?

+ BÀI THUYẾT GIẢNG CUỐI CÙNG ĐỨC PHẬT DẠY.

56..... ***Trang 161-165***

☆● HIỂU THÊM VỀ CÔNG ĐỨC (MỘT GIỌT NƯỚC MÀ NÓ ĐỒNG Ý CHẢY ĐI LÀ RẤT TỐT)

57 ..... ***Trang 165-167***

☆●THUẬN THEO TỰ NHIÊN LÀ MỘT LOẠI PHÚC (Hay đó là cảnh giới cao nhất của trí tuệ).

58 ..... ***Trang 167-171***

☆● THEO CÁI THẤY BIẾT CỦA CÁC BẬC GIÁC NGỘ THÌ AI CÓ MẶT Ở NƠI ĐÂY CŨNG ĐỀU LÀ "TRỘM" CẢ, VÌ SAO? VÌ AI ĐẾN ĐÂY CŨNG LÀ VỚI HAI BÀN TAY TRẮNG, GIỜ NHÌN LẠI XEM MÌNH ĐÃ "TRỘM" ĐƯỢC NHỮNG GÌ?

+ Ngươi trộm cái ngươi thấy, ta trộm cái ngươi không thấy.

59 ..... ***Trang 172-173***

☆● ĐỨC PHẬT - BẬC THẦY LỪA ĐẢO VĨ ĐẠI NHẤT TRONG LỊCH SỬ LOÀI NGƯỜI.

60 ..... ***Trang 174***

● NẾU NHƯ NGOẠI CẢNH CÓ THỂ LÀM CHO CHÚNG CON VUI BUỒN, KHỔ ĐAU HAY PHẪN NỘ, VẬY THÌ CHÚNG CON CHƯA LÃNH HỘI ĐƯỢC GIÁO HUẤN CỦA NGƯỜI.

● Bình an luôn đến từ bên trong, không phải từ bên ngoài.

● Linh Sơn Pháp Thiền.

61 ..... ***Trang174-183***

☆● THẾ NÀO LÀ AN, LÀ CẦU AN, CẦU SIÊU, TẠI SAO CHÚNG TA LẠI PHẢI CẦU AN, CẦU SIÊU?

62 ..... ***Trang 183-188***

☆● CHÚNG TA CẦN PHẢI BIẾT GỐC "BỆNH" CỦA CON NGƯỜI LÀ DO ĐÂU, NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH CHỮA TRỊ?

63 ..... ***Trang 188-191***

☆● ĐIỀU GÌ THƯỜNG LÀM CHO CON NGƯỜI ĐIÊN

ĐẢO VỌNG TƯỞNG, PHẢI CẦN CỨU CÁNH NIẾT BÀN?

64 ..... *Trang 191-198*

☆● TẠI SAO CHÚNG TA PHẢI QUAY TRỞ LẠI NHÌN CHÍNH MÌNH? VÌ CHÚNG TA CÓ THỂ BIẾT NHIỀU THỨ NHƯNG CHƯA HỀ BIẾT MÌNH LÀ AI?

65 ..... *Trang 198-201*

● PHƯỚC BÁU KHÔNG THỂ GIÚP CON NGƯỜI THOÁT SANH TỬ

66 ..... *Trang 201-206*

☆● THẤY BIẾT "NHƯ THỊ" LÀ THẤY BIẾT "KHÔNG HAI" LÀ "TRI KIẾN BẤT LẬP TRI TỨC TÁNH NIẾT BÀN"

■ Con người thượng đẳng, trung đẳng, hạ đẳng là người như thế nào

67 ..... *Trang 206-208*

☆● QUA CÂU CHUYỆN "KHÚC GỖ TRÔI SÔNG" ĐỨC PHẬT DẠY NGÀI ANAN ĐIỀU GÌ?

68 ..... *Trang 208-211*

☆● ĐỨC PHẬT GIẢI THÍCH BẢY GIẤC MỘNG CỦA NGÀI A NAN.

69 ..... *Trang 211-217*

☆● ĐỨC PHẬT DẠY:

+ Chỗ sâu màu: Ở trong thế giới Vật Lý này bất cứ cái gì có HÌNH TƯỚNG đều là CÁI BÓNG CỦA TRẦN GIAN, KHÔNG THẬT CÓ.

■ Lời dạy cuối cùng của Như Lai.

70 ..... *Trang 217-232*

☆● KHÔNG NÓI KHÔNG PHẢI LÀ KHÔNG NÓI (CÓ MỘT TRIẾT GIA ĐẾN HỎI PHẬT).

71 ..... *Trang 232-234*

☆● CÁI ĐƯỢC VÀ MẤT CỦA NGƯỜI TU THEO THIỀN

TÔNG! CÁI ĐƯỢC LỚN NHẤT LÀ ĐƯỢC LÀ CHÍNH MÌNH

72 ..... ***Trang 234-236***

☆● ĐỨC PHẬT DẠY PHÁP "DỪNG" CHO ÔNG TỲ KHEO CHÂU LỢI.

● Vì dòng nghiệp của chúng con đã tạo ra từ vô thủy kiếp đến nay nó dài như đoàn xe nên chúng con không thể "dừng" ngay được mà phải "dừng" từ từ.

73 ..... ***Trang 236-238***

☆● ĐỨC PHẬT DẠY TRONG KINH LĂNG NGHIÊM VỀ CÁI BẤT TỬ

74 ..... ***Trang 239-248***

☆● HUYỀN KÝ VÀ NHỮNG LỜI DẠY CỦA ĐỨC PHẬT XƯA VÀ NAY

75 ..... ***Trang 248-251***

☆● HUYỀN KÝ RA ĐỜI ĐỂ ĐƯA CON NGƯỜI TỪ MỘT PHÀM PHU TRỞ THÀNH MỘT VỊ PHẬT.

76 ..... ***Trang 251-256***

☆● ĐỨC PHẬT DẠY: "PHÁP VƯƠNG VÔ THƯỢNG" LÀ NÓI CHO AI?

■ Đức Phật dạy về bát chánh đạo và cái chết bất tử.

77 ..... ***Trang 256-257***

☆● CÓ ĐỆ TỬ HỎI ĐỨC PHẬT RẰNG: NGÀI TUY CÓ THẦN THÔNG VÀ TỪ BI LÀ BẬC TOÀN NĂNG TOÀN GIÁC, CÁI GÌ NGÀI CŨNG BIẾT, CŨNG LÀM ĐƯỢC, NHƯNG SAO VẪN CÒN NHIỀU NGƯỜI KHỔ VẬY?". NGÀI TRẢ LỜI: "TUY TA LÀ VẬY NHƯNG CÓ 4 ĐIỀU TA KHÔNG THỂ LÀM ĐƯỢC".

78 ..... ***Trang 257-261***

☆● HÃY LUÔN CHO MÌNH NIỀM TIN "LÀ PHẬT SẼ THÀNH"

● Thấy, biết của mỗi người tùy vào căn cơ, nghiệp lực mỗi

người mà có sự sai biệt.

79 ..... ***Trang 261-271***

☆● GƯƠM BÁU KIM CƯƠNG TRAO TAY, CHẶT ĐỨT, PHÁ TAN MỌI XIỀNG XÍCH NGỤC TÙ SÁU CĂN.

● Vì sao nói Kinh Kim Cang là mẹ đẻ ra ba đời chư Phật?

● Trong Kinh Kim Cang Phật dạy: "Kinh Kim Cang là mẹ sanh ra chư Phật chứ không phải thường". Điều này có ý nghĩa như thế nào ạ?

80 ..... ***Trang 271-273***

☆● TÁC PHẨM TÂY DU KÝ Ở CHÙA LÔI ÂM, NGÔ THỪA ÂN MUỐN NHẮC NHỞ ĐIỀU GÌ CHO NGƯỜI TU THEO ĐẠO PHẬT Ạ?

81 ..... ***Trang 273-281***

☆● CUỘC ĐỜI NGƯỜI TU THIỀN TÔNG ĐƯỢC HIỂU NHƯ THẾ NÀO QUA HẦU VƯƠNG TỨC TÔN NGỘ KHÔNG TRONG CÂU CHUYỆN TÂY DU KÝ.

82 ..... ***Trang 282-284***

☆● Ý NGHĨA CÁC HÌNH ẢNH THỜ TRONG CHÙA THIỀN TÔNG

■ Một người tu Thiền Tông thì phải có 3 biểu tượng này thì mới đúng là tu Thiền Tông.

83 ..... ***Trang 284-288***

☆● 13 CHỮ CĂN BẢN CẦN PHẢI HIỂU ĐỂ THỰC HÀNH LÀ GÌ?

+ CĂN BẢN TU THIỀN TÔNG LÀ Ở BA MẶT TRĂNG VÀ THỰC HÀNH Ở MẶT TRĂNG THỨ HAI LÀ ĐÚNG.

84 ..... ***Trang 288-291***

● CÁC TRƯỜNG HỢP CẬN TỬ NGHIỆP CỦA NGƯỜI TU THIỀN TÔNG.

85 ..... ***Trang 291-299***

☆● BẢN CHẤT CỦA THỂ TÁNH THANH TỊNH LÀ ĐIỆN

TỪ QUANG, LÀ KHÔNG CÓ SỰ TƯỞNG NGHĨ VÀ CẢM XÚC.

● Thiền Tông thực hành ở chỗ phản quang tự kỷ, quay lại chính mình biết và buông.

86 ..... ***Trang 299-302***

☆● Ý NGHĨA VÀ NGUỒN GỐC "PHẢN QUAN TỰ KỶ"

87 ..... ***Trang 302-303***

☆● NHỜ VÀO CẢNH GIỚI BÊN NGOÀI CHÚNG TA MỚI THẤY ĐƯỢC CHÍNH MÌNH.

● Bốn tướng trong Kinh Kim Cang: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả tướng là gì?

88 ..... ***Trang 303-307***

● BÀI KIẾN GIẢI CỦA MỘT BẠN TU THIỀN TÔNG.

89 ..... ***Trang 307-309***

☆● CHUYỆN CON CUA VÀ BÀI HỌC, DÙ BẠN LÀ AI CŨNG NÊN ĐỌC!

90 ..... ***Trang 309-311***

☆● NGÔN NGỮ TIẾNG VỖ CỦA MỘT BÀN TAY

91 ..... ***Trang 311-316***

☆ PHÁP BÁC SĨ - THIỀN VÔ SINH TỬ.

☆ Pháp lực vô biên. bất biến thắng vạn biến

☆ Vô tâm tự nhiên.

☆ Không thể đem đi.

92 ..... ***Trang 316-318***

☆● TÂM TĨNH MỚI ĐẠI NGỘ

93 ..... ***Trang 318-322***

☆● ĐỨC PHẬT DẠY: MỘT NGƯỜI NẾU ÔM GIỮ LÒNG CẢM ÂN NGƯỜI ĐÓ SẼ CÓ MỌI THỨ

94 ..... ***Trang 322-323***

☆● BÔNG SEN CÓ Ý NGHĨA NHƯ THẾ NÀO?

95..... ***Trang 323-325***

☆● LỜI KỈNH NGUYỆN TRƯỚC KHI ĂN CƠM.

C. KỆ, THƠ

96 ..... ***Trang 325-329***

☆● 80 CÂU ĐỨC PHẬT DẠY NƠI BỂ TÁNH THANH TỊNH PHẬT TÁNH.

97 ..... ***Trang 329-333***

☆● 88 CÂU KỆ CỦA NHƯ LAI TRÌNH LÊN ĐỨC PHẬT CỔ NHIÊN ĐĂNG TRÊN NỘI VIỆN TRỜI ĐÂU SUẤT

98 ..... ***Trang 333-336***

☆● BÀI KỆ CỦA ĐỨC PHẬT THÍCH CA MÂU NI

99 ..... ***Trang 336-340***

☆● KỆ NHƯ LAI DẠY PHÁP "DỪNG". KỆ TU THIỀN

100..... ***Trang340-341***

☆● BÀI THƠ ĐỨC PHẬT NÓI VỀ CUỘC ĐỜI

101..... ***Trang 341-356***

☆● KINH AN VỊ PHẬT THIỀN TÔNG

102..... ***Trang 356-361***

☆● 92 CÂU KỆ DÒNG CHẢY CỦA MẠCH NGUỒN THIỀN TÔNG, CŨNG LÀ CÁCH TU THIỀN TÔNG.

103..... ***Trang 361-364***

☆● 44 CÂU KỆ CỦA TỔ THIỀN TÔNG ĐỜI THỨ BA MƯƠI BỐN - TỔ ĐIỀU NGỰ GIÁC HOÀNG

104 ..... ***Trang 364-366***

☆● TẠI BỜ NGĂN CÁCH NÀY, ÔNG CHÁNH HUỆ PHONG CÓ LÀM BÀI THƠ CẢM ƠN ĐỨC PHẬT NHƯ SAU

105..... ***Trang 366-370***

☆● 118 CÂU NGỘ THIỀN CỦA CÔ TRẦN NGUYỆT M,

SANH NĂM 1966, TP. CÀ MAU

106..... *Trang 370-371*

☆● BÀI THƠ TRI ÂN THẦY NGUYỄN NHÂN

107..... *Trang 371-374*

☆● THƠ THIỀN.

108..... *Trang 374-376*

☆● KỆ GIÁC NGỘ

109..... *Trang 376*

☆● HUYỀN KÝ, GIÁO LÝ PHẬT THÍCH CA TRUYỀN THEO DÒNG THIỀN TÔNG, AI HIỂU ĐƯỢC SẼ GIẢI MÃ ĐƯỢC HAI CÂU ĐỐI DƯỚI ĐÂY.